Thật kinh ngạc và ngưỡng phục

Tìm kiếm trên google, vô tình nhìn thấy chủ đề "Việt Nam lịch sử diễn ca", nhìn tên tựa đề như đã đồng cảm và cuốn hút tôi, liền bấm vào không do dự. Quả thật nó đã cuốn hút tôi, không những cuốn hút mà đi hết từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, chỉ còn ngưỡng phục và ngưỡng phục, say sưa đọc hết từ trang này sang trang khác, trang ở đây không phải là trang giấy A4, A3, mà là trang dài dặc trên "thivien.net". Hết 1 trang đã mịt mờ mà tới 13 trang chạy dài suốt dòng lịch sử 5000 năm của tổ quốc Việt Nam và dân tộc Việt Nam.

Hai ngày sau, tự nghĩ nên tốn thời gian vào đọc lướt qua lần nữa, copy toàn bộ xuống giữ lại, và nên tiếp tay phổ biến cho thế hệ hôm nay, lưu truyền nhiều thế hệ mai sau.

Tác giả không ghi câu, tôi thử đếm một trang và nhân lên tổng số trang, dự phỏng trên dưới mười ngàn câu theo thể song thất lục bát. Quá vĩ đại, quá tuyệt tác, quá phi thường, không trân trọng và không ngưỡng phục sao được.

Tác giả đi từ khởi đầu nguồn cội và ngưng ở giai đoạn nhà ái quốc anh hùng Nguyễn Thái Học. Sao lại vô tình đồng cảm với tôi trong Việt Nam Thi Sử Hùng Ca, "em tôi, còn đó quê hương, lịch sử nối dài".

Xin cảm ơn Biển Nhớ đã post lên, thấy hiện trên hệ điện tử toàn cầu "thivien.net" lần thứ nhất: Ngày gởi 08/09/2007 06:13 ; lần sau cùng: Ngày gởi 25/09/2007 08:39. Từ lần thứ nhất tới lần sau cùng, Biển Nhớ đã miệt mài gởi đi, mỗi lần gởi, đoạn cuối lại thường xuyên có hai câu lục bát và chỉ hai câu này thôi: **"Tượng thờ dù đổ vẫn thiêng, Miếu thờ bỏ vắng vẫn nguyên miếu thờ"**. Không đổi bất cứ một câu nào khác và không thêm bất cứ một chữ nào khác.

Ở lưng chừng một trang trên hệ mạng "thivien.net", thấy có phần trao đổi một vài vị với nhau, tôi tính không copy xuống, nhưng kéo lên đọc lại lần nữa, có lẽ nên copy để người đọc cũng nên biết.

Tự tôi cảm thán mạn phép được viết đôi dòng để chuyển tải đi, chứ không phải ca ngợi tác giả, bởi có lẽ tác giả đâu cần ca ngợi mà Đại Tác Phẩm Trường Thiên ĐẠI VIỆT SỬ THI - 30 quyển - trên dưới 10,000 câu - của Hồ Đắc Duy, Việt Nam Lịch Sử Diễn Ca vốn đã

trác tuyệt phi thường, là một tác phẩm văn vần dài nhất của nền văn học Việt Nam.

Ngày 18-01-2015

Mặc Giang

ĐẠI VIỆT SỬ THI

(30 quyển. Tác giả Hồ Đắc Duy)

http://www.thivien.net/forum/Vi%E1%BB%87t-Nam-L%E1%BB%8Bch-s%E1%BB%AD-Di%E1%BB%85n-ca/topic-sRRvaN1LaqjIk9DfW8xCpg

Chủ đề: Việt Nam Lịch sử Diễn ca

ĐẠI VIỆT SỬ THI
(30 quyển)
Tác giả: Hồ Đắc Duy

QUYỂN I

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

Dân tộc ta từ ngày dựng nước
Giòng sử thiêng đã được viết ra
Hằng nghìn năm trước trôi qua
Đất đây đã có quốc gia Việt Thường

THỜI ĐẠI HỒNG BÀNG
(2879 - 257 TCN)

Vua Thần Nông vốn giòng Lạc Việt
Cháu : Đế Minh . Nối nghiệp vua ban (2879 TCN)
Rừng xanh, Ngũ Lĩnh chiêm quan
Phương Nam chọn đất , cưới nàng Vụ Tiên

KINH DƯƠNG VƯƠNG - XÍCH QUỶ

Với mỹ nhân xe duyên kết tóc
Sinh ra đời Lộc Tục hoàng nam
Cắm lều, dựng trại, chiêu dân

Đặt tên Xích Quỷ giang sơn một vùng

Kinh Dương Vương xưng hùng một cõi
Đất nước dài một giải mênh mông
Kết hôn con gái Thần Long
Sinh ra Sùng Lãm nối dòng Vương gia

LẠC LONG QUÂN

Lạc Long Quân có bà vợ trẻ
Nàng Âu Cơ diễm lệ thướt tha
Bà sinh một bọc trứng ngà
Một trăm trứng nở thành ra trăm người

Đi theo cha, năm mươi về tới
Bỏ núi rừng ra mãi Biển Đông
Mẹ cha dòng dõi : Tiên , Rồng
Như rừng với biển khó lòng cùng nhau

HÙNG VƯƠNG - VĂN LANG

Mãi về sau, Long Quân chọn được
Đất Phong Châu khí vượng kinh đô
Văn Lang lập quốc bấy giờ
Hùng Vương xưng đế, cõi bờ tuần tra

Nước Văn Lang, nhìn ra Đông Hải
Động Đình Hồ ở mãi Bắc phương
Bờ Tây : Ba Thục chắn đường
Phía Nam giáp nước Hồ Tôn của Chàm

Chia đất nước ra làm mấy bộ
Lấy Văn Lang làm chỗ trung quân
Việt Thường, Ninh Hải, Cửu Chân
Hoài Hoan, Giao Chỉ, Bình Văn, Dương Tuyền

Miền Vũ Dịch, Chu Diên, Cửu Đức
Miền Tân Hưng, Phúc Lộc, Vũ Ninh
Ngoài xa Lục Hải mấy thành
Bên trong Lạc Tướng vây quanh bên ngài

Người Bách Việt chen vai sát cánh
Sống quây quần bên nhánh sông Lô
Đất, rừng trù phú trời cho
Dân chuyên nông nghiệp, rành đồ gốm nung

Nền Văn Hóa Đông Sơn rực rỡ
Chế Trống Đồng dùng ở khắp nơi
Khai sinh tục vẽ trên người
Xâm mình để tránh các loài dưới sông

Vào cuối đời Vua Hùng thứ sáu
Phù Đổng hương có cậu con trai
Lên ba chẳng nói chẳng cười
Nghe tin giặc đến liền đòi sứ vô

Tâu Hoàng Thượng : Xin cho thảo tặc
Sẽ đánh nhừ tan tác giặc Ân
Xin đúc ngựa sắt roi thần
Để làm vũ khí đánh quân bạo tàn

Rồi vươn vai, xua tan lũ giặc
Xong quay về đến đất Sóc Sơn
Áo nhung bỏ lại bên đường
Dấu chân Phù Đổng Thiên Vương nay còn

Đời Thành Vương, vua sai đem lễ (1062 TCN)
Biếu nhà Chu : Bạch trĩ vũ mao
Mở đầu hai nước bang giao
Chu công đáp lại , xe trao đưa về

Nàng Mị Nương muôn bề sắc sảo
Trai Thục bang kỉnh báo cầu thân
Vua Hùng hỏi ý quần thần
Xét rằng bên Thục mười phân đáng ngờ

Việc hôn nhân chẳng qua là tính
Dùng mưu ngầm kiêm định Văn Lang
Vua Hùng đã biết ý gian
Lựa lời từ chối Thục Vương việc này

Lại treo bảng kén tài phò mã
Ai nhanh chân sẽ gả Mị Nương
Sơn Tinh sớm, được hưởng hương
Chậm chân chàng Thủy đau thương hận thầm

Thủy Tinh thề , mỗi năm làm lụt
Ra oai thần mưa trút nước dâng
Thục Vương xấu hổ còn hơn
Dặn cho con cháu quyết tâm trả thù

THỜI ĐẠI NHÀ THỤC (257 - 208 TCN)
AN DƯƠNG VƯƠNG ÂU LẠC

Năm Giáp Thìn (257TCN) bấy giờ Thục Phán
Xâm lấn dần địa phận Văn Lang
Tự xưng hiệu An Dương Vương
Kinh đô đóng ở Việt Thường Phong Khê

Bỏ quốc hiệu Văn Lang ngày trước (257TCN)
Đổi ra thành Âu Lạc từ đây
Tính theo năm tháng đến rày
Hăm bảy thế kỷ , kể thay vua Hùng

Đời cuối cùng của giòng Hồng Lạc
Tính ra là mười tám Hùng Vương
Trải bao điền hải tang thương
Đến nay Thục Phán chiếm luôn riêng mình

Chọn được chỗ lương điền đất tốt
Vua cho người động thổ khởi công
Cổ Loa thành gọi Tư Long
Xoay theo xoắn ốc từ trong ra ngoài

Thành Tư Long xây hoài chẳng được
Thần Kim Quy bày chước trừ ma
Dặn rằng dù có can qua
Linh Quang, Kim Trảo, móng ta cho người

Cổ Loa thành bời bời dũng khí
Tường thì cao, hào rộng lại sâu
Giang sơn Vua Thục từ sau
Linh Giang Nam Bắc đối đầu Trung Hoa

Tần Thủy Hoàng làm vua Trung Quốc
Cho Nhâm Ngao đất được một miền (214TCN)
Triệu Đà giữ trấn Long Xuyên
Phía Nam Thiên Đức thuộc quyền Thục Vương

Đất Nam phương lăm le muốn lấy
Đã mấy lần thất bại mưu sâu
Sai con Trọng Thủy sang hầu
Làm quan Túc Vệ, bắc cầu thông gia

Chàng Trọng Thủy nghe cha đánh cắp
Lấy nỏ thần bẻ gập làm đôi
Âm thầm để tạm một nơi
Đánh lừa vua Thục và người chung quanh

Cuộc chiến tranh về sau xảy đến
Cứ tưởng rằng nỏ vẫn chỗ xưa
Đến khi lâm trận nhà vua
Mới hay kẻ cắp đã đưa đi rồi
Giặc đuổi gấp, bén sau chân ngựa

Tới đường cùng núi Dạ chắn ngang
Thục Vương ngửa mặt mà than
"Nỏ thần vô dụng, Rùa thần cứu ta"
Rùa hiện ra, nhìn vua rối gắt :

"Kẻ ngồi sau là giặc biết không ?"
Mị Châu tình đã nặng lòng
Rắc đường lông ngỗng để chồng tìm theo
Vua quay lại, chém vèo một nhát

Nàng đã ra cái xác không hồn
Từ đây triều Thục mất luôn
Năm mươi năm chẵn chỉ còn vết lông (257-208TCN)
Đất Phiên Ngung vốn giòng Chân Định

Vua Triệu Đà thôn tính Lĩnh Nam
Là người quỷ quyệt, mưu thâm
Đã từng hỏi thử : "Ta bằng Lưu Bang ?"

THỜI ĐẠI NHÀ TRIỆU (207 - 111 TCN)
ÂU LẠC TRIỆU ĐÀ (VŨ ĐẾ) (207 - 137 TCN)
ở ngôi 71 năm

Nam Việt Vương Triệu Đà xưng đế (207TCN)
Năm Mậu Ngọ làm lễ lên ngôi
Giang sơn hùng cứ một thời
Cất quân chiếm lấy đất ngoài Trường Sa

Đánh Ngô Nhuế chạy xa khỏi đảo
Nơi biên thùy tiến thảo viễn chinh
Quyền uy riêng một triều đình
Dùng cờ Tả đạo xưng quyền đế quân

Triệu Vũ Đế thâu dần đất nước
Ở phía Nam tới được Việt Thường
Bắc Phương thì đến biên cương
Cùng người Trung Quốc vạch đường phân ranh

Hán Văn Đế trị bình cường thịnh (179 TCN)

Sai người vào Chân Định tìm ra
Mộ phần, gia tộc Triệu Đà
Sửa sang miếu mạo mấy tòa cung lăng

Kể từ đó, hai phương giao hảo
Hán và Đế xếp giáo lui binh
Bàng dân thiên hạ yên tình
Nước nhà thịnh trị thanh bình cả hai

VĂN VƯƠNG (137 - 125 TCN)
ở ngôi 12 năm

Cháu là Hồ, con trai Trọng Thủy
Nối ngôi vua, Vũ Đế trao cho
Văn Vương học đạo Thuấn Nghiêu
Lấy nhân lễ nghĩa làm điều trị dân

Mân Việt Vương cho quân xâm lấn
Nam Việt xưa thuộc Hán từ lâu
Kiến Nguyên sai tướng vào chầu
Giúp giùm Nam Việt, kết nhau lúc này

Lời giao ước chung tay chống giặc
Giữa hai miền Nam Việt - Trung Hoa
Nếu khi gặp việc can qua
Thì cùng hợp sức để mà cứu nhau

Vì Văn Vương ơn sâu cầu cạnh
Cho nên Vua bàn tính thiệt hơn
Sai người sắm sửa đưa con
Đem qua nhà Hán để làm con tin

Triệu Văn Vương ngồi trên gần được
Mười hai năm nối nghiệp Triệu Đà (137 - 125 TCN)
Anh Tề lúc trước cho qua
Nay quay trở lại thay cha trị vì

MINH VƯƠNG (125 - 113 TCN)
ở ngôi 12 năm

Mới vừa về, lên ngôi Thiên tử (124 TCN)
Triệu Minh Vương đã phụ lòng tin
Bỏ trưởng, lập thứ lòng riêng
Phong Cù Hoàng hậu gây thêm bất hòa

Mất kỷ cương quốc gia phân hóa
Phép nước suy mối họa gần bên
Vợ thì dâm loạn chuyên quyền (112 TCN)
Con còn bé bỏng đưa lên trị vì

Hán Nguyên Đỉnh tính bề xâm lược
Sai Ngụy Thần dùng chước gián ly
Khi dụ dỗ, lúc răn đe
Khuyên vua phiên thuộc theo về Bắc Phương

AI VƯƠNG (113 - 112 TCN)
ở ngôi 1 năm

Triệu Ai Vương sức hèn tuổi trẻ
Thái hậu là một kẻ trăng hoa
Giữa triều Tể Tướng Lữ Gia
Vì dân can gián nhưng bà chẳng nghe

THUẬT DƯƠNG VƯƠNG (112 - 111 TCN)
ở ngôi 1 năm

Lữ Gia vì nước nhà họ Triệu
Vung thước gươm kết liễu Ai Vương
Lập con trưởng của Minh Vương
Tên là Kiến Đức, Thuật Dương Vương hầu

Không bao lâu, biết vua bị giết
Nguyên Đỉnh bèn thừa dịp ra tay
Phiên Ngung sắp đặt mấy ngày
Mùa Đông Canh Ngọ bao vây thành trì (111 TCN)

(tiếp theo) QUYỂN I

THỜI ĐẠI BẮC THUỘC NHÀ TÂY HÁN
(110 - 39 SCN)

Nước suy vi, dân tình ta thán
Tổ quốc chừ quân Hán cướp đi
Đất phân chín quận , giặc chia
Đặt quan cai quản, sau khi giết người

Đất Lĩnh Nam từ thời lập quốc
Đến bây giờ lại mất vào tay
Nước ta Bắc thuộc từ rày (110 TCN)
Giặc gây thảm cảnh đọa đày nhân dân

Đặt đất Nam làm đô hộ phủ
Thạch Đái là thứ sử Giao Châu
Tích Quang văn hóa thâm sâu
Tiếp theo Tô Định tham giàu bạo quan (110 TCN - 39)

Ở Giao Chỉ người dân còn nhớ
Công của người Thái Thú Nhâm Diên
Dạy ta cày cấy canh điền
Tỏ lòng tưởng niệm lập đền khói nhang

Thời Tây Hán lầm than khốn đốn
Suốt thời gian trăm bốn chín năm (149)
Bao nhiêu uất hận hờn căm
Thêm tên Tô Định tham tàn hại dân

THỜI ĐẠI TRƯNG NỮ VƯƠNG -
TRƯNG VƯƠNG 40 - 43 ở ngôi 3 năm

Hai Bà Trưng con quan Lạc tướng
Quê Phong Châu thuộc huyện Mê Linh
Trưng Trắc đến tuổi trưởng thành
Cùng chàng Thi Sách, kết tình phu thê

Thù Tô Định lắm bề hà khắc
Lại giết chàng Thi Sách tướng quân
Tham tàn một lũ bất nhân
Đọa đày thiên hạ muôn phần đớn đau

Thù Tô Định không sao kể xiết
Cùng với em thề quyết một lòng
Nam nhi đánh với quần hồng
Để coi nhi nữ vẫy vùng thử xem

Bà Trưng Trắc cùng em Trưng Nhị
Phất cờ đào quyết chí trừ gian
Thù chồng không trả nào cam
Nước còn nô lệ chẳng kham lao tù

Vua nhà Hán, khởi từ năm Sửu (41)
Cho Phục Ba sang cứu Phong Châu
Lưu Long, Phù Lạc phong hầu
Đặt làm phó tướng dẫn đầu tiến binh

Ở Mê Linh, cùng dân cả nước
Để sẵn sàng chặn bước xâm lăng
Cửu Châu , Hợp Phố , Nhật Nam

Thanh Trì , Nam Hải , Lĩnh Nam theo về

Lệnh phát đi, đánh nhanh rút gọn
Dụ giặc vào chia mỏng địch quân
Kẻ thù như nước đang dâng
Ào ào tiến đến đã gần Tây Nhai

Trước thế giặc như loài lang sói
Sợ quân mình khó nổi đánh nhau
Vua bà ra lệnh lùi sâu
Vào vùng cứ địa, đào hào cắm chông

Trận khởi đầu giết xong Hàn Vũ
Giết tên này ở chỗ Tây Nhai
Trăm quân giặc chết trận này
Khiến cho Mã Viện phải thay ý đồ

Vượt sông Hồng thừa cơ đánh úp
Lịnh Hai Bà : Tạm chớ giao tranh
Bảo toàn lực lượng để dành
Cấm Khê đợi lịnh, đánh nhanh bất kỳ

Giặc biết ý cho đi từng đội
Lấn chiếm dần không vội ra quân
Binh ta đánh chậm, cầm chân
Điều quân đại chiến ở gần Hát Giang

Dưới lọng vàng, trên đầu voi chiến
Bóng hai bà ẩn hiện trong sương
Cờ đào phấp phới hiên ngang
Quần thoa nhi nữ mỡ đường tiến quân

Sau một trận giao tranh ác liệt
Sa cơ đành tuẫn tiết hy sinh
Hát Giang nước biếc gieo mình
Ơn đền nợ nước, tình riêng với chồng

Hai Bà Trưng một lòng với nước
Vì cơ đồ vị quốc vong thân
Trăm năm nước chảy đá mòn
Vẫn còn in lại dấu chân vua Bà

Năm Quý Mão hai bà tuẫn tiết
Trước mười năm ở tít Trung Đông (43)
Chiên con là chúa Hài Đồng
Chết trên thánh giá vì lòng độ nhân

Rút về Nam, Đô Dương vào núi
Cố tìm đường đánh đuổi Hán quân
Nghĩa binh Chu Bá theo chân
Mấy năm kháng chiến yếu dần tiêu hao

"Cột Đồng gãy thì Giao Châu diệt"
Là lời thề tướng giặc ghi đây
Phục Ba đúc, dựng cột này
Cổ Lâm dấu tích đến nay khó tìm

THỜI ĐẠI BẮC THUỘC NHÀ ĐÔNG HÁN (43 -226)

Quân Đông Hán gọng kềm siết chặt
Trị dân Nam mặc sức giam cầm
Tha hồ vơ vét, tham lam
Cướp theo của cải bạc vàng mang đi

Những Thái Thú người Di, người Hán
Rất nhiều tên tán tận lương tâm
Làm quan đâu được vài năm
Vén thu lông trĩ, kỳ nam đem về

Năm Canh Tuất (190) Man Di Nam Chiếu
Quy tụ người ở đạo Nhật Nam
Cũng như dân ở Tượng Lâm
Lập nên nước mới là Chàm hiện nay

Nước Lâm Ấp tôn ngay thủ lĩnh
Là Khu Liên thống lĩnh toàn dân
Về sau đổi lại Hoàng Vương
Đất đai khai phá mở mang xuống dần

Hán Trung Bình vào năm Giáp Tý (184)
Giao Lý Tiến quản lý Giao Châu
Rồi sai Sĩ Nhiếp về sau
Phong chức Thái Thú cầm đầu từ đây

THỜI ĐẠI BẮC THUỘC NHÀ ĐÔNG NGÔ (226 - 280)

Sĩ Nhiếp người Vấn Dương, nước Lỗ
Cuối năm Dần đầu với Ngô Vương
Tôn Quyền cho gửi thư sang
Giữ nguyên chức tước, phong hàm Tướng Quân

Quân xâm lược dần dần áp đặt

Lấy luật Tàu ép bắt dân ta
Đổi thay phong tục đã qua
Lâu ngày đồng hóa, dần dà diệt luôn

Năm Bính Dần nữ vương Triệu Ẩu (246)
Dấy dân quân chiến đấu diệt Ngô
Núi Nưa tụ nghĩa dựng cờ
Giết viên thứ sử nhà Ngô đương thời

THỜI ĐẠI TRIỆU THỊ TRINH(248 - 248)
ở ngôi 1 năm

Triệu Thị Trinh là người nhan sắc
Cùng anh là Quốc Đạt cầm quân
Lệnh Bà sức khỏe đang xuân
Cỡi đầu voi dữ diệt quân bạo tàn

Trong Núi Nưa, nuôi quân dạy tướng
Cờ mao dùng khiển tướng điều binh
Khiến cho giặc phải rùng mình
Tôn Quyền biệt phái sai Hành Dương sang

Triệu Trinh nương linh hồn chiến đấu
Trước ba quân tả hữu giáp vàng
Dân tôn "Lệ Hải Bà Vương"
Tên Bà nghe đến kinh hoàng giặc Ngô

Chúa Đông Ngô mưu mô quỷ quyệt
Nhưng lệnh bà quyết diệt ngoại bang
Đánh cho Lục Dận kinh hoàng
Đánh cho quân giặc hết đường rút lui

Đất Mỹ Hóa là nơi tử chiến
Giặc xếp hàng Phú Điếu chôn thây
Ngô vương chiến thuật đổi ngay
Dằng dai phản kích đêm ngày cầm chân

Lũ Giặc Ngô lâu dần trụ vững
Chiếm từ từ dân chúng chung quanh
Bà Triệu rút bỏ khỏi thành
Nghĩa quân kiệt sức nên đành bại vong (248)

Dòng sông Lương binh không thấy bóng
Dáng Nhụy Kiều nữ tướng năm nao
Phất phơ một ngọn cờ đào
Sơn hà phút chốc lọt vào ngoại bang

QUYỂN 2

THỜI ĐẠI BẮC THUỘC (227 – 540)
NHÀ NGÔ - TẤN, TỐNG TỀ LƯƠNG

Đất Giao Châu tách làm hai phía (264)
Phần phương Nam Giao Chỉ đặt tên
Tấn - Ngô , nhị quốc tranh quyền
Đất vùng thuộc địa rối ren tơi bời

Lúc Đông Ngô, lúc đời nhà Tấn
Lũ cầm quyền, tán tận lương tâm
Dân ta đói rách lầm than
Dưới ách nô lệ ngoại bang bấy giờ

Ông Đào Hoàng phong cho hầu tước
Khi Tấn triều cướp được Giao Châu (271)
Cầm quyền cũng được khá lâu
Bốn đời thứ sử nối nhau kế thừa

Quân xâm lược dù Ngô hay Tấn
Tống Lương Tề cũng vẫn ác ôn
Ngày càng bóc lột nhiều hơn
Thu gom của cải để làm của riêng

Bọn quan lại tranh quyền giành chức
Giết lẫn nhau cưỡng bức nhân dân
Như tên Lương Thạc, Lư Tuần (322)
Như tên Lý Tốn, Trường Nhân bấy giờ (380)

Phạm Hồ Đạt làm vua Lâm Ấp (399)
Cất quân vào đánh đất Nhật Nam
Tràn qua tiến chiếm Cửu Chân
Giao Châu thôn tính bàn hoàn Tấn Vương (413)

Hai năm sau Hoàn Vương đánh tiếp (415)
Vào Giao Châu cướp giết dã man
Bắt theo vô số dân thường
Đem về Phật Thệ để làm tù binh

Chúng đốt thành phá tan nhà cửa
Hủy kho tàng phóng lửa đốt dinh
Cửu Chân thiên hạ rùng mình
Dã man tàn bạo, dân lành ngả nghiêng

Viên thứ sử đương quyền tráo trở
Dụ Hoàng Vương vào chỗ nghi binh
Ra tay tốc chiến thình lình
Giết ngay Hồ Đạt đuổi binh khỏi thành

Phạm Dương Mại nhân danh Lâm Aˑ (432)
Xin cai quản phần đất Giao Châu
Tống vương xuống chiếu phê vào
Rằng không chấp thuận yêu cầu của y

Năm Bính Tý (436) Hòa Chi khởi đánh
Giết Phù Long tướng lãnh Chiêm Thành
Tấn công tiến chiếm thật nhanh
Tiến vào Tượng Phố là kinh đô Chàm

Ở Nhật Nam giặc không quấy rối
Thời Hoàng Vương suy thoái dần dần
Lâm An Nam Chiếu là dân
Không còn đáng sợ như lần trước đây

Bọn quan lại lũ người gian ác
Lo làm giàu đi cướp của dân
Như tên Lưu Bột , Trường Nhân
Như là Lưu Khải tham quan đương quyền

Bọn Phương Bắc triền miên cướp bóc
Hại dân lành xúi dục man di
Điêu tàn non nước suy vi
Long dân mong ngóng những vì cứu tinh

NHÀ TIỀN LÝ (541 - 547)
LÝ NAM ĐẾ ở ngôi 7 năm

Ở Thái Bình tháng hai Tân Dậu (541)
Có một người hiểu thấu lòng dân

Đó là Lý Bí tướng quân
Gióng cờ tống cổ giặc Lương bạo tàn

Đặt quốc hiệu Vạn Xuân cho nước (544)
Dời đô về ở trước Long Biên
Người xưng Nam Đế nguyên niên
Xây cung Vạn Thọ đặt nền móng cho...

Đất Việt Thường cũng từ dạo đó
Có vương triều (544) phủ bộ trăm quan
Đặt ra tướng võ, tướng văn
Định thêm luật lệ để ngăn lạm quyền

Cho Triệu Túc được làm Thái phó
Lấy Tinh Thiều vào chỗ tướng Văn
Phạm Tu đã có công ngăn
Giặc người Lâm Ấp, võ quan uy quyền

Nhà Lương sai Bá Tiên tư mã
Làm tiên phong đánh trả Giao Châu
Chu Diên, vua đánh phủ đầu
Dằng dai chống cự, năm sau vỡ thành (545)

Trận Gia Ninh , trận sông Tô Lịch
Cả hai bên truy kích lẫn nhau
Địch dùng mưu kế đánh mau
Lệnh vua cho rút ngỏ hầu dưỡng quân

Đất Khuất Lạo, Tân Xương đóng tạm
Quân số còn hai vạn binh nguyên
Lại thêm ngàn lẻ ghe thuyền
Bổ sung binh lính dành riêng dự phòng

Hồ Điễn Triệt dàn quân phục kích
Đánh cầm chân đợi địch hết lương
Nhằm khi chúng sắp cùng đường
Tốc thần vua sẽ đánh tràn một phen

Trần Bá Tiên, tướng quân của giặc
Khích quân mình đánh thật cho hay
Thời cơ nay đã đến tay

Lúc đầm ngập nước đánh ngay tức thì

Quân ta vỡ, rút về Khuất Lạo
Để sửa binh, gươm giáo quân lương
Tổ chức quân ngũ đàng hoàng
Chọn thêm tướng giỏi, bổ sung nhân tài

Vua cho vời Triệu Quang Phục đến (546)
Trao cho người ấn triện thay vua
Dân quân đất nước đang chờ
Dặn người giữ vững cơ đồ cha ông

Triệu Quang Phục anh hùng dũng liệt
Điều khiển quân hiểu biết mọi đàn
Thế vua, ông nhận ngai vàng
Sửa sang binh mã chọn đường ra tay

THỜI ĐẠI TRIỆU VIỆT VƯƠNG -
TRIỆU QUANG PHỤC (548 - 570)
ở ngôi 30 năm

Triệu Việt Vương lên thay Nam Đế
Đất Vũ Ninh được kể lắm người
Anh hùng hào kiệt khắp nơi
Tụ về dưới trướng chen vai diệt thù

Đầm Dạ Trạch ở Chu Diên huyện
Chọn gò cao huấn luyện dân binh
Bùn lầy bụi rậm vây quanh
Um tùm cây cỏ rừng xanh bạt ngàn

Dạ Trạch Vương đánh tan tướng giặc
Là Dương Sàn lấy đất Giao Châu
Năm trăm năm , lệ thuộc Tàu
Từ đây độc lập, nêu cao ngọn cờ

Kể từ giờ dân yên nước mạnh
Vùng cư dân ở cạnh Long Biên
Được mùa thóc lúa nhiều thêm
Diệt tan xâm lược chưa yên nội tình

Lý Thiên Bảo là anh Nam Đế
Cùng một người họ Lý bôn ba
Trong khi giặc mới tràn qua
Vào đất Di Lạc xưng là Đào Lang

Đào Lang vương sau khi tạ thế
Lý Phật Tử kế vị chúa công
Tử xua quân xuống miền Đông
Giành nhau với Triệu Việt Vương đất này

Tử là tay gian manh quỷ quyệt
Đã năm lần chỉ biết thua đau
Nay dùng chước quỷ mưu sâu
Tìm ra diệu kế dắt nhau trá hàng

Xin cho con Nhã Lang gởi rể
Cài vào nhà để dễ đoạt ngôi
Việt Vương vốn tính thương người
Vô tình để hắn vào nơi thăm dò

Triệu Quang Phục chẳng lo chú ý (570)
Bị Phật Tử tìm kế giết đi
Cảo Nương vì quá đam mê
Nên cha phải chết bởi nghe lời chồng

(Tiếp theo) QUYỂN II

HẬU LÝ NAM ĐẾ (571 - 602)
ở ngôi 32 năm

Lý Phật Tử tiếm xưng Nam Đế
Lấy họ xưa là để lừa dân
Ô Diên, đô đóng mấy năm
Sau dời đô đến ở gần Phong Châu

Năm Nhâm Tuất vua Tàu sai tướng (602)
Là Lưu Phương Tổng Quản Quân Doanh
Đưa quân uy hiếp kinh thành
Phật Tử quá sợ, trói mình hàng ngay

Tướng nhà Tùy cho người áp giải

Đưa vua về giam tại Bắc Kinh
Nước ta nay lại trở thành
Là đất thuộc địa dưới quyền ngoại bang

THỜI ĐẠI BẮC THUỘC
NHÀ TÙY ĐƯỜNG (603 - 938)

Đất Việt Thường , vào tròng lệ thuộc (603)
Quân Tùy Đường lần lượt kéo sang
Dưới giày xâm lược ngoại bang
Nước non xơ xác hoang tàn thảm thương

Bọn Bắc phương đánh hơi thấy lửa
Nghe Lâm A▪ vàng quả thật nhiều
Lưu Phương được phái đem theo
Quân hơn một vạn vượt đèo đánh sang

Vua Phạm Chí chận đường đánh trả
Quân nhà Tùy bèn giả chạy thua
Đột nhiên quay lại đánh vào
Trung quân phản kích làm vua chạy dài

Nhà Tùy mất, Đường sai Đạo Hựu
Sang Giao Châu phủ dụ Khâm Hòa
Là người khét tiếng điêu ngoa
Khâm Hòa Thái Thú xin qua chầu hầu (618)

Y cướp bóc trân châu ngọc quý
Khi về Tàu, làm lễ dâng lên
Địa đồ, sổ bộ tịch điền
Của dân Nam Việt không quên một vùng

Đường Thái Tông đổi tên thành Phủ (622)
Xứ Việt Thường xưa gọi Giao Châu
Nay thì được gọi như sau
An Nam Độ Hộ thuộc Tàu từ đây

LÝ TỰ TIÊN (687)

Quan cai trị mặc tay vơ vét
Của trong dân thu hết làm riêng
Có người tên Lý Tự Tiên
Hưng binh khởi nghĩa đứng lên diệt thù (687)

Vì lực ít, khó cơ chiến thắng
Bị giặc Tàu vây hãm đó đây
Về sau bị bắt, lưu đày
Quân tan, binh vỡ tiếc thay anh hùng

ĐINH KIẾN (687)

Tướng của người là ông Đinh Kiến (687)
Gom tàm quân quyết chiến tới cùng
Đánh thành vây phủ tấn công
Giết tên Đô hộ dẹp xong lũ này

Vua nhà Đường cử ngay Tư mã
Tào Trực Tỉnh qua ngã Quế Châu
Phục binh giết Kiến trả thù
Cho tên Đô Hộ bấy giờ tham lam

MAI HẮC ĐẾ (722)

Mấy trăm năm , mấy đời Bắc thuộc
Toàn dân ta trói buộc triền miên
Bọn quan nha lại đương quyền
Làm điều thất đức đảo điên lòng người

Khắp mọi nơi dân tình ta thán
Mong có người báo hận cho dân
May thay có bậc thánh nhân
Quê làng Mai Phụ, Thúc Loan tên ngài

Cả toàn dân đến nơi Can Lộc (713)
Một lòng trừ ngoại tộc Bắc Phương
Thề nay đánh đuổi giặc Đường
Trừ quân xâm lược nhiễu nhương giống nòi

Năm Quý Sửu lên ngôi Cửu Ngũ (713)
Ngài là người đất cũ Hoan Châu
Thu về đất nước đã lâu
Bị Tàu đô hộ cất đầu không lên

Năm Giáp Dần (714) đuổi tên Đô Hộ
Là Sở Khách ra khỏi Giao Châu
Từ đây sạch bóng quân thù
Toàn dâm mỡ hội khởi đầu kỷ nguyên

32 châu thu liền một mối
Một Vương quyền phục vụ cho dân
Ngoại giao các nước ở gần
Lâm Ấp, Chân Lạp, Kim Lân để cùng

Lập thế chung : Tìm đường giữ nước
Khai sinh ra chiến lược liên hoàn
Họp cùng các nước lân bang
Tạo thành sức mạnh sẵn sàng đấu tranh

Bốn mươi vạn dân binh các nước
Làm kinh hồn lũ cướp Bắc phương
Mười năm ròng rã vua Đường
Vạch xong kế hoạch lên đường xuất quân

Dương Tư Húc làm quan Vệ Tướng (722)
Tiến quân vào theo hướng Phục Ba
Húc theo đường cũ đi qua
Từ Khâm Châu đến chỉ vừa một đêm

Trong thoáng chốc đã lềnh quân giặc
Ùa vào theo lối tắt đường sông
Quân ta bối rối vô cùng
Những nơi xung yếu lọt vòng bao vây

Mai Hắc Đế rời ngay khỏi phủ
Rút vào rừng đánh trả địch quân
Binh lương , khí giới hao dần
Quân cùng lực cạn mười phần còn hai

Nước độc lập đã mười năm chẵn (712 - 722)

Ngài mất rồi nhưng vẫn còn đây.
Tiếc thuong không nói nên lời
Đền Mai Hắc Đế nơi người mệnh chung

BỐ CÁI ĐẠI VƯƠNG (761 - 802)

Ba quý tử con Phùng Hạp Khánh (767)
Vị tướng tài bên cạnh Thúc Loan
Những trang văn võ song toàn
Phùng Hưng anh cả lại càng oai phong
Vật ngã trâu, tay không bắt hổ
Uy danh kia sấm nổ gần xa
Hưng binh vì nước, vì nhà (766 - 780)
Anh hùng hào kiệt nghe qua theo về

Cờ khởi nghĩa lời thề vì nước
Quyết tâm giành cho được non sông
Giúp dân giải thoát khỏi vòng
Đã từng nô lệ ở trong tay Tàu

Vì nô lệ phất cờ đại nghĩa
Đánh tan tành khiếp vía ngoại xâm
Đánh cho tướng giặc bàng hoàng
Đánh cho tơi tả đầu hàng mới thôi

Cao Chính Bình sợ oai mà chết (791)
Giặc nhà Đường kế hết cạn lương
Vẫn còn ngoan cố không hàng
Về sau dùng kế Anh Hàng mới xong

Dẹp giặc xong, làm vua trị nước
Ở trên ngôi vừa được bảy năm (782)
Một lòng vì nước vì dân
Khi ngài tạ thế nhân tâm sụt sùi

Ngài đã vì mệnh trời , quốc tổ
Dâng tôn ngai Bố Cái Đại Vương
Cầm quyền giữ mối kỷ cương
Giúp dân bẻ gãy gông cùm ngoại bang

Con Phùng An thay cha kế nghiệp
Bị nhà Đường uy hiếp đánh tan
Triệu Xương cai trị cử sang
Làm quan Đô Hộ An Nam lúc này (791)

Nửa thế kỷ từ ngày mất nước (790 - 840)
Cứ mỗi lần, kẻ trước kẻ sau
Sang làm Thứ Sử Giao Châu
Tên nào cũng trở thành giàu có thêm

Tội cho dân lên rừng xuống biển
Mò ngọc trai, tìm kiếm ngà voi
Cong lưng tôi mọi cho loài
Ngoại bang xâm lược tác oai dân mình

DƯƠNG THANH (819)

Năm Kỷ Hợi (819) Dương Thanh thứ sử
Người Giao Châu chiêu dụ dân quân
Phất cờ khởi nghĩa đánh tan
Giết Lý Tượng Cổ tham tàn hiếp dân

Mấy năm sau Dương Thanh tử trận
Người Nam Chiếu Hoàn Độ kéo sang
Cùng đi có cả Hoàn Vương
Là vua Lâm ấp lên đường xâm lăng

NAM CHIẾU XÂM LĂNG (858)

Năm Mậu dần, An Nam loạn lạc (858)
Khắp mọi nơi đói khát triền miên
Bên trong xã hội không yên
Cõi ngoài Nam Chiếu chiếm nguyên mấy vùng

Quân Nam Chiếu hung hăng xâm lấn
Đuổi quân Đường đến tận biên cương
Thành mất, tướng chết thảm thương
Giết ngay Sái Tập nhà Đường năm sau (863)

Quân Nam Chiếu cầm đầu một cõi
Đuổi giặc Đường ra khỏi Giao Châu (863)
Đặt viên Tư Tấn ngôi cao
Từ đây đất Việt thuộc vào người Man

Quân Nam Chiếu hai lần lấy đất
Đường binh thua mất mật Hải Môn
Quan dân thất đảm kinh hồn
Vừa bắt vừa giết dễ hơn vạn người

Nhà Đường sai Cao Biền sang đánh (846)
Với mưu đồ bình định Giao Châu
Chủ trương trấn áp làm đầu
Xây thành khẩn đất làm cầu giao thông

Năm Bính Tuất (866) xem xong dự án
Cao Biền cho đào móng sửa sang
La Thành xây mới khang trang
Nhà hơn bốn chục vạn gian để dùng

Đi một vòng gần hai nghìn trượng
Đắp quanh thành một đoạn đê cao
Vọng lâu liên kết cùng nhau
Châu mai bốn mặt thêm vào phía trên

Lại đào kênh Thiên Vy lấy lối (867)
Để ghe thuyền lui tới thông thương
Về sau dân gọi Cao Vương
Cao Biền đã ở đất Nam mấy đời

Đến năm Tý (880) lòng người không thuận
Bèn dấy lên tổng tấn công ngay
Đuổi tên Tăng Cổn chạy dài
Lại thêm Nam Chiếu tác oai bên ngoài

Quân Nhà Đường không ai cai quản
Chạy xô nhau kinh mạn bỏ thành
Nhắm đường Ung Quảng cho nhanh
Sau lưng để lại vô vàn binh lương

Thuở bấy giờ dân đang khổ ải

Một là do quan lại nhà Đường
Hai là Nam Chiếu nhiễu nhương
Chúng cùng cướp bóc phá tan nước mình

Giặc hai bên mặc tình vơ vét (905)
Chúng tha hồ càn quét nhân dân
Núi sông mấy bận qua phân
Lòng người uất hận chỉ mong có ngày

(Tiếp theo) QUYỂN II

KHÚC THỪA DỤ (906 -907)

Khúc Thừa Dụ vừa ngay khi ấy
Với danh gia nổi dậy cơ đồ
Một lòng vì nước mà lo
Cùng dân khởi nghĩa, đắp mô chiếm thành

Giặc giả phong "Đồng Bình Chương Sự"
Kèm theo chức Tiết Độ Sứ quân
Dụ người mong được lòng dân
Dịu cơn phẫn uất của dân Việt mình(906)

Giặc biết đâu, người anh hùng ấy
Xoay thế cờ đoạt lấy thời cơ
Cùng dân giữ vững cõi bờ
Dễ dàng bẻ gãy ý đồ mưu thâm

KHÚC HẠO (907 - 917)

Mới ba năm mà người vội thác
Con : Khúc Hạo gánh vác lên thay (907)
Một trang anh kiệt nhân tài
Lấy dân làm gốc vạch ngay tỏ tường

Nhà cải cách kiếm đường phát triển
Từ nghèo nàn sẽ biến ấm no
Tổ chức quản lý phân cho
Từng châu, từng phủ phải lo chu toàn

Đừng đầu Tỉnh là viên Quản Giáp

Giáp, chia thành từng xã nhỏ hơn
Lựa người lệnh trưởng khôn ngoan
Bình quân thế ruộng vuông tròn cho dân

Lấy an lạc, khoan dung, giản dị
Làm phương châm cai trị nhân dân
Cải cách hành chính dần dần
Quốc gia đổi mặt ngày càng thắm tươi

Khi tạ thế chọn người kế vị
Suốt đời vua chỉ nghĩ đến dân
Giữ cho đất nước hùng cường
Dân thêm giàu mạnh ngày càng mở mang

Để giang sơn ngày càng vững chắc
Phải đối đầu với giặc Bắc phương
Ngoại giao khôn khéo nhún nhường,
Sứ thần trao đổi bình thường với nhau

Nơi địa đầu giữ yên biên giáp
Với Chiêm Thành, Chân Lạp phương Nam
Phân chia ranh giới rõ ràng
Đặt quân canh giữ sẵn sàng chặn ngay

KHÚC THỪA MỸ (917 - 923)

Khúc Thừa Mỹ lên thay Khúc Hạo (917)
Sai sứ thần sang báo vua Lương
Giữ tình giao hảo bình thường
Nhận cờ Tiết Việt tượng trưng Phiên thần (919)

Quân Nam Hán manh tâm chiếm đoạt
Lý Khắc Chính được cắt đem qua
Binh hùng tướng mạnh quân xa
Manh tâm chiếm lại nước ta bấy giờ

Năm Canh Dần kẻ thù Nam Hán (930)
Lấy đất đai ở quận Giao Châu
Đại La, Hoan , Ái thu vào
Cất quân mấy vạn đánh vào Champa

Thứ sử mới tên là Lý Tiến
Được điều sang trợ giúp việc quân
Nhưng mà thế giặc đã tàn
Đại La giữ được mấy phần chung quanh

Ở Dương Xá vang danh Bộ Tướng
Người họ Dương hào trưởng năm xưa
Ba ngàn quân sẵn phòng ngừa
Phất cờ khởi nghĩa diệt chừa ngoại xâm

Dương Đình Nghệ phá tan bọn giặc
Đuổi thứ sử vây bắt tàn quân
Giết thêm Trần Bảo hung thần
Tự xưng Tiết Độ Sứ Quân cầm quyền

DƯƠNG ĐÌNH (Diên) NGHỆ (931 - 938)

Dương Đình Nghệ giữ yên đất nước
Coi binh quyền mới được bảy năm
Thì tên Nha Tướng gian thâm
Là Kiều Công Tiễn manh tâm hại người (937)

Ham địa vị giết ngay chủ cũ
Công Tiễn kia dạ thú lòng lang
Cũng vì ham chức, làm càng
Rước quân ngoại tộc phá tan cơ đồ

QUYỂN 3

NGÔ QUYỀN (938-944)

Tính kể từ đầu năm Mậu Tuất (938)
Đất nước ta quả thật rối bời
Lăm le Nam Hán bên ngoài
Bên trong nội loạn lòng người oán than

Đất nước chìm trong cơn nguy biến
Vua Nam Hán muốn chiếm nước ta
Sai con Hoằng Tháo đem qua
Binh hùng tướng mạnh để mà xâm lăng

Chúa Nam Hán chiếu ban mũ áo
Cho Vạn Vương Hoằng Tháo tiên phuông
Cử thêm binh mã lên đường
Chiến thuyền theo hướng Bạch Đằng tiến vô

Còn riêng y, đóng đô Bác Bạch
Ở Hải Môn ứng trực sẵn sàng
Nghe tin quân giặc tràn sang
Ngô Quyền gấp rút chặn đường , đánh ngay

Trước giết Tiễn , sau bày thế trận
Sông Bạch Đằng dụ chúng tiến sâu
Cọc ngầm từng khoảng cách nhau
Đợi khi nước lớn trên bàu đổ ra

Thuyền của ta nhấp nhô mặt sóng
Tháo tức mình nổi trống tiến quân
Đuổi theo sát khí đằng đằng
Quân ta giả chạy, theo giòng nước xuôi

Rồi đột nhiên ta quay phản kích
Khi nước triều vừa kịp rút nhanh
Đánh cho một trận tan tành
Quan quân tướng giặc thất kinh rụng rời

Thuyền của địch đâm lòi cọc sắt
Nát lủng sườn khiến giặc thất kinh
Nhác trông lại thấy Ngô Quyền
Oai phong lẫm liệt trên thuyền chỉ huy

Ta chẻ đôi, phân ly đội ngũ
Giặc bỏ thuyền lố nhố lên bờ
Hán quân đâu thể nào ngờ
Lọt vòng mai phục ta chờ từ lâu

Địch khiếp vía đâm đầu tháo chạy
Còn quân ta thấy vậy đánh luôn
Dồn cho chúng đến cùng đường
Bắt ngay Hoằng Tháo, trước quân chém liền

Chúa Nam Hán vật mình đau đớn
Biết con đà tử trận , phanh thây
Xác con để lại đất này
Giận mình không đủ sức tài cứu con

Bạch Đằng Giang, sông xưa hùng dũng
Tiếng sóng rền còn vọng đâu đây
Hồn thiêng chót vót chân mây
Ngọn cờ độc lập tung bay trên thành

Người ta bảo có vành áng sáng (898 - 944)
Khi vua sinh tỏa rạng khắp nơi
Khí thiêng un đúc nên người
Tướng đi tựa hổ, nốt ruồi ngang lưng

Có trí dũng, sức nâng được vạc
Lúc trẻ thơ mẹ đặt Ngô Quyền
Cùng con Dương Nghệ kết duyên
Được phong Nha tướng cầm quyền Ái Châu

Đất Đường Lâm ơn sâu vũ lộ
Chọn Loa Thành làm chỗ đóng quân
Lập Dương hoàng hậu , chiêu đàn
Đặt ra chức tước cho hàng thân vương

Chế nghi lễ, đai cân phẩm phục
Thiết triều đình theo bậc đế vương
Ngài vừa bốn bảy thì băng
Ở ngôi cửu ngũ Việt Thường sáu năm (941)

Một chiến thắng ngàn năm để lại
Sông Bạch Đằng mãi mãi thiên thu
Đường Lâm xây dựng cơ đồ
Ngô Vương lưu dấu để cho đến giờ

DƯƠNG BÌNH VƯƠNG (945-950)

Ngô Xương Ngập kế thừa ngôi báu
Có Tam Kha là cậu của mình
Di thư Vua viết phân minh

Giao Kha giúp rập con mình lên ngôi

Nhưng Tam Kha nuốt lời di chúc (945)
Tên gian thần thừa lúc ấu vương
Mon men trở dạ bất lương
Cướp ngôi của cháu , Bình Vương xưng càn

Dương Tam Kha mưu gian hại cháu
Bọn cận thần cho dẫu đa mưu
Cũng không giấu được ý đồ
Soán ngôi phản nghịch dở trò mị dân

HẬU NGÔ VƯƠNG (951-965)

Ngô xương Văn nhân danh triều cũ
Cùng hai người họ Đỗ, họ Dương
Dùng mưu bắt được Bình Vương
Bảo toàn cơ nghiệp nối giòng họ Ngô

Văn cùng anh cùng lo việc nước
Sau Xương Ngập lấn lướt chuyên quyền
Muốn giành tất cả làm riêng
Gây nên chia rẽ anh em trong nhà

ĐINH BỘ LĨNH (968 -980)

Đinh Bộ Lĩnh vốn là bộ tướng
Của sứ quân Trần Lãm Minh Công
Châu Hoan thứ sữ : cha ông
Quê người ở đất Đại Hoàn Hoa Lư

Mồ côi cha kể từ thuở bé
Mẹ họ Đàm quạnh quẽ nuôi con
Ngày thường với trẻ cùng thôn
Tréo tay làm kiệu suy tôn mà đùa

Cầm cờ lau, tay khua nghi trượng
Chơi như là điều tướng, khiển binh
Người già thấy thế làm kinh

Trẻ này sau lớn ắc thành đế vương

Quả nhiên sau, khương cường khôn lớn
Đầu quân về dưới trướng Minh Công
Cùng dân dấy nghĩa xưng hùng
Sứ quân hàng phục cuối cùng tôn lên

Vạn Thắng Vương thành tên người gọi
Bởi mỗi lần trống nỗi xuất quân
Điều binh tốc thắng như thần
Khiến cho hùng trưởng quy hàng dưới tay

Năm Mậu Thìn lên ngai Hoàng Đế (968)
Dời đô về kinh ấp Hoa Lư
Đắp thành, bảo vệ kinh đô
Sáu quân binh mã để lo giữ gìn

Đại Cồ Việt đặt tên cho nước
Dùng kinh tế liệu trước cho dân
Nghiêm minh trái lệnh bất tuân
Vạc dầu củi sắt để răn mọi người

Vua lại sai phân chia nhiệm vụ
Chọn nhân tài để bổ làm quan
Biên niên, lịch sử rõ ràng
Ghi từng sự kiện để làm tàng thơ

Chia binh ra quân cơ mười đạo
Cấp quân trang, mũ áo chỉnh tề
Định phân cấp bậc uy nghi
Đạo, Quân, Lữ, Tốt, Ngũ ghi rõ ràng

Đinh Tiên Hoàng lập năm hoàng hậu
Quá yêu con thơ ấu Hạng Lang
Phong làm Thái Tử thay vương
Buộc con Đinh Liễn phải nhường cho em

Năm Bính Tý thương thuyền các nước (976)
Lần đầu tiên dừng bước đất ta
Đem dâng phẩm vật lụa, ngà
Cống triều cốt để làm quà giao thương

Cuộc ngoại thương đầu tiên từ đấy
Của nước ngoài muốn cậy nhờ ta
Bán buôn trao đổi lại qua
Giữa dân các nước diễn ra trong vùng

Liễn mất quyền, sinh lòng chiếm đoạt
Giết Hạng Lang tội ác Việt Vương
Vì ngôi làm việc bất lương
Nhẫn tâm đến nỗi coi thường tình thâm (797)

Việc như thế nẩy mầm bạo loạn
Tên Đỗ Thích thí mạng nhà vua
Khi ngài an uống say sưa
Trong sân cung cấm bấy giờ nữa đêm

Hắn giết thêm Việt Vương Đinh Liễn
Rồi trèo tường lén ẩn trong cung
Bị quan Nguyễn Bặc truy lùng
Tìm ra hung thủ bên trong lổ vò

Tên Đỗ Thích bấy giờ bị bắt
Thân thể y băm nát thịt xương
Đáng đời răn kẻ làm gương
Âm mưu thoán đoạt ngôi vương của
người

Việc hại người chung quy là thế
Chuyện quốc gia phải để vô tư
Bỏ trưởng mà lấy con thơ
Lập năm hoàng hậu cơ đồ e hư

Rước linh cửu vua rồi đem táng
Mã Yên Sơn thuộc huyện Trường Yên
Quần thần đưa trẻ cầm quyền
Vừa tròn sáu tuổi đã lên ngai vàng

LOẠN SỨ QUÂN (966)

Loạn sứ quân tạo ra thảm cảnh (966)

Mười hai phe tranh đánh lẫn nhau
Sứ quân tên họ như sau :
Lý Khuê, Bạch Hổ, Đằng Châu chiếm thành

Đất Thái Bình Nguyễn Khoan hùng cứ
Đỗ Cảnh Thạc, Xương Xí, Nguyễn Siêu
Lã Đường, Kiều Thuận tiếp theo
Rồi Ngô Nhật Khánh lại gieo kinh hoàng

Kiều Công Hãn giành dân với Tiệp
Loạn sứ quân chém giết lẫn nhau
Chiến tranh mãi đến năm sau
Cuối cùng Bộ Lĩnh tóm thâu nước nhà (968)

(Tiếp theo) QUYỂN 3

ĐINH PHẾ ĐẾ (979 - 980)

Quan đại thần Lê Hoàn nhiếp chánh (980)
Mưu thông gian với cánh họ Dương
Vân Nga thái hậu tôn vương
Cùng quan Cự Lạng dọn đường đoạt ngôi

Vở hài kịch đến hồi ngoạn mục
Trong triều đình gặp lúc lao đao
Ngang nhiên nội phủ đi vào
Quan quân áo trận ào ào nói năng

ĐẠI HÀNH HOÀNG ĐẾ (980 - 1005)

Tôn Thập Đạo nối chân Thiên Tử
Năm Canh Thìn khai thái tân quân (980)
Tung hô vạn tuế mấy lần
Vân Nga thái hậu cúi dâng áo bào

Lẽ đương nhiên nhân nào quả ấy
Bộ Lĩnh xưa từng lấy vợ người
Trớ trêu cho cái sự đời
Vợ mình kẻ khác cướp rồi biết chăng ?

Quê Ái Châu Lê Hoàn xưng đế

Lấy vợ vua : Dương thị phu nhân
Lên ngôi Hoàng hậu để gần
Mười hai trai lớn lần lần phong vương

Năm Canh Thìn Tống vương hạ chiếu (980)
Sai Đa Tốn mang biểu thư sang
Vừa đe, vừa dọa, vừa nương
Tung đòn tâm lý dọn đường xuất quân

Tống chia quân ra làm bốn mũi
Hướng Bạch Đằng đường thủy tiến qua
Hội quân ở đất Đại La
Lạng Sơn binh bộ chia ba kéo vào

Hầu Nhân Bảo làm Giao Châu sứ (980)
Tôn Hoàng Hưng, Khâm Tộ theo chân
Lưu Trừng đốc thúc thủy quân
Hơn ba vạn đứa lên đường vượt sang

Hầu Nhân Bảo dương dương tự đắc
Kéo quân vào đi tắt lối sông
Vừa qua gần tới Chi Lăng
Bị ta phục kích giết phăng ngay liền

Giặc khiếp đảm thất điên, bát đảo (981)
Lê Đại Hành vũ bão tiến công
Giặc phơi thây chết đầy đồng
Đánh tan ba vạn quét xong giặc thù

Bắt Phụng Huân, trói gô Quân Biện
Giải giặc Tàu về đến Hoa Lư
Bộ binh Khâm Tộ thua to
Tống Vương xuống chiếu truyền thu quân về

Vua nước Tống suy đi tính lại
Dùng chiến tranh không khỏi thương vong
Chi bằng đưa chế sách phong
Giử cho thông hiếu được lòng hai bên

Lê Đại Hành nắm quyền quân lữ
Sai Tử An mở lộ Bắc Nam (992)

Thân hành đánh chiếm Nam Man
Chém Bê Mi Thuế kinh hoàng dân Chiêm

Vì trước đó người Chiêm bắt giữ
Quan Từ Mục , Ngô Tử Canh sang
Đưa thư hỏi tội Hoàn Vương
Lâu nay không thấy đưa sang cống triều

Trăm cung nữ bắt theo về nước (982)
Lẫn bạc vàng lấy được trong cung
Nhà sư Thiên Trúc bị cùm
Theo quân chiến thắng đi cùng di quan

Vua ra lệnh phá tan tông miếu
Hủy thành trì quốc bửu thu gom
Đánh Chiêm một trận thất hồn
Rửa xong cái nhục dám giam sứ thần

Đối với Tống dần dần thông hiếu
Sai sứ thần dâng biểu Ung Hy
Xin làm tiết trấn biên thùy (985)
Đến năm Thuần Hóa phong vì Quận
Vương (995)

Khéo ngoại giao khi cường, khi nhược
Lúc sứ thần Lý Giác sang thăm (987)
Vua sai Sư Thuận giả làm
Chèo đò đưa sứ , đối ngâm thơ rằng :

"Bạch mao phô lục thủy
Hồng trạo bãi thanh ba"
Hai người ứng đối ngâm nga
Giác càng kính phục về nhà tấu lên

Vua cho trả bọn Quách Quân biện
Là tù binh trong trận Chi Lăng
Nhân khi Sứ Tống sang thăm
Tỏ tình hòa hiếu nhún nhường của ta

Vua cầm quyền, trông xa thấy rộng
Là một người lương đống tài cao

Giỏi tài nội trị ngoại giao
Giỏi tài khai khẩn vét đào kênh mương

Năm Quý Mão (1003) trên đường thị sát
Kênh Đa Cái hết nước cạn khô
Vua liền ra lệnh truyền cho
Quân dân nạo vét để đưa nước vào

Giặc Cử Long lâu lâu quấy rối
Vua đích thân di tới Cùng Giang
Điều quân , bày trận dọn đường
Kêu trời ba tiếng đánh tràn , giặc tan

Nam Bình Vương tước phong của Tống
Vì bãi binh ở Trấn Như Hồng
Vua Tàu cũng muốn đẹp lòng
Nên sai sứ đến tâng công cho ngài

Việc Ất Mùi (995) quan quân Giao Chỉ
Trăm chiến thuyền trực chỉ Trung Hoa
Hành quân tốc chiến từ xa
Như Hồng thị trấn vòng qua đánh vào

Châu Tô Mậu , Ung Châu nước Tống
Cũng bị ta chiếm đóng mấy ngày
Chiếm rồi cho rút ra ngay
Để mà nhắc nhỡ cho người biết ta

Sai quan nha đúc tiền Thiên Phúc (984)
Xây thêm lầu Long Lộc, Trường Xuân
Dựng nhà trên núi Đại Vân
Điện vàng, Điện bạc sức dân đổ vào

Đối với nước tài cao trông thấy
Nhưng việc nhà chẳng mấy kỷ cương
Anh em không biết nhún nhường
Mưu giành ngôi báu tranh vương đoạt
quyền

TRUNG TÔNG HOÀNG ĐẾ (1005)

Điện Trường Xuân vào năm Ất Tỵ
Vua băng hà chiếu chỉ truyền ngôi
Anh em giành giật ghế ngồi
Cuối cùng Long Việt là người được may

NGỌA TRIỀU HOÀNG ĐẾ (1005 -1009)

Lê Long Đỉnh sai người hạ sát
Giết anh mình để đoạt ngôi vua
Sửa quan chế đổi triều vua
Rập khuôn theo đúng kiểu như bên Tàu (1006)

Mẹ Long Đỉnh tên Hầu Di Nữ ?
Là một người gốc ở Champa
Hai vua bà đã sinh ra
Nữa mang máu Việt , nữa là Champa

Long Đỉnh có : bốn bà hoàng hậu
Xin Tàu cho mũ áo dát vàng (1009)
Tống triều chấp thuận gởi sang
Vua mang ngưu trắng đem dâng Bắc Triều (1007)

Theo Sử ký lắm điều quái đản
Được gán cho Long Đĩnh - Minh vương
Một là dâm đãng bạo tàn
Hai là ác đức coi thường mạng dân ?

Như chuyện lấy : thằng lằn làm gỏi
Bắt trẻ thơ ra gọi cho ăn
Bắt người trấn nước sủi tâm
Bắt người xẻo thịt, bắt nằm chuồng heo

Bắt trèo cây cheo leo cao vút
Đốn gốc để cho rớt xuống chơi
Lấy cỏ tranh quấn vào người
Rồi đem đốt lửa vua tôi giải sầu

Lại róc mía trên đầu sư trọc
Rồi giả vờ như sóc nhằm gai

Thả tay vua để dao rơi
Đầu sư gội máu, vua cười vỗ tay

Vua lại sai cho người bắt rắn
Bỏ vào quần để đặng dọa chơi
Lão bà hoảng vía la trời
Vỗ tay thích chí vua cười bò lăn

Lúc thiết triều vua nằm nghiêng ngả
Bởi vì người đã quá ham mê
Tửu sắc, dâm dật ê chề
Mắc thêm bệnh trĩ khó bề ngồi lâu

Tên "Ngọa triều" bắt đầu từ đó
Tẩm điện lâu là chỗ vua băng
Đồng dao lên tiếng hát rằng :
"Ngọa triều hoàng đế" là thằng quái thai

Có một điều mà đời chẳng hiểu
Tại sao vua dâng biểu xin kinh ? (1007)
Đắp đường, dựng cột, đào kênh ?
Đóng thuyền để chở bộ hành sang sông ? (1009)

Trong bốn năm coi trông việc nước
Đã năm lần chinh phạt phiến quân
Nếu vua là kẽ hôn quân
E rằng phải xét cân phân mọi bề

Nhà Tiền Lê tuyệt dòng từ đấy
Kỷ Dậu niên triều ấy mất ngôi (1009)
Cầm quyền hăm chín năm trời
Thay vua họ khác hai ngày lạ chưa ? !

Đã mấy lần cơ đồ nguy biến
Cảnh sơn hà lâm nạn chiến tranh
Quốc gia chìm nỗi gập ghềnh
Cuối cùng vẫn thắng xích xiềng ngoại bang

QUYỂN 4

LÝ THÁI TỔ (1010 - 1028)

Lý Công Uẩn vốn dân Cổ Pháp
Sinh ra đời đúng bậc minh vương
Lên ngôi hoàng đế Việt Thường
Là n gười khoan thứ tinh tường việc dân

Cha không có, mẹ người họ Phạm
Chùa Tiêu Sơn giao hợp thần nhân
Sinh vua tuấn tú bội phần (974)
Năm lên ba tuổi cho làm con nuôi

Lý Khánh Văn nhận nuôi đứa bé
Trẻ thông minh đủ vẻ lương tường
Sư chùa Lục Tổ rất thương
Nói rằng : Không phải người thường thế đâu

Mãi về sau lời sư Vạn Hạnh
Đã trở thành định mệnh quốc gia
Nhiều năm ròng rã trôi qua
Tiên tri lúc trước quả là đúng ngay

Sau hai ngày vua Lê Long Đĩnh
Chết chưa chôn thì chuyện xãy ra
Trong triều nỗi cuộc phong ba
Nguyễn Đê , Cam Mộc đứng ra nói rằng :

"… Bọn ta không nhân lúc này cùng nhau
sách lập Thân vệ (Lý Công Uẩn) làm thiên tử ,
lở bối rối có xãy ra tai biến gì ,
liệu chúng ta có còn giữ được cái đầu hay không ? "

Cuộc chính biến tôn vương chớp nhoáng
Kế hoạch xong chỉ đúng hai ngày
Cho dù ai muốn trở tay
Cũng không xoay được đổi thay cuộc cờ

Lý Công Uẩn , cơ đồ có sẳn
Kẻ khôn ngoan dưới trướng khá nhiều
Thiền sư Vạn Hạnh phò theo
Thái sư Khuôn Việt đem điều nghĩa nhân

Gốc là dân mối giềng trị nước

Việc khởi đầu làm trước lên ngôi
Bỏ giềng lưới, bỏ giam người
Đại xá thiên hạ đổi đời từ đây

Vua xuống chiếu từ rày có việc
Không thuận lòng giải quyết với nhau
Được quyền diện kiến trình tâu
Vua thân phán quyết ngỏ hầu minh oan

Lại hạ lệnh : người đang trốn tránh
Cho phép về lại cảnh quê hương
Áo cơm giúp kẻ cùng đường
Tha người Nam Chiếu cấp lương đưa về

Vua lại phê, ba năm tha thuế
Sửa đình chùa đổ nát hư hao
Công, hầu, khanh tướng ban trao
Chọn người xứng đáng để giao trọng quyền

Viết chiếu truyền, dời đô đến chỗ (1010)
Thành Đại La đất cổ Cao Vương
Vùng này đất phẳng mười phương
Long chầu, hổ phục dị thường địa linh

Nhìn địa hình, đông, tây, nam, bắc
Thế đất này nét sắc mà oai
Vì dân lập kế lâu dài
Tính theo vận nước nhân tài hội đây

Lạ lùng thay, thuyền vua vừa đến
Có rồng vàng xuất hiện trên sông
Đổi tên thành gọi Thăng Long
Mùa thu tháng bảy khởi công dựng nền (1010)

Điện Càn Nguyên nơi coi triều chính
Điện Tập Hiền hướng định chánh Nam
Nằm sau là Điện Long An
Phía đông Giảng Võ Thư Tàng kế bên

Bốn cửa thành : Tương Phù, Quản Phúc
Cửa phía Bắc Diệu Đức mở ra

Đại Hùng theo hướng Tây qua
Tường cao hào chắn phía xa ngoại thành

Cửa Đan Phượng thông liền Uy Viễn
Bậc thềm rồng trước Điện Cao Minh
Thăng Long quang cảnh hữu tình
Nghênh Xuân cung cấm, ngoại thành chùa Nghiêm

Đổi niên hiệu Thuận thiên để tính (1010)
Chức đặt ra phân định rõ ràng
Sắc phong cho sáu bà hoàng
Các con đều được tước vương , tước hầu

Lấy kinh tế làm đầu trị quốc (1013)
Định lệ ra luật nước rõ ràng
Sáu tên sưu thuế đàng hoàng
Năm lần giảm thuế nước càng phồn vinh (1017)

Nơi Phiên trấn (1020), tình hình không ổn
Giặc xâm lăng khốn đốn dân binh
Cất quân chinh phạt tự mình
Đánh cho mấy trận tan tành Cử Long

Vua một lòng tôn sùng đạo Phật
Xuống chiếu truyền khuyên tập chép kinh
Để lầu bát giác tôn vinh (1021)
Đúc chuông, xây tháp, linh đình làm chay

Với Bắc triều vua sai thông hiếu
Nhà Tống phong Giao Chỉ quận vương
Năm lăm tuổi thọ hưởng dương (1028)
Hiệu là Thái Tổ, Thọ Lăng táng ngài

Lý Công Uẩn , nhân thời mỡ vận
Vốn là người khí tượng đế vương
Song ưa nghe việc dị thường
Nên chi bị lụy đoạn trường mà thôi

(Tiếp theo) Quyển 4

LÝ THÁI TÔNG (1028 -1054)

Lý Phật Mã vâng lời di chiếu
Đến cấm thành mới hiểu ra rằng
Ba em mai phục thân quân
Giết mình để đoạt ngai vàng về tay

Xác vua cha còn đây chưa liệm
Sao ba em toan chiếm ngai vàng
Đông Chinh, Thánh Dực, Võ Vương
Rõ là cốt nhục tương tàn buồn thay

Cuộc chính biến, ba tay vương tử
Khiến triều đình phải xử cho nghiêm
Có quan Phụng Hiểu điện tiền
Rút gươm thẳng đến chém liền Võ Vương

Lý Phật Mã trong cơn bối rối
Lên ngôi vua hiệu đổi Thiên Thành
Tôn cha, Thái Tổ thần danh
Quốc tang bố cáo trong thành, ngoài biên

Vua tha cho bọn em dấy loạn
Lấy tình người đổi oán bằng ân
Đem tiền, gạo phát cho dân
Gọi là bố thí ngay lần lên ngôi

Vua lại sai đặt ra thứ bậc
Để trao quyền cho thật phân minh
Lựa người tài giỏi nghề binh
Phong làm Thượng Tướng giữ gìn quốc gia

Vua lập ra bảy bà hoàng hậu
Là một điều nhiên hậu không ai
Sách phong thái tử truyền ngai
Nhật Tôn hoàng tử được ngài ban cho

Là một người nhân từ sáng suốt
Lại hiểu thông thao lược kinh luân
Sáu nghề lễ nhạc luật âm
Ngự văn, thư số cũng trang anh tài

Suốt một đời trên ngai hoàng đế

Bước trường chinh tế thế đông, tây
Ở ngôi hăm bảy năm đầy
Tám lần chinh phạt dạn dày phong sương

Đánh Trệ Nguyên chặn đường Tồn Phúc (1033)
Phạt Chiêm Thành qui phục nhân tâm (1039)
Dải dầu chín tháng hành quân
Chém đầu Sạ Đẩu, giết gần vạn binh (1044)

Vua xuống chiếu soạn thành bộ Luật
Ghi rõ ràng cho thật phân minh
Chia ra môn loại rành rành
Đâu là dân luật, luật hình, luật quân

Bộ Hình Thư được dân mong muốn (1042)
Bởi vì là thích ứng mọi nơi
Luật nghiêm lại hợp tình người
Công bằng đúng lẽ thuận trời, an dân

Tội gian dâm, tội đồ, hối lộ
Soạn thành văn lý số rõ ràng
Những ai làm việc lâu năm
Mà không có lỗi được thăng chức liền

Vua lại sai đóng thuyền cỡ lớn
Hạ thủy đầu chiến hạm Vạn An (1034)
Vinh Xuân, rồi chiếc Nhật Quang (1037)
Thủy quân cũng đóng vài trăm tiểu thuyền (1043)

Vua hạ lệnh đào kênh Đãn Nãi (1029)
Rồi lại sai vét đãi Lẫm Kênh (1050)
Đặt mốc, cắm biển đề tên
Chỉ đường, hướng lối kế bên vệ đường

Trạm Hoài Viễn để giường khách nghỉ
Xây trên bờ bên mé Gia Lâm (1035)
Tây Nhai mở chợ cho dân
Trên sông Tộ Lịch bắt ngang chiếc cầu

Lệ từ lâu, năm nào cũng thế
Vua thân hành tế lễ Thần Nông

Tịch điền ruộng đã cày xong
Nêu gương thiên hạ dốc lòng làm ăn

Vua lại dạy cung nhân dệt gấm (1040)
Phát trống kho gấm Tống làm quà
Từ đây sử dụng lụa nhà
Trong dân sản xuất ; của ta, ta dùng

Dạy Hoàn Vương chấp cung xét hỏi
Việc kiện thưa xử tội rồi tâu
Lại cho Thái tử coi chầu
Để nghe chính sự ngõ hầu ngày sau (1054)

Thuật dạy con bắt đầu như thế
Cho muôn đời lấy để làm gương
Tính vua đôi lúc bất thường
Thích nghe sấm ký khoa trương việc mình

Trong Cấm Thành buồn tình giải trí
Lập đoàn ca nhạc kỷ trăm người
Vào rừng Kha Lãm tìm voi
Dựng chùa Diên Hựu, xây đài chứa Kinh (1049)

Khắp đất nước thanh bình an lạc
Vua là người trầm mặc tinh thông
Tháng mười Giáp Ngọ, tiết đông (1054)
Trường Xuân vua mất đau lòng con dân

Là một người bội phần cơ trí
Việc quốc gia chăm chỉ sớm hôm
Tiếc rằng hay nói khoe khoang
Là người khai sáng mối nguồn về sau

LÝ THÁNH TÔNG (1054 - 1072)
ĐẠI VIỆT

Được ngôi cao : Thái Tông Hoàng Đế
Là Đông Cung thừa kế Nhật Tôn
Một người tâm tính ôn tồn
Thương dân, trọng việc lại còn lo xa

Đổi quốc hiệu thành ra Đại Việt (1054)
Lập lịch triều, kỷ yếu định danh
Gọi tên : Long Thụy Thái Bình
Sửa sang chính sự, dân tình an sinh

Lập Văn Miếu , nặn hình Tứ Phối
Những người hiền : Khổng Tử, Chu Công
Bẩy hai trò giỏi thờ chung
Là đất văn vật, tấn phong nhân tài

Ngoài cấm thành xây đài cao nhất
Đặt tên là Bảo tháp Báo Thiên (1054)
Mươi hai tầng đứng dính liền
Vươn cao chục trượng oai nghiêm vô cùng

Gặp tiết đông lúc trời lạnh giá
Thương người tù thiếu cả chiếu chăn
Gian, ngay chưa biết tỏ tường
Truyền cho ngục lại phát chăn để nằm (1055)

Xót dân tình phải chăng không biết (1064)
Nên nhiều khi làm việc lỡ lầm
Xử người như với người thân
Lấy điều khoan giảm gia ân cho người

Dân thiếu ăn, đức trời thừa thiếu (1075)
Tha thuế tô, một kiểu khuyến nông
Vua, Quan, Dân, lính một lòng
Giữ yên bờ cõi chẳng mòng riêng tây

Năm Kỷ Hợi lựa ngày Bắc phạt (1059)
Đánh Khâm Châu cả nước kinh hoàng
Biểu dương lực lượng vài hôm
Rồi cho triệt thoái truyền gom quân về

Đánh nước Tàu thị uy cho biết
Cũng bởi vì vua ghét Tống vương
Phản phúc dối trá dị thường
Nuốt lời binh viện đánh Nùng Trí Cao

Đánh Chiêm Thành răn vua Phiên trấn
Chúa Chămpa thất trận đầu hàng
Thế cùng Chế Củ xin dâng
Ba châu cắt đất xin nhường Thánh Tông

Vua bằng lòng tha cho Chế Củ
Cõi biên thùy uy vũ vang danh
Thu về Địa Lý, Ma Linh (1069)
Cùng châu Bố Chính trở thành đất ta

Tuổi bốn mươi, sinh ra con nhỏ (1066)
Vua rất mừng, trăm họ hân hoan
Có người nối dõi ngai vàng
Phong ngay thái tử , đăng quang sau này

Lý Thánh Tông có tài văn học (1056)
Làm minh văn cho đục trên bia
Cung thương sáng tác nghề kia
Phỏng theo nhạc khúc chẳng lìa âm Chiêm

Tiếng trống Chiêm vô cùng hấp dẫn
Điệu Pì dền khi bổng, lúc khoan
Tám mươi điệu trống Kỳ Nằng
Ri Nai khúc hát nhẹ nhàng vui thay

Nhân một hôm gặp ngày xuân nhựt (1063)
Dân hiếu kỳ nô nức tranh đua
Nhân ngài đi vãn cảnh chùa
Cố nhìn được mặt đức vua một lần

Chỉ riêng một, giai nhân tuyệt sắc
Không nhìn vua, nép mặt bên lan
Khiến vua làm lạ vô vàn
Vua cho võng kiệu để mang nàng về

Tên Ỷ Lan cũng vì tích đó
Là một người sắc sảo thông minh
Thay vua việc nước điều hành
Khi chồng sang đánh Chiêm Thành năm sau

Lý Thánh Tông tài cao nhân hậu

Coi việc dân , đạt thấu lẽ trời
Cơ đồ gánh vác trên vai
Bình Chiêm, phạt Tống trong ngoài vỗ yên

QUYỂN 5

LÝ NHÂN TÔNG HOÀNG ĐẾ (1072 - 1127)

Vua băng hà, con lên bẩy tuổi (1072)
Húy Càn Đức, miếu hiệu Nhân Tông

Lý Đạo Thành được sắc phong
Thái sự phụ chính để trông triều đình
Đổi niên hiệu Thái Ninh năm Tý (1072)
Bà buông rèm chính sự cùng nghe

Tranh quyền bức tử Hoàng Phi
Là Hoàng thái hậu đương thì họ Dương
Lý Đạo Thành lên đường biên trấn (1073)
Cũng chỉ vì can gián Linh Nhân

Giết người nào có ăn năn
Một rừng, hai hổ thiệt rằng khó thay
Việc triều chính trong tay Thái hậu (1072)
Nhân tiết xuân xuống chiếu tuyển sinh (1075)

Lựa người bác học minh kinh
Tam trường lều chõng cho lưu danh với đời
Lê Văn Thịnh tên ngời bảng hổ
Được vời vào dạy dỗ cho vua

Thăng dần lên chức thái sư (1085)
Về sau tạo phản mưu đồ thí quân (1096)
Gia nô Thịnh là dân Đại Lý
Có thuật riêng kỳ bí quái chiêu

Tưởng rằng áp đảo làm liều
Nên chi suýt chết vì theo lũ này
Lý Nhân Tông một tay thư pháp (1118)
Nét rồng bay chữ khắc trên bia

Minh Văn mấy vận Đường thi

"Lãm sơn dạ yến" vườn khuya gảy đàn (1120)
Nước thanh bình thắt bông kết tụi
Khắp kinh thành mở hội hoa đăng

Đàm thi, giữa buổi xuân quang
Trong trời trắng xóa một màn tuyết rơi (1102)
Để có người xiển dương văn hiến
Lựa nhân tài hội tuyển chiêu sinh (1086)

Học theo Khổng Mạnh thánh hiền
Chuyên văn, luyện võ rạng danh nước nhà
Quốc tử giám mở ra luật mới
Cho những người biết chữ vào thêm

So tài giỏi, kém phân minh
Môn thi : Tính toán, luật hình học riêng (1086)
Mạc Hiển Tích đề tên bảng yết
Bổ làm quan học sĩ hàn lâm (1086)

Về sau đi sứ mấy lần (1094)
Thay vua yên vổ quan quân Chiêm Thành
Cho lão thần được quyền ngồi tấu
Trời vào thu, ban áo các quan

Mùa xuân lập yến đãi đằng (1123)
Vua quan cùng sống thân bằng với nhau
Vua ra lệnh : giết trâu phạt trượng
Đến mùa xuân không đốn chặt cây (1126)

Cấm dùng gậy nhọn cầm tay
Cùng đồ sắt thép kết bầy đánh nhau
Để giao thông xây cầu, đắp lộ
Sửa kinh thành những chỗ hư hao (1078)

Đắp đê Cơ Xá thêm cao
Để ngăn nước lụt tràn vào kinh đô
Trong xây cất truyền cho nung ngói
Để lợp nhà tránh khỏi thiên tai

Hội đàm với sứ nước ngoài
Định xong cương giới đất đai rõ ràng (1084)

Vương An Thạch nghĩ rằng Đại Việt (1075)
Bị Chiêm Thành đánh giết hết quân

Bây giờ công phá một lần
Chắc rằng chiến thắng sẽ nằm trong tay
Vua Tống sai Lưu Di - Thẫm Khởi
Ngầm dấy binh yễm tại Quế Châu

Thuyền bè , quân dụng đưa vào
Cấm dân buôn bán ra vào nước ta
Biết ý đồ của nhà Bắc Tống
Thường Kiệt cho làm tướng điều quân (1075)

Tiến sang đánh trước Châu Khâm
Châu Liêm cô thế đầu hàng quân ta
Tướng Ung Châu tên là Tô Giám
Cố thủ thành, không dám động quân

Bốn mươi ngày cố cầm chân
Cuối cùng lương cạn phải dâng nộp thành
Ta bắt sống dân binh mười vạn
Phá chiến hào san phẳng môn quan

Làm cho dân Tống bàng hoàng
Trước sức công phá dễ dàng của ta
Vào tháng ba (1076), Tống cho Phủ Sứ
Đến Chiêm Thành phủ dụ Nam Man

Tống quân , Chân Lạp họp bàn
Bao vây Đại Việt dọn đường tiến quân
Chúng liên minh tạo xong thế trận (1076)
Hai gọng kìm , dưới tấn đánh ngang

Quách Quỳ Chiêu Thảo sứ quân
Đem theo chín tướng , vài trăm chiến thuyền
Lại cho thêm viên quan Triệu Tiết
Làm Phó Tướng dồn hết quân sang

Khí tài, lương thực sẵn sàng
Lựa ngày xuất phát lên đường tấn công
Lý Thường Kiệt chận sông Như Nguyệt (1076)

Rải phục binh thề quyết tới cùng

Đánh tan lũ giặc tàn hung
Tả tơi vó ngựa, cong lưng chạy dài
Tương truyền rằng lúc xây rào chắn
Dọc theo sông để chống đại binh

Thì nghe có tiếng trong đền
Thần nhân Khiếu - Hát lời truyền như sau :
"Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư

Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư"
Quả nhiên ứng nhiệm thiên cơ
Dân ta đã đuổi kẻ thù bắc phương

Lý Thường Kiệt giám quan trong Nội
Lại là người danh nổi ngoài biên (1076)
Nức tài người phá Tống bình Chiêm
Chính người viết bản văn tuyên để đời

Năm Giáp Thân ở nơi biên trấn (1104)
Quân Chiêm Thành xâm lấn nước ta
Vua Chiêm là Chế Ma Na
Đem quân đòi lại đất nhà trước đây

Vua vội sai tướng quân Thường Kiệt
Trổ oai thần đuổi hết giặc Man
Thu hồi toàn vẹn giang sơn
Bắt Chiêm phải cống mấy năm một lần

Lý Nhân Tông không con nối nghiệp
Nuôi Dương Hoán để thế ngôi mình (1117)
Hoán người đĩnh ngộ thông minh
Phong làm thái tử thay mình mai sau

Trong tiết thu vào năm Đinh Dậu (1117)
Ngày qua đời Thái hậu Ỷ Lan
Tổ chức hỏa táng quốc tang
Chôn theo hầu gái, hỏa đàn thiêu thân

Nghe biên giới phỉ quân quấy nhiễu
Vua vội vàng xuống chiếu viễn chinh
Rợp trời cờ xí tinh binh
Thảo ra kế hoạch tự mình điều quân

Bến Thiên Thu lừng vang tiếng trống
Đoàn chiến thuyền rẽ sóng vạch sương
Đánh tan, bắt sống Ngụy Bàng
Dẹp yên các động dọc đường quan sơn

Cho tịch thu bạc vàng, tơ lụa
Cùng trâu dê, thóc lúa, bò heo
Tù binh bắt được đem theo
Vua tha không giết làm điều hiếu sinh

Ngày cuối cùng biết mình sắp chết (1127)
Vua nói rằng : "Bỏ việc xây lăng
Lễ tang giản dị khiêm cần
Giảm phần nghi lễ cho dân khỏi phiền

Ta : nhiều năm đã lên nối nghiệp
Nhiệm vụ thì chưa kịp làm xong
Nay thời đến phút lâm chung
Ta lo Thái Tử chưa thông việc triều

Nhờ Thái úy phải theo phò tá
Coi Ấu Vương , Trẫm đã giao cho
Vì dân giữ vững cơ đồ
Còn ta, lăng mộ đơn sơ nhẹ nhàn"

Ngày vua băng sao sa sấm hiện
Năm Đinh Mùi ở điện Vĩnh Quang (1127)
Thái tử thọ lễ đăng quang
Quỳ bên linh cữu đang quàng nơi đây

Bỏ cõi đời nghìn thu vĩnh việt
Gió lạnh lùng khi tiết đông sang
Ngậm ngùi đi, ở lẽ thường
Sáu ba năm ấy đoạn trường một phen (thọ 63 tuổi)

(Tiếp theo) Quyển 5

LÝ THẦN TÔNG (1128 - 1138)

Lý Thần Tông nguyên niên Thiên Thuận (1128)
Thái úy Lê giúp rập lên ngôi
Làm vua vào tuổi mười hai
Hưởng dương quá mỏng, đức tài cũng không

Việc triều chính do công Thái Úy
Đám bề tôi thì chỉ nịnh vua
Đem vàng bạch với hưu, rùa (1129)
Dâng lên Hoàng Thượng để mua vui lòng (1137)

Từ hoạn quan, Vương Công, Tể Tướng
Toàn một bầy nghễn ngãn tham lam
Vua thì mê tín dị đoan
Vừa mới mười bảy tuổi có con để bồng

Vua xuống chiếu : Lấy chồng phải đợi (1130)
Đẹp xinh thì tuyển tới cung đình
Những cô xấu xí ngoại hình
Thì vua không tuyển mặc tình tự do

Lý Thần Tông vô lọ kém cỏi (1134)
Lại dâm bôn để dưới lộng quyền
Lân bang Chân Lạp vạ Chiêm (1137)
Thường hay quấy nhiễu ven biên nước mình

Trong kinh thành vua ra chiếu chỉ
Mỗi ba nhà quản lý lấy nhau
Nếu không kiểm soát trước sau
Thì cùng liên đới cũng như tội hình

Lịnh ban ra rùng mình sởn óc (1137)
Tạo nghi ngờ tang tóc trong dân
Suy đồi hỗn loạn nhân tâm
Gây thêm chia rẽ quân dân bấy giờ

Biết thời cơ nước đang hỗn loạn
Quân Chiêm Thành tiến đánh nước ta

Chúng vào đánh cướp Đổ Gia (1128)
Bảy trăm thuyền chiến tiến qua vùng này

Lý Công Bình có tài trấn áp (1137)
Chận Chiêm Thành, Chân Lạp mấy phen
Dụng binh quân pháp rất nghiêm
Nhờ ông đất nước giữ nguyên cõi bờ

Ở kinh thành cũng như biên trấn
Nhiều năm liền hạn hán triền miên (1138)
Vua thì đau ốm liên miên
Bao nhiêu quyết định dưới quyền thái sư

Thuở bấy giờ Thần Tông tại thế
Vua ra nhiều chiếu chỉ oái ăm (1128)
Dựa vào tiền của đem dâng
Mà ban chức tước quan hàm đất đai

Năm Bính Thìn (1136) khi khai đất ở
Hương Lãnh kinh tìm thấy chuông xưa
Đó là di chỉ đồng sơ
Của nền văn hóa có từ ngàn năm

Phá Tô Lăng , tướng người Chân Lạp
Đem quân vào trấn áp Nghệ An (1137)
Làm dân khiếp đảm kinh hoàng
May mà cứu viện dẹp tan tức thì

Lý Thần Tông ham mê tiền bạc
Việc triều đình để mặc các quan
Biên thùy giặc cướp dọc ngang
Quốc gia bất ổn lại càng khổ thêm

(Tiếp theo) Quyển 5

LÝ ANH TÔNG HOÀNG ĐẾ (1138 - 1175)

Tân Hoàng đế húy tên Thiên Tộ
Lên làm vua tuổi độ lên ba (1138)
Mẫu thân : Cảm Thánh lệnh bà
Được phong thái hậu cũng là người gian

Mấy năm sau bốn phương loạn lạc
Triệu Trí Chi khoát lác xưng vương (1140)
Sau Đàm Hữu Lượng làm càn (1144)
Sách dân, quấy nhiễu biên cương một thời

Lý Anh Tông tuổi đời non nớt
Bao nhiêu điều việc nước việc dân
Đều do Thái Úy Đại Thần
Một tay quyết định lấn dần quyền vua

Đỗ Anh Vũ thế thừa làm ẩu (1150)
Lại tư thông Thái Hậu họ Lê
Gian dâm trong chốn phòng the
Giữa triều khoác lác chẳng hề nể nang

Sai quan thường hất hàm ra hiệu
Vung tay lên như kiểu côn đồ
Nội cung tự tiện ra vô
Quần thần hãi sợ, giả đò làm ngơ

Điện Tiên Đô chỉ huy : Vũ Đái
Cùng đại thần khẳng khái bắt giam
Lũ quan hối lộ, tham lam
Thông dâm thái hậu lại làm ô danh

Tội rành rành phải đem xử trảm
Quan Nguyễn Dương tấu bẩm xử liền
Nhưng vì Vũ Đái tham tiền
Chỉ phạt Thái Úy làm điền nhi thôi

Thái hậu đòi Phục quyền Anh Vũ
Cho y làm chức cũ như xưa (1150)
Y bèn núp bóng sau vua
Bức người đến chết, trả thù tới nơi

Y hạ lịnh cho người khủng bố
Làm kinh thành ngạt thở khắp nơi
Cấm không tụ họp ba người (1150)
Cấm không đi lại chê bai triều đình

Lịnh khủng bố kéo dài liên tục

Cho đến khi Anh Vũ lìa đời (1164)
Bàn dân thiên hạ khắp nơi
Thở phào nhẹ nhõm khỏi loài sói lang

Tô Hiến Thành được làm đại tướng (1161)
Bên cạnh vua chỉnh đốn việc triều
Được vua rất mực kính yêu
Ngoại giao (1163) nội trị nhiều điều sửa sang

Vua nước Tống vào năm Bảo Ứng (1164)
Sai sứ sang đem tặng Anh Tông
An Nam chiếu chỉ sắc phong
Đổi tên Giao Chỉ để hòng dụ ta

Nền ngoại giao giửa ta và Tống
Suốt nhiều năm chẳn động can qua
Giử tình lân quốc hiếu hòa
Bán buôn hai nước vào ra dể dàng

Với các quan : Đặt khoa khảo thí (1162)
Cứ chín năm thanh lý một lần
Thăng quan tiến chức lên dần
Giúp người trung chính lập thân dễ dàng

Vua đi tuần những nơi hiểm yếu
Bởi vì người muốn hiểu ý dân (1171)
Hình sông, thế núi xa gần
Bảng đồ ghi chú, phiên thần lân bang (1172)

Vua học bắn xạ trường dựng bảng (1170)
Khuyên các quan võ tướng hằng ngày
Chuyên lo huấn luyện cho hay
Phép công phá trận lại bày ra ôn

Nơi đảo xa Vân Đồn lập trại
Cho thuyền buồm đi lại giao thương
Xiêm La, Lộ Lạc cũng thường
Trảo Oa cũng đến bán hàng cho ta (1149)

Vua quyết định không tha Thái Tử (1174)
Long Xưởng người cư xử vô luân

Làm điều trái đạo bất nhân
Thông dâm cùng với phi tần của cha

Lệnh ban ra phong cho Long Trát
Nối nghiệp nhà ký thác truyền ngôi
Đông Cung Thái Tử lập rồi
Quyền nhiếp chính sự , triệu vời Tô Quân

Tô Hiến Thành được vua phó chúc (1175)
Giao con mình cho bậc đại thần
Dốc lòng phò tá Ấu Quân
Một người trung nghĩa cầm cân giữa triều

Vua băng hà, vâng theo di chiếu
Tô Hiến Thành rước kiệu tân quân
Lên ngôi hoàng đế chăn dân
Chăm lo chính sự, sửa sang mọi đàng

(Tiếp theo) Quyển 5

LÝ CAO TÔNG HOÀNG ĐẾ
(1176 - 1210)

Hiệu Trinh Phù vua ban cho nước
Việc triều đình các cấp cân phân
Tháng giêng năm đó Bính Thân (1176)
Đại xá thiên hạ bàn dân làm đầu

Nơi biên trấn diệt đồ giặc cướp
Việc triều đình từng bước sửa sang
Vua, quan nhiệm vụ rõ ràng
Chia làm ba bậc quan trường biểu nghi

Mời giáo thụ dạy vì Ấu Chúa
Cáo trong dân để lựa nhân tài
Sửa sang luật pháp cho ngay
Lập trường dạy học giúp người mở mang

Tô Hiến Thành bỗng mang bạo bệnh
Thương cho ông mới đến giữa đường
Bao nhiêu kế hoạch dở dang
Không ai nối tiếp theo gương của người

Khi lâm chung có người đến hỏi
Ai là người thay chổ của ông ?
Lựa người lương đống tôi trung
Vì nước tiến cử không hàm ơn riêng

Đỗ An Di nắm quyền Phụ Chính (1179)
Cũng ra tay bình định biên cương
Chọn người tài giỏi, hiền lương
Giúp lo việc nước tìm đường cứu dân

Giặc nhiễu nhương muôn phần khốn đốn
Thêm thiên tai bất ổn triền miên (1181)
Đói to, người chết liền liền
Chết luôn một nửa, khi nguyên cả làng (1208)

Thóc chẩn cấp vua ban cứu đói
E sợ rằng cướp lại nổi ra
Gieo xong vụ lúa tháng ba
Dần dần ổn định vượt qua hiểm nghèo

Năm Ất Tỵ vua treo yết bảng (1185)
Chiêu hiền tài hương đảng thôn lân
Nghe đồn, sĩ tử xa gần
Mang lều, vác chỏng dự phần ghi danh

Bùi Quốc Khái đã giành đầu bảng (1185)
Đỗ khoa này vào khoảng ba mươi
Văn hay, võ giỏi chọn người
Vào hầu vua học ngay nơi điện rồng

Đàm Sĩ Mông được phong thái phó (1190)
Đất nước này từ đó điêu linh
Trùng tu lại Điện Vĩnh Ninh
Đào sông Tô Lịch ngoại thành Thăng Long(1192)

Đàm Sĩ Mông vốn không kiến thức
Lại là người nhu nhược trí ngu
Để cho triều chính rối mù
Quốc gia phân hóa cơ đồ tan hoang

Vua càng lớn lại càng biếng nhác
Mãi rong chơi , quên nước quên nhà
Ham tiền , trở thói trăng hoa
Lún sâu chìm đắm khó đà thoát ra

Năm Mậu Thìn tháng ba đói lớn (1208)
Xác của người từng đống gối nhau
Trong triều yến tiệc ra vào
Ngoài kia dân chết vua nào biết chi

Lấy thú vui cầm kỳ, thi tửu
Rủ trướng đào khúc múa Chiêm nương
Tối ngày nhã蠟hạc xên xang
Chế ra khúc nhạc muôn vàn thương tâm

Điệu Chiêm thành tiếng ngâm ai oán
Đàn Kha Nhi nghe thảm, nghe thương
Mủi lòng sầu rúc giây buông
Hồn đau tiếc nuối ngậm buồn nghìn năm

Đàn như tiếng thì thầm vạn kiếp
Khèn như lời nuối tiếc thương hờ
Khúc Chiêm xé ruột thẫn thờ
Cao Tông lại chế tiếng hồ, tiếng thanh

Trong cấm thành tàn canh chưa đã
Ở ngoài biên giặc giã nổi lên
Vua quan một lũ tham tiền
Lâu đài cung điện xây riêng cho mình (1203)

Nước tan tành, dân tình ly tán
Rất nhiều nơi ta thán vua quan
Lại nghe sàm tấu bắt giam
Giết người vô tội, dân càng oán thêm

Bọn Quách Bốc giận đem quân đến (1209)
Xông vào thành quyết chém hôn quân
Cao Tông hoảng vía bạc hồn
Cùng con tháo chạy tới Đông Bộ Đầu

Bốc vào thành cùng nhau phế lập

Đưa Hoàng tử tên Sám lên ngôi
Sĩ Mông, Chính Lại được ngồi
Vào cương vị cũ như thời Cao Tông

Phế Vương chạy ra sông Quy Hóa
Thái tử thì phải quá Lưu Gia (1209)
Được nhà Trần Lý đón qua
Giúp vua dựng lại sơn hà từ đây

Nhưng vua vốn là tay kinh suất
Việc triều đình phó mặc các quan
Lại tham lắm của, nhiều vàng
Gây thù kết oán với hàng vương thân

Ngày vua băng vào năm Canh Ngọ (1210)
Thái tử Sám nhân đó lên ngai
Kiến Gia niên hiệu mới thay
Sai thuyền đi đón vợ này ở xa

(Tiếp theo) Quyển 5

LÝ HUỆ TÔNG HOÀNG ĐẾ
(1211 - 1224)

Cho thuyền rồng đi nhanh để đón
Trần Thị Dung về chốn kinh sư (1211)
Cùng đi còn có Trung Từ
Nguyên Phi ban chức chiếu thư sẵn sàng

Cho anh vợ đảm đang việc nước
Trần Tự Khánh phong tước Thành hầu
Rồi phong Thái úy năm sau (1216)
Sửa sang việc nước từ lâu rối mù

Còn Trần Thừa phong làm Phán Thủ (1216)
Ở trong cung phục vụ hoàng gia
Mon men đến việc nước nhà
Lên chức Phụ Chính đứng ra điều hành

Giặc Đoàn Thượng tung hoành ngang dọc (1212)
Dựa thời cơ cướp bóc lương dân
Quân Chiêm đánh phá Nghệ An (1216

Lại thêm Nguyễn Nộn tiếm phần, xưng vương (1220)

Nước thì loạn trăm đường khốn đốn
Kho quân lương hao tổn quá nhiều
Vua thì mắc bệnh hiểm nghèo
Tâm thần phân liệt đủ điều bi ai (1217)

(Tiếp theo) Quyển 5

LÝ CHIÊU HOÀNG (1224 - 1225)

Vua không có con trai nối dỏi
Bèn truyền cho hoàng nữ lên ngôi (1224)

Tháng mười , Chiêu Thánh thay người
Vua bèn xuống tóc , bỏ đời đi tu
Vua xuất gia ở chùa Chân giáo
Bỏ Vương Y, mặc áo nâu sồng

An vui tự tại trong lòng
May ra căn bệnh tâm thần được yên
Lý Chiêu Hoàng vừa lên bảy tuổi
Được Điện tiền Thủ Độ trông coi (1224)

Đem người hậu hạ bên ngài
Ông cho Trần Cảnh trong vai người hầu
Bọn trẻ con rất mau kết bạn
Thường bày trò chạy trước, cản sau

Nhưng nào chúng có ngờ đâu
Mưu cơ , Thủ Độ trong đầu nghĩ ngay
Phải nhanh tay chiếm liền ngôi báu
Bằng mọi đường cho dẫu gian manh

Viết tờ chiếu chỉ nhân danh
Chiêu Hoàng, Trần Cảnh trở thành uyên ương
Lễ nhường ngôi Chiêu Hoàng cho Cảnh (1225)
Được tiến hành trong điện Thiên An

Vua ban chiếu chỉ rõ ràng
Nhường cho Trần Cảnh , ngai vàng từ đây
Đổi niên hiệu chọn ngày mười một

Xuống chiếu rằng đại xá toàn dân

Phong cho Thủ Độ đại thần
Là Quốc Trượng Phụ đỡ đần bên vua
Triều nhà Lý, chín vua tất cả
Trải hai trăm mười sáu năm già

Kể từ Công Uẩn tính qua
Đến đời Chiêu Thánh cũng là khá lâu (1010 - 1225)
Hai trăm năm xôn xao một vẽ
Sân cung đình bóng quế trần gian

Cột chùa một nét bút son
Cũng là định mệnh vô thường đó chăng ?
Nhất bát công đức thủy
Tùy duyên hóa thế gian

Quang quang trùng chiếu chúc
Một ảnh nhật đăng san
Cơ đồ nữa mãnh trăng tan
Tử sinh rồi cũng qua đường trầm luân

QUYỂN 6

TRIỀU ĐẠI NHÀ TRẦN (1225 - 1413)
TRẦN THÁI TÔNG HOÀNG ĐẾ (1226 - 1258)

Kỷ nhà Trần bắt đầu ghi dấu
Kể từ năm Ất Dậu nguyên niên
Thái Tông Trần Cảnh nắm quyền
Được Chiêu Hoàng đế đã truyền ngôi cho

Hiệu Kiến Trung kể từ dạo đó
Qua năm sau phế bỏ Thượng Hoàng
Pháp Danh đổi gọi Huệ Quang
Mượn nơi cửa Phật tìm đường nương thân

Chùa Chân Giáo một lần hội ngộ
Độ thấy vua nhổ cỏ ngoài sân
Bèn quay nhắn một lời rằng :
"Nhổ cỏ phải nhổ cả thân rễ này"

Hiểu ý ngay âm mưu của Độ
Y muốn rằng bức tử mình đây !
Vua bèn treo cổ lên cây
Sau chùa Chân giáo trước ngày trung thu.

Đem Thái Hậu gả cho Thủ Độ
Vua bất kể đó chổ bà con
Khởi đầu một kiểu loạn luân
Chị em trong một họ Trần lấy nhau !

Thập kỷ đầu, trên ngôi cửu ngũ (1225 - 1235)
Việc an dân tất cả đều do
Một tay Thủ Độ bấy giờ
Toàn quyền quyết định, bày trò đặt ra

Tiền Tĩnh Bách tung ra khắp nước (1226
Mọi giấy tờ muốn được làm tin
Lăn tay, điểm chỉ mà in
Vào trong đơn viết hai bên đã làm

Lệ hàng năm, lễ thần Đồng Cổ (1230)
Họp vua quan máu nhỏ ăn thề
Truyền cho Tư pháp lập ty
Đặt tên Bình Bạc xét về kiện thưa

Cho cải biên "Quốc Triều Thống Chế" (1230)
Viết "Quốc Triều Thường Lễ" mười pho
Soát xem từ trước tới giờ
Lễ nghi, luật lệ, sửa cho hợp thời

Mở khoa thi chọn người trí thức (1232)
Chọn những ai đáng bực tài danh
Tháng hai, vào đúng năm Thìn
Trương Hạnh, Lưu Diễm xướng danh bản tiền

Đệ nhị giáp : Đặng Diên, Trình Phẩu
Còn Đệ tam : Chu Phổ họ Trần
Quốc Miếu húy chữ đã ban
Để cho dân biết vương mang chữ này

Lời Thủ Độ năm xưa đã rõ

Nhân vào ngày cúng giỗ Tiên Vương (1232)
Tổ chức ở chốn Thái Đường
Mời người họ Lý bốn phương trở về

Trần Thủ Độ sai đi đào hố
Phủ đất rồi dựng ở bên trên
Lễ đài hương án trang nghiêm
Giật cho đất sụp giết nguyên mọi người

Qua năm sau tháng hai Giáp Ngọ (1234)
Thượng Hoàng băng vừa độ thu sang
Di hài táng ở Thọ Lăng
Rồi cho Trần Liễu đảm đương chức này

Vua ra lệnh cho xây cung điện
Truyền sai người vét giếng đào kênh
Sổ Dinh rà soát lại xem
Khảo thi tam giáo , sửa đình trùng tu

Triều nhà Trần, thói hư khó nói
Việc đầu tiên là tội loạn luân
Anh em chú bác xa gần
Chị dâu, em rể gió trăng phải lòng

Việc Thái Tông lấy vợ Trần Liễu
Là đề tài đàm tiếu trong dân
Còn Trần Thủ Độ bất cần
Vào năm Ất Dậu. lấy luôn chị mình

Chuyện : " Trần Liễu vào thành khải tấu
Nhân đi ngang nhìn thấy cung phi
Động lòng chó lợn đòi khi
Dở trò nham nhở Liễu đè cưỡng dâm

Còn Trần Cảnh tà tâm làm tới
Cướp vợ anh vừa mới mang thai
Khiến cho Trần Liễu hận đời
Kéo quân hỏi tội cái loài sói lang

(Tiếp theo) QUYỂN 6
(Tiếp theo) TRẦN THÁI TÔNG HOÀNG ĐẾ (1226 - 1258)

Trong đời tư, mười phần xấu hổ
Nhưng việc triều lại tỏ minh quân
Chỉnh trang phép nước mấy lần
Cải cách thuế khóa khép dần vào khuôn (1242)

Việc binh bị tuyển quân khỏe mạnh (1246)
Mở thao trường dạy đánh kiếm côn
Khảo bài để chọn văn quan
Lựa người tài đức để chăm dân tình

Có lần vua, thân chinh đi đánh
Dồn binh về phía cánh Châu Khâm
Đánh sâu vào trại Như hồng
Châu Liêm sau cũng lọt vòng quân ta

Người nước Tống bỏ nhà bỏ cửa
Chạy trốn về theo ngõ môn quan
Quan, quân nước Tống thất thần
Chăn ngang xích sắt chặn đường quân ta

Năm Dần , Nước chia ra thành Lộ (1242)
Trong toàn quốc có tới mười hai
Dưới là xã, sách rạch ròi
Đặt chức An, Trấn , giử coi mối giềng

Lụt vỡ thành Đại La tháng tám (1243)
Rồi tiếp theo cơn hạn tháng tư
Đắp đê quai vạc để lo
Ngăn dòng nước lũ tuông vô kinh kỳ

Vào mùa thu mở thi tiến sĩ (1247)
Lệ bảy năm khảo thí một lần
Bốn tám người đỗ học sanh
Họ Lê, họ Đặng riêng giành tối ưu

Lê Văn Hưu danh lưu Bảng nhãn
Đặng Ma La vào hạng Thám hoa
Tam khôi giờ mới phân ra :
Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa rõ ràng

Năm Tân Hợi vua ban bài viết (1251)

Cả một chương về việc dạy con
Dạy về cung, kiếm, lương, ôn
Dạy về hòa, tốn , nhớ lòng hiếu trung

Tết nguyên đán vui chung đình đám
Cho diễn trò triển lãm để xem
Kết hoa, hội chợ, treo đèn
Trai thanh gái lịch xem nguyên bảy ngày

Cũng năm này, toàn dân Mông Cổ
Tôn Mông Kha làm chủ Trung Nguyên
Em Kha chiếm hết toàn miền
Vân Nam, Đại Lý thuộc quyền ngoại Mông

Trần Thái Tông sắc phong Lưu Thủ
Cho Nhật Hiệu trấn giữ đất xa
Kinh thành biên ải phòng xa
Vua thân thống lĩnh như là tướng quân

Cuối mùa đông vào năm Nhâm Tý (1252)
Bộ Da La vợ quý Chiêm Thành
Bị ta bắt sống một mình
Lúc ta đánh chiếm hành dinh nước này

Vua hạ lệnh đổi thay quân kỷ
Xuống chiếu mời lực sĩ trong dân
Võ đường, côn kiếm luyện gân
Mở quốc tử giám lập trường giảng kinh

Huy động người vét kinh xây đập
Lo kiện toàn bồi đắp đê sông
Hà đê Chánh phó bố phòng
Cho dân mua lại ruộng công cấy cày (1254)

Xuống chiếu sai vét sông Tô Lịch (1256)
Mở khoa thi khuyến khích người hiền
Quốc Lặc chấm đỗ Trạng Nguyên
Chu Hinh Bảng nhãn, tiếp liền Thám hoa

Quân Mông Cổ dần dà chiếm cứ
Suốt Trung Nguyên cho tới Vân Nam

Nguyên cho sứ giả đi sang
Giữa năm Ất Tỵ dụ hàng đức vua

Vào mùa thu, tin từ Quy Hóa (1257)
Báo về triều sứ đã tới nơi
Nói năng ngạo nghễ lắm lời
Vua bèn hạ lệnh trói tay giam liền

Chọn ngày lành trung tuần tháng chín
Thủy, bộ quân gởi đến biên thùy
Giao cho Quốc Tuấn chỉ huy
Vòng đai phòng ngự trấn vì dọc biên

Vua lại truyền sắm thêm vũ khí
Trữ quân lương chuẩn bị sẵn sàng
Đợi quân của tướng Ngột Lương
Lọt vào cửa tử dọc đường Cà Giang (1258)

Bình Lê Nguyên, bẫy giương đợi giặc
Sông bên này san sát ngựa voi
Quân Nguyên vừa kéo tới nơi
Bị ta mai phục đánh lui bọn này

Triết Triệt Độ, cho người qua trước
Còn Hoài Đô chậm bước theo sau
Quân ta chận đánh đón đầu
Địch lâm vào thế ra vào chẳng xong

Phía hạ lưu giặc đông như kiến
Lính nhà Trần vẫn tiến đánh sang
Dụ cho chúng đến cùng đường
Đột nhiên đánh úp cắt ngang toán này

Vua nhà Trần đổi ngay chiến lược
Cắt đội hình từng bước ém quân
Địa bàn Cự Bản lui dần
Sông Lô án ngữ mấy trăm chiến thuyền

Đại quân Nguyên thấy liền khuyết điểm
Nhắm thuyền Vua cung tiễn bắn sang
May mà lúc đó Lê Tần

Gan lì chịu đựng quay ngang mạn thuyền

Rồi lấy khiên đưa lên đỡ đạn
Để mình rồng khỏi chạm phải tên
Cho quân chèo rút thật êm
Xuôi về Phù Lỗ cho truyền lệnh ngay

Vua lo lắng gặp ngay Nhật Hiệu
Hỏi kế sách giải quyết tình hình
Ông này ngậm miệng làm thinh
Lấy tay chấm nước viết thành nữa câu

Vua trông thấy chữ đầu : "Nhập Tống"
Vừa thoạt trông thất vọng vô cùng
Chưa gì tính chuyện bại vong !
Làm sao xứng đáng với lòng dân yêu ?

Ngài lập tức dời thuyền đến hỏi
Quan Thái sư Thủ Độ thưa rằng
"Chưa rơi xuống đất, đầu thần
Kính mong Bệ Hạ bình tâm như thường"

Mưu cướp thuyền vô phương thành tựu
Tướng Ngột Lương trách cứ Triệt Đô
Tên này vừa sợ, vừa lo
Uống liều thuốc độc để cho xong đời

Ngày hôm sau vua sai phá sập (1258)
Cầu Phù Lỗ đã bắc qua sông
Chận đường giặc đuổi tấn công
Lập ra phương án Thăng Long rút về

Trước thế giặc đang bề hưng phấn
Quân nhà Trần lẩn tránh giao tranh
Dụ cho địch đuổi chạy quanh
Hao hơi, nhọc sức chúng đành dừng quân

Ở Thăng Long, quân Trần bỏ trống
Bốn cửa thành vắng bóng Tứ Sương
Linh Từ Quốc Mẫu lên đường
Đem theo Thái Tử, cùng hàng thân vương

Cả một đoàn con quan, vợ tướng
Theo Lịnh bà về hướng Đông Nam
Xuôi dòng Thiên Mạc rẽ ngang
Chọn nơi hiểm yếu tìm đường lánh thân

Mười hai ngày quân Trần bị đánh
Lệnh rút về ổn định quân binh
Lựa lúc tốc đánh thình lình
Tập kích địch hoảng bỏ thành thoát thân

Đông Bộ Đầu bày quân bố trận
Cho người vào thám thính mặt sau
Biết rằng địch đã tiêu hao
Thiếu lương quân đói và đau khá nhiều

Truyền Thái Tử đem theo lính thủy
Thọc cạnh sườn đánh quỵ hậu quân
Lâu thuyền bám sát bên chân
Đuổi theo lưng địch đến gần Vân Nam

Đường tháo chạy đi ngang Qui Hóa
Ta tập kích ở giữa khoảng này
Giặc Nguyên hỗn loạn loay hoay
Bị quân Hà Bổng giáng ngay mấy đòn

Thua nhục nhã vội vàng che đậy
Đổ lỗi rằng bên ấy Phương Nam
Sơn lam chướng khí quanh năm
Muỗi mòng uất nhiệt khí âm nặng nề

Giặt thất trận trở về nhếch nhác
Thân ngựa què lại vác thương binh
Tìm đường chạy trốn lấy mình
Còn đâu nghĩ chuyện đốt thành cướp lương

Dân ta diễu gọi phường "giặc Phật"
Kiểu kêu này nghe thật mỉa mai
Mới qua hung dữ tác oai
Khi về thất trận chạy dài... hiền khô !!!

Về kinh đô sau ngày chiến thắng
Đất nước ta sạch bóng quân thù
Sửa sang cung điện như xua
Xây thêm thành lũy, đình chùa miếu lăng

Ngày mồng một đầu năm Mậu Ngọ (1258)
Trước triều đình vua ngự trên ngai
Điểm danh công tội từng người
Nhớ ơn tử sĩ lập đài ghi công

Xuống chiếu phong Đại phu ngự sử
Cho Lê Tần vì đã có công
Và khen Hà Bổng hết lòng
Giữ yên biên giới trấn phong cõi ngoài

Gả Chiêu Hoàng cho quan Ngự sử
Trần Thái Tông không kể tình thâm
Chung chăn, chung gối, bao năm
Vợ mình chịu để ăn nằm với ai !

(Tiếp theo) QUYỂN 6

TRẦN THÁNH TÔNG HOÀNG ĐẾ
(1258 - 1278)

Vào một ngày tháng hai, năm Ngọ
Vua truyền ngôi, nhường chỗ cho con
Thánh Tông năm ấy vừa tròn
Tuổi lên mười tám đủ khôn với đời

Lễ nhường ngôi cho Hoàng Thái Tử
Lui về nhà ở tại Bắc Cung
Con tôn lên chức Thượng Hoàng
Trông coi chính sự chung cùng với con

Xuất gia rồi lên non Yên Tử
Gột lòng trần vui thú kệ kinh
Thành tâm sám hối đời mình
Đời như bóng nước, vô minh đắm chìm

Cửa thiên môn đã quen hôm trước
Bữa tương chao ở trốn Trúc Lâm

Thái Tông lùng kiếm cái tâm
Viết thành Phổ Thuyết Sắc Thân để truyền

Tam thời trần liễm thiên biên tử
Nguyệt lạc tường giang dạ kỷ canh
Ngôi cao những bước gập ghềnh
Mượn màu thiền đạo giúp mình định tâm

Mười chín năm đi tìm bến Giác
Chuyện triều đình ủy thác cho con
Chuyên tâm nghiên cứu Thiền Tông
Đến năm Đinh Sửu Thái Tông băng hà

Ráng trời chiều sương sa mặt nước
Gió trầm luân một bước thế gian
Có không trở giấc kê vàng
Khoanh tay có được vô thường hay chăng ?

Ngồi ở trên ngai vàng Hoàng Đế
Là Trần Hoảng lên thế Thái Tông
Đổi thành niên hiệu : Thiên Long
Lo cha yên vị , lập cung riêng mình

Thánh Tông sinh vào năm Canh Tý
Là một người có chí, có nhân
Tôn hiền, trọng đạo, thương dân
Kế thừa cơ nghiệp nhà Trần về sau

Hăm mốt tuổi cầm đầu đất nước
Vua đã đi những bước vững vàng
Xiển dương văn hóa dân gian
Chỉnh trang quân đội, lo toan quốc phòng

Việc hành chánh chưa thông, phải sửa
Khắp mọi vùng đều mở Thái y (1261)
Nơi nơi đều có trạm, ty
Chăm lo sức khỏe cấp kỳ cho dân

Lấy những người tinh thông nghề nghiệp
Tôn làm thầy hướng dẫn dạy dân
Khuyến nông trồng trọt chuyên cần

Lập phường, lập hội ngày dần phồn vinh

Để tôn vinh những người cao tuổi
Thượng hoàng bày một buổi tiệc to
Lão ông ban tước hai tư
Lão bà được tặng lụa vua đề dành

Việc giáo dục ưu tiên tối thượng (1272)
Lấy đạo Nho làm hướng trị dân
An sinh xã hội đang cần
Đem lời Khổng Mạnh để răn mọi người

Định qui chế tuyển người làm việc (1275)
Phải tinh thông, chữ viết cho nhanh
Nghề nào, nghiệp đó phải rành
Mới cho bổ nhậm trong thành, ngoài biên

Lại xuống chiếu chiêu hiền đãi sĩ
Mở khoa thi định lệ hằng năm
Chọn người vào viện Hàn Lâm
Lựa ai tài giỏi nhiệt tâm để dùng

Dạy Đông cung mời thầy uyên bác
Thông Ngũ kinh, làu thuộc Tứ Thư
Chọn người đức hạnh có thừa
Hiểu thông Phật giáo lại vừa Minh kinh

Lê Văn Hưu vốn rành lịch sử (1272)
Đại Việt Sử vừa mới viết xong
Ba mươi quyển ấy gồm chung
Viết từ Triệu Vũ đến năm Chiêu Hoàng

Năm Bính Dần nhà vua xuống chiếu (1261)
Cho vương hầu, công chúa khai hoang
Mộ dân cày cuốc mở mang
Phá rừng, khẩn đất lập thành điền trang

Chia binh lính ra thành đội ngũ (1267)
Chọn Tôn thất nghề võ thật tài
Một Đô gồm tám mươi người
Quân gồm ba chục Đô này vừa đông

Cho tập trận nơi sông Bạch Hạc
Lại sai người chế tác gươm đao
Đóng thêm thuyền chiến để vào
Góp phần dự trữ khi nào giao tranh

Để biết thêm nội tình của địch
Vua ngầm sai tình báo sang Nguyên
Thế Quang mượn cớ đi tìm
Thu mua thảo dược mà đem về dùng

Vào mùa đông tháng mười Giáp Tuất (1274)
Ba mươi thuyền Trung Quốc ghé vô
Xin vua lánh nạn rợ Hồ
Nhai Tuân cấp đất lưu cư tạm thời

Hốt Tất Liệt sai người sang dụ
Vua liền sai chánh sứ mang thư
Sang Nguyên thông hiếu đáp từ
Phụng Công, Nguyễn Thám công du chuyến này

Năm Kỷ Mùi, Linh Từ Quốc Mẫu (1259)
Người từng là Hoàng Hậu Huệ Tông
Đến khi Thủ Độ loạn luân
Lấy ngay kẻ ấy làm chồng về sau

Bỏ Huệ Tông là điều bất nghĩa
Theo thái sư thất tiết tất nhiên
Nhưng là mẹ của Thuận Thiên
Nên chi vua phải đương nhiên gọi : Bà

Năm năm sau khi bà vừa thác
Trần Thủ Độ cũng bước qua đời (1264)
Tỏ lòng ngưỡng mộ với người
Thái Tông chế tác một bài văn bia

Triều nhà Trần sống quen thành lệ (1268)
Cùng họ Trần có thể lấy nhau
Hoàng gia khi đã bãi chầu
Vào trong cung điện, sân sau lan đình

Trong cung cấm linh đình yến tiệc
Rồi cùng nhau ăn uống no nê
Khi nào trời tối không về
Vào trong ở lại giường kề ngủ chung

Lúc thong dong thơ văn xướng định
Bạn của ngài Tuệ Tĩnh thiền sư
Vua làm hai quyển Di thư
Sách "Di hậu lục" dạy cho con mình

Chọn ngày lành nhường ngôi hoàng đế
Cho con mình thái tử Trần Khâm
Tháng mười ngày tốt, năm Dần (1278)
Lui về phủ đệ dành phần cho con

QUYỂN 7

TRẦN NHÂN TÔNG (1278 - 1293)

Trần Nhân Tông con bà Thiên Cảm
Là cháu ngoại Từ Thiện Đại Vương
Xiển dương sự nghiệp trùng hưng
Nhân từ hòa nhã, hết lòng vì dân

Người cũng đã hai lần chiến đấu
Và hai lần chiến thắng quân Nguyên
Xứng danh là đấng vua hiền
Có công đánh dẹp giữ yên cõi bờ

Để đo đạc vua ban thước gỗ (1280)
Khắp mọi miền một cỡ mà thôi
Pháp đình xử án đúng, sai
Đặt ra "kiểm pháp" biết ngay rõ ràng(1280)

(Tiếp theo) QUYỂN 7

(Tiếp theo) TRẦN NHÂN TÔNG (1278 - 1293)

CUỘC CHIẾN ĐẤU CHỐNG NGUYÊN MÔNG
LẦN THỨ HAI NĂM 1285

CUỘC CHIẾN ĐẤU CHỐNG NGUYÊN MÔNG

LẦN THỨ HAI NĂM 1285

Năm Nhâm Ngọ, Bình Than đại hội (1280)
Vua bàn kế phòng thủ, phản công
Khánh Dư, phó tướng được phong (1282)
Quốc Toản còn nhỏ nên không được bàn

Lòng hổ thẹn, sôi gan tuổi trẻ
Tay anh hùng bóp vỡ quả cam
Trở về chiêu mộ ngàn quân
"Phá cường địch, báo hoàng ân" quyết thề

Thuyền tiểu tướng xông lên mũi sóng
Bóng cờ vàng lồng lộng gió bay
Quân Nguyên trông thấy chạy dài
Nam quân thắng lợi kể ngay phút đầu

Lễ tấn phong Đại vương Quốc Tuấn (1283)
Làm tiết chế thống lĩnh toàn quân
Duyệt binh ở tại bến Đông
Truyền nơi xung yếu phải cần chỉnh trang

Điện Diên Hồng bốn phương về họp(1284)
Để toàn dân cùng góp một lời
Ý dân biểu hiện ý trời
Là Hòa hay Chiến muôn người cùng hô

Một tiếng hô ta thề quyết chiến :
Với kẻ thù quyết đánh một phen
Toàn dân cùng một lời nguyền
Thề rằng phải đuổi quân Nguyên ra ngoài

Trần Di Ái được sai đi sứ(1281)
Đến nước người thì lại phản vua
Đem theo quân giặc trở về
Sài Thung Nguyên sứ coi bề hung hăng

Lại nghe rằng Toa Đô sửa soạn
Năm mươi vạn tiến thẳng phương Nam (1282)
Giả vờ hỏi tội Nam Man
Thực ra là để mượn đường xâm lăng

Trần Hưng Đạo điều quân các lộ (1284)
Ở Hải Đông , cửa ngõ Vân Trà
Theo thuyền vượt biển ngang qua
Vào nơi Ba Điễm Sơn Trà cực Nam

Tướng Mông Cổ vào năm Nhâm Ngọ (1282)
Là Toa Đô đổ bộ Chiêm Thành
Chiến thuyền cùng với thủy binh
Tấn công thành gỗ vây quanh Đồ Bàn(1283)

Pháo ba cần cản đường quân giặc
Dựa thế rừng vây chặt Nguyên Mông
Giằng dai đã mấy tháng ròng
Giặc Nguyên đang ở thế cùng cạn lương

Vờ giả hàng, chúa Chiêm sai sứ
Bảo rằng thưa : Quốc chủ đến sau
Nay sai Bảo Thoát sang chầu
Chế Mân thế tử sẽ hầu vào sau

Một mặt khác, vua cầu cứu viện (1282)
Cử sứ sang Đại Việt, Bồ Đà
Lân bang Chân Lạp cũng qua
Liên minh hợp lại để mà chống Nguyên

Cứu nước Chiêm trong cơn nguy biến
Vua nhà Trần gởi viện binh sang (1284)
Hai mươi vạn lẻ mấy ngàn
Năm trăm thuyền chiến lên đàng cứu nguy

Giặc Nguyên Mông đang lo nơm nớp
Đợi viện binh trong lúc thế cùng
Quân Chiêm, Đại Việt phản công
Toa Đô bí thể buộc lòng lui quân (1284)

Hốt Tất Liệt điều quân để đánh
Bảo Toa Đô phải lánh dưỡng binh
Vào đất Ô Lý, Chiêm Thành (1284)
Tạm thời ẩn nấp sẽ truyền lệnh sau

Xuống chiếu giao lấy người phụ tá
Cho con mình thế tử Thoát Hoan
Lên đường tiến chiếm phương Nam
Lập ra kế hoạch ăn loang vết chàm

Quân xâm lược chia làm ba cánh (1285)
Mũi tiến công là cánh Tư Minh
Vân Nam là cánh viện binh
Toa Đô từ hướng Chiêm Thành đánh lên

Theo kế hoạch truyền liền mật lệnh
Cùng một lúc ba mũi tiến công
Vạn Kiếp nhanh chóng chiếm xong (1285)
Vượt sông qua đánh Thăng Long tức thời

Giặc chiếm ngay kinh thành bỏ trống
Đốc đại quân tổng tấn công ta
Đà Mạc giặc đã tràn qua
Bắt Trần Bình Trọng đưa ra dụ hàng

"Nếu thuận theo : làm vương đất Bắc
Bằng không thì, sẽ giết làm gương"
"Ta thà là quỷ nước Nam
Còn hơn phản quốc làm vương xứ người"

Giặc tức quá giết người khí tiết
Sai quân về đem tiếp viện thêm
Toa Đô từ dưới đánh lên
Kẹp quân ta giữa ba bên bốn bề

Vua sai Dương ra đi xin hoãn (1285)
Xin cầu hòa, cốt được bãi binh
Để làm dịu bớt tình hình
An Tư công chúa hiến mình dâng cho(1285)

Trước thế nước nguy cơ bại trận
Trần Nhân Tông hỏi vặn Đại Vương :
"Thế nào !" - Hưng Đạo tâu rằng :
"Chặt đầu thần trước, sẽ hàng giặc sau"

Chương Hiến Hầu ra hàng quân giặc

Chiêu Quốc Vương bắt chước theo sau
Ích Tắc, Lê Diễu cùng nhau
Đem theo gia thuộc ra đầu Toa Đô

Trần Nhật Duật, thái sư Quang Khải
Cùng lên đường quay ngược về kinh
Tây kết, Quốc Tuấn dàn binh
Cắt đức liên lạc vây quanh kẻ thù

Cửa Hàm Tử thừa cơ tập kích
Cùng Triệu Tung đánh địch chạy dài
Trần Thông, Quốc Toản dương oai
Chương Dương thừa thắng đuổi ngay khỏi thành

Quân Thoát Hoan bỏ thành trốn chạy
Để lại gần hết thảy binh lương
Bị quân Hưng Đạo chắn ngang
Gặp ngay Quốc Toản cắt đường rút lui

Đến Vạn Kiếp tìm nơi xoay trở
Bắc cầu phao tạm đỡ qua sông
Cầu phao lại gãy nửa chừng
Giặc Nguyên chết đuối vô cùng thảm thương

Ta phục kích dọc đường giặc chạy
Quân chúng còn chỉ mấy ngàn binh
Rút về theo hướng Tư Minh
Thoát Hoan chạy đến Vĩnh Bình gặp ngay

Hưng Vũ Vương con trai Hưng Đạo
Chận trên đường cầm giáo chắn ngang
Ống đồng giặc giấu Thoát Hoan
Tìm phương tẩu thoát chạy sang bên Tàu

Ùn ùn sau quân Nguyên tán loạn
Tướng Lý Hằng trúng phải mũi tên
Tên đâm mà chẳng chết liền
Cõng về đến ải, Lý bèn tắt hơi

Một cánh khác rút lui theo hướng
Về Phù Ninh tạm đóng giữa đường

Bị quân Hà Đặc đánh luôn
Tàn quân Mông Cổ tìm đường thoát thân

Ở Tây Kết quân Trần vây hãm
Tổng quản Nguyên thế cạn đầu hàng
Toa Đô chi xiết bàng hoàng
Cánh quân thủy bộ lại càng rối ren

Ô Mã Nhi leo thuyền chạy lẹ
Còn Toa Đô lại bị chém đầu
Tiểu Lý cố gắng theo sau
Biết rằng khó thoát, kéo nhau ra hàng

Cuộc xâm lăng thế là thất bại
Hai vua Trần trở lại Thăng Long
Quan dân, binh lính một lòng
Cùng chung ý chí chung lưng diệt thù

Khúc khải hoàn thiên thu còn đó
Thái bình tu nỗ lực nước non
Chương Dương cướp giáo hãy còn
Nghe trong Vạn Cổ dậy hồn núi sông

Tự đáy lòng tướng Trần Quang Khải
Làm bài thơ để lại như sau :
Đoạt sáo Chương Dương độ
Cầm hồ Hàm Tử quan

Thái bình tu trí lực
Vạn cổ thử giang san
Bốn câu mà đến ngàn năm
Vẫn còn phản phất chiến công vang lừng

(Tiếp theo) QUYỂN 7

(Tiếp theo) TRẦN NHÂN TÔNG (1278 - 1293)

CUỘC CHIẾN ĐẤU CHỐNG NGUYÊN MÔNG
LẦN THỨ BA NĂM 1287

Dù thất bại giặc Mông chưa bỏ (1286)
Mộng xâm lăng, còn cố phục thù

Sứ sang bàn bạc : trả tù
Nhân cơ hội đó thăm dò nước ta

Vua xuống chiếu kiểm tra hộ khẩu
Để điều nghiên hiểu thấu dân tình
Hưng Đạo : vua giao việc binh
Đại Vương Đức Việp cho quyền Quốc sư (1287)

Hốt Tất Liệt phong cho thế tử (1286)
Nắm trọn quyền quân thứ binh lương
Quân chia ba đạo lên đường
Khâm Châu tập kết sẵn sàng vượt sông

Ngày Bính Ngọ, Thoát Hoan vừa đến (1287)
Ở Lộc Bình thẳng tiến Đông, Tây
Ào ào chỉ có bốn ngày
Khắp vùng Vạn Kiếp đã đầy quân Nguyên (1288)

Cánh Vân Nam dưới quyền Tây Hạ
Sáu nghìn quân cũng đã sẵn sàng
Vượt qua Bạch Hạc, Phú Lương
Hội quân Vạn Kiếp mở đường thọc sâu

Ô Mã Nhi, Khâm Châu vượt biển
Với năm trăm thuyền chiến dàn quân
An Ban đánh bạt quân Trần
Hai quân thủy, bộ giặc gần gặp nhau

Đến điểm hẹn mặt sau Vạn Kiếp (1288)
Giặc Nguyên Mông xảo quyệt ranh ma
Xây thành đắp lũy để mà
Biến thành cứ địa vào ra dễ dàng

Sai Lưu Uyên đem quân đánh tới
Lấn chiếm vùng quanh núi Chí Linh
Dựng lều che trại, đắp thành
Làm kho dự bị để dành chứa lương

Lương cướp được trên đường sục sạo
Bốn mươi ngàn thạch gạo của dân
Tạm thời cứu vãn nuôi quân

Chờ Trương Văn Hổ đã gần tháng qua(1288)

Ở Thăng Long quân ta thất thế (1288)
Bỏ kinh thành rút đến Hám Nam
Bày binh bố trận cọc ngầm
Đợi khi quân giặc ăn dần hết lương

Nơi Vạn Kiếp đặc đương nao núng
Còn vua Trần : Trúc Động điểm quân
Khi ẩn, khi hiện như thần
Khiến cho tướng giặc bội phần lo âu

Chiến tranh để tiêu hao kẻ địch
Giặc yếu dần co xích gần nhau
Gióng cờ phía trước đánh sau
Đánh cho đất thảm, trời sầu mới thôi

Ban đêm giặc chẳng rời khỏi trại
Đợi sáng trời mới lại ra quân
Thiếu ăn, quân số hao dần
Đúng ngày Nhâm Ngọ rút quân chạy về

Khí thế giặc bốn bề tan rã
Lo phận mình tướng tá đòi lui
Thoát Hoan chán nản ngậm ngùi
Tiến lên chẳng nổi thối lùi không xong

Ba năm trước ống đồng tháo chạy (1285)
Nỗi hận này còn cháy trong tim
An Tư công chúa trước rèm (1284)
Lần này e chết nơi miền đất xa (1288)

Giặc muốn rút đường qua trắc trở
Đám tàn binh lại ở thế cùng
Trần kênh vách núi lưng chừng
Dưới sâu vực thẳm, cây rừng chắn ngang

Bạch Đằng Giang còn vang thuở trước (1288)
Hàng cọc ngầm đáy nước trồi lên
Đâm xuyên ván thủng chiến thuyền
Thuyền úp, giặc chết ngửa nghiêng sóng dồi

Trương Ngọc chết Mã Nhi bị bắt (1288)
Tích Lê Cơ xin được đầu hàng
Quân nhu bỏ lại đầy đường
Quân ta thu được mấy ngàn thuyền lương

Giặc Mông Cổ cùng đường đại bại
Bạch Đằng Giang làm bãi chôn quân
Vua Nguyên căm giận bội phần
Ba lần xâm lược, ba lần trắng tay

Cối Kê chuyện cũ người nên nhớ
Hoan Diễn còn kia chục vạn quân
Là lời nhắn của vua Trần
Dành cho lủ giặc hung tàn Nguyên Mông

Hốt Tất Liệt vô cùng giận dữ
Đày con mình thế tử Thoát Hoan (1289)
Dương Châu đất trích dặm ngàn
Chung thân chốn ấy khó toan trở về

Cuối tháng ba quay về chốn cũ (1288)
Cả kinh thành bị phá tan hoang
Đền đài kể cả Chiêu Lăng
Âm hồn phản phất hương tàn nam giao

Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã
Sơn hà thiên cổ diện kim âu
Non sông ngàn thuở về sau
Chiến công Mậu Tý (1288) đi vào sử xanh

Vua xuống chiếu giảm thêm thuế má
Lệnh truyền ra đại xá cho dân
Cử ngay phái bộ sứ thần (1288)
Sang Nguyên xin được giải phân mọi điều

Ô Mã Nhi vâng theo giao ước(1289)
Trao trả về lại nước Trung Hoa
Đời vay có lại có qua
Dùi thuyền , chết đuối cũng là oan khiên

Vua Thánh Tông trong niềm cảm hứng
Viết bài thơ đến tận hôm nay
Đọc lên như ngỡ bên tai ….
Chiến công hiển hách của người năm xưa

Cảnh thanh u , vật diệc thanh u
Thập nhất tiên châu , thử nhất châu
Bách bộ sơn ca, cầm bách thiệt
Thien hàng nô bộc quất thiên đầu

Nguyệt vô sự chiếu nhân vô sự
Thủy hữu thu hàmthiên hữu thu
Tứ hãi dĩ thanh trần dĩ tĩnh
Kim niên du thắng tích niên du

Theo chiếu vua định công dẹp giặc (1289)
Kết án loài phản trắc, nước đôi
Ghi ơn công trạng từng người
Trung Hưng Thực Lục vua sai vẽ hình (1289)

Trong chiến tranh người Nam kẻ Bắc
Cũng có người theo giặc xin hàng
Đến khi đất nước bình an
Nhân bắt hòm biểu xin hàng trước kia

Thượng hoàng sai đốt đi tất cả (1289)
Để yên lòng những kẻ phản vua
Định công luận tội lựa cho
Mỗi người mỗi cảnh mà chưa được dùng

Năm Canh Dần, đầu xuân xuống chiếu(1290)
Đánh Ai Lao áp đảo Nam Di
Cất quân chinh phạt thị uy
Lân bang kiếp vía man di xin chừa

Gặp nạn đói mở kho chẩn cấp(1290)
Thuế dân đinh bỏ bớt đi nhiều
Thăm dân để biết dân kêu
Lấy quan văn học để điều tới nơi

Thuật dùng người khó ai bằng được

Lấy công bằng làm thước mà đo
Lấy nhân lấy nghĩa mà cho
Sửa sai phép nước trước giờ còn đang ... (1292)

Xuống chiều rằng hễ làm văn tự (1292)
Thì chép thành hai thứ bản sao
Của người một bản ta trao
Người kia giữ một ịn vào làm tin

Việc xữ phạt nghiêm minh đúng luật
Dân được quyền thắc mắc điều chi
Trống đình , quan phải lắng nghe
Tiếng dân khiếu nại phải ghi rỏ ràng

(Tiếp theo) QUYỂN 7

(Tiếp theo) TRẦN NHÂN TÔNG (1278 - 1293)

(Tiếp theo) CUỘC CHIẾN ĐẤU CHỐNG NGUYÊN MÔNG LẦN THỨ BA NĂM 1287

Trong cuộc chiến vì dân giữ nước
Có nhiều người dáng được lưu danh
Như là con của Yên sinh
Đại Vương Quốc Tuấn điều binh diệt thù

Vua phong cho Quốc công tiết chế(1283)
Thống lĩnh quân tìm kế bày mưu
Chọn binh , quân hiệu hổ phù
Chỉ huy , tác chiến dể hồ mấy ai

Cho ra đời Binh Gia Yếu Lược
Sách đầu giường cho các tướng quân

Hịch tướng sĩ một ánh văn
Là lời tuyên chiến viết bằng máu xương :

"1-Ta thường nghe : Kỷ Tín đem mình chết thay, cứu thoát cho Cao đế, Do Vu chìa lưng chịu giáo che chở cho Chiêu Vương, Dự Nhượng nuốt than báo thù cho chủ. Thân Khoái chặt tay cứu nạn cho nước. Kỉnh Đức, một chàng tuổi trẻ thân phò Thái Tông thoát khỏi vòng vây, Thế Sung, Cảo Khanh một bề tôi xa, miệng mắng

Lộc Sơn, không theo mưu kế nghịch tặc. Từ xưa, các bậc trung thần nghĩa khí, bỏ mình vì nước, đời nào không có ? giả sử các bậc đó cứ khư khư theo thói nữ nhi thường tình thì cũng chết già ở xó cửa, sao có thể lưu danh sử sách, cùng trời đất muôn đời bất hủ được ! Các người con nhà võ tướng, không hiểu văn nghĩa nghe những chuyện ấy nửa tin nửa ngờ. Thôi những chuyện xưa ta không nói đến nữa. Nay ta chỉ kể chuyện Tống, Nguyên mới đây.
Vương Công Kiên là người thế nào ? Tì tướng của ông là Nguyễn văn Lập lại là người thế nào ? Mà giữ thành Điếu Ngư nhỏ như cái đấu, đuờng đường chống với quân Mông khá đông đến hàng trăm vạn, khiến cho nhân dân đời nay còn đợi ơn sâu ! Cốt Đài Ngột Lang là người thế nào ? Tì tướng của ông là Xích Tu lại là người thế nào ? Mà xông vào chỗ lam chướng xa xôi nghìn trùng, đánh bại được quân Nam Chiếu trong vài tuần khiến cho quân trưởng đời Nguyên, đến nay còn lưu tiếng tốt !

2- Huống chi ta cùng các người sinh phải thời loạn lạc lớn gặp buổi gian nan. Ngó thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường. Uốn lưỡi cú diều mà sỉ mắng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ, thác mệnh Hốt Tất Liệt mà đòi ngọc lụa để thỏa lòng thamkhông cùng, giả hiệu Vân Nam vương mà thu bạc vàng để vét của kho có hạn.Thật khác nào như đem thịt mà nuôi hổ đói, sao cho khỏi để tai vạ về sau ?
Ta thường tới bửa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa, chỉ căm tức chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng.

3- Các ngươi ở cùng ta coi giữ binh quyền đã lâu ngày, không có mặc thì ta cho áo, không có ăn thì ta cho cơm, quan nhỏ thì ta thăng chức, lương ít thì ta cấp bổng, đi thủy thì ta cho thuyền, đi bộ thì ta cho ngựa, lúc trận mạc xông pha thì cùng nhau sống chết, lúc ở nhà nhàn hạ thì cùng nhau vui cười. Cách đối đãi so với Vương Công Kiên, Cốt Đãi Ngột Lang ngày trước cũng chẳng kém gì.
Nay các ngươi nhìn chủ nhục mà không biết lo, thấy nước nhục mà không biết thẹn. Làm tướng triều đình phải hầu quân giặc mà không biết tức, nghe nhạc thái thường để đãi yến ngụy sứ mà không biết căm. Hoặc lấy việc chọi gà làm vui đùa, hoặc lấy việc đánh bạc làm tiêu khiển, hoặc vui thú vườn ruộng hoặc quyến luyến vợ con, hoặc lo việc làm giàu mà quên việc nước, hoặc ham săn bắn mà quên việc binh, hoặc thích rượu ngon, hoặc mê tiếng hát. Nếu

có giặc Mông Thát tràn sang, thì cựa gà trống không thể đâm thủng áo giáp của giặc, mẹo cờ bạc không thể dùng làm mưu lược nhà binh, dẫu rằng ruộng lắm vườn nhiều, tấm thân quí ngàn vàng khôn chuộc. Vả lại, vợ bíu con ríu, việc quân cơ trăm sự ích chi, tiền của tuy nhiều khôn mua được đầu giặc, chó săn tuy khoẻ khôn đuổi được quân thù, chén rượu ngon không thể làm cho giặc say chết, tiếng hát hay không thể làm cho giặc điếc tai. Lúc bấy giờ, tacùng các ngươi sẽ bị bắt, đau xót biết chừng nào ! Chẳng những thái ấp của ta không còn mà bổng lộc các người cũng mất, chẳng những gia quyến của ta bị tan mà vợ con các ngươi cũng khốn, chẳng những xã tắc tổ tông ta bị dày xéo, mà phần mộ cha mẹ các ngươi cũng bị quật lên, chẳng những thân ta kiếp này chịu nhục, rồi đến trăm năm sau tiếng dơ khôn rửa, tên xấu còn lưu, mà đến gia thanh các ngươi cũng không khỏi mang tên là tướng bại trận. Lúc bấy giờ, dẫu các ngươi muốn vui vẻ phỏng có được không ?

4- Nay ta bảo thật các ngươi : Nên nhớ câu "đặt mồi lửa vào dưới đống củi" là nguy cơ, nên lấy điều "kiềng canh nóng mà thổi rau nguội" làm răn sợ. Huấn luyện quân sĩ, tập được cung tên khiến cho người ngươì giỏi như Bàng Mông, nhà nhà đều là Hậu Nghệ có thể bêu được đầu Hốt Tất Liệt ở cửa khuyết, làm rửa thịt Vân Nam vương ở Cảo Nhai. Như vậy, chẳng những thái ấp của ta mãi mãi vững bền mà bổng lộc của các ngươi cũng đời đời hưởng thụ, chẳng những gia quyến của ta được êm ấm gối chăn mà vợ con các ngươi cũng được bách niên giai lão, chẳng những tông miếu của ta sẽ được muôn đời tế lễ mà tổ tông các ngươi cũng được thờ cúng quanh năm, chẳng những thân ta kiếp này đắc chí mà đến các người trăm năm về sau tiếng vẫn lưu truyền, chẳng những danh hiệu của ta không bị mai một mà tên họ các ngươi cũng sử sách lưu truyền. Lúc bấy giờ dẫu các ngươi không muốn vui vẻ, phỏng có được không ?

5- Nay ta chọn binh pháp các nhà hợp làm một quyển gọi là "Binh thư yếu lược". Nếu các ngươi biết chuyên tập sách này, theo lời dạy bảo của ta thì mới phải đạo thần chủ, nhược bằng khinh bỏ sách này, trái lời dạy bảo của ta, tức là kẻ nghịch thù.

Vì sao vậy ? Giặc với ta là kẻ thù không đội trời chung, các ngươi cứ điềm nhiên không biết rửa nhục, không lo trừ hung, không dạy quân sĩ, chẳng khác nào quay mũi giáo mà chịu đầu hàng, giơ tay không mà chịu thua giặc. Nếu vậy, rồi sau đây sau khi giặc đã dẹp

yên muôn đời để thẹn, há còn mặt mũi nào đứng trong trời đất nữa ? Ta viết ra bài hịch này để các người biết bụng ta.

Bài hịch đó cũng là tuyên bố
Cho mọi người thấy rõ toàn dân
Chung lưng đoàn kết quây quần
Quyết tâm sắc đá đánh tan giặc ngoài

Có nhiều người trở thành danh tướng
Như Yết Kiêu , Dã Tượng , Khắc Chung
Đỗ Hành , Man trưởng một lòng
Tất Năng , Quang Khải cùng chung chiến hào

Trần Quang Khải cầm đầu chính phủ (1271)
Theo Thánh Tông đánh lũ Nguyên Mông
Một người học thức uyên thâm
Biết nhiều tiếng nói sắc dân ít người

Để lại đời tập thơ Lạc Đạo
Lời khẩu khí in dấu chiến công
Vì dân phục vụ hết lòng
Trông coi việc nước chẳn mòng việc riêng

Trần Khánh Dư nắm quyền thủy lộ
Dù không ưa vua cứ tin dùng
Phục kích đánh trận Vân Đồn
Bắt nguyên tướng giặc , thuyền lương khí tài

Bài đề tựa do tay Dư viết
Cho Vạn Kiếp tông bí truyền thư
Đó là binh pháp trận đồ
Của Trần Hưng Đạo soạn cho các nhà

Dư cũng nhà đầu cơ có hạng
Tính tình thì sống sượng tham lam
Đã cùng công chúa thông dâm
Đầu cơ tích trử món hàng Ma Lôi

Biết bao người anh hùng tử sĩ
Góp máu đào sá kể lưu danh

Sẳng sàng xông trận hy sinh
Bọc thây da ngựa hiến mình vì dân

QUYỂN 8

TRẦN ANH TÔNG HOÀNG ĐẾ (1293 - 1314)

Thái tử Thuyên lên ngôi hoàng đế (1293)
Vào tháng ba, Quý Tỵ cuối xuân
Hưng Long niên hiệu tân quân
Bắt ngay vào việc điều quân biên phòng

Giặc động binh ở vùng biên giới
Sứ Lương Tằng đã tới Thăng Long
Đem thư cùng chiếu sắc phong
Dụ rằng cho gọi Anh Tông sang chầu

Vua ta giao Tử Kỳ đi sứ
Qua Trung Nguyên giữ mối bang giao
Nói rằng lấy cớ bị đau
Nên không đi được sang chầu vua Nguyên

Hốt Tất Liệt, tháng giêng tạ thế (1294)
Nên mưu đồ về việc xâm lăng
Phải đành bỏ cuộc giữa chừng
Tử Kỳ lại được Thành Tông trả về

Luật nhà Trần mỗi khi đánh bạc
Kẻ bất tuân bị phạt tới cùng
Có quan thượng phẩm Nguyễn Hưng
Bị vua đánh chết để răn mọi người

Quân Ai Lao thường hay quấy nhiễu
Đã bốn lần thanh tảo Man Di
Phạm Ngũ Lão : hai lần đi
Một lần Trương Hiển chết vì khi quân

Trương Hiễn vốn tướng quân Mông Cổ
Đã đầu hàng , xin ở nước ta
Vua ban tước phẩm lụa là
Tuyễn vào quân đội , điều ra biên phòng

Hiển tử trận được phong Minh Tự
Đưa cho vào thờ ở Thái Thường
Tỏ lòng với kẻ hiền lương
Ban cấp chu đáo khói hương từ đường

Xuống chiếu cho sĩ nhân được biết (1299)
Ôn luyện bài để kịp kỳ thi
Định ra mũ áo nhung y
Cho quan văn võ phân chia tỏ tường (1300)

Lệnh vua ban soát tù các trại (1301)
Thả ngay ra kẻ tội hàm oan
Và cho thông báo rõ ràng
Về cách thi cử, biểu chương thế nào

Về phép thi khởi đầu Ám Tả
Kế đến là kinh nghĩa, kinh thi
Đề thơ, theo luật, phú ghi
Thứ ba : Chế chiếu , biểu quy thư đồ

Kỳ thứ tư là thi đối sách
Hỏi luận đề về bảy khoa riêng
Mạc Đĩnh Chi đậu trạng nguyên
Bùi Mộ bảng nhãn ghi danh từng người

Nguyễn Trung Ngạn đổ ngay hoàng giáp(1304)
Đổ khoa này hơn khoảng ba trăm
Đương thời gọi Ngạn thần đồng
Cũng tay xuất chúng nằm chung bảng vàng

Rước về làng , vinh qui bái tổ
Cho ba người ra cửa Long Môn
Để cho dân chúng được dòm
Những người giỏi nhất nước Nam bấy giờ

Nguyễn sĩ Cố làm thơ quốc ngữ
Khởi đầu cho thơ phú sau này
Là người có óc khôi hài
Được vời vào giảng những bài Ngũ kinh

Còn người nữa nức danh kim cổ

Là Đĩnh Chi tướng mạo khó xem
Có lần đi sứ sang Nguyên
Vì tài ứng đối vua Nguyên muốn dùng

Năm Kỷ Hợi Thượng Hoàng lên núi (1299)
Chốn thiền môn một cõi am mây
Pho kinh tràng hạt trên tay
Đầu Đà khổ hạnh ngày ngày tịnh tâm

Núi Yên Tử, lan rừng mấy đóa
Chim hót mừng bên Ngọa Vân Am
Phù sinh ảo ảnh ngàn năm
Phất phơ khóm trúc, thì thầm suối reo

Bỏ việc đời, men theo hành đạo
Đất Chiêm Thành một dạo dừng chân (3001)
Thượng Hoàng gặp gỡ Chế Mân
Trong lòng muốn gả Huyền Trân cho chàng

Năm Bính Ngọ, vừa tròn tháng sáu
Phái đoàn Chiêm làm lễ rước dâu
Thớt voi, kiệu rước quân hầu
Cung nhân, cờ quạt trước sau đàng hoàng

Vua Chế Mân dâng châu Ô Lý
Làm lễ vật dẫn cưới Huyền Trân
Nhữ Hài cử đến coi dân
Đổi thành Thuận , Hóa thuộc phần đất ta

Chế Đa Da là con công chúa
Sai sứ thần báo tử về kinh
Tháng năm vua của Chiêm Thành
Trong cơn bạo bệnh thình lình tử vong

Vua sai ông Đặng Vân cùng với
Trần Khắc Chung qua tới nước Chiêm
Lựa lời biện bạch đưa linh
Để đem công chúa xuống thuyền hồi loan (1306)

Một mưu toan nhắm vào triều đại
Rằng công chúa cùng với Khắc Chung

Trên thuyền họ đã tư thông
Lênh đênh cả mấy tháng ròng trước khi…

Nếu tính kỷ chi li mới thấy
Thì Huyền Trân lúc ấy mới sinh
Thời gian hậu sản đang hành
Đớn đau , bầm dập gập gềnh sóng xô ….

Vào mùa thu , Thượng hoàng thánh hóa (1308)
Ngài đã băng ở Ngọa Vân Am
Đem về táng ở Long Hưng
Phải dùng đến khúc Long Ngâm dẫn đường

Mười năm sau Chế Mân tạ thế
Huệ Võ Vương đánh chiếm Chiêm Thành
Lao vào một cuộc viễn chinh
Trên đường nam tiến quên tình thông gia

Đoàn nhữ Hài vượt qua tới trước
Dùng quỷ kế dụ bắt Chiêm Vương (1312)
Đem về giam ở Gia Lâm
Nam sau vương chết lễ tang trà tỳ (1313)

Dân Chiêm Thành trong khi chạy loạn
Chế Đà A trốn đến Qua Oa
Người thì mất mẹ chết cha
Lạc luôn Thế tử con bà Huyền Trân

Vua Anh Tông cầm cương trị nước
Người thông minh mực thước nhân hòa
Việc triều luôn duyệt xem qua
Truyền ngôi vào giữa tháng ba Giáp Dần (1314)

Thơ để lại "Thủy Vân tùy bút"
Lúc băng hà sai đốt hết đi
Đến khi long thể lâm nguy
Nhà sư Phổ Huệ nằn nì xin vua

Ngài gạt phăng vì sư nói đến
Chuyện tử sinh ảnh hưởng tới ngài

Sư chưa chết , tại sao hay ?
Không nên nói đến chuyện này với ta

(Tiếp theo) QUYỂN 8

TRẦN MINH TÔNG (1314 - 1329)

Nối nghiệp cha là thái tử Mạnh
Đổi niên hiệu Đại Khánh năm đầu (1314)
Triều đình sắp đặt trước sau
Đề phòng hạn hán vua giao từng người (1315)

Với bề trên một đời tôn kính
Đối kẻ dưới được tiếng nhân hòa
Một người trung hậu lo xa
Trong yên, ngoài phục quốc gia thái bình

Vua biết đem văn minh nối tiếp
Làm rạng danh cơ nghiệp người xưa
Tiếng đồn vang thuở bấy giờ
Tiếc rằng không biết mưu người giết oan

Năm Mậu Ngọ Đại vương Quốc Chẫn (1318)
Chỉ huy quân đi đánh Chiêm Thành
Túc hầu Tất Kiến hy sinh
Sau nhờ Ngũ Lảo tung binh chận đường

Phạm Ngũ Lảo người làng Phù Ứng
Từng nỗi danh đại tướng đánh Nguyên
Giúp vua bình định nước Chiêm
Một người phóng khoáng dụng binh như thần

Ông có làm bài thơ để lại :
Bốn câu thôi ; Khí khái trượng phu
Hoành sáo giang sơn cáp kỷ thu
Tam quân kỳ hổ khí thôn ngưu

Nam nhi vị liễu công danh trái
Tu thính nhân gian thuyết Vũ hầu
Lời thơ vào cỏi thiên thu
Như lời nhắn nhủ gởi cho những người

Thuật dùng người theo tài của họ
Đó là cách chỉ có đời Trần
Tùy theo trách nhiệm đảm đương
Mà giao chức vụ cho quan trong triều

Quan trong triều như là Phạm Mại
Đỗ thiên Hư , Phạm Ngộ , Đỉnh Chi
Nhữ Hài , Lê Quát , Lê Duy
Hán Siêu , Sư Mạnh và nhiều người hay

Trần Thì Kiến cũng tay tầm cở
Lê Cư Nhân , Nguyễn Dử giúp vua
Xiễn dương văn học bấy giờ
An sinh xã hội , hiến mưu giúp đời

Trần Khắc Chung một người khôn khéo
Lại về phe vu cáo giành ngôi
Nghe theo Văn Hiến để rồi
Tâu vua giết bậy, hại người trung quân

Trần Khắc Chung vốn giòng họ Đỗ
Vì có công được đổi họ Trần
Thăng quan tiến chức lên dần
Có công đem được Huyền Trân trở về

Bọn quan lại chia bè kết đảng
Chúng bắt đầu lũng đoạn nhà vua
Hán Siêu, Hài, Ngạn theo hùa
Khắc Chung, Văn Hiến mưu đồ việc riêng

Tướng Đại Niên là người Đại Việt
Năm Bính Dần lãnh việc đánh Chiêm (1326)
Giao tranh cả mấy tháng liền
Cuối cùng bại trận phải đành lui quân

Để công bằng sửa sang luật pháp
Phạt nặng người cưỡng đoạt ruộng tư
Với người giả mạo văn từ
Chặt đứt ngón trái cho chừa thói gian

Đối với ruộng mà đang ngậm sữa

Việc kiện thưa sẽ xử như sau
Người cày được một nửa đầu
Nửa phần còn lại ngày sau sẽ bàn (1323)

Vào mùa hạ tháng năm Tân Dậu (1321)
Vụ lúa Chiêm , bắp đậu được mùa
Năm sau củng được bội thu
Nhân dân an lạc ấm no thái bình

Đồng tiền kẽm ban hành trong nước
Dùng bán buôn đổi chác trong dân
Năm sau xuống chiếu lại rằng :
Bỏ đồng tiền kẽm thay bằng tiền khoen

Một vụ án do tên Trần Phẩu
Được dựng lên vu cáo Đại Vương
Vương là em ruột Thượng Hoàng
Định làm phản loạn mưu toan chiếm quyền

Năm Mậu Thìn đem ra xét xữ
Cả trăm người đều có liền can
Đa số họ đã kêu oan
Riêng phần Quốc Chẩn biệt giam , giết liền

Quan nhà Nguyên tranh chấp biên giới
Vua sai Bang Hiến tới Nam Kinh
Lựa lời tranh biện phân minh
Để cho hai nước tình hình bớt căn

(Tiếp theo) QUYỂN 8

TRẦN HIẾN TÔNG (1329 - 1341)

Năm Kỷ Tỵ (1329), Hiến Tông lên thế
Thay cha mình hoàng đế Minh Tông
Hoc rành nẫy mực cầm cân
Xiễn dương đất nước cho dân , cho người

Vua lên ngôi mới vừa mười tuổi
Và băng hà ở tuổi hăm ba
Ngự chầu việc nước có cha
Điều hành chính sự nước nhà giùm con

Ở dưới đời Hiến Tông Hoàng đế
Có mấy điều đáng kể như sau :
Một là đi đánh Ai Lao
Hai lần xung trận, và thua một lần (1334)

Chỉ huy quân, Nhữ Hài đốc tướng (1335)
Bị phục binh hai hướng giáp công
Tiết La, giặc ém bên sông
Nhữ Hài bị nhử lọt vòng bao vây

Khi giao chiến Nhữ Hài chết đuối
Đó nhằm năm AvHợi đầu thu(1335)
Quân ta trận đó thua to
Năm sau rút hết trở về kinh sư

Đổ thiên Hư xin theo đánh địch
Lâm bệnh nặng bị chết giửa đường
Thượng hoàng làm lấy tiếc thương
Sắc cho dùng nhạc Thái Thường nghi tang(1335)

Cho lập kho dùng sàn chứa thóc (1337)
Phòng đói nghèo chẩn cấp cho dân
Lại sai xét xử việc quân
Thải hồi những kẻ sâu dân , biếng làm (1337)

Trần Nhật Duật thọ gần bảy bảy(1330)
Được tin dùng trải bốn đời vua
Một người nổi tiếng giao du
Với người ngoại quốc bấy giờ ít ai

Làm tể tướng vua sai tiếp khách
Tiếng nước ngoài kiến trác với nhau
Ngũ cung, biến tấu đôi câu
Thi, thư, vũ nhạc dạy đào uốn tay

Ông cũng người hiền tài đức hạnh
Chưa bao giờ thấy đánh gia nô
Lại đem đức hiếu nhân từ
Trước răn kẻ dưới dặn dò quan binh

Trần Khánh Dư đã từng phó tướng
Cũng lìa đời vào khoảng cuối thu (1339)
Là năm lịch đổi theo vua
Lung linh khảo nghiệm định giờ chẳng sai

Vua khen Dư có tài trí lược
Nhưng là người không có nhân tâm
Dám cùng công chúa thông dâm(1282)
Đầu cơ tích trữ, tham lam quá chừng (1287)

O□ từng nói : "Chim ưng là tướng
Vịt là dân chả đáng bận tâm
Nuôi vịt là để chim ăn
Có gì lạ lạ mà bàn tới lui !"

Vua giận lắm tước ngay chức tước
Đuổi về nhà làm đứa bán than
Nhân lúc thuyền ngự đi ngang
Vua thương cảnh ấy cho làm việc quân (1282)

(Tiếp theo) QUYỂN 8

TRẦN DỤ TÔNG (1341 - 1369)

Vừa Tân Tý (1341) vua băng năm đó
Thượng Hoàng cho em nhỏ Hiến Tông
Tên là Trần Hạo nối dòng
Đổi ra niên hiệu Thiệu Phong năm đầu (1341)

Mẹ Hiến Từ, cha là Trần Mạnh
Vua Dụ Tông bị bệnh liệt dương (1339)
Loạn luân với chị trên giường (1351)
Vì Trâu Canh đã dâng phương thuốc này

Cha bên cạnh chỉ bày việc nước
Việc triều chính coi được êm xuôi
Đến khi cha đã qua đời (1357)
Trổ mòi dâm loạn ăn chơi hết điều

Cũng năm đó Hán Siêu, Trung Ngạn
Bộ Hình Thư biên soạn vừa xong
Dâng vua cùng với sách phong

HOÀNG TRIỆU ĐẠI ĐIỂN để dùng mai sau

Từ Nhâm Ngọ (1345) đến sau năm Dậu
Những đổi thay ghi dấu thế này "
Có năm hạn hán lâu ngày (1343)
Có năm lụt lội vỡ đài sạt đê(1359)

Dân đói kém coi bề khốn đốn (1343, 1344 , 1345)
Tên Bảo Vy lấy trộm áo vua (1347)
Giặc thì nổi dậy lu bù (1343)
Năm nào cũng có mất mùa , hạn to

Vua xuống chiếu soát tù giảm tội
Lập đồn điền đặt sở khuyến nông
Duyệt quân, tảo giặc, an dân
Đánh tan Ngô Bệ ở gần núi Yên (1345)

Những năm đó Trung Nguyên loạn lạc
Giặc nổi lên trộm cướp nhiễu nhương
Hữu Lượng đánh với Nguyên Chương
Xưng hùng xưng Bá xưng Vương bên Tàu

Đảo Vân Đồn thuyền vào cập bến
Người bốn phương kéo đến bán buôn(1347)
Bồ Đồ rồi lại Tiểu Nhân (1348)
Tặng đồ Diêu Biến lại dâng lụa là (1349)

Nước Đại Oa cống chim trĩ đỏ (1349)
Người Vân Đồn mò trộm ngọc trai
Mùa xuân Đinh Dậu, tháng hai(1357)
Thượng hoàng băng ở cung đài Bảo Nguyên

Trần Minh Tông nhường quyền hăm tám
Hăm tám năm có lắm nhiêu phong
Cuối đời viết : Giới am Ngâm
Xét mình trong cõi hồng trần : CÓ - KHÔNG

Nước Chiêm Thành cướp dân Dĩ Lý (1361)
Vua nhà Minh sai sứ hiếu thông (1359)
Rồi Trần Hữu Lượng xin quân (1360)
Mà vua thì vẫn bình chân như thường

Vua ra lệnh thân vương, công chúa (1362)
Dâng các trò tạp hí để xem
Trò nào hay quá thì đem
Dạy cho cung nữ lập riêng một đoàn

Tổ truyện tuồng là Ly uyên Cát (1362)
Người lập ra gánh hát đầu tiên
Diễn trò cho mọi người xem
Có đào, có kép áo xiêm đủ điều

Áo quần thêu, đánh đàn thổi sáo
Phấn son tô, đội mão mang râu
Truyện xưa, tích cũ muôn màu
Tuồng Tây Vương Mẫu diễn lâu chẳng nhàm

Vua say mê, mãi ham tuồng cổ
Việc triều đình bỏ cả cho quan
Gọi người giàu có trong làng (1362)
vào cung đánh bạc, nhàn quan một lần

Lấy đất gần bên bờ Tô Lịch (1362)
Sai tư nô lên vĩa trồng hành
Trồng rau, trồng tỏi, trồng chanh
Lại làm thêm quạt vào thành bán chơi

Để có người vào nơi quán các
Thi học trò đối trát vài câu
Hỏi sang văn nghệ, cô đầu(1363)
Gọi người uống rượu bày trò mua vui

Lại đào hồ khai ngòi dẫn nước(1363)
Xếp đá thành một cõi núi non
Thông, tre, cỏ lá, hoa thơm
Chim muông cá cảnh một hòn giả sơn

Sống buông thả ngày càng sa đọa
Đêm rong chơi có bữa quên về(1364)
Rượu đào chạm cốc tới khuya
Say mất ấn kiếm chỉ vì tắm sông

Trần Dụ Tông chơi bời trác táng
Chơi tới cùng vong mạng chẳng hay
Chơi mà đất lở trời say
Lại truyền ngôi đế vào tay người ngoài

QUYỂN 9

DƯƠNG NHẬT LỄ (1369 - 1370)

Trước khi chết vua sai đi đón(1369)
Nhật Lễ về bất kể khuyên can
Lễ là con của Dương Khương
Mẹ là con hát đào nương diễn tuồng
Khi đào nương mang thai mấy tháng
Đại vương Dục lại muốn làm chồng
Dục là con trưởng Minh Tông
Hiến Từ không rõ nên tôn lên làm

Mới đăng quang giết ngay thái hậu(1369)
Cùng Nhật Hạch ước dấu với nhau
Họ Dương sẽ đổi thay vào
Vương triều chuyển họ bắt đầu qua năm

Dương Nhật Lễ ô dâm tà đạo
Quan đại thần phải chịu chết oan
May thay nhờ có Ngô Lang(1370)
Họp cùng Vương Phủ thân vương họ Trần

(Tiếp theo) QUYỂN 9

TRẦN NGHỆ TÔNG (1370 - 1372)

Giết Nhật Lễ quần thần mừng rỡ
Trên điện vàng tiếp nối tiền nhân
Xưng danh vương hiệu Nghệ Tông(1370)
Cứ theo phép cũ để dùng trị dân

Mẹ Nghệ Tông : Minh Từ hoàng hậu
Cũng là người cô ruột Quý Ly
Cho nên gặp dịp mỗi khi
Vua ban chức tước cho Ly lên dần

Trần Nghệ Tông có công khôi phục
Dựng nghiệp nhà trong lúc ngả nghiêng
Sau ba năm chẵn cầm quyền (1372)
Nhường ngôi cho Kính là em của mình

Nước Chiêm Thành sáu lần xâm lấn
(1361, 62, 65, 66, 68, 71)
Phá thành trì vua chẳng quan tâm
Cung vua phút chốc tan tành

Quân Chiêm đánh úp, miếu đình tiêu vong
Quân giặc đến mặc lòng cướp bóc
Phá thành trì, giết chóc chẳng chừa
Hận thù tích lũy từ xưa

Bây giờ có dịp thừa cơ trả thù
Chúng vơ vét những đồ quý giá
Đập tan tành, phá cả miếu cung
Sổ sách thư tịch gom chung (1371)

Phó cho ngọn lửa cháy bùng thành tro
Lửa cháy thiêu cả nền văn hóa
Nhà Tàng Thư chốc đã tan hoang
Quân dân chưa kịp bàng hoàng

Giặc đà rút hết xuôi nam trở về
Kể từ đó mỗi khi tra cứu
Biết tìm đầu tài liệu mà tra
Rối ren nhiều chuyện sinh ra

Vì mất sổ gốc nên ta nhọc lòng
Vua sai người thi công sửa chữa
Xây những gì bị cháy ra tro
Cung thất tiết giảm cốt cho (1371)

Giữ phần nghiêm chỉnh khi vua nghị bàn
Vua lại sai Lang Trung soạn chế
Sách Quốc Triều Thống Chế, lễ nghi (1371)
Ruộng vườn đo đạc tấc ni (1371)

Tịch điền làm lại bởi vì cháy tan (1372)

Khi ngự triều vua ban chiếu chỉ
Cho dân khai lý lịch của mình
Bởi gì sổ bộ , Chiêm Thành

Đốt mất tất cả tan tành hết trơn
Giặc Chiêm Thành thâm hơn Mông Cổ
Đập thành trì, đốt bỏ sách chương
Cháy tiêu Văn Khố cội nguồn

Bao nhiêu di tích, vô phương phục hồi
Lê Quý Ly làm nơi Mật Viện (1371)
Nên thường ngày diện kiến với vua
Bao nhiêu công việc bấy giờ

Trong triều ngoài nội phải nhờ tay Ly
Cha Quý Ly vua kêu bằng cậu (1371)
Bà Minh Từ thân mẫu Nghệ Tông
Huy Ninh em gái góa chồng
Vua đem gả lại cho không Thượng hầu

(Tiếp theo) QUYỂN 9

TRẦN DUỆ TÔNG (1372 - 1377)

Nhường ngôi cao cho Hoàng thái tử
Tên là Kính con thứ Minh Tông
Long Khánh niên hiệu, Duệ Tông
Một người kiệt xuất, anh hùng đời xưa

Vua Duệ Tông là người thấy được
Họa Chiêm Thành lúc trước qua đây
Hỏa thiêu tất cả đền đài
Ván sách văn khố bỏ ngay vào lò

Với ý đồ vô cùng nham hiểm
Cuộc chiến tranh hủy diệt văn minh
Chận ngay kế hoạch cố tình
Duệ Tông ra lệnh phải dành ưu tiên

Xuống chiếu truyền cho dân cả nước (1373)
Rèn kiếm cung, dự trữ binh lương
Phân chia đội ngũ rõ ràng

Đặt ra quân hiệu tước hàm phân minh

Quan văn võ chia thành thứ bậc (1374)
Chọn người tài hạng nhất trong dân (1374)
Đều cho làm tướng coi quân
Ngày đêm huấn luyện dần dần tinh thông

Vua bỏ lệ, trước không được tuyển
Kẻ nghèo nàn hay phận dân đen (1375)
Từ đây chỉ kể người hiền
Không dành đãi ngộ cho riêng loại nào

Để chuẩn bị khai đao hỏi tội
Bởi tính tình tráo trở của Chiêm
Vua sai sửa soạn chiến thuyền
Khai thông đường xá lấy thêm người vào

Bổ sung vào quân nhân mạnh khỏe
Dạy tân binh để thế lớp già
Cho đắp đường đến Hà Hoa (1375)
Chọn ngày xuaất phát tiến qua Chiêm Thành

Năm Bính Thìn vào đầu tháng chạp (1376)
Vua thân chinh quyết dẹp Nam Man
Quân : mộ*n*ttrăm hai chục ngàn
Và nhiều chiến cụ quân lương lên đường

Động Ỷ Mang dừng quân hạ trại(1377)
Chế Bồng Nga sai tới trá hàng
Thưa rằng thành đã trống trơn
Xin vua kíp lấy để đừng lở cơ

Ý của vua " Dụng binh thấn tốc"
Bèn cho quân đánh thốc càng nhanh
Để cho giặc khó điều binh
Đáng nhanh , đánh mạnh dể thành công hơn

Ngựa Nê Thông hí vang giữa trận
Áo huyền bào thấp thoáng bóng vua
Thúc ngang lưng ngựa cướp cờ
Ào ào gió cuốn bụi mù cát bay

Quân qua khỏi lọt ngay vào trận
Chế Bồng Nga gài sẳn từ lâu
Bốn bên giặc đánh thẳng vào
Chia cắt đội ngũ trước sau hai phần

Vua vung gươm tìm đường thóat hiểm
Mở vòng vây quyết chiến tới cùng
Nửa ngày đường máu mở xong
Vừa công vừa thủ trông chừng viện binh

Cánh hậu ứng, Tử Bình không đến
Để cho vua thế cạn đường cùng
Nạp Hoa vung mấy thước gươm
Mong cho Thánh Thượng an toàn tấm thân

May nhờ có tướng quân Đỗ Lễ
Đem tài ba bảo vệ cho người
Huyền Linh Hành Khiển vòng ngoài
Lấy khiên đỡ đạn lần hồi kết hơi

Đỗ Tử Bình một người trí trá
Trên lừa vua dưới đã lạm quyền
Đáng ra thì việc trước tiên
Là cho tốc chiến đánh liền mặt sau

Cánh hậu quân đánh vào kẻ địch
Chắc chắn là phá được phục binh
Khốn thay tên Đỗ Tử Bình
Mưu cầu sự sống riêng mình : rút êm

Lê Quý Ly nghe tin vua chết
Cũng chuồn về, bỏ hết quân binh
Nhân dân ở khắp kinh thành
Nặng lời chưởi rủa đích danh lũ này

Duệ Tông chết nhưng ngài vẫn sống
Nếu quần thần như thuở Nhân tông
Quan quân nhất quyết một lòng
Thì dù nguy khốn cũng không thế này...

(Tiếp theo) QUYỂN 9

TRẦN PHẾ ĐẾ (1377 - 1388)

Thái tử Hiến lên ngôi kế vị
Xưng Giản Hoàng cai trị muôn dân
Ỏ렮gôi hơn được mười năm
Bị quân gian ác mưu thâm hại người

Vừa lên ngôi ban ngay đại xa
Xuống lệnh truyền cho cả thần dân
Chỉnh trang thuyền chiến binh quân
các nơi xung yếu phải tuần tra thêm

Trong mươi năm cầm quyền trị nước
Việc triều đình cắt đặt các quan quân
Thường do quyết định Nghệ Tông
Và quan Phụ Chính kề gần bên vua

Nước Chiêm Thành bấy giờ hùng mạnh
Cứ hàng năm tiến đánh quân ta
Chúa Chiêm là Chế Bồng Nga
Một người dũng lược trông xa thấy gần

Tập hợp dân bảo ban dạy dỗ
Thay đổi dần thói cũ thời xưa
Trở nên can đảm có thừa
Hình thành mối họa nỗi lo vua Trần

Thành Thăng Long ba lần bị chiếm
Có thật nhiều những chuyện xảy ra
Quân Chiêm đốt hết cửa nhà
Phá tan đền miếu chẳng tha mạng người

An Phủ Sứ họ Lê bị bắt
Nếu muốn sống thì giặc bảo quỳ
Lê Giốc chưởi , lũ man di
-"Ta quan nước lớn sao quỳ trước bây"

Giặc nổi giận giết ngay Phủ Sứ
Đốt kinh thành thiêu hủy văn thư

Nghệ Tông quá sợ kẻ thù
Tìm đường trốn đến Tiên Du lánh mình

Sợ Chiêm Thành đem tiền đi giấu
Chở tiền đồng vào núi chôn sâu
Đem tiền giấu dưới Tháp Rùa
Giấu luôn tượng đá các vua nhà Trần

Năm Canh Thân, Xương Phù thứ bốn (1380)
Vào tháng hai ở chốn Nghệ An
Quân Chiêm cướp của làm càng
Vua sai Đại Sứ, Tử Bình tảo thanh

Quân Chiêm Thành xuất quân ra đánh
Ngao quay thuyền hòng tránh tiến công
Quý Ly nổi giận đùng đùng
Chém đầu Ngao để rao cùng trong quân

Năm Quý Hợi (1383); xuất quân tiến đánh
Lê Quý Ly thống lĩnh thủy binh
Dong buồm hướng tới Chiêm Thành
Nữa đường gặp bã믠nên đành quay lui

Vua Nhà Minh luôn đời cống phẩm
Khi đòi lương cho lính Lâm An
Khi đòi sư sải tăng nhân
Lại đòi cây trái, lần lần đòi voi

Năm mươi voi cống cho lũ giặc
Phải sai người đưa tới Vân Nam
Muỗi mòng nước độc sơn lam
Nhiều người mất mạng kêu than muốn về

Lê Quý Ly trổ nghề thao túng
Giữa triều đình ngầm chống lại vua
Các quan lắm kẻ theo hùa
Như Trần Nguyên Đán lại nhờ nuôi con

Đán giao con nhờ Ly nâng đỡ
Chỉ cốt là tránh chỗ hiểm nguy
Đán từng nói bóng Quý Ly

Là loại quạ dữ khác gì sát tinh

Vua bàn mưu với riêng Thái Úy
Chuyện lộng hành quá thể của Ly
Vua bàn phải giết ngay đi
Để lâu mang họa sau thì khó khăn

Ly nghe được định tâm tự tử
Luận, Phương bàn xin thử Nghệ Tông
May ra ngài cứu được ông
Lựa lời nói khéo lấy lòng ông đi

Chuyện xảy ra như y lời Luận
Trần Nghệ Tông ngu xuẩn bắt vua
Các quan tướng sĩ bất ngờ
Đem quân định cướp lấy vua đem về

Vua ngăn lại, truyền đi ra hết
Viết hai chữ "giải giáp" trao cho
Thượng hoàng bảo nhỏ với vua
Thái Dương phủ đệ bảo vua đi cùng

Vừa đến nơi dùng dây siết cổ
Rồi giáng xuống Lịch Đức mà thôi
Lập cho con út lên ngôi
Thuận Tông Hoàng Đế thay người để lên

(Tiếp theo) QUYỂN 9

TRẦN THUẬN TÔNG (1388 - 1398)

Trong mươi năm nắm quyền cai trị
Năm năm đầu thì có Nghệ Tông
Quyền hành đã tóm thu dần
Vào tay Phụ Chính Đại Thần Quý Ly

Năm Kỷ Ty (1389), Quý Ly làm tướng
Đem binh đi chận đánh Chiêm Thành
Quân Chiêm gài sẵn phục binh
Quý Ly thua chạy về thành thăng Long

Binh bỏ lại như ong vỡ tổ

Giặc giết gần bảy chục tướng quân
Bao nhiêu còn lại chết dần
Ấy mà Ly cứ vững chân như thường

Qua năm sau Chiêm Vương lại dẫn
Trăm chiến thuyền lảng vảng ngoài xa
Trước thuyền vua Chế Bồng Nga
Đăm đăm quan sát quân ta trên bờ

Trần Khát Chân được nhờ chỉ điểm
Liền truyền quân súng chĩa vào nơi
Bồng Nga đang ở trên đài
Ngàn ngàn đạn nổ, giết người chết ngay

Quan Chiêm Thành vừa hay vua chết
Liền vội vàng rút hết lui sau
Bồng Nga bị cắt lấy đầu
Do tên Nguyên Diệu đã đầu vua Chiêm

Phạm Nhữ Lạc giết luôn Nguyễn Diệu
Gởi về triều để báo lên vua
Rằng quân ta đã mới vừa
Đánh tan lũ giặc kẻ thù nhiều năm

La Ngại dẫn số quân còn lại
Đến sông Lô hỏa táng xác vua
Ngày đêm bọn đạo quanh co
Chiêm quốc nắng quá mịt mù ngàn năm

Nghệ Tông chết cuối năm Quý Dậu
Là một người hèn nhát u mê
Nghe hơi giặc, vội chuồn đi
Giết con, giết cháu chẳng hề động tâm

Lại là kẻ gieo mầm sụp đổ
Đưa nhà Trần đến chỗ suy vong
Việc triều chẳng chút bận tâm
Chỉ ưa tán tụng của quân nịnh thần

(Tiếp theo) QUYỂN 9
TRẦN THIẾU ĐẾ (1398 - 1400)

Lê Quý Ly vô nhân tác quái
Manh dã tâm chẳng đoái tình người
Giết ngay con rể như chơi
Loạn thần tặc tử cướp ngôi nhà Trần

Ở Đốn Sơn hội quân thề ước
Trần Khát Chân tính nước giết đi
Định làm đảo chính Quý Ly
Nhưng vì do dự nên chi hại người

Ly biết được ra oai khủng bố
Bắt con trai một tuổi trở nên
Đem di dìm nước chết liền
Hoặc cho chôn sống, truy tìm trảo nha

Là một kẻ ranh ma quỷ quyệt
Một tay mình đã giết biết bao
Giết người kể cả trước sau
Năm trăm mạng sống năm nào còn ghi

Người đời chê Quý Ly thơ dở
Lại học đòi giải nghĩa kinh Thư
Chép thiên Vô Dật diễn nôm
Văn chương lạng quạng tính đem dạy đời

Bao kẻ sĩ đương thời phê phán
Ly bắt người kết án đày xa
Phê bình quyền của người ta
Nhưng mà chê dỡ truy ra giết liền.

QUYỂN 10
HỒ QUÝ LY (1400)

Cướp ngôi vua, chuyên quyền quá quắc
Đổi niên hiệu thành nước Đại Ngu (1400)
Nhận mình con cháu Thuấn Ngu ?
Bỏ họ Lê, đổi họ Hồ từ đây

Thuở bấy giờ có nhiều ẩn sĩ
Cũng nhiều phường quái quỉ lưu manh
Như là Đồng Thức, Hối Khanh (1401)
Dâng thư xàm tấu mong giành tranh công

Vương Nhữ Chu có công chế tác (1396)
Làm ra đồng giấy bạc lưu thương
Định ra tỷ lệ rõ ràng
Quan hai tiền giấy bằng quan tiền đồng

Ông cũng từng đặt ra triều phục
Quy định màu, hia mão các quan
Tùy theo chức tước mà mang
Khi vào triều kiến thêm phần trang nghiêm

Hoàng Hối Khanh dâng lên kế sách (1404)
Lập Hộ Tịch rồi bắt kê khai
Ghi danh từ tuổi lên hai
Chép vào sổ bộ sai người thống kê

Lịnh đuổi về những người lưu lạc
Ra quyết định hạn chế gia nô
Cho mua thóc lúa vào kho
Đắp đường thiên lý để cho dễ dàng (1402)

Nguyễn Đại Năng có tài châm cứu (1403)
Dùng kim châm để chữa cho người
Đặt chức Quảng tế khắp nơi
Chăm nom sức khỏe trông coi giữ gìn

Về hành chính đổi tên các lộ
Đặt lại chức chánh phó ban cho
Định ra mức thuế điền tô
Đặt chức Liêm phóng để dò xét dân (1400)

Hồ Quý Ly dùng trăm biện pháp
Mục đích là đàn áp nhân dân
Sau là để diệt nhà Trần
Thi hành bạo lực chẳng cần nhân tâm

Chỉ trong vòng bảy năm thống trị
Hồ Quý Ly đã thí nhiều người
Xuất vua, giết rể và rồi (1389)
Giết luôn đồng đội, con thầy chẳng thương

Dựng quán xá dọc đường sơn cốc (1402)
Chằng dây thừng để giúp thuyền qua (1399)
Lập thêm trường học nơi xa (1397)
Quan điền chục mẫu để mà trả lương

Dùng chữ Nôm thay luôn chữ Hán (1396)
Lần đầu tiên môn toán ra thi
Khảo hạch có đến bốn kỳ
Chọn ra ngày tháng định kỳ mỗi khoa

Bày ra cách : "Cầu lời nói thẳng" (1392, 1405)
Thực chất là cái bẫy giăng qua
Nghề này học được của cha
Đã làm trước đó mười ba năm rồi

Lại dời đô ra ngoài Thanh Hóa (1397)
Lấy An Tôn làm chỗ đóng đô
Người can thì để ý thù
Tính tình nhỏ nhặt như trò trẻ con

"Cốt ở đức không hơn ở hiểm"
Đó là lời Như Thuyết căn ngăn (1402)
Ngụy Thức, Nguyễn Bẩm tâu rằng :
"Sống cho phải đạo hiếu trung với người" (1397)

(Tiếp theo) QUYỂN 10

HỒ HÁN THƯƠNG (1401 - 1407)

Hồ Hán Thương thay ngôi Quốc Tổ
Đem đại quân phủ dụ Chiêm Thành
Bồ Điền sứ giả nói quanh(1402)
Dân đất Chiêm Động xin mình lui quân

Quý Ly ép dâng luôn Cổ Lũy
Đặt đất nầy thành lộ Thăng Hoa
Cảnh Chân lại được điều qua
Làm An Phủ sứ đất ta bấy giờ

vua nhà Minh thừa cơ rối loạn
Vì gian thần soán đoạt ngôi vua
Nhiều lần sách nhiễu thăm dò(1403,1404,1405)

Lúc bắt triều cống, khi cho người vào

Đầu tháng tư vào năm Bính Tuất
Quân nhà Minh đánh thốc Lãnh Kinh (1406)
Đem sang mười vạn tinh binh
Nguyên Trừng tướng quốc suýt thành tù nhân

Đến tháng chín thêm lần xâm lược
Tân thành hầu Trương Phụ tướng quân
Đem theo bốn chục vạn quân
Đánh vào Pha Lũy tiến dần kinh sư

Một cánh khác thì do Mộc Thạnh (1406)
Mở đường vào tiến đánh tạt qua
Hán Thương ra lệnh quân ta
Trải dài dàn trận để mà nghênh quân

Giặc đánh úp tấn công như chớp
Tướng nhà Hồ đang mải vui chơi
Tả thần Dực Nguyễn Công Khôi
Chết ngay tại trận không lời trối trăn

Quân Thiên Trường không ngăn được giặc
Chúng tràn vào ở khắp Thăng Long
Ra tay vét hết tiền đồng
Thiêu con trai nhỏ, sục lùng gái tơ

Quân nhà Hồ rút về Thanh Hóa
Còn lòng dân thì quá chán chê
Nhà Hồ ác đức quá ghê
Cho nên giặc đến lại về theo phe

Hồ Qúy Ly bị Tầu bắt sống
Trói gô rồi giải thẳng Kim Lăng
Đặt quan cai trị dần dần
Đổi thành Giao Chỉ, chia là Phủ Châu (1407)

48 Phủ, 5 Châu áp đặt
Lập ra ty Án sát Đô ty
Đặt quan bố chính chỉ vì
Dễ bề cai trị đất chi thành vùng

Tổng kết chung giặc thu tất cả :
Chín nghìn thuyền, chiến mã bốn trăm
Hơn ba triệu mốt hộ dân
Một trăm voi chiến, băm lăm nghìn bò

i](Tiếp theo) [/i] QUYỂN 10

GIẢN ĐỊNH ĐẾ (1407 - 1409)

Giản Định Đế hiện giờ đang ở
Châu Trường Yên Mộ Độ lên ngôi
"Diệt Minh" treo bảng cầu người
Đặng Tất nghe được tới nơi hội cùng

Vua phong Tất quốc công đại tướng
Khắp quân dân hưởng ứng rần rần
Bô Cô một trận oai hùng
Đánh cho Mộc Thạnh cong lưng chạy về

Giết Lưu Tuấn, Đô Ty Lữ Nghị
Quân nhà Trần như thế chẻ tre
Tiếc thay vua vốn hay nghe
Mộng Trang sàm tấu giết đi đại thần

Chém Cảnh Chân, bóp hầu Đặng Tất (1409)
Khiến bao người phẫn uất chán chê
Nghĩa quân tan vỡ tức thì
Mặc cho Trương Phụ ra uy vẫy vùng

Phụ tới đâu, gươm vung tới đó(1409)
Xác người phơi thành núi thảm thay
Có một ruột quấn vào cây
Hoặc đem rán lấy mở nầy đốt chơi

Lại có đứa moi thai, mổ bụng(1409)
Có đứa thì móc họng, cắt tai
Hoặc đem thiến hoạn bé trai
Lùa theo gái đẹp khắp nơi đem về

Đói thê thảm, dân quê mất trắng
Khắp ruộng đồng lúa chẳng trổ bông

Lại thêm dịch bệnh quá chừng(1407,1409)
Xác người vất vưởng nằm chồng lên nhau

Mấy tháng sau suy tôn Quý Khoáng (1409)
Lên làm vua thống quản quyền uy
Khắp nơi hào kiệt theo về
Chỉnh trang binh mã, chỉ huy mọi người

Trong khi đó lắm nơi trong nước
Nhiều người như Hà Mạc nổi lên
Giết tên Tả Dịch đương quyền(1410)
Quân không thống nhất nên đành bại vong

Vua Trùng Quang hòa trong thế yếu
Sai sứ thần Nguyễn Biểu cầu phong
Giữa triều xem giặc như không
Đem thân thuyết khách một lòng vì dân

Nguyễn Biểu đem chí nhân, đại nghĩa
Cùng luận bàn ở giữa hành dinh
Mắt nhìn Trương Phụ tổng binh
Buông lời đanh thép nên danh kẻ thù

Trương Phụ cho dọn ngay bàn tiệc
Cổ đầu người để thếch Nguyễn quân
Đầu lâu luộc chín bày mâm
Nhe răng như dọa quỉ thần cũng kinh

Môi Nguyễn Biểu cạn bình rượu đỏ
Vung tay người vừa gõ vừa ngâm :
"Ngọc thiệt, trân tu đã đủ mùi
Gia hào thêm có cổ đầu người

Nem công, chả phượng còn thua béo
Thịt gấu, gan lân cũng kém tươi
Có lối lộc ninh so cũng một
Vật bày thỏ thủ bội hơn mười

Kìa kìa ngon ngọt tày vai lợn
Tráng sĩ như Phàn tiếng để đời
Còn ta thì đối với ngươi

Anh hùng hảo hớn ai người hơn nhau

Phụ giận quá cột đầu Nguyễn Biểu
Dưới chân cầu dìm chết mới thôi
Đặng Dung hận kẻ ác này
Quyết bắt cho được tên này mới thôi (1413)

Kênh soái Già khi trời đã tối
Đột nhập vào thuyền của quân Minh
Định tâm bắt Phụ một mình
Vì không biết mặt nên đành chịu thua

Dân và vua hết lòng phục quốc
Đường ngập nghềnh những bước gian nan
Còn đâu thuở ấy huy hoàng
Nước non Đại Việt vô vàn nguy nan

Hết Đặng Dung lại sang Cảnh Dị
Đến vua Trần cũng bị giặc vây
Vua quan bị lọt vào tay
Tổng Binh Trương Phụ giết ngay mấy người(1413)

Mười hai đời , khởi công dựng nước
Triều nhà Trần chấm dứt từ đây
Một trăm bảy bốn năm dài
Hậu trần thêm bảy năm rồi thay ngôi

QUYỂN 11

Năm Giáp Ngọ đặt người cai trị (1414)
Một vùng đất Giao Chỉ bấy giờ
Ngọc ngà vơ vét đầy kho
Bắt dân xuống biển để mò ngọc trai

Giặc Minh lại ra tay tàn ác
Chiếm lấy ngay mỏ bạc mỏ vàng(1415)
Dân ta cơ cực cùng đường
Lâm vào thảm cảnh tang thương não nề

(Tiếp theo) QUYỂN 11

LÊ THÁI TỔ HOÀNG ĐẾ (1428- 1433)

Năm Mậu Tuất truyền đi các lộ(1418)
Rằng Lam Sơn Lê Lợi dấy binh
Muôn người nhất loạt tôn vinh
Đưa làm chủ tướng "Diệt Minh" báo thù
Ơ dưới cờ, anh hùng hào kiệt

Cùng một lòng thề quyết đánh tan
Lũ quân xâm lược hung tàn
Giành nền độc lập giang sơn của mình
Kể từ đó dồn binh tích thảo

Gởi truền dơn bá cáo khắp nơi
Anh hùng hội tại Lũng Nhai (1419)
Chung lòng giết lũ giặc trời cứu dân
Trận đầu tiên dàn quân Lạc Thủy

Đánh Mã Kỳ như thể chẻ tre
Quân lương khí giới thu về
Ba ngàn xác giặc đầu lìa khỏi thân
Tên Lý Bân đem quân lùng sục(1418)

Bị Vương cho mai phục dọc đường
Bắn tên, giặc chết, vô vàn
Hoảng hồn vội rút binh lương chạy về
Giặc kiệt quệ khó bề chống đỡ

Dân thừa cơ từ đó nổi lên
Cùng nhau tiến đánh ngày đêm
Thượng thư Hoàng Phúc phải xin hồi triều(1420)
Giặc đóng đâu, dân theo ở đấy

Như tàng hình, lúc thấy lúc không
Hở ra, giặc bị tấn công
Tham mưu Trần Trí buộc lòng rút lui(1421)
Người Ai Lao, quân vài ba vạn(1421)

Cùng trăm voi giả dạng theo ta
Vào trong doanh trại chung nhà
Nửa đêm bất ý nổ ra phá thành
Vua đích thân chỉ huy cự chiến

Giữa trận tiền vung kiếm dẹp tan
Ai Lao sợ quá chạy luôn
Quân ta đuổi đến Lưu Sơn mới về
Năm Nhâm Dần(1422) nhằm khi tháng Chạp

Người Ai Lao hẹn gặp quân Minh
Hợp tung làm thế liên minh
Đông Tây giáp lại quyết tình diệt ta
Vua xuống lệnh xông ra đánh mạnh

Cho tiến quân một cánh mở đường
Hậu quân rút khỏi chiến trường
Rồi quay bọc hậu tìm phương đánh vào
Quân Ai Lao không ngờ phản kích

Viện binh giặc nằm tít ngoài xa
Mã Kỳ, Trần Trí xin ta
Tạm thời đình chiến vờ qua lúc này
Núi Chí Linh đồn xây lán dựng

Hai tháng trời gần cạn quân lương
Giết voi và ngựa đỡ lòng(1422)
Mà quân kháng chiến vẫn không nản lòng
Rồi dùng voi tấn công đột ngột

Đánh Đa Căng, Nhữ Hốt thoát thân(1424)
Nhà Minh sai trả Lê Trăn
Xin ta ngừng chiến rút quân , trá hàng
Tướng Lam Sơn : Lê Hào , Lê Lĩnh

Với đội hình quân lính ngàn tên
Nhằm khi Lê Thạch xông lên
Chẳng may lọt hố chông ghim vào người
Bảo Lê Ngân, vua sai Lê Liệt

Đường tắt đi vây xiết Đỗ Gia
Phục binh Bồ Ải quân ta(1424)
Dưới quyền Lê Sát đánh ba hôm liền
Lấy thêm quân vua truyền vây hãm(1425)

Thành Nghệ An cùng quẫn lâu nay
Tướng giặc Trần Trí khoanh tay
Bèn cho đóng kín đợi ngày viện binh
Vây Tân Bình giao cho Lê Nỗ(1425)

Cùng Trần Nảo đánh tới Hóa Châu
Vùng đất Thuận Hóa đã lâu
Dưới ách thống trị , nay vào tay ta
Cho chia quân làm ba mũi nhọn(1426)

Hai đạo dùng giữ chốn biên cương
Chặn binh Lưỡng Quãng tiến sang
Khởi đầu bắc tiến quyết dành lại dân
Giặc ở thành Đông Quan nao núng

Tướng Lý An, Phương Chính chạy về
Bàn cùng Trần Trí rút đi
Tây Đô khốn đốn coi bề nguy nan
Để giải vây mấy làng phụ cận

Quanh Đông Quan giặc vẫn cầm chân
Nghĩa quân vây xiết lại dần
Giết Sâm và Đại ở gần cầu Nhân
Quân viện binh của Vương An Lão

Bị Lê Khả áp đảo tơi bời
Giết đi hơn một nghìn người
Tàn quân còn lại chạy dài qua sông
Vào mùa đông trong năm Bính Ngọ(1426)

Vua nhà Minh cho cử Vương Thông
Ngã Vân Nam , thẳng đến sông
Thêm quân ba vạn đi cùng Mã Anh
Sông Yên Nguyệt vây quanh quân giặc

Giết Trần Hiệp đón bắt Vương Thông
Giặc Minh chết đuối đầy giòng
Chém tên Lý Lượng bắt chừng vạn tên
Cho tiến lên đuổi theo Phương Chính

Bọn Mã Kỳ cố tránh thoát đi

Ta thu quân khí bộn bề
Vương Thông thoát dược chạy về Đông Quan
Bình Dịnh Vương chọn nơi Phù Liệt

Đặt bản doanh trực tiếp chỉ huy
Đông Đô bốn đạo phân đi
Đặt quan văn võ dễ bề điều quân
Vương tìm được họ Trần tên Cảo

Lập làm vua bố cáo trong dân
Triện ghi danh tính rõ ràng
Hiệu là Thiên Khánh ngang hàng đế vương
Giặc bị vây lâm đường khốn quẩn

Ơ nhiều nơi chúng dẫn ra hàng
Vương Thông mong được bảo toàn
Sai đưa thư đến tính toan nghị hòa
Vua bằng lòng ban ra quân lệnh

Cho từng đoàn binh lính người Minh
Mau mau tập hợp về dinh
Giải trừ vũ khí Yên Kinh cho về
Vương Thông nghe lời tên phản quốc(1426)

Nên đem lòng ngờ vực quân ta
Đắp thêm thành lũy để mà
Đợi binh tiếp viện sẽ qua cứu mình
Giận giặc Minh đã không thành thật

Lại sai người bí mật mang thư
Xin binh cứu viện bây giờ
Nên vua quyết định đánh cho tan hàng
Bản doanh nơi Đông Quan đối mặt

Địch và ta chỉ cách sông Lô
Truyền cho Nguyễn Trãi đại phu
Dự bàn việc thảo một tờ chiêu an
Giặc nhiều nơi ra hàng đồng loạt

Tướng nhà Minh hoảng hốt vô cùng
Lấy Thị Cầu chiếm Tam Giang

Diễn Châu cùng với Nghệ An quy hàng
An viễn hầu Liễu Thăng xuất trận(1427)

Đem theo cùng mười vạn quân binh
Tham tướng Bảo Định, Lương Minh
Đô đốc Thôi Tụ cùng mình kéo sang
Tướng Chinh Nam quốc công Mộc Thạnh

Năm vạn quân một cánh tiến qua
Đánh vào cửa ải Lê Hoa
Dừng chân nghe ngóng lấy đà tấn công
Còn Liễu Thăng vượt vòng Pha Lũy

Quân Lê Lựu lùi giữ Ải Lưu
Kế sách ta đã lập mưu
Chỉ vài ba trận giả đò thua to
Liễu Thăng cho đại quân đánh thốc

Lọt vào vòng mai phục của ta
Bốn bên pháo lệnh nổ ra
Quân Minh tháo chạy kêu la rần trời
Chém Liễu Thăng ở đồi Yên Ngựa(1427)

Đem bêu đầu trước giữa ba quân
Lương Minh, Lý Khánh lùi dần
Cuối cùng tử trận ở gần Chí Linh
Ngày mười lăm, quân Minh đại bại(1427)

Trói Hoàng Phúc, Thôi Tụ dẫn đi
Ta thu ấn bạc, châu phê
Hổ phù chiến khí đem về Đông Quan
Ở Vân Nam , tướng già Mộc Thạnh

Thấy rùng mình trước cảnh Liễu Thăng
Vội vàng bỏ cả ba quân
Một mình một ngựa chạy băng trốn về
Ở Đông Quan giặc nghe đại bại

Vội vàng đem dâng sớ xin hòa
Tức tốc sai sứ mang qua
Xin vua mở lượng hải hà tha cho

Vua xuống lệnh trả tù về trước

Cấp bạc tiền, gạo nước, quân lương
Cho thuyền, cấp ngựa sẵn sàng
Lấy điều nhân nghĩa dạy quân giặc tàu
Cho Phương Chính bắt đầu về trước(1427)

Còn Mã Kỳ thì được theo sau
Hoàng Phúc, Sơn Thọ lao xao
Xốc xếch quần áo dắt nhau trở về
Trước khi đi, đến nơi lạy tạ

Bình Định Vương trước cửa hành dinh
Vua ta khuyên nhủ giặc Minh
Từ đây, đừng dại chiến tranh với người
Bậc quân tử ở đời hiếm có

Vua và Thông luận cổ suy kim
Trước thù, nay lại hàn huyên
Cùng nhau giải mối thù hiềm từ lâu
Uống cạn bầu, chuyện trò tới sáng

Nghĩa hiếu hòa chuyện vãn với nhau
Vua sai đem rượu, đưa trâu
Khôn ngoan đáng bậc ngoại giao tuyệt vời

(Tiếp theo) QUYỂN 11

(Tiếp theo) LÊ THÁI TỔ HOÀNG ĐẾ (1428- 1433)

Năm Mậu Thân, lên ngôi hoàng đế(1428)
Dời đô về ở phía Đông Kinh
Thuận Thiên niên hiệu chính danh
Đặc tên : Đại Việt , sử xanh muôn đời
Vua cùng người nghị bàn việc nước
Luận tội công cho được phân minh(1429)
Lại sai Nguyễn Trãi dâng lên
Bình Ngô đại cáo để truyền trong dân(1428)

Bản tuyên ngôn được rao khắp nước
Cho thần dân biết được ý vua
Nước nhà độc lập bấy giờ

Thái bình thịnh trị cơ đồ phục hưng
Trong tận cùng trái tim vua nói :

“1. Từng nghe :
Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân
Quân điếu phạt trước lo trừ bạo
Như nước Đại Việt ta từ trước
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu
Núi sông bờ cõi đã chia
Phong tục Bắc Nam cũng khác
Từ Triệu, Đinh, Lê Lý, Trần bao đời gây nền độc lập
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương
Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau
Song hào kiệt đời nào cũng có.

Vì vậy :
Lưu Cung tham công nên thất bại,
Triệu Tiết thích lớn phải tiêu vong
Cửa Hàm Tử bắt sống Toa Đô
Sông Bạch Đằng giết tươi Ô Mã
Việc xưa xem xét
Chứng cớ còn ghi

2. Vừa rồi :
Nhân họ Hồ chính sự phiền hà
Để trong nước lòng dân oán hận
Quân cuồng Minh đã thừa cơ gây họa
Bọn gian tà còn bán nước cầu vinh
Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn
Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ
Dối trời, lừa dân, đủ muôn nghìn kế
Gây binh, kết oán, trải hai mươi năm
Bại nhân nghĩa nát cả đất trời
Nặng thuế khoá sạch không đầm núi
Người bị ép xuống biển, dòng lưng mò ngọc, ngán thay cá mập thuồng luồng
Kẻ bị đem vào núi, đãi cát tìm vàng, khốn nỗi rừng sâu nước độc
Vét sản vật, bắt dò chim sả, chốn chốn lưới chăng
Nhiễu nhân dân, bắt bẫy hươu đen, nơi nơi cạm đặt
Tàn hại cả giống côn trùng cây cỏ
Nheo nhóc thay kẻ góa bụa khốn cùng

Thằng há miệng, đứa nhe răng, máu mỡ bấy no nê chưa chán.
Nay xây nhà, mai đắp đất, chân tay nào phục dịch cho vừa ?
Nặng nề những nỗi phu phen
Tan tác cả nghề canh cửi
Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội
Dơ bẩn thay, nước Nam Hải không rửa sạch mùi !
Lẽ nào trời đất dung tha
Ai bảo thần dân chịu được

3. Ta đây :
Núi Lam Sơn dấy nghĩa
Chốn hoang dã nương mình
Ngẫm thù lớn há đội trời chung
Căm giặc nước thề không cùng sống
Đau lòng nhức óc, chốc đà mười mấy năm trời
Nếm mật nằm gai, há phải một hai sớm tối
Quên ăn vì giận, sách lược thao suy xét đã tinh,
Ngẫm trước đến nay, lẽ hưng phế đắn đo càng kỹ
Những trằn trọc trong cơn mộng mị,
Chỉ băn khoăn một nỗi đồ hồi,
Vừa khi cờ nghĩa dấy lên
Chính lúc quân thù đang mạnh.
Lại ngặt vì :
Tuấn kiệt như sao buổi sớm
Nhân tài như lá mùa thu
Việc bôn tẩu thiếu kẻ đỡ đần
Nơi duy ác hiếm người bàn bạc
Tấm lòng cứu nước, vẫn đăm đăm muốn tiến về đông
Cỗ xe cầu hiền, thường chăm chắm còn dành phía tả.

Thế mà :
Trông người, người càng vắng bóng, mịt mù như nghìn chốn bể khơi
Tự ta, ta phải dốc lòng vội vã hơn cứu người chết đuối.
Phần vì giận quân thù ngang dọc
Phần vì lo vận nước khó khăn,
Khi Linh Sơn lương hết mấy tuần,
Khi Khôi Huyện, quân không một đội
Trời thử lòng trao cho mệnh lớn
Ta gắng chí khắc phục gian nan
Nhân dân bốn cõi một nhà, dựng cần trúc ngọn cờ phấp phới

Tướng sĩ một lòng phụ tử, hòa nước sông chén rượu ngọt ngào
Thế trận xuất kỳ, lấy yếu chống mạnh
Dùng quân mai phục, lấy ít địch nhiều.

Trọn hay :
Đem đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy chí nhân để thay cường bạo
Trận Bồ Đằng, sấm vang chớp giật,
Miền Trà Lân, trúc chẻ tro bay
Sĩ khí đã hăng
Quân ta càng mạnh
Trần Trí, Sơn Thọ nghe hơi mà mất vía,
Lý An, Phương Chính nín thở cầu thoát thân
Thừa thắng ruỗi dài, Tây Kinh quân ta chiếm lại
Tuyển binh, tiến đánh, Đông Đô đất cũ thu về,
Ninh Kiều máu chảy thành sông, tanh trôi vạn dặm
Tốt Động, thây chất đầy nội, nhơ để ngàn năm.
Phúc tâm 1uân giặc : Trần Hiệp đã phải bêu đầu.
Mọt gian kẻ thù : Lý Lượng cũng đành bỏ mạng
Vương Thông gỡ thế nguy, mà đám lửa cháy lại càng cháy
Mã Anh cứu trận đánh, mà quân ta hăng lại càng hăng.
Bó tay để đợi bại vong, giặc đã trí cùng lực kiệt
Chẳng đánh mà người chịu khuất, ta đây mưu phạt tâm công
Tưởng chúng biết lẽ ăn năn, nên đã thay lòng đổi dạ.
Ngờ đâu vẫn đương mưu tính, lại còn chuốc tội gây oan,
Giữ ý kiến một người, gieo vạ cho bao nhiêu kẻ khác,
Tham công danh một lúc, để cười cho tất cả thế gian.

Bởi thế :
Thằng nhãi con Tuyên Đức, động binh không ngừng
Đồ nhút nhát Thạnh, Thăng đem dầu chữa cháy,
Đinh Mùi tháng chín, Liễu Thăng đem binh từ Khâu Ôn kéo lại.
Năm ấy tháng mười, Mộc Thạnh chia đường từ Vân Nam tiến sang.
Ta trước đã điều binh thủ hiểm, chặt mũi tiên phong,
Ta sau lại sai tướng chẹn đường, tuyệt nguồn lương thực.
Ngày mười tám, trận Chi Lăng Liễu Thăng thất thế,
Ngày hai mươi, trận Mã Yên Liễu Thăng cụt đầu.
Ngày hăm nhăm, bá tước Lương Minh đại bại tử vong
Ngày hăm tám, thượng thư Lý Khánh cùng kế tự vẫn
Thuận đà ta đưa mũi dao tung phá
Bí nước giặc quay mũi giáo đánh nhau
Lại thêm quân bốn mặt vây thành

Hẹn đến giữa tháng mười diệt giặc,
Sĩ tốt kén người hùng hổ,
Bề tôi chọn kẻ vuốt nanh,
Gươm mài đá, đá núi cũng mòn,
Voi uống nước, nước sông phải cạn,
Đánh một trận, sạch không kình ngạc
Đánh hai trận, tan tác chiêm muông.
Cơn gió to trút sạch lá khô,
Tổ kiến hổng, sụt toang đê vỡ.
Đô đốc Thôi Tụ lê gối dâng tờ tạ tội.
Thượng thư Hoàng Phúc trói tay để tự xin hàng.
Lạng Giang, Lạng Sơn thây chất đầy đường,
Xương Giang, Bình Than máu trôi đỏ nước.
Ghê gớm thay ! Sắc phong vân phải đổi,
Ảm đạm thay ! Ánh nhật nguyệt phải mờ.
Bị ta chặn ở Lê Hoa, quân Vân Nam nghi ngờ khiếp vía mà vỡ mật !
Nghe Thăng thua ở Cần Trạm, quân Mộc Thạnh xéo lên nhau chạy để thoát thân,
Suối Lãnh Câu, máu đào trôi chảy, nước sông nghẹn ngào tiếng khóc.
Thành Đan Xá, thây chất thành núi, cỏ nội đầm đìa máu đen.
Cứu binh hai đạo tan tành, quay gót chẳng kịp
Quân giặc các thành khốn đốn, cởi giáp ra hàng,
Tướng giặc bị cầm tù, như hổ đói vẫy đuôi xin cứu mạng.
Thần vũ chẳng giết hại, thể lòng trời, ta mở đường hiếu sinh
Mã Kỳ, Phương Chính cấp cho năm trăm chiến thuyền
ra đến biển mà vẫn hồn bay phách lạc.
Vương Thông, Mã Anh phát cho vài nghìn cổ ngựa,
về đến nước mà vẫn tim đập chân run !
Họ đã tham sống sợ chết mà hòa hiếu thực lòng.
Ta lấy toàn quân là hơn, để nhân dân nghỉ sức,
Chẳng những mưu kế kỳ diệu
Cũng là chưa thấy xưa nay .

4. Xã tắc từ đây vững bền
Giang sơn từ đây đổi mới
Kiền khôn bĩ mà lại thái
Nhật nguyệt hối mà lại minh
Ngàn thu vết nhục nhã sạch làu
Muôn thuở nền thái bình vững chắc.

Âu cũng nhờ trời đất tổ tông khôn thiêng, ngầm giúp đỡ mới được như vậy.
Than ôi !
Một cổ nhung chiến thắng, nên công oanh liệt ngàn năm,
Bốn phương biển cả thanh bình, ban chiếu duy tân khắp chốn.
Xa gần bá cáo
Ai nấy đều hay."

(Tiếp theo) QUYỂN 11

(Tiếp theo) LÊ THÁI TỔ HOÀNG ĐẾ (1428- 1433)

Xuống chiếu sai biểu dương sĩ tử
Khuyến khích dân tiến cử nhân tài(1429)
Lắng nghe can gián của người
Lúc bàn việc nước dẫn lời thánh nhân

Với thuộc cấp định công phong tước
Chia ba bậc, phẩm trật rõ ràng
Kê khai tài sản cá nhân
Sổ điền, sổ bộ, chia ban mà làm(1430)

Vua xuống chiếu truyền quan văn võ
Họp bàn về quy cũ bạc tiền(1431)
Không vì ưa thích ý riêng
Mà đem áp đặt lấy quyền bắt dân

Sai giết hết những quân phản nghịch
Giúp giặc làm những việc ác ôn
Đã không sửa lại lỗi lầm
Tụ bè kết đảng ngấm ngầm âm mưu

Sai tịch thu gia tư những kẻ
Làm lắm điều quốc tệ gia vong
Như là Nhữ Hốt, Văn Phong
Như tên Sùng, Lễ, tên Trung, tên Tồn

Vua giết oan quan Phạm Văn Xảo (1430)
Cũng như là Trần Cảo trước đây (1428)
Cũng như Nguyên Hãn sau này
Vì nghi bội phản giết ngay mấy người

Giết Tư Mã Lê Lai vì cậy (1427)
Có chiến công nói bậy khinh nhờn
Tịch thu tiền của gia trang
Chém ngay những kẻ bán buôn trữ hàng

Vua làm sách Lam Sơn thực lục
Chép lịch triều từ lúc khởi binh
Viết lên sự nghiệp kháng Minh
Ghi công chiến sĩ vô danh muôn đời

Vua lại sai xây cung Vạn Thọ (1428)
Chế tạo thêm chiến cụ, thuyền bè
Đúc tiền, biểu chế phục nghi
Định ra ấn tín, quốc huy rõ ràng

Năm Quý Sửu thượng tuần tháng tám (1433)
Vua băng hà chính tẩm Đông Kinh
Là người áo vải xuất chinh
Mười năm ròng rã kháng Minh phục thù

Khi cõi bờ không còn bóng giặc
Ngài chăm lo việc nước việc dân
Chỉnh tu luật pháp dần dần
Mở mang trường học gương chân thánh hiền (1428)

Ngoài chống giặc, trong yên vận nước
Chuyện áo cơm lo trước cho dân
Lam Sơn thực lục tự thân
Viết lên quan điểm trị dân rõ ràng

QUYỂN 12
LÊ THÁI TÔNG HOÀNG ĐẾ (1433- 1442)

Thái tử Long, được lên thế chỗ (1433)
Tôn cha là Thế Tổ nhà Lê
Thiệu Bình đổi lại niên ghi
Sai quan Nguyễn Trãi soạn bia, dựng đền

Lê Thái Tông chiêu hiền đãi sĩ
Chọn người tài chiếu chỉ tước phong
Tổ chức khảo hạch thật đông
Ngàn người thi đỗ ở trong thời mình

Quốc Tử Giám về kinh để học
Còn bậc ba sách đọc huyện châu
Định ra ngạch thuế bãi dâu
Lập ra luật ruộng, đầm, ao rõ ràng

Trên ngai vàng vua còn non nớt
Đại tư đồ Lê Sát ra oai
Hạch quan sách lại hằng ngày
Những điều nhân nghĩa không bày cho vua

Sát quyền uy không thua vương đế
Giết Nhân Chú , bãi phế Ư Đài
Đày quan Cầm Hổ ra ngoài
Truất quyền Trinh, Khả, hiền tài ghét ghen

Vua ham chơi thường xuyên bỏ học
Ngự sử quan dở khóc dở cười
Họp bàn viết sớ dâng Người
Khuyên vua chớ có buông lơi tập rèn

Đã ba năm, tuổi lên mười bốn
Suốt cả đời ở chốn lầu son
May thay tư chất khôn ngoan
Cho nên hiểu ý các quan muốn gì

Sát chuyên quyền lắm khi sàm tấu
Tiếng ong ve đã thấu tai vua
Thái Tông xuống chiếu giao cho
Hình quan xét hỏi thiệt hư thế nào

Bãi chức đại tư đồ Lê Sát (1437)
Ngọc Dao hoàng hậu phế đi
Phong cho Nhật Lệ Chiêu Nghi
Được làm chính thức Huệ Phi của người

Vua xuống chiếu truyền sai dẹp loạn
Lại thân chinh quyết đoán ra quân
Đánh dân thiểu số họ Cầm
Thuận Châu, Thu Vật đầu hàng năm sau (1440)

Phế Nghi Dân, rồi giao con thứ
Húy tên là thái tử Bang Cơ (1441)
Thừa ngôi thái tử bấy giờ
Tạo mầm bạo loạn kể từ hôm nay

Vua rất trẻ tuổi đời mười sáu
Đã là cha mấy cậu con trai
Hàng trăm cung nữ trong tay
Ngập chìm tửu sắc, ngày ngày hoang dâm

Nguyễn thị Lộ phong hàm học sĩ
Là một người kiều nữ trong cung
Ngày đêm hầu hạ ở cùng
Thái Tông suồng sã lung tung với nàng

Lộ vợ thứ đại thần Nguyễn Trãi
Vừa đẹp người lại giỏi văn chương
Nhân vua đang ở Quy Dương
Ghé thăm Nguyễn Trãi tại vườn Lệ Chi

Vua và Lộ cùng nhau trò chuyện
Lại hàn huyên cho đến suốt đêm
Đang vui sao bỗng tự nhiên
Một cơn đột quỵ chết liền trong tay

Lộ kinh hoàng cố lay vua dậy
Trâm cài đầu chẳng thấy hồi sinh
Xác vua đang ở bên mình
Long lanh giọt lệ ngấn quanh mắt nàng

Xác vua quàng ở nhà Nguyễn Trãi
Đưa về kinh mất phải hai ngày
Vào cung rồi phát tang ngay
Khiến cho trăm họ tiếng rày tiếng ve

Mười hai hôm , sau khi biến cố
Ghép Thị Lộ vào tội giết vua
Cả dòng Nguyễn Trãi bị đưa
Tru di tam tộc không chừa một ai

(Tiếp theo) QUYỂN 12

LÊ NHÂN TÔNG HOÀNG ĐẾ (1442- 1459)

Lập Bang Cơ lên ngai hoàng đế(1442)
Hoàng tử là thứ kế con vua
Một người sáng suốt có thừa
Tiếc thay chết trẻ khi chưa trưởng thành

Việc triều chính thân hành thái hậu
Buông rèm che nghe tấu việc triều
Lê Khắc Phục , được đi theo
Lại thêm Thụ, Khả góp điều phò vua

Hậu đàn bà mắt lòa chẳng thấy(1449)
Bọn đại thần che đậy cho nhau
Chỉ lo thu vén đem vào(1448)
Kết bè kết đảng, kết giao hoạn thần

Bọn đại quan một đoàn xiểm nịnh
Ghen hiền tài, ghét chính, tà gian
Bên ngoài xã tắc suy tàn
Cậy quyền, ỷ thế làm càng hiếp dân

Nạn hối lộ đã dần thành tật
Việc bán quan mua tước thường xuyên
Nghiêu Tử, rồi lại Trịnh Kiên
Hàn lâm học sĩ dốt nguyên cả làng (1448)

Năm Giáp Tý bắt giam Lê Liệt
Rồi Phục, Khả bị giết oan khiêng(1452)
Ra tayThái hậu nắm quyền
Lệnh bà quyết định mọi đàng trong dân

Năm Bính Dần, chọn người khỏe mạnh
Xung vào quân để đánh Chiêm man
Xuất binh chiếm được Chà Bàn
Bí Cai Chiêm chúa đầu hàng quân ta

Phú xin tha cho dân Quy Hóa (1448)
Miền Tuyên Quang đói kém thiếu mưa
Ruộng đồng lúa mọc lưa thưa
Nhiều năm đại hạn mất mùa liên miên

Năm Kỷ Mão, một đêm chính biến
Lê Đắc Ninh giữ điện cấm quân
Theo phe phản nghịch Nghi Dân (1459)
Cùng hơn trăm đứa leo thành vào cung

(Tiếp theo) QUYỂN 12

LÊ NGHI DÂN HOÀNG ĐẾ (1459- 1460)

Giết Nhân Tông, với cùng thái hậu
Đoạt ngai vàng kết cấu gian nhân
Người trong bè đảng gia ân
Qua Tàu , sai sứ xin ban vương hầu

Tám tháng sau, hội bàn sự việc
Gồm công thần Đinh Liệt, Lê Yên
Với quan Nguyễn Xí, Điện Tiền
Cùng nhau mưu sự giết liền hai tên

Đóng cửa thành, giử yên thống suất
Bắt Nghi Dân phế truất tức thời
Quần thần hội kiến với người
Tư Thành hoàng tử được mời nhận ngôi (1460)

(Tiếp theo) QUYỂN 12

LÊ THÁNH TÔNG HOÀNG ĐẾ (1460- 1497)

Đó là ngày, giữa năm mồng sáu
Lên ngai vàng lễ hậu phát tang
Cho anh và mẹ đàng hoàng

Rước vào thế miếu lập đàn cầu siêu
Vua có nhiều thiên tư đặc biệt
Là một người cương quyết thực tài
Lại còn võ giỏi văn hay

Làu thông kinh sử thuở nay mấy người
Ngự trên ngai tuổi đời mười tám
Sửa nhân luân, quyết đoán mối giềng
Đào Biểu truy nghĩa tuyên dương

Đắc Ninh giết bỏ làm gương cho đời
Nay cho đổi, là thời Quang Thuận
Xuống chiếu truyền tha án tù nhân
Xét xem chức tước bá quan

Cấp cho ruộng đất để làm của riêng
Năm Canh Thìn sai quan Lê Liệt
Đem quân đi tiễu triệt Bồn Man (1460)
Dựng văn bia ở Mục Lăng

Bắt làm hộ tịch, đe răn phản thần
Lệnh cho khắp các quan huyện phủ
Phải ưu tiên khuyến nhủ nhân tâm
Chăm lo cày cấy siêng năng

Bỏ gốc theo ngọn khuyên dân không làm
Lệ thi Hương vua ban định rõ (1462)
Danh sách thi gạt bỏ những người
Dù cho học giỏi, có tài

Mà vô đạo đức cũng hoài bỏ đi
Lại định kỳ thi Hương, thi Hội
Đệ nhất thời phải hỏi Tứ Thư
Thứ hai : chiếu, chế, biểu từ

Thứ ba " thơ, phú. Thứ tư :sách, bài
Về hành chánh, hỏi tay hiểu việc
Chốn nha môn phải biết ký tên
Hưu quan sáu chục trở lên

Được về trí sĩ giữ nguyên tước hàm.
Đổi sáu bộ ra làm sáu viện
Mỗi viện đều riêng tuyển thượng thư
Truyền cho làm việc đúng giờ (1462)

Nhưng saulại đổi y như xưa làm
Tháng hai năm Quý Mùi, thi Hội
Vua thân hành vấn hỏi thí sinh (1463)
Tiến sĩ chọn được Thế Vinh

Bắt loa truyền gọi xướng danh từng người
Trăm kẻ thi một người được đỗ
Treo bảng vàng ngoài cửa Đông Hoa
Ban ân ủy dụ thật là

Vô cùng trân trọng vang xa dội gần
Năm Giáp Thân (1464) vua về cúng tế
Ơ Sơn Lăng theo lệ hằng năm
Giải oan Nguyễn Trãi, chiếu rằng :

"Bổ cho con Nguyễn Trãi chức đồng tri Châu"
Vua nhớ đến công lao Nguyễn Trãi (1467)
Cho phục hồi hết thảy thơ văn
Đề cao giá trị tinh thần

Phần nào chuộc lại lỗi lầm tiên vương
Sai người đi dò đường, dò bể (1490)
Vẽ bản đồ hình thể quốc gia
Định ra biên giới nước ta

Ai Lao, Chiêm Quốc thật là phân minh
Việc quân ngũ định thành quy chế (1467)
Chia ra làm mỗi vệ như sau :
Vệ thì : năm sở làm đầu

Sở : hai chục đội được giao tuyển người
Quân số đội là hai mươi chẵn
Luyện côn quyền, thương giản cho tinh
Lúc nào đất nước thanh bình

Cho về một nửa dân đinh cấy cày
Sai Khuất Đã ra tay đánh giặc (1467)
Đến Mã Giang vây bắt Đạo Đồng
Tiểu trừ ở sách Man Nhung

Dẹp tan giặc cỏ yên lòng nhân dân
Với quần thần, vua ban sắc dụ
Thường hay dùng điển cũ, ý xưa
Răn người bất nghĩa a dua

Lời trong sắc dụ nghe như văn tài

Nguyễn Bá Ký là tay học sĩ
Chê vua không chú ý sử kinh
Không theo lối học thực hành

Phù hoa sáo điễn thiếu phần cách tân
Vua tự xưng Tao Đàn nguyên soái
Hăm tám người lập hội làm thơ
Đa phần bài xướng của vua

Các quan họa lại ngợi ca hết lời
Vua lại sai Sĩ Liên phụng chỉ
Viết "Đại Việt sử ký toàn thư"
Phu Tiên năm Hợi bấy giờ

Hơn hai niên kỷ đến chừ mới xong (1479)
Truyền Lễ, Cử, Nhuận, Trung, Đình Bảo
Biên tập xong chính sự quốc triều
Viết từ Thái Tổ tiếp theo

Soạn thành trăm quyển chia nhiều bộ môn
Các sử quan vâng theo chếu chỉ
Cố cho xong bất kể đêm ngày
"Thiên Nam Dư Hạ Tập" này

Công trình biên soạn đến nay hoàn thành (1483)
Lại sai chép "Thân Chinh ký sự"
Ghi rõ ràng lịch sử đánh Chiêm
Ai Lao cũng đã dẹp yên

Viết thành một quyển để riêng bấy giờ
Luật Hồng Đức trong Dư Hạ tập
Là biểu trưng luật pháp quốc gia
Hình quan theo đó mà tra

Những điều luật định thật là phân minh
Vua ví mình ngang danh Đỗ Phủ (1496)
Thường huênh hoang giữa chỗ triều đình
Tao Đàn nguyên soái xưng danh

Thơ văn khẩu khí chỉ dành hạng trung
Lê Thánh Tông có chừng vài quyển

Đại khái là "Quỳnh Uyển cửu ca"
"Cổ kim bách vịnh" thi ca

"Xuân vân", "Kim cổ", "Anh hoa" thơ Đường
Về ngoại giao lựa phương khôn khéo
Nước Chiêm Thành chọn mẹo cầu phong
Nhã Lan không dám hai lòng

Bồn, Sơn man cũng phục tùng nước ta
Với nhà Minh thì ta giữ đúng
Cứ ba năm triều cống một lần
Chọn đi những vị sứ thần

Có tài ứng đối ngoại nhân phải gờm
Viết cảo thơm "Bình Chiêm sách lược"(1471)
Mười mấy điều phát trước trong doanh
Tháng năm Tân Mão đánh thành (1471)

Chà Bàn bắt sống tù binh mấy ngàn
Băm tám năm Tư Thành nối nghiệp
Được tôn xưng hoàng đế Thánh Tông
Một người nổi tiếng hiếu trung

Có tài văn học, tinh thông lắm điều
Trong đời vua có nhiều trước tác
Định luật hình cùng các việc binh
Xây thêm đền điện, cung đình

Sửa sang chính sự cho thành nếp hơn
Đạo làm con, một lòng hiếu thảo (1496)
Khi mẹ đau dâng cháo, hầu cơm
Ngày đêm bên cạnh chăm nom

Đến khi mẹ chết tự làm ma chay
Viết bút thỏ một bài tự thuật :
"Ngũ thập niên hoa thất xích khu
Cương trường như thiết khước thành nhu

Phong xuy song ngoại hoàng hoa tạ
Lộ ấp đình tiền lục liễu tồ
Bích hán vọng tùng vân diễu diễu

Hoàng lương mộng tỉnh dạ du du

Bồng lai sơn thượng âm dung đoạn
Băng ngọc u hồn nhập mộng vô ?
Ngoài trời rắc mấy hạt mưa
Giấc thiên thu đã vỗ ru đêm dài

"Năm chục hoa niên bảy thước thân
Lòng như sắc cứng bỗng mềm dần
Gió lay khô héo hoa bên cửa
Sương dãi gầy mòn liễu trước sân

Trời biển xa trông mây thăm thẳm
Kê vàng tỉnh giấc dạ bâng khuâng
Khuất lời cách mặt non bồng vắng
Băng ngọc du hồn nhập mộng chăng ?"

Vua đứng ra, tự mình tẩm liệm
Thay áo quần cho đến rửa chân
Bỏ vào miệng mẹ kim ngân
Cầu xin cho mẹ siêu thần cõi tiên

Lê Thánh Tông người hiền hiếm có
Lúc làm vua uy vũ anh minh
Giữ yên trăm họ thái bình
Xiển dương văn hoá, luật hình sửa sang

QUYỂN 13
Trước khi băng vào năm Đinh Tỵ (1497)
Giữa triều đình chiếu chỉ truyền ngôi
Lựa trong mười bốn con trai
Hai mươi con gái chọn người lên thay

LÊ HIẾN TÔNG HOÀNG ĐẾ (1497- 1504)

Thái tử Huy lên ngôi hoàng đế (1497)
Là một nguời thông duệ anh minh
Việc quan cho chí việc binh
Thân hành khảo xét, tự mình duyệt phê (1498)

Vua ở ngôi tuổi kề băm bảy
Giữ phép công vẫn phải theo xưa

Thường đem Kinh Dịch, Kinh Thi
Mà răn thần tử giữ bề vua tôi

Năm Kỷ Mùi cho đòi tuyên sứ(1499)
Báo cho dân dự trữ gạo dư (1498)
Không nên xa xỉ dùng bừa
Để dành khi đói mất mùa mà ăn

Cũng năm đó cùng quan bộ Lại
Điện Kính Thiên vua ngự xướng danh
Truyền loa rao khắp kinh thành
Bảng vàng tiến sĩ một mình Lý Khiêm (1499)

Vua lại truyền thẩm tra quan lại
Tinh giảm dần bộ máy quốc gia
Tham, ngu, dốt, hoặc quá già
Thì cho trí sĩ thải ra loại này

Kể từ nay thân vương, dân chúng
Không cưới xin Man chủng Chiêm Thành
Bảo toàn giòng giống tinh anh
Để cho phong tục nước mình giữ nguyên

Cấp áo xiêm tùy theo chức tước
Khi vào chầu cho các quan nha
Thường triều mặc áo tơ gai
Trong ngày quốc kỵ cấm xài vải hoa

Vua chuẩn y lời tâu Lễ Bộ (1503)
Cho đắp đê, đóng vĩ nâng bờ
Ven sông Tô Lịch để hờ
Phòng khi lụt hạn đóng cừ tưới tiêu

Quan Hàn lâm Minh triều đi sứ (1499)
Là Lương Trừ mang ngự sắc sang
Phong làm vua nước An Nam
Lệnh cho lưỡng quốc nghị bàn hiếu thông

Kỳ thi Hội nói chung có khác (1502)
Lễ xướng danh loa bắc truyền ra
Bảng vàng trước ở Đông Hoa

Nay nhà Thái học đem ra bấy giờ

Quan Gia Đình Trung Thu Ngoạn Nguyệt
Là bài thơ điểm khuyết của vua
Khuyên dân cày cấy đúng mùa
Một bài ngự chế dặn dò như sau :

Tinh hỏa hôn trung dạ
Bồng mang xuất bích đông
Kinh phương dương đại thủy
Vệ địa khủng hưng nhung

Tuần tĩnh vưu tâm lý
Suy chiêm mạn di đồng
Bài thơ nói tự đáy lòng
Lưu tâm lụt lội đề phòng về sau

Vua kinh hành ngự vào Thanh Hóa
Bái Sơn Lăng xa giá trở về
Mình rồng nghe đã hơi se
Lại ham nữ sắc có bề đáng lo

(Tiếp theo) QUYỂN 13

LÊ TÚC TÔNG HOÀNG ĐẾ (1504)

Khi sắp băng truyền cho thái tử
Húy là Thuần, con thứ hiến Tông
Một trong sáu vị nối dòng
Lên ngôi cửu ngũ thuận lòng muôn dân

Lễ đăng quang vào năm Giáp Tý (1504)
Từ năm nay niên chỉ Thái Trinh
Ngày sinh Khánh Tiết Thiên Ninh
Ra ân đại xá, thái bình yên dân

Vua ở ngôi được gần sáu tháng
Là một nguời yểu mạng không may
Lại thêm hiếu học tài hay
Làm vua mấy tháng , tiếc thay giữa chừng

(Tiếp theo) QUYỂN 13

LÊ UY MỤC HOÀNG ĐẾ (1504- 1510)

Lúc lâm chung để lời di mệnh
Đến Hưng Minh, cung thỉnh hoàng huynh
Người này tên húy là Huyên
Hiệu Uy Mục Đế nối quyền chăn dân

Mẹ của vua người làng Phú Chẫn
Thuở cơ hàn tự bán mình đi
Bị sung làm kẻ nô tì
Đưa vào trong nội cận kề tiên vương

Lúc Hiến Tông còn đang thái tử
Thấy nàng xinh tình tứ thước tha
Đưa về trong phủ làm hoa
Hạ sinh Uy Mục chợt qua đời liền

Vì thù riêng , giết ngầm tổ mẫu
Người dáng dấp tướng mạo Quỷ Vương
Bất cần triều chính kỷ cương
Gian dâm hiếu sát xem thói thường hung hăng

Mạc Đăng Dung làm Thiên vũ vệ (1507)
Trong gia phả : hậu duệ Đĩnh Chi
Vai u thịt bắp coi bề,
Làm quan túc vệ chỉ huy ngự tiền

Vua Uy Mục ngày thêm càng rỡ
Khi say mèm giết cả cung nhân
Để cho họ ngoại chiếm dần
Nhữ Vi , Khương Chủng chẳng cần hỏi ai
(1505,1507, 1509)

Cậy quyền thế ra oai vùi dập(1507)
Từ dân lành đến lớp thân vương
Muôn dân ta thán vô vàn
Còn vua thì vẫn cung nhân vui đùa

Theo lệnh vua giết thêm nữ sử (1509)

Và người Chiêm đang giữ trong tù
Giết luôn tôn thất của vua
Hại người cốt nhục không chừa một ai

Trong năm năm trên ngôi hoàng đế
Tội ác nhiều không xuể mà ghi
Giết người, vét thuế đem đi
Tiêu xài phung phí kể gì của công

Tu Công Dinh họp cùng ba phủ
Được tôn lên minh chủ nghĩa binh
Dùng Văn Lang để tiến hành
Diệt trừ bạo chúa xích xiềng ác ôn(1509)

Từ Tây đô đem quân tiến đánh
Uy Mục Vương vội lánh khỏi thành
Tu Công chiếm được Đông Kinh
Hoàn toàn làm chủ tình hình rối ren

Uy Mục Vương bắt đem giam lỏng
Xác bỏ vào miệng súng bắn đi
Xong đời một kẻ ác di
Một tên bạo ngược quá ghê bấy giờ

(Tiếp theo) QUYỂN 13

LÊ TƯƠNG DỰC HOÀNG ĐẾ (1510- 1516)

Tương Dực Đế ngôi vua thay thế (1516)
Lấy Ngô Hoán : Tán Trị thừa tuyên
Chỉnh trang bộ máy chính quyền
Lệnh cho bộ Hộ an ninh làm đầu

Nền ngoại giao cũng cùng lối cũ
Sai Lý Khiêm đi sứ sang Minh(1510)
Đem đồ tuế cống linh đình
Theo như đòi hỏi triều đình Trung Hoa

Minh Chính Đức cho qua đáp lễ
Sai Hy Tăng, Nhược Thủy đem sang (1513)
Sắc phong vua nước An Nam
Ban cho mũ áo được làm bằng da

Phạm Hy Tăng chê vua dáng lệch
Là "vua Heo" thích việc ăn chơi
Loạn vong sẽ xẩy tới nơi
Ngai vàng Giao Chỉ khó ngồi được lâu

Vua thông dâm nàng hầu của bố(1514)
Rồi giao hoan cả vợ anh em(1515)
Hồ Tây cho sửa sang thêm
Cởi truồng cung nữ chèo thuyền làm vui

Lại sai người đắp thành ngàn trượng(1516)
Làm cống ngầm , đập chắn sông Tô
Cửu Trùng mặt trước đào hồ
Nhà hơn trăm nóc tốn hao vô cùng

Trong nội cung hoạn quan làm loạn
Bọn phản thần định thoán ngôi vua
Nhờ tay Trịnh Hựu ngăn cho
Bọn Hài bị chém bấy giờ mới yên(1510)

Ơ trấn biên nỗi lên giặc cỏ
Như Hưng, Hy,Triệt ở Nghệ An (1512)
Lê Hất và bọn Trần Tuân
Vua sai Đỗ Nhạc đem quân tiểu trừ

Chiếm đất chùa Quỳnh Lâm đại náo
Ơ Thùy Đường Trần Cảo xưng vương(1516)
Đem quân vây kín phủ đường
Thăng Long chiếm cứ tự phong quốc triều

Tương Dực Đế đuổi theo Trần Cảo
Cảo chạy thua về thấu đảo Ngọc Sơn
Vua sai Trần Tiến đánh dồn
Cảo quay quân lại giết luôn tướng triều

Trịnh Duy Sản âm mưu phế bỏ
Lừa giết vua ở chỗ Bích Câu
Xác vua vắt vẻo đem vào
Ơ trên mình ngựa châm dầu hỏa thiêu

Năm Giáp Tuất(1514) dưới triều Tương Dực
Quan thượng thư Đông Các Lê Tung
Viết bài Tổng luận tiến dâng
Về kho Đại Việt, Vũ Quỳnh khảo biên

(Tiếp theo) QUYỂN 13

LÊ CHIÊU TÔNG HOÀNG ĐẾ (1516- 1522)

Bọn chuyên quyền đưa ra vua mới (1516)
Húy là Y, hoàng đế Chiêu Tông
Đổi năm Quang Thuận để xưng
Trong triều ngoài nội Đăng Dung cầm quyền

Trịnh Duy Sản lấy thêm quân lính
Cùng Nguyễn Thượng đi đánh Chí Linh
Bị quân Trần Cảo vây quanh
Cuối cùng bị giết gần thành Lạng Nguyên(1516)

Quân của Cảo ngày thêm khốn khổ
Bèn rút về trấn ở Lạng Nguyên
Cảo cho trai trưởng cầm quyền
Còn mình xuống tóc tu tiên lánh đời(1516)

Các quan lại tùy thời cát cứ
Đem quân mình trừ khử lẫn nhau
Trần Chân, Hoàng Dụ rồi sau
Xuân Thi, Nguyễn Áng đánh vào kinh sư

Có Nguyễn Sư bức xúc trước cảnh
Nước nhà lâm vào nạn rối tung
Ra tay cái thế anh hùng
Thử xem thời vận mấy dòng thơ sau :

Những toan phục nước cứu muôn dân
Trời chẳng chiều người cũng khó phần
Sông rộng, Giang Đông khôn trở gót
Gió to Xích Bích để thiêu quân

Ninh Sơn mây ám rồng xa khuất
Phúc địa trăng soi hạc tới gần
Anh hùng thành bại xưa nay vậy

Chí đời chưa thỏa hận vô ngần

Ơ thành đô bây chừ khói lửa(1518)
Giặc tha hồ cướp của lương dân
Trước thì Trần Cảo tang thương
Sau là Duy Nhạc phá tan kinh thành

Mạc Đăng Dung hồi binh theo lệnh
Của Chiêu Tông bình định loạn quân
Quyền uy, ông tóm thâu dần
Vào tay họ Mạc loại dần người ngay

Vua mưu ngầm cho vời Hiến, Thứ(1522)
Cho người làm mật sứ gọi Tuy
Nửa đêm vua lẻn ra đi
Đăng Dung biết được cấp truy chận đường

(Tiếp theo) QUYỂN 13

LÊ CUNG HOÀNG HOÀNG ĐẾ (1522- 1527)

Sau hiệp bàn , thái sư Lê Phụ(1522)
Lấy em vua đề cử lên ngôi
Lê Xuân được đặt lên ngai
Tân vương là cháu bốn đời Thánh Tông

Đăng Dung giết Chiêu Tông hoàng đế(1526)
Giữa năm Hợi(1527) lại phế Cung Hoàng
Giáng vua xuống tước Cung Vương
Bắt Hoàng thái hậu giam chung với người

Bà khấn trời trước khi bị thí :
"Mạc Đăng Dung là kẻ bề tôi
Manh tâm, phế chúa, cướp ngôi
Ngày sau con cháu nó thời như ri"

(Tiếp theo) QUYỂN 13

MẠC ĐĂNG DUNG (1527- 1529)

Mạc Đăng Dung vốn nghề đánh cá
Thuở thiếu thời sống ở Cổ Trai

Có dư sức khỏe hơn người
Xuất thân lực sĩ vào đời hậu Lê

Đô chỉ huy lên chức Thái phó
Tóm thâu đầy quyền ở trong tay
Ra oai tác quái với người
Bắt vua viết chiếu nhường ngôi cho mình

Dung sai người qua Minh kính báo(1428)
Cắt hai châu tiến cáo đem dâng
Vua Minh thấy thế bằng lòng
Cho quan giao hảo sứ thông bình thường

Mạc Đăng Dung ngôi vương cướp được
Ba năm trời, bắt chước thuở xưa
Truyền cho con trưởng làm vua(1429)
Còn mình Thái thượng được vừa mấy năm

(Tiếp theo) QUYỂN 13

MẠC ĐĂNG DOANH (1529- 1540)

Mạc Đăng Doanh đổi năm Đại Chính(1429)
Nắm binh quyền ước tính mười năm
Điều quân trị nước sai lầm
Nhân dân ta thán hờn căm quá nhiều

Thuở bấy giờ dân kêu thảm thiết
Mấy năm liền chém giết lẫn nhau(1525)
Lại thêm sâu cắn hoa màu(1527,1530)
Nhân dân ly tán khổ đau vô cùng

Người ta trông có người lãnh tụ
Đưa nước ra khỏi chổ lầm than
Dẹp yên bè lũ tham tàn
Sâu dân mọt nước đã làm suy vong

Năm Canh Dần có ông Lê Ý(1430)
Người họ Lê khởi nghĩa dấy binh
Khắp nơi trong nước tòng chinh
Chỉ vài ba tháng quân thanh lẫy lừng

Mạc Đăng Dung đem quân đi đánh
Mấy trận liền xính vính tả tơi
Sơn quan tìm lối rút lui
Tống Giang cứ điểm cho người trấn biên

Mạc Đăng Doanh điều quân Hoằng Hóa
Cùng Quốc Trinh trấn ngã Thạch Thành
Bất thần tung chưởng đánh nhanh
Tưởng rằng thắng thế hóa thành thua to

Quân Lê Ý bấy giờ kiêu ngạo
Vì coi thường nên dẫu hùng binh
Nhân khi sơ ý coi khinh
Bị quân nhà Mạc công thành đánh tan

Bắt được Ý cửa Nam, bãi cát
Lệnh dùng xe xé xác hành hình(1530)
Nghĩa quân tan vỡ rất nhanh
Người thì phân tán kẻ đành chạy sang

Nước Ai Lao chọn đường ẩn náu
Sống tạm thời rèn giáo mài gươm
Chờ khi khôi phục giang san
Dẹp tan bạo chúa trung hưng nước nhà

Doanh cũng cho mở khoa thi Hội
Tuyển nhân tài cứ mỗi tam niên
Trạng nguyên là Nguyễn Bỉnh Khiêm(1535)
Tiến sĩ cập đệ có thêm họ Bùi

Ở trong nước ơn trời đổ xuống
Mưa thuận hòa đất ruộng lúa chiêm
Được mùa quốc thống tạm yên
Không còn trộm cướp liên miên như thời...

Họ Mạc sai sang Minh dâng biểu
Nộp sổ sách và chịu xin hàng
Đăng Dung qùy trước phủ đường
Cột dây vào cổ xin nhường đất đai(1540)

(Tiếp theo) QUYỂN 13

LÊ TRANG TÔNG HOÀNG ĐẾ (1533- 1548)

Nguyễn Kim cho người tìm khắp nước
Kiếm cháu con đời trước nhà Lê
Rước ông Lê Huyến đưa về
Tôn làm Hoàng đế trị vì hùng binh

Từ Lê Lợi khai sinh dấy nghiệp
Đến Cung Hoàng nối tiếp nhiều năm
Kéo dài niên kỷ hơn trăm
Lê sơ nay chuyển ra làm Trung hưng

Vua Trang Tông (1533) trở về lại nước
Cùng Nguyễn Kim lo việc binh dân
Ngày đêm chỉnh đốn quan quân
Nguyên Hòa niên hiệu, kết thân nước Lào

Tây dựa vào Ai Lao hùng cứ
Bắc thì cho sai sứ cầu phong
Đất đai giữ được phía trong
Cao Bằng, họ Mạc tranh hùng với Lê

Cả hai xin Tàu về phân xử
Bọn Mạc Lê là thứ hám danh
Đăng Dung lại tự trói mình
Lấy dây buộc cổ ở thành Nam Quan

Dung dâng biểu đầu hàng quân giặc
Còn Trang Tông lại mách Đăng Dung :
Tiếm ngôi rồi lại tự xưng
Làm vua Đại Việt cúi dâng chuyện này

Vua nhà Minh hiểu ngay sự thể (1541-1546)
Mạc Phúc Hải theo lệ cống mình
Lạy , quỳ trước mặt quân Minh
Để quan hội khám ở thành Nam Quan

Cho người mang đồ sang tuế cống
Bị quân Minh rẻ rúng bồi thần
Việc này nhục quốc khi dân
Khiến cho bá tánh hận quân cầm quyền

Người trong nước bùng lên khởi nghĩa
Theo Trang Tông vì quá chán chê
Nguyễn Kim là tổng chỉ huy
Anh hùng hào kiệt theo về rất đông

Dương Chấp Nhất gian hùng họ Mạc (1545)
Giả trá hàng giết được Nguyễn Kim
Vua sai Trịnh Kiểm thay quyền
Nam-Lê; Bắc-Mạc hai miền phân tranh

(Tiếp theo) QUYỂN 13

MẠC PHÚC NGUYÊN (1546- 1561)

Năm Bính Ngọ (1546) Phúc Nguyên kế vị
Việc triều chính lại để chú coi
Khiêm Vương Kính Điễn dùng người
Cùng quan Thái tể trong ngoài giữ yên

Mạc Kính Điển quyền hành quyết đoán(1546)
Thẳng tay trừ, dẹp loạn Chính Trung
Họ hàng giết lẫn lung tung
Trung bèn chiếm cứ một vùng Quảng Yên

QUYỂN 14

LÊ TRUNG TÔNG HOÀNG ĐẾ (1548- 1556)

Thái tử Huyên sau khi cha chết
Được đưa lên kế nghiệp tiên vương
Năm Mậu Thân (1548) lể đăng quang
Giửa triều ngự thị lo toan nước nhà

Việc Nam Triều phải qua Trịnh Kiểm
Vua giao cho xét tuyển nhân tài
Tính trù mưu lược lựa thời
Trung hưng đế chế trong ngoài vỗ yên

Lê Bá Ly tướng bên nhà Mạc(1550)
Phùng Khắc Khoan và các anh hào
Khải Khang, Nguyên Thiếu cùng nhau(1552)

Vượt biên để tới Nam triều Lam kinh

Vua cả mừng thưởng ban ủy lạo
Phong chức tước áo mão cân đai(1551)
Tùy theo sở đoản mỗi người
Mà trao nhiệm vụ trông coi việc triều

Mở chế khoa vừa treo bảng hổ(1554)
Đinh Bạt Tụy chấm đỗ xuất thân
Người làng Bùi Khổng , Nghệ An
Là tay uyên bác danh nhân bấy giờ

Năm Bính Thìn nhà vua tạ thế(1556)
Nước một ngày không thể không vua
Chọn người tùy ở Thái sư
Tìm trong con cháu Lê Trừ đưa lên

(Tiếp theo) QUYỂN 14

LÊ ANH TÔNG HOÀNG ĐẾ (1556 - 1573)

Lê Duy Bang trở thành thiên tử
Lấy Phạm Đốc Binh bộ thượng thư
Tạm tha thu thuế địa tô
Trung hưng giềng mối tiền đồ tổ tiên

Thuở bấy giờ hai miền Nam Bắc
Ở phương Nam là đất nhà Lê
Phía Bắc họ Mạc trị vì
Lấy đèo Tam Điệp mà chia tạm thời

TRỊNH KIỂM (1545- 1570)

Trịnh Kiểm người Sóc Sơn - Vĩnh Lộc
Rất thông minh mưu lược hơn người
Nguyễn Kim yêu mến vì tài
Gã cho con gái , giao coi binh quyền

Khi Nguyễn Kim bị đầu độc chết
Vua trao Kiểm kế nghiệp Tĩnh Công
Toàn quyền thống lĩnh ngoài trong

Đốc xuất binh tướng , bổ sung nhân tài

Thuần Phúc sai thượng thư Giáp Hải(1566)
Đi lên miền địa giới Lạng Sơn
Đón Lê Quang Bí sứ thần
Phái đi mười tám năm tròn tới nay

Trịnh Kiểm thay vua Lê điều khiển
Cuộc tương tranh trận tuyến hai miền
Sáu năm chinh chiến triền miên
Một hôm Kính Điển đem thuyền tấn công

Vào Thanh Hóa vượt sông Đại Lại(1555)
Quân nhà lê giữ núi Kim Sơn
Hai bên giao chiến tương tàn
Cuối cùng quân Mạc bị đòn phản công

Thọ Quận Công liệu mình không thoát
Nhảy xuống sông bắt chước Yết Kiêu
Sức người nào dễ chìu theo
Mênh mông sóng nước rong rêu cuốn người

Hai năm sau vua sai đánh nữa (1557)
Thanh Quân Công chống giữ Nga Sơn
Vũ Lăng lựa kế đánh dồn
Khiến cho Kính Điển thua luôn trận này(1557)

Để đánh trả Kiểm sai năm vạn
Vừa chiến thuyền lính tráng binh lương
Giong buồm trực chỉ Sơn Nam
Hai bên quần thảo cùng đường lui quân

Cuộc chiến tranh không phân thắng bại
Khiến dân tình khốn khổ lầm than
Lòng người quá đỗi hoang mang
Bắc nam tương sát điêu tàn không nguôi

(Tiếp theo) QUYỂN 14

NGUYỄN HOÀNG (1558 - 1613)

Năm Mậu Ngọ, tháng mười, Trịnh Kiểm(1558)

Cho Nguyễn Hoàng vào trấn Hoá Châu
Đắp đài làm lễ đàn giao
Dậm chân đất mới vẹt lau dựng nhà

Bõ những lúc bôn ba sất bất
Nay tìm ra chổ đất dung thân
Lựa nơi hiểm yếu đóng quân
Biển dâu nay đã biến dần gia trang

Năm Kỉ Mùi vừa gần tháng tám(1559)
Trịnh Kiểm đem sáu vạn tinh binh
Sau khi hiểu rõ sự tình
Đích thân làm tướng điều binh lên đường

Mạc Phúc Nguyên vội vàng ra ở
Đặt dinh cơ trú sở cửa Nam
Đóng từ Bạch Hạc-Nam Xang
Trại binh, thuyền chiến trải dàn một phương

Mặc cho Kiểm trên đường đánh tới
Chiếm một vùng ra mãi phía Tây
Dụ cho quân Trịnh sa lầy (1560)
Lén sai Kính Điển vào ngay Yên Trường

Quân Trịnh Kiểm hoang mang chẳn biết
Bị quân Mạc tập kích sau lưng
Tây Đô bối rối vô cùng
Thái sư hốt hoảng rút trung quân về

Còn dân chúng nhiều bề khốn khổ
Đất nước dần đến chỗ tan thương
Ruộng vườn để mặc đất hoang
Con dân ly tán chạy sang nước người

Về xã hội suy đồi cùng cực
Nền kinh tế gặp lúc nguy nan
Sâu rầy cắn nát mùa màng
Khi thì hạn hán khi tràn vở đê(1562)

Nước ngã nghiêng nhiều bề thảm khốc
Lòng trung quân vị quốc hiếm thay

Quần thần vua chẳng tin ai(1562)
Hôm nay trung đó ngày mai phản mình

MẠC MẬU HỢP (1562- 1592)

Mạc Phúc Nguyên chết năm Tân Dậu (1561)
Lúc chiến tranh đổ máu tương tàn
Triều thần tổ chức đăng quang
Tiến phong Mậu Hợp lên làm quốc vương

Điều binh tướng , cố ngăn quân Trịnh
Giữ Sơn Nam, chận đánh Trường Yên
Mấy năm tương sát triền miên
Tổn thất sinh mang hai bên quá nhiều

Mạc Hậu Hợp nghe theo Kính Điễn
Nhân sau khi Trịnh Kiểm qua đời(1570)
Trịnh Tùng, Trịnh Cối dằng dai
Tranh nhau ngôi báu như loài sói lang

Nhân cơ hội bằng vàng lúc đó
Mạc Kính Điển phủ dụ thân vương
Đem quân mười vạn lên đường
Bảy trăm thuyền chiến giương buồm vào Nam(1570)

Trong lúc đó ngôi vương phủ chúa
Việc tranh chấp ở giữa hai bên
Trịnh Tùng được lập đưa lên
Vua Lê chấp thuận giao quyền quốc gia

TRỊNH TÙNG (1570- 1623)

Trịnh Cối trước vốn là anh cả
Nếu được ngôi là họa cho dân
Một người tửu sắc hoang dâm
Khó lòng điều tướng , cầm quân bấy giờ

Quân họ Mạc từ từ chiếm cứ
Lấy Thanh Hoa , thu giữ Long Sùng

Vua Lê giao tướng Trịnh Tùng
Đem quân tái chiếm các vùng trước đây

Mạc Kính Điển lâu nay vẫn sợ
Nản lòng quân khi ở quá lâu
Truyền cho binh lính lui sau
Vạch con sông Cả đôi bờ phân ranh

Nguyễn Hoàng đi trấn miền Thuận Hóa
Đem tài riêng cải hóa yên dân
Vua cho thêm đất Quảng Nam
Thống binh suất tướng sửa sang mối giềng

Tướng Nguyễn Hoàng rất nghiêm quân lệnh
Có lòng nhân lại tính khoan hòa
Công bằng phép nước đặt ra
Chấn hưng phong tục, kiểm tra bồi thần

Sống vì dân xả thân vì nước
Ông là người đoán được thời cơ
Quốc gia loạn lạc xác xơ
Nhân tâm ly tán kể từ Mục Vương

Ngoài Nghệ An xảy cơn chính biến(1572)
Vua Anh Tông trốn lén đi xa
Vì nghe Hấp-Ngạn dèm pha
Tả quân quyền thế quan gia khó lòng

Tả tướng quân Trịnh Tùng hay chuyện
Đem binh gia đến huyện Thụy Nguyên
Rước ngay hoàng tử về liền
Tôn làm hoàng đế vỗ yên lòng người

Lê Cập Đệ vốn nuôi đại chí
Đang trên sông mưu thí Trịnh Tùng(1572)
Thương cho một đấng anh hùng
Mưu không thành được bị Tùng chém phăng

(Tiếp theo) QUYỂN 14

LÊ THẾ TÔNG HOÀNG ĐẾ
(1573- 1599)

Khi lên ngôi Duy Dân sáu tuổi
Đổi niên hiệu Gia Thái đầu năm
Việc binh cho đến việc dân
Trịnh Tùng tự tác dần dần thay vua

Xuống lệnh cho Hữu Liên, Đức Vị
Đi rước về hoàng đế Anh Tông
Gặp vua đang ở giữa đồng
Xin ngài mau chóng để cùng hồi loan

Đến nửa đường mưu toan bức hại(1573)
Rồi phao vua sợ hãi quyên sinh
Quần thần nghe được thất kinh
Kể từ dạo đó triều đình mới yên

Ơ Bắc triều nắm quyền cai trị
Mậu Hợp xem mạch địa Thăng Long(1577)
Sai quan dựng trại ngoài trong
Mở khoa thi Hội yên lòng thứ dân

Năm Mậu Dần(1570) đốc binh Kính Điển
Hội cùng quan Ngọc Liễn đem quân
Đánh vàoThanh Hóa mấy lần
Mặt trên phương Bắc chiếm gần châu Thu

Mạc Kính Điển được vua yêu quí
Là một người tài trí thông minh
Với vua một mực trung thành
Trong hàng tướng lãnh vang danh một thời(1580)

Các quan khác xu thời hèn nhát
Chỉ tham tiền, kiếm chác của dân
Hợp thì dâm dục, bất nhân
Bắc triều từ đó đến dần diệt vong

Thành Thăng Long lần này tu bổ(1587)
Sửa sang nhiều những chổ hư hao
Trồng tre chống giặc làm rào(1587)
Đắp thêm lũy đất còn cao hơn thành

Hợp lại sai dựng đình xây điện
Bày ra trò tiệc yến liên miên
Mê người thiếu nữ : vợ Niên
Lập mưu bức hại, dành riêng cho mình

Bảy mươi năm chiến tranh Nam Bắc
Nỗi kinh hoàng gieo rắc trong dân
Ba mươi tám trận qua phân
Nước non xơ xác muôn phần xót xa

Năm Nhâm Thìn, mồng ba sau tết(1592)
Dựng trai đàn, Tiết chế Trịnh Tùng
Nam giao lễ tế núi sông
Cáo trời Bắc phạt rùng rùng tiến quân

Sông Minh Giang, Trịnh Tùng vừa đến
Cho dựng đồn bày trận trước tiên
Lệnh ban không được thù riêng
Nếu ai vi phạm luật riêng tử hình

Quân đi nhanh qua sông Tô Lịch
Đến Xạ Đôi vừa kịp qua sông
Hẹn cùng mai đánh Thăng Long
Cửa Tây thẳng tiến tấn công vào thành

Ba cửa thành Nam Giao Cầu Gỗ
Tướng Trần Phương coi chổ tượng binh
Dàn quân bố trận thật nhanh
Cuốn cờ im trống nghi binh đợi giờ

Qua Thiên Phái , qua đò Đoan Vĩ
Lệnh xuất quân về phía cửa sông
Đánh thượng lưu đuổi đến cùng
Mạc quân tan vỡ Quốc công đầu hàng

Tháng mười một, lập xuân vừa tới
Mạc Mậu Hợp tiến thối lưỡng nan
Bốn bề dày đặc quân Nam
Quan binh nhà Mạc vỡ tan dần dần

Quan Tiết chế cho ban quân lệnh

Nhắc binh lính phải tránh tối đa
Kẻ nào phạm đến cửa nhà
Cướp bóc hãm hiếp thì là giết ngay

Quân Nam triều bao vây họ Mạc
Bến Sa Thảo lấy được hàng nghìn
Khí tài, lương thảo, chiến thuyền
Rồi đem nhân nghĩa vỗ yên dân lành

Vua nhà Mạc bỏ thành chạy trốn
Đem tàn binh về trấn Hải Dương
Trịnh Tùng đuổi đến Tranh Giang
Dừng quân dựng trại , cắt đường về kinh

Mạc Mậu Hợp một mình chạy lạc
Bị dân binh bắt được trong chùa
Trong khi đang giả làm sư
Trói tay, bêu sống, dâng tù đóng đinh

Mạc Kính Chỉ về miềnYên Quảng
Còn Tôn thất tản mạn khắp nơi
Mười phần chết tám còn hai
Xem như họ Mạc hết thời từ đây

Thành Thăng Long cho xây sửa tạm
Chỉ trong vòng một tháng làm xong
Sắm bày xe cộ, nghi phong
Thiết đài lễ đón Thế Tông ngự triều

Ngày mười sáu cờ treo đại yến(1593)
Vua ngồi trên chính điện khai triều
Ban cho ơn trạch trước sau
Đại xá thiên hạ buổi đầu trung hưng

Còn họ Mạc cuối cùng bôn tẩu
Lấy Bắc phương nương náu thân tàn
Vào năm Đinh Hợi được dân(1527)
Đến năm Quý Hợi mất luôn chính quyền(1623)

Sáu bảy năm Đăng Dung xưng đế
Tiếm ngôi trời quốc thể hưng vong

Cháu con nay phải long đong
Năm đời vua Mạc cuối cùng chuyển qua

Lật trang qua Nguyễn Hoàng thống lĩnh(1593)
Đem thủy binh bình định Kính Chương
Dồn cho quân Mạc hết đường
Lấy thêm các xứ Hải Dương, Đại Đồng

Mạc Ngọc Liễn lâm chung hấp hối(1594)
Bản chúc thư trăn trối thế này:
"Vận nhà Mạc hết từ nay
Họ Lê hưng phục chuyển xoay số trời

Chớ nên mời Minh vào xứ sở
Để dân ta đau khổ lầm than
Tội này lớn lắm khó bàn
Ngươi nên nhớ lấy để răn mọi người "

Rất nhiều nơi mất mùa năm đó
Dân Hải Dương chết đói quá cao(1594)
Người ta ăn thịt lẫn nhau
Ngoài đường xác chết gối đầu giơ xương (1595)

Quân trộm cướp nhiễu nhương nhiều chổ(1595-1596)
Chúng đốt nhà cướp của lương dân
Tình hình xã hội bất an
Vua Lê, chúa Trịnh mãi đang tranh giành

Vua nhà Minh nhiều lần sai sứ
Mang điệp văn qua cửa Nam giao(1596)
Đòi vua hội khán sang chầu
Dây dưa thất hẹn trước sau hai lần

Phùng Khắc Khoan bổ làm Chánh sứ(1597)
Đi mấy tháng mới tới Yên Kinh
Gặp ngày Vạn Thọ vua Minh
Thảo ngay một tập thơ trình vua xem

Vua Minh khen tập thơ Vạn Thọ
Xuống lệnh truyền cho thợ khắc in
Lại sai sứ giả Triều Tiên

Viết lời đề tựa nói thêm mấy điều

Năm Mậu Tuất(1598) có nhiều thay đổi
Thăng Trịnh Tùng lên tới quận công
Nguyễn Hoàng dụng kế thủy quân
Đánh tan thuyền Mạc ở gần Hải Dương

Lê Thế Tông lại băng sau đó (1599)
Ơ ngôi vua hăm bảy năm trời
Quyền hành đã dược người coi
Đã Vua còn Chúa, thói đời mỉa mai

(Tiếp theo) QUYỂN 14

LÊ KÍNH TÔNG HOÀNG ĐẾ (1600- 1619)

Bình an Vương chọn người nối nghiệp
Con thứ là công tử Duy Tân
Lên ngôi đặt hiệu Kính Tông
Đổi năm Thuận Đức nối dòng hoàng gia

Thực sự vua chỉ là đại diện
Cho quốc gia khi tiếp sứ thần
Vua là biểu tượng cho dân
Nhưng quyền quyết định thuộc phần Trịnh Vương

Cho Nguyễn Hoàng trở về Thuận Hóa
GiaoTrịnh Tùng phò tá Tây Đô
Loạn trong cả nước bấy giờ
Quan quân hào trưởng tha hồ ra oai

Cả ba miền nhiều tay cát cứ
Họ Mạc thì trấn giử Bắc phương
Trịnh-Lê chiếm đến Hoàng Giang
Phương Nam riêng để Nguyễn Hoàng đóng quân

Bình An Vương sai Luân đi đánh
Đem bộ binh vào chiếm phương Nam
Bị dân tại chỗ phá tan
Kể từ dạo ấy đôi đường phân ly

Năm Quý Sửu(1613)Nguyễn Hoàng tạ thế

Mấy ai sống đến dễ chín mươi
Giang sơn một dãi ơn trời
Đất từ Thuận Quảng kéo dài vô Nam

NGUYỄN PHÚC NGUYÊN (1613- 1635)

Nguyễn Phúc Nguyên nối giòng đời trước(1613-1635)
Tước Thương Công lại được vua Lê
Duy Từ khuyên Chúa lờ đi
Chỉ thêm ràng buột , khó bề mai sau

Ba mươi năm khi vào trấn nhậm
Khai khẫn thành vùng đất phì nhiêu
Đàng trong hùng kiệt đã nhiều
Nhân tài đất Bắc vào theo lắm người

Và càng ngày càng thêm thanh thế
Biết chiêu hiền đãi sĩ trong dân
Chọn người đảm trách việc quan
Cầm cân nẫy mực làm gương cho người

QUYỂN 15

Năm Kỹ Mùi (1619) vào đầu mùa hạ
Vua Lê sai thủ xạ giết Vương
Chẳn may đạn chỉ xẹt ngang
Trịnh Tùng rất giận căm gan bấy giờ

Sau biến cố bức vua thắt cổ
Giam Trịnh Xuân nội phủ tức thì
Đưa ngay thái tử Duy Kỳ
Lên ngôi cửu ngũ trị vì thay cha

LÊ THẦN TÔNG HOÀNG ĐẾ (1619- 1643, 1649- 1662)

Bốn năm qua trong cơn bạo bệnh
Chúa Trịnh Tùng viết lệnh truyền Vương
Giao cho Trịnh Tráng quân quan(1623)
Nắm quyền phủ Chúa sửa sang mối giềng

TRỊNH TRÁNG (1623- 1652)

Không được quyền Trịnh Xuân nổi loạn
Tấn công vào phá tán nội cung
Bức cha cho tới đường cùng
Phóng tên đốt cháy khắp vùng kinh sư

Anh em chúa tranh đồ ngôi báu
Gây nên trò đổ máu lương dân
Lựa thời theo kế Bình Vương
Bắt Xuân, kể tội chặt chân chết dần

Kể từ khi Trịnh Xuân bị giết
Bọn tiếm quyền mới dẹp được yên
Xã tắc trong cảnh thái bình
Nam Bắc tạm hoãn giao tranh bấy giờ

Mỗi ba năm lại cho thi Hội (1627,1630,1634,1637..)
Cả hai miền sĩ tử nhiều nơi
Trịnh-Lê hưng thịnh Đàng ngoài
Đàng trong chúa Nguyễn đất đai lớn dần

NGUYỄN PHÚC LAN (1635- 1648)

Nguyễn Phúc Lan thay cha kế vị
Con Kính Điễn là mẹ của Vương
Một người dũng lược am tường
Mấy lần chận dứng xâm lăng đàng ngoài

Coi phủ chúa trên mười năm lẻ
Đến Mậu tý (1648) tạ thế khi đang
Trên thuyền qua phá Tam Giang
Một cơn đột quỵ làm vương từ trần

Năm Quý Mùi (1643) tướng quân Trịnh Tạc
Lĩnh đại binh đến Bắc sông Gianh
Bất ngờ đánh úp thật nhanh
Tấn công Nhật Lệ chiếm thành giữ dân

Người Hà Lan giúp ngầm Trịnh Tráng
Ba chiến thuyền dàn sẵn ngoài khơi

Đàng Trong trinh sát đã hay
Lập ra kế hoạch đợi ngày phản công

NGUYỄN PHÚC TẦN (1648- 1687)

Nguyễn Phúc Tần (1648-1687) cho dùng tàu chiến
Khi Hà Lan đã đến gần bờ
Tấn công lúc địch bất ngờ
Đánh chìm một chiếc giong cờ đuổi theo

Đến tháng ba cường triều nóng bức
Gió hạ Lào thổi rát thịt da
Sức quân cạn kiệt can qua
Vua Lê hạ lệnh rút ra trở về

Ơ Đàng Ngoài từ khi xuống chiếu
Cho nhà thờ giảng đạo Gia Tô
Chừ vua lệnh cấm giáo đồ
Tuyên truyền tả đạo kể từ hôm nay

Giáo sĩ Rhode lệnh rời khỏi nước
Ông là người đoán được về sau
Giúp người truyền bá được mau
Tìm ra chử mới làm sao dể dùng

Đặt loại vần gọi chung Quốc Ngữ
Được viết bằng mẫu tự LaTinh
Dạy cho giáo sĩ thật rành
Soạn thêm tự điển để dành mà tra

Năm Kỷ Hợi (1654) kiểm nhà có đạo
Ở Đàng Ngoài đồ giáo ba trăm
Nhất là ở đất Sơn Nam
Nhà thờ Thiên Chúa xây gần sát nhau

Truyền ngôi cho con đầu thừa kế
Lê Thần Tông lui để dưỡng già
Chân Tông tuổi mới mười ba
Khi vào triều chính có cha đi cùng

(Tiếp theo) QUYỂN 15

LÊ CHÂN TÔNG HOÀNG ĐẾ (1643- 1649)

Chúa Trịnh Tráng được phong Thái úy
Năm Ất Dậu kế vị ngôi cha
Trông coi mọi việc quốc gia
Cung vua phủ chúa hai nhà thông gia

Năm Đinh Hợi (1645) quân nhà Trịnh Tráng
Đem đại binh sang đánh Quảng Đông
Thu hồi đất cũ mấy vùng
Quân ta làm chủ vòng cung đất này

Hai năm sau (1647) chẳn may vua chết
Thái Thượng Hoàng lại thế ngôi xưa
Vén tay coi ngó cơ đồ
Thái bình thịnh trị được mùa nhiều năm

(Tiếp theo) QUYỂN 15

LÊ THẦN TÔNG HOÀNG ĐẾ (1649- 1662)

Ỏ đàng trong , khai lâm lấp biển
Dạy cho dân phát triển ruộng hoang
Truyền ngôi chúa Nguyễn Phúc Lan
Giao cho thế tử Phúc Tần lên ngai

NGUYỄN PHÚC TẦN (1648- 1687)

Nguyễn Phúc Tần lên ngôi phủ Chúa
Lảnh việc quân vào tuổi ba mươi
Cầm cân nẫy mực trong tay
Chăm coi chính sự đêm ngày lo toan

Ỏ đang ngoài thuyền buôn các nước
Đưa chiếu thư xin được giao thương
Công ty Đông Ấn Hòa Lan
Mỡ ra thương điếm ở gần Hưng Yên

Người Hòa Lan mở thêm Phố Hiến
Ở Hãi Hưng làm điễm bán buôn
Thương thuyền tấp nập trên đường
Ma Cao - Ấn Độ chở hàng đem sang

Các lái buôn là người Nhật, Pháp
Bồ Đào Nha muốn cập lên bờ
Thanh Trì, Kẻ Chợ dành cho
Làm nơi thuê mướn lưu cư tạm thời(1662)

Năm Canh Dần(1650) Đàng ngoài thi Hội
Đỗ kì này chỉ có tám người
Thế Hiền tiến sĩ Giáp Khôi
Trịnh Cao,Văn Lễ sáu người xuất thân

Cuối Tân Mão (1651) Đàng trong mở cửa
Nước Hà Lan cử sứ giả sang
Vertegen xin giao thương
Phúc Tần đồng ý cho bàn hiệp thương

Một hiệp ước được vương kí kết
Với Hà Lan trong việc bang giao
Faifô thương điếm dồi dào
Lại cho miễn thuế hàng vào nước ta

Năm Ất Mùi (1655) vừa qua tháng tám
Nguyễn điều binh đi đánh Trịnh quân
Trịnh Lương túng thế lùi dần
Bắc Hà, Nghĩa Liệt dậm chân đợi ngày

Cho viện binh vua sai Trịnh Tạc
Đem đại quân cùng các thân vương
Điểm binh hạ lệnh lên đường
Phúc Tần được báo vội vàng dời binh

Quân Trịnh-Nguyễn giao tranh liên tục(1652-1662)
Cuộc chiến này tàn khốc dã man
Khi thì đột phá phương Nam
Khi thì Bắc phạt tan hoang ruộng vườn

TRỊNH TẠC (1657 - 1682)

Trịnh Tráng chết, chúa nhường thừa kế
Giao con mình thay thế việc quân

Vua phong Trịnh Tạc đại thần
Nắm quyền cai trị trấn an biên thùy

Lê Thần Tông làm vì cho có
Vừa băng hà vào độ cuối thu
Đứa con Duy Vũ còn thơ
Huyền Tông là hiệu bấy giờ nhận ngôi

(Tiếp theo) QUYỂN 15

LÊ HUYỀN TÔNG HOÀNG ĐẾ
(1663- 1671)

Vua Huyền Tông lên ngôi kế vị
Lãnh sắc phong theo lễ quốc vương
Vua sai Lê Hiệu lên đường
Mang theo lễ cống đem sang Thanh triều

Trong chín năm dưới triều Duy Vũ
Có năm lần bão lốc vỡ đê (1663,1668,1670…)
Gắt gay nắng, mưa dầm dề
Mùa màng mất trắng nhiều bề khó khăn

Đất Cao Bằng giao cho họ Mạc (1669)
Sau mấy lần Trịnh Tạc thảo chinh
Sau theo đề nghị vua Thanh
Bốn châu tạm cắt đất mình trao đi

Đạo Gia Tô, trong ngoài cấm đoán
Bắt người dân phỉ báng giáo điều
Đàng Ngoài giáo sĩ khá nhiều
Trăm ngàn tín hữu đi theo đạo này (1664)

Các giáo sĩ từ Tây phương đến
Theo thương thuyền những chuyến ngang qua
Thương nhân nhưng lại thực ra
Họ là giám mục hay là thừa sai (1669)

Ơ Đàng Ngoài cho tàu được đáp (1672)
Các công ty Anh Pháp giao thương
Mở ra phố điếm, hiệu buôn
Đổi trao sản vật, mua hàng đem ra

Cấm triệt để buôn qua bán lại
Với nước ngoài các loại điểu thương
Nhất là quân dụng tai ương
Ai mà vi phạm khám đường giam ngay

(Tiếp theo) QUYỂN 15

LÊ GIA TÔNG HOÀNG ĐẾ (1672- 1675)

Năm Tân Hợi lên thay ngôi vị(1671)
Cho anh mình Hoàng đế Huyền Tông
Là người mới chết vừa xong
Triều thần tôn gọi Gia Tông từ này

Năm Nhâm Tí(1672)vua sai Trịnh Tạc
Cùng Trịnh Căn dùng các quân doanh
Ước chừng mười tám vạn binh
Vượt qua phòng tuyến tiến nhanh vào miền

Bị quân Nguyễn bao quanh đánh rát
Sáu tháng sau Trịnh Tạc phải lui
Chiến tranh tạm lắng từ nay
Sông Gianh đành cắt chia đôi hai miền

Đầu tháng tư nhằm năm Ất Mão(1675)
Phủ Trịnh cho khẩn báo vua băng
Cả nhà họ Trịnh bàng hoàng
Vì vua và chúa như tuồng anh em

(Tiếp theo) QUYỂN 15

LÊ HY TÔNG HOÀNG ĐẾ (1676- 1704)

Để nối ngôi chúa đem thế tập
Hoàng đế là Duy Cáp đưa lên
Vĩnh Trị năm ấy nguyên niên
Hy Tông hoàng đế rao truyền trong dân

Phạm Công Trứ là quan Đông Các
Một người hiền tháo vát tài ba
Cũng là một vị sử gia

Có nhiều trước tác như là :Tục Biên

Tám năm trước sanh tiền chưa mất
Trịnh Tạc cho đánh đất Cao Bằng
Đời Mạc hơn tám mươi năm
Đến đây chính thức diệt vong hoàn toàn

Ở Đàng Trong, Chúa ban tướng cũ
Của nhà Minh, đông phố định cư
Mạc Cửu được cấp đất cho
Mở mang cương thổ kể từ Hà Tiên

Đất phía Nam một miền sung túc
Mà Đàng Ngoài bão lụt liên miên
Thế mà còn sửa chùa chiền
Làm cho dân khổ hao tiền tốn công

Nguyễn Sĩ Dương, hết lòng soạn sử (1681)
Ông đã biên Thực Lục triều Lê
Trung hưng công nghiệp nhiều bề
Tục biên sử kí Lê Huy viết lời

Bài đề tựa vua sai biên soạn
Sửa những phần khôn đúng bổ sung
Giữ lại bài của Lê Tung
Làm bài tổng luận vô cùng tuyệt luân

TRỊNH CĂN (1682- 1709)

Con Trịnh Tạc :Trịnh Căn thế tử
Được truyền ngôi nối giữ tước vương
Sửa sang chính trị mối rường
Ngoại giao khôn khéo chỉnh trang nhiều bề

Hoàng đế Pháp Louis 14(1682)
Gửi quốc thư đến chốn triều đình
Trịnh Căn chuẩn thuận hoan nghênh
Gửi thư phúc đáp tỏ tình bang giao

Lê Hy Tông yêu cầu Trung Quốc (1688- 1689)

Trả lại vùng đất nước biên cương
Mà dân Thanh đã lấn đường
Vượt qua cột mốc giao thương hai đàng

NGUYỄN PHÚC TRĂN (1687- 1691)

Nguyễn Phúc Trăn được trao ngôi chúa
Năm vừa rồi(1687)chọn lựa dời đô
Phú Xuân xây dựng cơ đồ
Thành trì gia cố bồi tô miếu đường

Ông cũng còn gọi là chúa Nghĩa
Chọn làm người kế vị tiên vương
Thuế tô tha giảm mọi đường
Tính tình rộng rãi nhún nhường khiêm cung

Cho tiên phong đem quân cứu viện
Vì Chân Lạp nội chiến tương tàn
Bổ sung cho tướng Dương Lâm
Tinh binh thiện chiến định an cả vùng

Chúa Nguyễn Phúc cuối cùng đánh bại
Vua Chiêm Thành ở mãi Đàng Trong
Bởi Chiêm không chịu phục tùng
Lại đem quấy nhiễu ở vùng Diên Ninh

NGUYỄN PHÚC CHU (1691- 1725)

Vừa trưởng thành thì cha tạ thế
Nguyễn Phúc Chu kế vị phụ vương
Một người am hiểu tinh tường
Lo toan chính sự mở mang cõi bờ

Để giữ vững cơ đồ xã tắc
Chúa chọn người sát hạch nghiêm minh
Quan tâm đãi sĩ chiêu hiền
Cầu lời nói thẳng ngục hình giảm khinh

Phủ Gia Định khai sinh gần cuối

Năm Mậu Dần (1698)triều đại Hiển Tông
Chưởng cơ Hữu Kính được phong
Làm quan Kinh lược vào trong xây đồn

Xứ Sài Gòn lập doanh Phiên Trấn
Đất Đồng Nai là trấn Biên Dinh
Sàigòn thuộc huyện Tần Bình
Minh Hương thị xã dành riêng Hoa Kiều

Đất Gia Định có nhiều sông rộng
Phía Đông Nam đất ruộng Cần Giờ
Tây Bắc dựa núi Lấp Vò
Có sông Ngưu Chữ bến đò Thủ Thiêm

Năm Canh Thìn (1700)Đàng Trong thao diễn
Lấy ngựa nòi nổi tiếng xung quân
Trong khi ngoài Bắc đăng quan
Mở ra thi Hội đỗ gần hai mươi

Năm Nhâm Ngọ(1702)nước trôi đê vỡ
Ơ Thanh Hoa nước lội quá đầu
Mất mùa hạn hán năm sau
Nhân dân sơ tán lao đao vô cùng

(Tiếp theo) QUYỂN 15

LÊ DỤ TÔNG HOÀNG ĐẾ (1705- 1728)

Lê Hy Tông mới vừa tạ thế (1705)
Lê Duy Đường kế vị vua cha
Bấy giờ hết nạn can qua
Binh đao tạm lắng quốc gia thái bình

Ơ trấn biên giặc Nùng quấy phá
Tàu Anh Quốc đổ bộ Côn Luân
Đảo quốc cùng với Phúc Phan
Lập đồn trấn thủ đánh tan giặc này

Đai phòng ngự lập ngay Phiên Trấn
Sai Cửu Vân khai thác Vũng cù
Xây thành đắp lũy phòng , lo
Luân phiên canh gác không cho giặc vào

Vua Ai Lao cưới con họ Trịnh
Cuộc hôn nhân để tránh ngoại xâm
Đàng trong dẹp loạn dân Chăm
Lấy tên nước cũ an phần nhân tâm

Chiêu tập dân khai hoang vỡ đất
Mạc Cửu xin thần phục Đàng Trong
Chúa bèn xuống lệnh gia phong
Cử làm trấn thủ coi vùng Hà Tiên

Miền đất biển ngày thêm đông đúc
Là một vùng sung túc mở mang
Lập nên thương cảng phía Nam
Thuyền buôn các nước thuận đường ghé qua

QUYỂN 16

TRỊNH CƯƠNG (1709- 1729)

Năm Kỷ Sửu (1709) theo vâng lệnh chúa
Lấy Trịnh Cương,chắt của Khang vương
Lên ngôi nối dõi tông đường
Nắm quyền phủ chúa đảm đương việc triều

Phép thuế theo Tô Dung Điện học
Luật thuế này Trung quốc đem sang
Ngõ hầu hạn chế thuế quan
Hiện không thích hợp mà đang được dùng

Ở Đàng Trong chúa sai đo đạc (1711)
Diện tích vùng bãi cát Trường Sa
Đồng Hồ Bố Chính đặt ra
Dùng đo viễn độ khoảng xa lộ trình

Xuống lệnh truyền quan viên nội phủ (1711)
Phải du hành đến đó mà xem
Đắp đường tu sửa lẫm kinh
Ngăn ngừa lụt lội dân sinh thế nào

Ba năm sau,tháng hai Giáp Ngọ (1714)
Vua Nặc Yên xứ nọ Đàng Trong

Xin quân cứu viện vì không
Đủ phương chống trả rất mong cứu nàn

Thợ khắc làng Liễu Chàng dâng sách
Dâng cho chúa kiệt tác bấy giờ
Một của Tuệ Tỉnh thiền sư
Viết về y lý dùng cho các thầy

Ông là người Nghĩa Lưu Dạ Cẩm
Được nhà sư ở Cẩm Sơn nuôi
Thi Đình , Hoàng Giáp đỗ ngay
Về sau đi sứ bị người giữ luôn

Chúa Trịnh Cương thu hồi ván sách (1718)
Sợ kẻ thù reo rắc nội dung
Chống người phủ chúa và cùng
Tham quan ô lại bên trong chính quyền

Chúa lại truyền chuyển ba phiên cố
Rút hết quyền sáu bộ bên cung
Để vua hư vị ngồi không
Quyền thì phủ chúa gom chung hết rồi

Đổi niên hiệu là đời Thái Bảo (1720)
Đánh thuế đồng,thuế muối,bán buôn
Công ty Đông Ấn tạm ngưng
Triệu hồi toàn bộ khỏi vùng Nghệ An

Chúa Trịnh Cương đề ra nguyên tắc
Thì chi thu đảo ngược kịp thời
Định ra lễ phục hẳn hoi
Hủy ngay điều luật chặt tay bấy giờ (1721)

Chiếu truyền cho kiểm tra dân số (1723)
Những di dân các hộ ven sông
Ba năm kiểm lại cho xong
Quỹ riêng trường học ruộng công để dành

Truyền nộp nhanh bản đồ thủy lợi (1725)
Của mỗi vùng để đợi chỉnh tu
Khơi thông , dẫn thủy , đào hồ

Vét sông tắt nghẽn , đắp bờ lên cao

Để chặn đứng cường hào ác bá
Vạch trần ra bè lũ tham ô
Vua cho yết bảng bây giờ
Ơ nơi công cộng để cho dân bàn

(Tiếp theo) QUYỂN 16

LÊ DUY PHƯỜNG HOÀNG ĐẾ (1729- 1732)

Phủ chúa Trịnh muốn thay ngôi đế
Bảo quần thần bàn ép Dụ Tông
Nhường ngôi lui ở trong cung
Duy Phường lên thế để cùng Trịnh Cương

Ơ miền Nam Nguyễn vương mở rộng (1697)
Bình Thuận miền đất trống phía Tây
Phan Rang, Phan Rí thu ngay
Lại thêm Đông Phố lựa ngày phân ra

Phủ Gia Định :Hòa Đa, An Phúc
Xứ Đồng Nai đóng cột chia vùng
Tân Bình lấy xứ Sài Gòn
Dựng dinh Phiên Trấn coi chung vùng này

Năm At Tỵ (1725) chẳng may tạ thế
Nguyễn Phúc Chu được kể lắm con
Cháu chắt nội ngoại đích tôn
Con hơn trăm rưỡi , vợ hơn chục bà

NGUYỄN PHÚC CHÚ (1725-1738)

Nguyễn phúc Chú con bà vợ cả
Lên ngôi vương lúc đã ba mươi
Đặt ra quan hệ nước ngoài
Tổ chức thi cử nhân tài lựa ra

Đặt ra khoa dành cho môn toán
Ở Đàng Ngoài có khoảng trăm ba
Lại cho thi tuyển chuyên khoa

Chọn người giỏi võ lập ra môn này

Cấm ngoại quốc đào khai kim loại
Khu mỏ đồng khai thác của ta
Báo cho vua nước Trung Hoa
Phải đem trả lại gọi muốn mà kết thân
TRỊNH GIANG (1729- 1740)

Năm Kỷ Dậu (1729) Trịnh Cương tạ thế
Lấy Trịnh Giang lên kế ngôi vương
Một người tư cách tầm thường
Khó lòng trị nước cầm cương giữ gìn

i](Tiếp theo) [/i] QUYỂN 16

LÊ THUẦN TÔNG HOÀNG ĐẾ (1732- 1735)

Khi Trịnh Giang cầm quyền phủ chúa
Đưa Duy Tường lên kế ngôi vua
Thuần Tông đế hiệu bấy giờ
Long Đức niên kỷ kể từ hôm nay

Trịnh Giang người ưa điều quái dị
Lại là người rất dễ gièm pha
Tính tình nhiễm thói ba hoa
Áo quần diêm dúa xa hoa vào mình

Cũng viết câu, phê bình văn sách
Cũng xây chùa, cung thất xa hoa
An chơi nhiều thói trăng hoa
Cưởng dâm cung nữ của cha chẳng chừa

(Tiếp theo) QUYỂN 16

LÊ Ý TÔNG HOÀNG ĐẾ (1753- 1740)

Thế ngai vua, đưa ngay Duy Thận
Giử ngôi cao cán đáng việc triều
Ý Tông vâng lệnh nghe theo
Là con cháu ngoại được yêu bấy giờ

Thù, giết vua , làm điều quái đản

Sét đánh cho, sau loạn tâm thần
Triều đình quyết định năm Thân(1740)
Trịnh Doanh được chọn thế chân cầm quyền

Ở đàng ngoài nhiều miền thay đổi
Tân Mĩ vùng Đông Phố đất ta
Từ Châu Định Viễn lập ra(1732)
Long Hồ Dinh trấn hiện là Cửu Long

Ở Đàng Trong quốc vương Chân Lạp
Cất quân vào đàn áp Hòa Đa
Vĩnh Phúc chúa phái đem ra
Quân binh đánh chúng, đuổi xa khỏi thành

Ở Đàng Ngoài tiến hành soạn quyển
Sách "Quốc triều hội điển" vừa xong (1731)
Tức Uông tạo sĩ bách cung
Làm pho binh pháp để dùng trong quân

Sai nha quan tìm mua sách cũ (1731)
Sửa lại kho Tích Cổ Tàng Thơ
Ngũ Kinh in mới dâng vua
Tứ Thư Chư Sử dạy cho học trò (1734)

Lại y theo đồng hồ ngoại quốc (1733)
Nguyễn Văn Tư bắt chước làm ra
Tự cung trong nước để mà
Đặt nơi dinh trấn dân ta coi giờ

Chúa Nguyễn cho con trai Mạc Cửu (1736)
Làm Đô Đốc trấn giữ Hà Tiên
Một tay nổi tiếng chiêu hiền
Lập Chiêu Anh Các giao duyên tao đàn

Trịnh Giang bệnh :tâm thần phân liệt
Làm dân lành bao xiết khổ đau
Nhiều nơi lắm kẻ cầm đầu
Dấy lên nổi loạn chia nhau cát quyền

TRỊNH DOANH (1740- 1767)

Chúa Trịnh Giang trao quyền nhiếp chính
Cho Trịnh Doanh quyết định mọi điều
Đầu tiên từ bọn quan liêu
Giết ngay Công Phụ và nhiều kẻ gian

Truyền quan quân lên đường dẹp loạn
Tuyển ưu binh lực lưỡng dễ dùng
Trưng thu đến cả hồng chung
Để đúc binh khí kiếm cung tàu thuyền (1740)

(Tiếp theo) QUYỂN 16

LÊ HIỂN TÔNG HOÀNG ĐẾ (1740- 1786)

Lê Duy Niên được nhường ngôi đế
Vì Trịnh Doanh muốn thế Ý Tông
Vời ngay thái tử đông cung
Trở về nhận lảnh trung hưng mối giềng

Dân Đàng Ngoài triền miên thiếu đói (1730,1735,1740)
Ruộng bỏ hoang đồng cỏ xác xơ
Thiên tai, dịch bệnh bấy giờ
Nhiều năm hạn lụt mất trơ mùa màng

Số giáo dân bao gồm cả nước (1737)
Đến bây giờ kiểm được xong xuôi
Hai trăm năm chục ngàn người
Nhà thờ giáo sứ nhiều nơi cát quyền

Cả hai miền đều cho cấm đạo (1737)
Sợ gây mầm khuynh đảo trong dân
Truyền cho giáo sĩ ngoại nhân
Phải ra khỏi nước không cần lệnh vua

Nhà sư tên Dương Hưng khởi nghĩa
Ở Tam Đảo và giữ một vùng
Lại thêm tù trưởng Quách Công
Chiếm vùng Lạc Thổ vẫy vùng một phương

Người nhà Lê thân vương tôn thất
Họp lại cùng Duy Mật hưng binh (1738)

Mong làm đảo ngược tình hình
Tấn công đốt phá kinh thành tan hoang

Mưu bị lộ tìm đường chốn thoát
Vì nghĩa binh khinh thất coi thường
Nên nhiều người đã chết oan
Bị quân họ Trịnh dẹp tan tức thì

Lê Duy Mật chạy về Thanh Hóa (1740)
Cùng nông dân đã hóa vùng này
Thành nơi dựng trại , tuyển người
Dân binh gia nhập mỗi ngày một đông

Khi tiến công khi vây Phúc Lộc
Vượt sông Đà đánh thốc sông Thao
Lôi Dương ngấp nghé tiến vào
Ngọc Lâu còn dấu chiến hào thân vương

Thành Trình Quan ba mươi năm ấy
Nét oai hùng còn thấy về sau
Bị quân phản bội bắc cầu
Ong đành tự vẫn tránh vào tay quân (1770)

Ơ Đàng Ngoài nhân dân chống lại
Bọn kiêu binh và lũ tham tàn (1741)
Công Chất cát cứ Sơn Nam (1739)
Tuyển, Cừ, Trác, Oánh chiếm đàng Hải Dương (1741)

Ơ Bắc Phương dư đồ nhà Mạc (1744)
Chiếm Cao Bằng, Hưng Hóa, Tuyên, Quang
Ngân Gia lại có Đình Dung (1740)
Tế Bồng thủ lĩnh chiếm vùng Sơn Tây

Nguyễn Hữu Cầu cho xây dinh trại (1742)
Kiểm soát miền duyên hải Đồ Sơn
Ngũ Phúc tướng Trịnh bị dồn (1744)
Bị quân vây hãm cuống cuồng lo âu

Nguyễn Danh Phương cầm đầu lực lượng (1744)
Mười vạn quân cả tướng và binh
Lấy vùng Thanh Lãng xây thành

Cuối cùng bị bắt tử hình nơi đây

Nguyễn Phúc Chu trên ngai phủ chúa
Ơ Đàng Trong hơn được mười năm
Giữa năm Mậu Ngo (1738) thì băng
Khoát lên nối nghiệp đăng quan lúc này

NGUYỄN PHÚC KHOÁT
(1738- 1756)

Nguyễn Phúc Khoát xuống ngay chiếu chỉ
Lập lễ đài ở Huế đăng quang
Sai người đúc ấn Quốc Vương
Đặt ra triều phục , kỷ cương khi chầu

Xây kinh đô, điền đài, cung điện
Gác Dao Trì nội viện Triều Dương
Thuyền rồng đậu ở sông Hương
Cái quan đắp rộng dể dàng cho dân

Ơ trấn Biên có quân tạo phản (1747)
Chúa Nguyễn sai dẹp loạn thật nhanh
Được tin giặc cỏ Long Xuyên
Vua sai cai đội đem thuyền đi ngay

Lại xuống chiếu chọn ngày đúc súng (1747)
Làm thêm tiền kẽm cứng lưu thông
Cộng chung với cả tiền đồng
Định ra luật lệ tiêu dùng dễ phân

Năm Giáp Tuất (1754) đem quân tiến đánh
Đuổi Chân lạp đến tận Nam Vang
Nặc Nguyên dâng biểu đầu hàng (1755)
Từ nay thần phục xin làm phiên vương

Dưới thời này văn chương kiệt xuất
Nhiều thi thơ trước thuật tài tình
Nguyễn Kiều một thuở lưu danh
Sử Hoa Tùng Vịnh để dành người xem

Chinh phụ ngâm chuyện tình cay đắng

Bảng hán văn của Đặng Trần Côn
Bà Đoàn diễn lại thơ Nôm
Văn chương man mác nỗi buồn phu thê

Là tác phẩm thiên về nghệ thuật
Một áng thơ tuyệt tác bấy giờ
Nghe qua não nuột tựa hồ
Xót xa vạn dặm mờ mờ đau thương

(Tiếp theo) QUYỂN 16

TRỊNH SÂM (1767- 1782)

Ở Đàng Ngoài Trịnh Sâm nguyên soái
Được tiến phong lên nối ngôi vương
Đổi ngay triều nội kỷ cương
Không theo pháp cũ triều đường khi xưa

Chúa Trịnh Sâm thay vua quyết đoán
Đã một lần làm tướng xuất quân
Đã từng chiếm lấy Phú Xuân
Đuổi quân chúa Nguyễn Phúc Thuần vào Nam

Lê Quí Đôn một người tài lực (1752)
Để lại đời Tiểu Lục Kiến văn
Lê Triều Thông Sử trăm trang
Một nhà bác học thuộc hàng quán quân

Đất Hải Dương có Lê Hữu Trác (1724)
Là một người uyên bác y khoa
Y Tông Tâm Lĩnh viết ra
Vệ sinh yêu quyết thật là ích dân

Làng Đan Loan có Phạm Đình Hổ (1768)
Chuyên tâm vào nghiên cứu điển văn
Vũ Trung tùy bút, Tang Thương
An Nam Chí Lược trăm trang để đời

Từ Tân Dậu (1741) kéo dài cho tới
Năm Đinh Hợi (1767) cả ở hai miền
Có nhiều sự kiện khó quên
Khoát mất, Thuần thế, Trịnh Sâm đang ngoài

NGUYỄN PHÚC THUẦN (1765- 1777)

Nguyễn Phúc Thuần nối ngôi nghiệp chúa
Trương Phúc Loan lấn cả quyền hành
Trong triều có Nguyễn Cư Trinh
Cũng không ngăn được tình hình rối ren

Trương Phúc Loan lấy quyền Quốc Phó (1765)
Xem triều đình chẳng có một ai
Chuyên quyền lại giết người ngay
Tóm thâu công việc trong ngoài vào tay

Ơ Đàng Ngoài Trịnh doanh bố cáo (1754)
Cấm người Au truyền đạo Gia Tô (1746)
Cấm người Trung Quốc bấy giờ
Lim, Trắc gỗ quý không cho đem về

Ơ hai miền dân quê ly tán
Bởi mất mùa, lụt hạn triền miên
Gian manh làm giả bạc tiền
Khiến cho mất giá dân thêm đói nghèo

Biển Hà Tiên có nhiều hải sản
Lắm ghe thuyền lai vãn mưu sinh
Ngư dân ngoại quốc cố tình
Đánh bắt tôm cá nước mình mang đi

Việc trấn thủ lắm khi quá yếu (1758)
Muốn tuần tra lại thiếu chiến thuyền
Cuối năm bảy mốt vua Xiêm (1771)
Cất quân đánh chiếm Hà Tiên mấy ngày

Mạc Thiên Tứ sai người dụ địch
Tống Phước Hiệp đột kích sau lưng
Dồn quân giặc cướp tới cùng
Vượt qua biên giới tấn công mới về

Vua Xiêm bèn gửi ngay sứ giả
Sang cầu hòa vì đã bộigiao

Hứa rằng nay trở về sau
Có gì xích mích cùng nhau nghị bàn

Vùng Hội An thuyền buôn tấp nập
Tàu nước Anh, Pháp, Nhật, Java
Thuế quan thâu vốn được là
Ba mươi ngàn lẻ tiền đà nhập kho

Tiền thu vô Phúc Loan chiếm đoạt
Thuế mười phần chỉ được một hai
Chuyên quyền Loan lại tác oai
Nhân dân đói khổ không ai không thù

Đồng bỏ hoang , ruộng khô cỏ cháy
Có nhiều làng chẳng thấy luỹ tre
Nhân dân đói khổ não nề
Nhiễu nhương trộm cướp lắm bề tang thương

Trước bối cảnh thê lương đổ nát
Đất Tây Sơn Nguyễn Nhạc hưng binh
Nêu cao danh nghĩa của mình
Loạn thần phải diệt, dành quyền về dân

Vào tháng tám nghĩa quân chiếm cứ (1773)
Ở Quy Nhơn , tuần phủ Đắc Tuyên
Vội vàng tháo chạy xuống thuyền
Dong buồm trốn thẳng ra miền Hóa Châu

Binh Tây Sơn thọc sâu vào chiếm (1773)
Đánh mạnh vào cứ điểm Bình Khang
Rồi cho áp sát phía Nam
Lấy vùng Bình Thuận như tằm ăn dâu

Quân chúa Nguyễn hai đầu bị ép (1774)
Bị cắt đường khó tiếp tế nhau
Lại thêm lính tráng ốm đau
Phúc Thuần ra lệnh rút vào Trấn Biên (1775)

Thấy Đàng Trong khắp miền nộichiến
Chúa Trịnh Sâm hạ lệnh động binh (1774)
Hành quân Chúa tự thân chinh

Giương cờ Nam tiến nắm quyền chỉ huy

Hoàng Ngũ Phúc sai đi tiền trạm
Vượt sông Gianh vây hãm Phú Xuân
Vợ con gia quyến Phúc Thuần
Dắt dìu bồng bế tránh quân Đàng Ngoài

Thành Phú Xuân lọt tay Chúa Trịnh
Nguyễn Phúc Thuần chạy lánh vào Nam
Để con trấn ở Quảng Nam
Bị Tây Sơn đuổi bắt làm con tin

Phe Tây Sơn dưới quyền Nguyễn Nhạc (1775)
Cùng Lập Đình ngầm ước với nhau
Cẩm Sơn buộc Trịnh đối đầu
Giao tranh mấy trận tiến vào Phú Xuân

Đổi sách lược với quân Lê -Trịnh
Tạm nghị hòa để tránh giao tranh
Tây Sơn đoán trước tình hình
Đương đầu Trịnh –Nguyễn khó giành phần hơn (1775)

Trịnh phong Nhạc: Tây Sơn hiệu trưởng
Trấn giữ vùng đất Quảng trở vô
Lữ-Huệ, Nhạc lại giao cho (1775)
Coi quân giữ đất kể từ Phú Yên

Nguyễn Khoa Kiên bị Huệ bắt sống
Sự kiện này rúng động ba quân
Đại binh chúa Nguyễn lần lần
Nếm mùi thất bại rút dần vào Nam

Ở Quảng Nam xẩy ra dịch bệnh (1775)
Phía Trịnh quân binh lính chết nhiều
Ngũ Phúc không dám đánh liều
Rút lui ra khỏi chân đèo Hải Vân

Tôn Thất Xuân mộ quân chiếm lại (1775)
Vùng đất mà Trịnh phải buông tay
Quân Xuân giữ được mấy ngày
Bị binh Nguyễn Nhạc đuổi ngay khỏi thành

Năm Bính thân (1776) Tây Sơn thừa thắng
Chiếm Long Hồ, đánh thẳng Trấn Biên
Lấy Sài Gòn, rồi lại đem
Quân vào Gia Định trăm thuyền trịch thu

Quân Tây Sơn dưới cờ Nguyễn Lữ
Vỗ yên dân , cắt cử nha quan
Thu gom khí giới kho tàng
Kiểm kê tài sản sai mang đem về

Triều đình Lê-Trịnh dần suy yếu
Gặp thiên tai lại thiếu tài nguyên
Mặc cho Nguyễn Nhạc lấn quyền
Tóm thâu lãnh thổ nguyên miền Đàng Trong

Chia sẻ trên Facebook

Hoa Xuyên Tuyết
Ngày gửi: 08/09/2007 22:17

(Tớ xen ngang chút, BN.. Cái này hay đấy, nhưng mà đưa vào Diễn đàn dồn dập thế này, mọi người, nhất là các em 9x không đủ kiên nhẫn mà theo dõi đâu.. Theo tớ ấy, tách ra.. nói từng bài, từng thời, từng nhân vật.. Bên cạnh đó có bàn bạc, mổ xẻ, ý kiến, tung hứng... thì sẽ vào hơn... Để rồi tớ nghĩ thêm xem làm thế nào cho hay, nhỉ? Mà dạo này chị NT đi đâu rồi, tớ gọi mãi ko được. Tớ thấy buồn quá :(Thành viên vào Diễn đàn đã ko nhiều, chị NT lại còn buồn mà đi ở ẩn, ko chia sẻ gì được với bon em sao, chị ơi???)
"Xin anh đừng hỏi vì sao
Tên anh em để lẫn vào trong thơ..."
Chia sẻ trên Facebook

Nguyệt Thu
Ngày gửi: 09/09/2007 04:35

@ HXT: Chị đây mà! Mấy hôm ni đúng là muốn " tịnh khẩu" !
@ Biển nhớ: Chị cũng nghĩ như HXT vậy. Cái này hay thật nhưng một lúc mà post nhiều như thế này đọc mệt lắm, em ạ! Post từng phần (hoặc quyển)một thôi, để mọi người kịp đọc và " thấm " đã, em nhỉ?
"Hương Giang nhất phiến nguyệt
Kim cổ hứa đa sầu"
Chia sẻ trên Facebook

Vanachi
Ngày gửi: 09/09/2007 17:00
Hôm trước em định hỏi là sao bác ko đưa thẳng lên Thi Viện, nhưng không dám hỏi vì sợ bác đang post dở dang nên ko dám xen ngang :D
Lộ tòng kim dạ bạch,
Nguyệt thị cố hương minh.
Chia sẻ trên Facebook

Hoa Xuyên Tuyết
Ngày gửi: 09/09/2007 17:13
Ồ, bản mà BN gửi cho tớ có phải bản này ko nhỉ? Để tớ xem lại rồi sẽ gửi lên Thi Viện nhé!
"Xin anh đừng hỏi vì sao
Tên anh em để lẫn vào trong thơ..."
Chia sẻ trên Facebook

Biển nhớ
Ngày gửi: 10/09/2007 15:20
Đã sửa 1 lần, lần cuối bởi Biển nhớ vào 10/09/2007 15:22
@Chị Nguyệt Thu: Vâng, quả thật là em Post ẩu quá nên lộn xộn và khó cho mọi người theo dõi. Hì hì, cái này thì em xin nhờ ban quản trị Thi Viện sắp xếp lại giùm để nó khoa học và dễ theo dõi các mốc lịch sử (các thời và các triều đại) Có thể tóm tắt khái quát từng mốc thời gian và các triều đại.

@ĐLH: Hì hì, hôm ấy BN loay hoay định mở một cái topic về những câu chuyện lịch sử được viết bằng thơ, định chỉ là những câu

chuyện hay về một vị anh hùng nào đó thôi ai dè bị cuốn theo luôn Cuốn "Đại Việt Sử Thi" này của Bác Sĩ Hồ Đắc Duy. Mới thấy dài và hơi dại vì không xin mở thêm tác giả để đưa vào lưu trữ trên Thi Viện. Tác phẩm này gồm 36 cuốn (có những thời đại, triều đại được viết trong nhiều cuốn" đáng lẽ đưa vào đây BN phải dành thời gian xắp xếp (phân tách) cho dễ theo dõi, hì hì nhưng trót rồi. Mới được có chừng đó thì may quá gặp HXT và nhờ HXT biên tập lại giùm tạo tác giả và gửi dùm tác phẩm vào lưu trữ trên modun tác phẩm thơ.

@HXT: Đúng là file tớ gửi đấy (tác phẩm ấy đấy ở dưới cùng ấy) hì hì. Ừ nó ở dưới mấy cái bài viết lịch sử về thời Mai Hắc Đế và An Dương Vương. Trong ấy cũng có 2 thiên của tác phẩm "Sử Việt anh hùng ca"
Tượng Thờ dù đổ vẫn thiêng
Miếu thờ bỏ vắng vẫn nguyên miếu thờ
Chia sẻ trên Facebook

Vanachi
Ngày gửi: 24/09/2007 19:57
Em đang thắc mắc là hình như cái này vẫn còn nữa thì phải
Lộ tòng kim dạ bạch,
Nguyệt thị cố hương minh.
Chia sẻ trên Facebook

Biển nhớ
Ngày gửi: 25/09/2007 07:37
Đã sửa 1 lần, lần cuối bởi Biển nhớ vào 25/09/2007 07:40
Điệp luyến hoa *đã viết:*
Em đang thắc mắc là hình như cái này vẫn còn nữa thì phải

Vẫn còn mà ĐLH, vì lười quá nên chưa BN chưa đưa hết. Hihi BN đã gửi toàn bộ nhờ HXT biên tập lại cho dễ theo dõi và post vào kho thơ, HXT cũng đang bận mà. Vậy BN cứ post tiếp vào đây vậy nhé!

QUYỂN 17

Năm Đinh Dậu (1777) chiếm xong Gia Định
Nguyễn Huệ liền tiến đánh Vĩnh Long

Long Xuyên cứ điểm cuối cùng
Của quân chúa Nguyễn lọt vòng bao vây

Nguyễn Phúc Dương tới nơi Ba Vược
Bị Nguyễn Huệ bắt được giết đi
Đàng Trong đến lúc suy vi
Phúc Thuần biết được khó bề thoát thân

Nguyễn Phúc Ánh đem quân trốn thoát
Từ Thổ Châu vào đất An Giang
Hội quân sửa soạn binh lương
Long Hồ tái chiếm, Lật Giang đợi thời

(Tiếp theo) QUYỂN 17

TRUNG ƯƠNG HÒANG ĐẾ (1778 - 1793)

Năm Mậu Tuất (1778) lên ngôi hoàng đế
Nguyễn Nhạc cho Nguyễn Huệ coi quân
Phong làm Long Nhượng tướng quân
Còn riêng Nguyễn Lữ giang sơn một vùng

Ở Đàng Trong tình hình đổi khác
Kể từ ngày Nguyễn Nhạc xưng vương
Đổi tên thành cũ Đồ Bàn
Thành tên Hoàng Đế dùng làm kinh sư (1778)

Chữ Thái Đức dùng làm niên hiệu
Kể từ nay chấp chiếu tân vương
Cơ đồ một cõi phương nam
Đàng Trong tạm ổn , mùa màng bội thu

Ở miền Bắc nắng khô hạn hán
Tỉnh Nghệ An mất trắng mùa màng
Trộm cướp nhiều ở Sơn Nam
Thổ tù Văn Đổng lấy luôn mỏ đồng

Nơi nội cung ở trong phủ chúa
Đặng Thị Huệ trông quá thướt tha
Nghiêng thành sóng mắt đưa qua
Trịnh Sâm say đắm kết là tri âm

Đặng Thị Huệ quê làng Phù Đổng
Tỉnh Bắc Ninh thuộc trấn Đông Anh
Trước là tỳ nữ trong dinh
Về sau được chúa phong thành Tuyên phi

Kể từ khi hạ sinh Trịnh Cán
Đặng Thị Huệ lại muốn cướp ngôi
Cho con vừa mới chào đời
Âm mưu soán đoạt tìm người giúp tay

Tìm được ngay quận công Đình Bảo
Cấu kết nhau sàm tấu Trịnh Tông
Là người bất hiếu bất trung
Khiến cho chúa Trịnh bằng lòng phế đi

(Tiếp theo) QUYỂN 17

TRỊNH CÁN (1782)

Cán lên ngôi trị vì một tháng
Ở kinh thành nổi loạn Kiêu binh
Các quân Tam phủ hợp thành
Một bè ác đảng tung hoành khắp nơi

(Tiếp theo) QUYỂN 17

TRỊNH TÔNG (1782-1786)

Đám Kiêu binh phế ngay Trịnh Cán (1782)
Giết Đình Bảo và giáng Huệ Phi
Trịnh Tông lại được rước về
Nối ngôi vương phủ trị vì triều quan

Loạn kiêu binh ngày càng trầm trọng
Chúng tung hoành cướp bóc trong dân
Phá tan phép nước kỷ cương
Nhân tâm oán hận kêu than bọn này

Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi năm Tý (1780)
Đúc ấn vương ngọc tỷ để truyền
Niên hiệu cũ vẫn giữ nguyên
Lấy theo chính sách nguyên niên Lê triều

Năm Tân Sửu (1781) nguyên tiêu vừa hết
Nguyễn Ánh thề quyết diệt Tây Sơn
Tám mươi thuyền , ba vạn quân
Lên đường ra tới Nha Trang phục thù

Quân chúa Nguyễn mới vừa vào đến
Bị Tây Sơn chặn đánh ngay liền
Bộ binh và lẫn chiến thuyền
Lọt vào thế trận phải đành rút quân

Qua năm sau Tây Sơn trả lễ (1782)
Mấy trăm thuyền vượt bể vào Nam
Cần Giờ thuyền chiến xếp hàng
Đưới quyền Nguyễn Huệ dọn đường thọc sâu

Quân Nguyễn Ánh lúc đầu chống trả
Sức yếu dần xa giá rút lui
Gọi quân Hà Nghĩa tới nơi
Phục kích chặn đánh diệt ngay cánh này

Huệ trong tay mấy trăm thuyền chiến (1782)
Tiến vào trong cửa biển Cần Giờ
Thủy binh Chúa Nguyễn thua to
Vội vàng bôn tẩu vượt bờ ra khơi

Anh bôn tẩu ra ngoài Phú Quốc
Thế Nguyễn triều phút chốc lâm nguy
Vua cho hoàng tử ra đi (1783)
Qua Tây cầu viện bởi vì thế cô

Từ Côn Lôn chạy vô Cổ Cốt
Rồi Thổ Châu hoảng hốt qua Xiêm
Nhiều khi đói khát trên thuyền
Nguyễn vương vẫn cứ giữ nguyên ý mình

Được vua Xiêm vị tình giúp đở
Ba trăm thuyền và với tinh binh
Kéo về Gia Định tung hoành
Bị quân Nguyễn Huệ vây quanh chận đường

Ơ Rạch Gầm, Huệ sai mai phục
Đưa người vào Xoài Mút ém quân
Chiêu Sương cùng với Chiêu Tăng
Trúng đòn phục kích chết gần hết quân

Nguyễn Ánh sang đất Xiêm nhờ cậy
Còn Tây Sơn quay lại Quy Nhơn
Bốn lần vào đánh Sài Côn
Bốn lần đại thắng bốn lần vinh quang

Ơ Đàng Ngoài hoang tàn đổ nát
Nạn kiêu binh lấn át vua Lê
"Phù Lê diệt Trịnh" liệu bề
Nhạc sai Nguyễn Huệ diệt đi lũ này

Nguyễn Huệ được phong ngay Tiết Chế (1786)
Thống lĩnh quân toàn thể lên đường
Vượt đèo đánh thẳng Phú Xuân
Ngô Cầu nhanh chóng đầu hàng Tây Sơn

Thu được hơn trăm muôn hộc thóc
Tiến quân nhanh đánh thốc Vị Hoàng
Thẳng đường tiến đến Thăng Long
Trịnh Tông tháo chạy cuối cùng sa chân

Nhà Trịnh gần hai trăm năm rưỡi (1545- 1786)
Bị Tây Sơn xóa sổ từ đây
Nước nhà thống nhất trong tay
Thăng Long, Gia Định ngày nay một lòng

Lê Hiễn Tông sau cơn binh biến
Điện Kính Thiên diện kiến tướng quân
Để cho yên phận thần dân
Vua bèn hứa gả Ngọc Hân cho người

Thư gửi về báo hồi chiến thắng
Lấy Bắc Hà chiếm đặng kinh đô
Nghe tin Nguyễn Nhạc rất lo
Năm trăm binh sĩ vội cho lên đường

Nhạc sợ Huệ một phương lừng lẫy

Rồng gặp mây vùng vẫy khó thêm
Huệ thừa biết rõ tim đen
Vội thân ra đón dâng lên tờ trình

Bắc Bình Vương dành riêng Nguyễn Huệ
Đông Định Vương ở phía Trấn Biên
Giao cho Nguyễn Lữ cầm quyền
Trung Ương Hoàng Đế ở thành Qui Nhơn

Nhạc và Huệ cùng bàn kế hoạch
Đất Bắc Hà vẫn để vua Lê
Kiểm tra sắp xếp mọi bề
Sai quan chỉnh đốn trước khi trở về

Nguyễn Huệ nghe gian hùng Hữu Chỉnh
Là một người có tiếng điêu ngoa
Khi về ông chẳn nói qua
Đến lúc binh tướng đi xa khỏi thành

Chỉnh hay được thất kinh khiếp hãi
Giong thuyền theo kịp tới Hóa Châu
Huệ dư biết Chỉnh lo âu
Cho nên hạ lịnh tạm giao vùng này

(Tiếp theo) QUYỂN 17

LÊ CHIÊU THỐNG HOÀNG ĐẾ (1787- 1789)

Lê Duy Kỳ lên thay ngôi báu
Thái tử này là cháu đích tôn
Của vua đời trước Hiển Tông
Hiệu là Chiêu Thống nối dòng họ Lê

Khi Tây Sơn rút về đến Huế
Ơ Bắc thành Trịnh Lệ cướp ngôi
Vua Lê, chúa Trịnh tranh oai
Vua tôi tranh chấp làm ai cũng buồn

(Tiếp theo) QUYỂN 17

TRỊNH BỒNG (1786- 1787)

Trước việc làm tranh ngôi phủ chúa
Đinh Tích Nhưỡng ủng hộ quận công
Đã đưa Tiết Chế Trịnh Bồng
Lên ngôi kế vị nối dòng Trịnh gia

Nội bộ nhà Tây Sơn mâu thuẫn
Nhạc và Huệ ngầm ngấm chống nhau
Nồi da xáo thịt máu đào
Về sau hưu chiến đào hào phân ly

Ơ Kinh sư vua Lê cầu viện
Vì Trịnh Bồng lấn chiếm hết quyền
Vua bèn sai viết thư riêng
Gọi ngay Hữu Chỉnh quân đem trở về (1786)

Nguyễn Hữu Chỉnh chỉ huy binh tướng
Đuổi Trịnh Bồng , Tích Nhưỡng chạy xa
Quyền uy một cõi sơn hà
"Đường trời mở rộng riêng ta một vùng"

Chỉnh lấy làm vô cùng tự đắc
Việc triều đình qua mặt nhà vua
Huệ nghe tin ấy lòng ngờ
Nên đem quân sĩ phất cờ diệt gian (1787)

Ngô Văn Sở lên đường dẹp loạn (1787)
Phan văn Lân dẫn toán bộ binh
Cùng quan Tiết Chế khởi hành
Hạ Lôi tập kết đánh thành Thăng Long

Chỉnh đưa vua vào vùng Kinh Bắc
Quân Tây Sơn siết chặt vòng vây
Mục Sơn nương náu mấy ngày
Về sau bị bắt trói tay giải về

Vũ văn Nhậm sai đi thay thế (1788)
Cũng lộng hành chẳng kể vua quan
Tức tốc Nguyễn Huệ lên đường
Mười ngày đã tới giữa thành Thăng Long

Chém Nhậm xong đặt Ngô Văn Sở

Coi việc quân trấn ở Đàng Ngoài
Còn Lê Chiêu Thống chạy dài
Sai Lê Duy Đán sang mời quân Thanh (1788)

Trong lúc đó nơi thành Gia Định
Dùng đại binh , Nguyễn Ánh phản công
Quan quân Nguyễn Lữ mất hồn
Rút quân chiến thuật theo đường Quy Nhơn

Bồ Đào Nha cử sang sứ giả
Đem quốc thư vua đã chuẩn y
Năm mươi thuyền chiến cho đi
Theo lời cầu viện những gì đã xin

Cho con tin là hoàng tử Cảnh
Theo Đa Lộc đến cảng Versailles (1787)
Nhân danh Nguyễn Ánh qua đây
Ký xong hiệp ước xin vay khí tài

Trong Hiệp ước có hai điều khoản
Nhường cho Tây đảo cảng Côn Lôn
Tam Kỳ , cửa biển Hội An
Để thuyền của họ dễ dàng bán buôn

Về phía Pháp sẽ nhường cho Chúa
Bốn chiến thuyền tiền của quân lương
Có thêm nghìn sáu lê dương
Để thêm lính tráng quân trang mà dùng

Các hiệp ước bàn suông trên giấy
Chưa bao giờ được thấy thực thi
Hạ Châu , truyền sứ ra đi
Mua thêm súng đạn đem về bổ sung

Nguyễn Phúc Ánh phán cùng các tướng
Lập thao trường nuôi dưỡng ba quân
Chủ trương đãi ngộ rõ ràng
Vỗ về tướng sĩ đe răn loạn thần

QUYỂN 18

Năm Mậu Thân (1788) lúc gần tháng Chạp

Quân nhà Thanh ồ ạt kéo sang
Quân hăm chín vạn lên đường
Tổng đốc Lưỡng Quảng giử phần tiên phong

Nhiệm bèn cùng với Ngô Văn Sở
Ngầm điều quân đến ở Trường Yên
Rồi sai cấp báo ngay liền
Về cho Nguyễn Huệ biết tin tức thời

Vào trưa ngày hăm lăm tháng chạp
Vua Quang Trung truyền khắp mọi nơi
Rằng :"Giặc Thanh nó tới rồi
Tập tung lực luợng bên ngoài Nam quan"

(Tiếp theo) QUYỂN 18

QUANG TRUNG HOÀNG ĐẾ (1788- 1792)

Núi Ba Tầng thiết đàn làm lễ
Cáo đất trời xin để lên ngôi
Quang Trung hiệu triệu mấy lời
Lập tức hạ lệnh đi ngay lên đường
Đến Nghệ An lấy quân tinh nhuệ

Mười ngàn người chưa kể dân binh
Vài trăm voi chiến theo mình
Chia quân tả,hữu năm doanh rỏ ràng
Vua Quang Trung đường đường trước trận

Áo hoàng bào lẫm liệt oai phong
Gươm thiêng nạm ngọc đeo cùng
Trên đầu voi chiến hào hùng duỗi rong
Sau năm ngày bụi hồng lấm áo

Tới ngang đèo dựng giáo nghỉ chân
Vua cho mở tiệc khao quân
Định ngày mùng bảy đầu xuân sẽ vào
Thăng Long thành ngày đầu năm mới

Từng nụ đào chớm thẹn gió đông
Búp non lấm tâm cành hồng
Mai vàng núp bóng thẹn thùng nắng mai

Vua Quang Trung đến ngay Giáng khẩu

Hành quân qua đánh đạo Sơn Nam
Hà Hồi ở cách trung tâm
Thăng Long nhắm hướng phía Nam nửa ngày
Quân Tây sơn bao vây kín mít

Mà giặc Thanh chẳng biết chút gì
Đầu hôm cho đến nửa khuya
Ẩn vào đồn giặc đợi thì tấn công
Sáng mùng năm Quang Trung vừa đến

Đồn Ngọc Hồi giặc chẳng dám ra
Cửa thành đóng kín chằn qua
Trên thành lố nhố hằng hà chông tre
Vua sai lấy ván che rơm ướt

Cho trăm voi lên trước tấn công
Vượt qua hỏa pháo gai chông
Dập dồn súng trận xung phong đánh vào
Xáp lá cà vượt hào chiến lũy

Quân Mãn Thanh khiếp vía chạy dài
Cúp đầu chúng chẳng vểnh tai
Xác quân giặc chết chất đầy thảm thay
Hứa Thế Hanh chết ngay tại trận

Trương Sĩ Long cũng chẳng hơn gì
Quân Thanh đại bại ê chề
Theo đê Yên phụ chạy về Đông Quan
Giặc Mãn Thanh đầu hàng tan tác

Một cánh quân chạy lạc vào đầm
Chết vì ngựa đá voi dầm
Chết vì đói khát cạn dần binh lương
Đô đốc Long chặn đường lũ giặc

Dùng kỵ binh đánh gắt Đống Đa
Thâu đồn Khương Thượng về ta
Giặc Thanh khốn đốn phải ra đầu hàng
Sầm Nghi Đống cùng đường nhỏ lệ

Thắt cổ mình ở lũy Nam Đông
Lính thì tên trúng trận vong
Chết hơn quá nửa, nửa làm tù binh
Nghe được tin ở thành Khương Thượng

Đã đầu hàng, binh tướng bị giam
Khiến Tôn Sĩ Nghị kinh hoàng
Kéo quân chạy trốn qua đường cầu phao
Cánh Vân Nam vừa vào cửa Ải

Nhận được tin thất bại bàng hoàng
Tổng đốc Lưỡng Quảng vội vàng
Thu quân tháo chạy theo đường Nam Quan
Lê Chiêu Thống theo chân Tổng đốc

Cùng tàn quân xâm lược Mãn Thanh
Chạy về đến được Yên Kinh
Lưu vong đến thác giận mình ngu si
Từ Trang Tông đến Lê Chiêu Thống

Mười tám đời tổng cộng hai trăm (1533-1789)
Sáu lăm năm (265) cũng đủ làm
Triều Lê hưng thịnh nước Nam một thời
Ngày mùng bảy tháng giêng Kỷ Dậu (1789)

Giữa kinh thành còn dấu chiến tranh
Gò đồi đầy xác quân Thanh
Đường in vó ngựa, trên thành cờ bay
Tiết Khai Hạ, vua bày trước trận

Lễ ăn mừng chiến thắng quân Thanh
Áo bào khói súng bám quanh
Trên mình bạch mã long lanh giáp vàng
Thăng Long thành pháo vang, hội mở

Một nụ đào mới nở đêm qua
Nhà vua ngắt một cành hoa
Gởi về Công Chúa nơi xa đang chờ
Trời Phú Xuân đưa thơ đại thắng

Thêm cành đào chút nắng tình yêu
Ngọc Hân có biết bao điều
Mừng vui cho bõ nhưng chiều đợi mong
Vua yết bảng an dân, tha chết

Tha quân Thanh thực bụng đầu hàng
Kinh thành, đền miếu sửa sang
Giao cho Lân, Sở liệu toan mọi điều
Ngô Thời Nhiệm đứng đầu chính trị

Phan Huy Ích phụng chỉ ngoại giao
Sứ Thanh thù tiếp ra vào
Bình thường quan hệ với Tầu cho yên
Vua Càn Long muốn xem Nguyễn Huệ

Tiếp phái đoàn trọng thể sứ Nam
Nhưng vua cho Trị giả làm
Thay mình đến lễ vấn an vua Tàu
Vũ Văn Dũng lần sau đi sứ

Sang Thanh triều giả ngộ cầu thân
Xin miền Lưỡng Quảng hồi môn
Hai bên thương thuyết đang còn chưa xong
Sau chiến thắng vô cùng vĩ đại

Vua Quang Trung trở lại Phú Xuân
Khẩn hoang ban chiếu khuyến dân
Mở trường dạy học , đưa dân về làng
Mở khoa thi , Thiếp làm chủ khảo (1789)

Dùng chữ Nôm từ dạo bấy giờ
Bỏ sưu, giảm thuế hầu cho
Nhân dân bớt khổ, bớt lo phần nào
Thẻ bài cho Thiên Hạ Đại Tín (1790)

Cho công dân tuổi đến trưởng thành
Thu mua đồng tốt vào doanh
Đúc ra vũ khí, giáp binh, chiến thuyền
Sai đúc tiền"Quang Trung Thông Bảo" (1791)

Lại lập kho chứa gạo khi dư

Lục tìm sách cổ tàng thư
Khắc in Sử ký, Tứ thư lưu hành (1789)
Viện Sùng Chính thuộc ngành giáo dục (1791)

Cho nhân tài dịch sách Hán Nôm
Di tích văn hóa bảo tồn
Vua truyền Nguyễn Thiếp kiêm luôn viện này
Ông Nguyễn Thiếp nhân tài hiếm có

Việc dịch thuật đã bỏ nhiều năm
Chuyển từ Hán ngữ ra Nôm
Tứ Thư, Tiểu Học còn gồm Ngũ Kinh
Triều Quang Trung tinh anh chẳng ít

Ngô Thời Nhiệm Huy Ích , La Sơn
Đến nay trước tác vẫn còn
Góp phần di sản nét son sau này
Nguyễn Thế Lịch là thầy thuốc giỏi

Thuốc làm ra chữa khỏi cho dân
Đẩy lui dịch bệnh lan tràn
Trong năm Đinh Dậu (1777) dịch đang hoành hành
Ở Đàng Ngoài nghề y thịnh vượng

Nhờ người tên Hải Thượng Lãn Ông
Thuốc Nam y nghiệp làu thông
Đặt ra nền tảng y tông lâu dài
Nguyễn Gia Thiều biệt tài thơ phú

Sáng tác thơ bằng chữ Hán Nôm
Sách này nay vẫn hãy còn
Khúc ngâm "Cung Oán" nỗi buồn tần phi
Ơ Đàng Trong từ khi quay lại

Nguyễn Ánh cho canh cải cơ binh (1789)
Chia quân còn lại năm doanh (1790)
Đặt quan Điền Trấn, bốn dinh từ rày
Thành Gia Định khởi xây kiểu khác

Một vành đai bát giác xung quanh
Kiến Phương, Kim Ấn, Gác Mành

Đất xưa Gia Định đổi thành kinh sư
Khu định cư trở nên trù phú

Cấp cho dân dụng cụ làm nông
Chọn tay thợ giỏi thủ công
Những người tinh xảo được phong tước hàm
Cho thuyền buôn ngoại bang giảm thuế

Thóc giống ban là để nông dân
Khuyến thương giúp các lái buôn
Tự do mua bán tăng phần thuế quan
Giặc nhiễu nhương địa phần phương Bắc

Miến Điện riêng muốn đặt bang giao
Trịnh Cao, Quy Hợp hợp nhau
Cùng quân vạn tượng đánh vào Nghệ An
Trần Quang Diệu đem quân vào trước

Tiến sâu vào đất nước ngàn voi
Đuổi quân vạn tượng chạy dài
Tận cùng biên giới mới lui trở về
Thuở bấy giờ phân chia ranh giới

Triều Tây Sơn mãi tới Quy Nhơn
Phương Nam Nguyễn Ánh hãy còn
Xây thành Gia Định để làm kinh đô
Năm Canh Tuất (1790)tướng Hồ Văn Tự

Dẫn chín nghìn thủy bộ quân binh
Nha Phân mở trận giao tranh
Nguyễn Vương thất thế Long Thành rút lui
Trước tình trạng dầu sôi lửa bỏng

Quân Nguyễn Vương bất động chờ thời
Lựa khi dịp tốt tới nơi
Tung trăm thuyền chiến đánh rồi rút ngay
Vua Quang Trung đem hai vạn lính (1792)

Chuẩn bị vào Gia Định tảo thanh
Hịch truyền đến các trấn doanh
Quy Nhơn, Quãng Ngãi các thành Đàng Trong

Đặt kế hoạch trong ngoài liên kết

Đối với Tàu lễ yết cầu hôn
Miền Nam, Nguyễn sẽ không còn
Đất đai Đại Việt nước non lẫy lừng
Nhưng tiếc thay nửa đường vắn số

Vua Quang Trung đành bỏ ra đi (1792)
Lìa trần một giấc biệt ly
Trăm năm còn lại những gì nữa đây
Mình Ngọc Hân đắng cay thắm thiết

Ôm mối sầu tử biệt nào nguôi
Khóc chồng ươt đẫm tóc mai
Mực mài giọt lệ viết lời bi thương
"Ai tư vãn" một chương tuyệt tác

Viết cho chồng quặn thắt niềm đau
Ái ân sao vội qua mau
Hương yêu còn đọng cành đào Nhật Tân
(chép bài Ai Tư vản vào đây)

Vua Quang Trung mãn phần quá trẻ
Việc triều đình không kẻ đảm đương
Tham lam một lũ gian thần
Thái sư giám quốc lấn dần phép vua

QUYỂN 19

CẢNH THỊNH HOÀNG ĐẾ (1792- 1802)

Nguyễn Quang Toản mới vừa mười tám
Thế ngôi cha vào buổi đầu thu
Hiệu là Cảnh Thịnh bấy giờ
Phong Tuyên vào chức Thái sư giúp mình

Từ trong thành cũng như ngoài nội
Bọn quan thần cứ mãi tranh nhau
Triều đình vua lại phó giao
Vào tay kẻ xấu sàm tâu người hiền

Năm Quý Sửu (1793) Phú Yên bị chiếm

Quân Nguyễn Ánh uy hiếp Quy Nhơn
Nhạc xin cầu viện Phú Xuân
Toản cho Văn Sở đem quân cứu thành

Quân Tây Sơn đại binh vừa đến
Lượng thế mình, chúa Nguyễn rút lui
Mặc Ngô Văn Sở ra tay
Thư binh đồ giáp cho người kiểm kê

Phe Quang Toản thu về vũ khí
Lấy binh phù ấn chỉ của vua
Trung ương hoàng đế chịu thua
Quyền hành mất hết sống thừa mà thôi

Vua Nguyễn Nhạc ra người thất thế
Giận cháu mình thổ huyết chết ngay
Toản đưa Nguyễn Bảo lên thay
Cấp thêm bổng lộc từ rày về sau

Quan tư khấu chặt đầu giám quốc (1794)
Giết chết rồi báo trước nhân dân
Rồi thêm những kẻ gian thần
Sẽ chung số phận như quân cậy quyền

Triều Tây Sơn ngả nghiêng từ đó
Cả triều đình một lũ tham ô
Trong khi chúa Nguyễn mưu đồ
Dàn quân đánh chiếm tóm thu dần dần

Năm Giáp Dần quân hơn bốn vạn (1794)
Nguyễn Tây Sơn chiếm trấn Phú Yên
Chu Lai cứ điểm giữa miền
Chận đường tiếp vận liên miên công thành

Quân Nguyễn Vương về thành Gia Định
Tôn Thất Hội , Diên Khánh coi quân
Trữ thêm thóc lúa lúc cần
Tây Sơn lủng củng dần dần lui binh

Quân chúa Nguyễn tình hình thắng thế (1796)
Đóng chiến thuyền thủy kế bày ra

Sắm thêm vũ khí phòng xa
Mua sách ngoại quốc khảo tra để dùng

Đúc tiền đồng Gia Hưng Thông Bảo (1796)
Hội đồng thi phác thảo lại ngay
Mộ binh huấn luyện thật hay
Lấy bài nhân nghĩa dạy bày ba quân

Năm Đinh Tỵ (1797)sau lần thất bại
Thề trận này lấy lại Quy Nhơn
Thân chinh Nguyễn Ánh cùng con
Đem trăm thuyền chiến dong buồm ra khơi

Vừa đến nơi tính không thắng được
Chúa cho thuyền ra tuốt Quảng Nam
Đông Cung -Võ Tánh ước ngầm
Qua đêm tiến chiếm bất thần tấn công

Lượng sức mình thắng không giữ được
Bèn thu quân về trước lúc suy
Nguyễn Văn Thành , truyền cho đi
Trấn miền Diên Khánh chỉ huy vùng này

Khi Xiêm quốc vào tay quân Miến
Ánh cho người cứu viện sang ngay
Đức, Trương hai tướng được ngài
Phái đem lính thủy đêm ngày hành quân

Thành Diên Khánh ,Trần Thường trấn giữ
Vương xuống lệnh đề cử Đông Cung
Lấy Bá Đa Lộc tháp tùng
Thái, Phúc tùy tướng sẽ cùng công du

Được biểu tâu của con Nguyễn Nhạc
Xin về hàng để được yên thân
Bởi vì lắm kẻ gian thần
Muốn xâm chiếm đoạt lấy phần đất chia

Ánh liền sai quân đi thôn tính (1779)
Lần ba này chiếm lĩnh Quy Nhơn
Công thành vây hãm Tây Sơn

Quy Nhơn thất thủ bắt hơn vạn người

Cho đổi ngay thành tên Bình Định
Xuống chiếu khen tướng lĩnh binh dân
Tùng Châu, Võ Tánh dự phần
Giữ thành Bình Định coi quân đề phòng

Quân Tây Sơn với trăm thuyền chiến
Đem đại binh tái chiếm Quy Nhơn (1800)
Cắt đường tiếp liệu quan sơn
Chín mươi căn cứ lập đồn chung quanh

Trần Quang Diệu vây thành Bình Định
Võ văn Dũng đánh tỉnh Phú Yên
Chắn ngang Thị Nại bằng thuyền
Làm cho quân Nguyễn trong thành hết lương

Năm Tân Dậu (1801) mấy lần cứu viện
Mong làm sao xoay chuyển tình hình
Cuối cùng Võ Tánh quyên sinh
Trên lầu bát giác đốt mình tự thiêu

Trong khi đó binh triều Nguyễn Ánh
Lại đổi đường không đến Phú Yên
Xoay qua một thế gọng kềm
Tấn công vào Huế, đổ thêm quân vào

Ngày Mậu Dần, Ánh vào tới Huế (1801)
Cảnh Thịnh bèn lựa thế rút lui
Trung du dựng trại tạm thời
Chiêu quân định kế nay mai phục thù

Ở Kinh đô, Vương ban chiếu dụ
Niêm kho tàng an vỗ nhân tâm
Tịch biên tài sản bại quân
Cấm binh nhiễu hại lương dân trong thành

Vương thân hành coi nơi cung khuyết
Thu được ấn truyền quốc Tây Sơn
Xem qua danh mục kho tàng
Tịch thu khí giới quân trang chiến thuyền

Thù bất cộng đái thiên chưa trả
Nay sai người đào mả Quang Trung
Nghiền xương của vị anh hùng
Đầu lâu giam ngục thỏa lòng thù xưa

Xuống chiếu cho những ai trong nước
Vì sa cơ lỡ bước lầm đường
Có tài thì vẫn được Vương
Xét xem bổ dụng làm quan tân triều

Giữa Phú Xuân cho khao quân sĩ
Rồi Gia Long chỉ thị như sau :
Quy Nhơn cử Duyệt trở vào
Trương,Thường trấn giữ địa đầu sông Gianh

Chu Viên đứng đầu ngành nghiêm túc
Biên tập ra Cương Mục Chánh Biên
Ghi rành sự kiện từng niên
Từ khi Nguyễn Ánh sinh tiền đến nay

Triều Tây Sơn trước đây chỉnh lý
Cho phát hành Sử Ký Tiền Biên
Mà Ngô Thời Nhiệm được xem
Là người chủ chốt chỉnh biên sách này

Ở phương Tây mấy tay người Pháp
Theo Đông cung đi gấp trở về
Chaigneau với lại Vannier
Được phong chánh đội sai đi hộ phòng

Đối các bậc văn phong học sĩ
Như La Sơn Phu Tử Đại Nhân
Nếu không cộng tác dự phần
Thì cho hưu trí an thân dưỡng già

Ông Chaigneau đem qua Toán thuật
Viết về môn tính xuất phương Tây
Để vua tham khảo nhân đây
"Minh chỉ thiên yếu" luận bày cân phân

QUYỂN 20

Năm Kỷ Mùi (1791) Adran lâm nạn
Vua bèn phong tước nhận Quận Công
Mộ phần nằm ở bên hông
Cửa thành Gia Định tượng đồng ghi ân

Nguyễn Quang Toản bất thần đột kích (1801)
Ba vạn binh chí quyết trả thù
Theo sông Nhật Lệ tiến vô
Liên minh với bọn tàu Ô phá thành

Bọn hải tạc tung hoành cướp bóc
Nên trong dân có khúc hát ngâm :
"Lạy trời cho chóng gió nồm
Để cho chúc Nguyễn giong buồm thẳng ra"

Đúng vào lúc người ta oán hận
Bọn cầm quyền tán tận lương tâm
Tàu Ô đi kết làm thân
Làm cho ngao ngán lòng dân bấy giờ

(Tiếp theo) QUYỂN 20

GIA LONG HOÀNG ĐẾ (1802- 1820)

Hết tháng tư vào năm Nhăm Tuất (1802)
Giữa triều đình trước mặt muôn dân
Nguyễn Vương làm lễ đăng quang

Cáo cùng trời đất tại đàn Nam Giao
Đàn Nam Giao lễ đài chính giữa
Vái với trời đất nước Đại Nam
Gia Long niên hiệu đổi làm

Sáu điều ân điển vua ban cho đời
Vua Gia Long cử người đi sứ
Xin nhà Thanh tiến cử phong vương
Cờ trương chuẩn bị lên đường

Kéo quân Bắc tiến vượt giòng Linh Giang
Đất Hà Trung Tây Sơn đang giữ

Vua Gia Long bèn cử thủy binh
Với quân bộ chiến thình lình

Đột kích đánh phá chiếm thành Nghệ An
Trong mười ngày hành quân tốc thắng
Phe Gia Long chiếm đặng nhiều nơi
Tây Sơn quân tướng rối bời

Tìm đường trốn tránh chạy dài thoát thân
Thành Thăng Long dần dần hỗn loạn (1802)
Đám tàn binh từng toán lang thang
Triều đình chẳng thấy bóng quan

Ở nơi phủ huyện hoang tàn trống trơn
Lũ bại quân không ai chế ngự
Chúng trở thành thú dữ hại dân
Nghe tin quân Nguyễn đến gần

Tướng, quan Cảnh Thịnh vội vàng chuồn ngay
Trong những ngày Tây Sơn di tản
Cả kinh thành tán loạn khắp nơi
Ngã lên Kinh Bắc đầy người

Vắng hoe phố thị, một trời tang thương
Ngày Đinh Tỵ trên đường Thượng Trấn
Vua Gia Long yết bản chiêu an
Vỗ về yên ủi lòng dân

Xử ngay những kẻ cướp đường lưu manh
Bùi thị Xuân vang danh nữ tướng
Từng cỡi voi giữa chốn ba quân
Điều binh rút đến Thạch Chương

Bị quân Nguyễn Ánh đón đường bắt giam
Vũ văn Dũng chạy ngang Ngọc Xá
Cùng ba người bộ hạ mang theo
Bị dân chận lại trói meo

Khiêng về hành trại đánh hèo giam riêng
Nguyễn Quang Toản cùng em qua khỏi
Vượt Nhị Hà gần tới Xương Giang

Mái cong chùa cổ Thọ Xương

Dừng chân tạm trú tìm đường rút lui
Vua Gia Long lấy ngày đại thắng (1802)
Để làm ngày quốc thống nước ta
Kinh sư chiếu chỉ ban ra

Chiêu an thần tử dĩ hòa muôn dân
Ở Thăng Long còn đang rắm rối
Nguyễn văn Thành bổ tới tận nơi
Phân vùng mười trấn chia ngay

Bộ Binh, Hình, Hộ đặt người trông coi
Trong tháng mười vào ngày Kỷ Hợi
Xa giá về vừa tới tỉnh Thanh
Lập đàn tế cáo uy linh

Yết lăng Triệu Tổ sinh thành ra vua
Lễ hiến phù đem tù trảm quyết
Ngày hôm sau sai giết bại quân
Xiềng tay, trói ké, cùm chân

Vua tôi Cảnh Thịnh chém dần từng tên
Triều Tây Sơn nắm quyền Mậu Tuất (1778)
Đến năm Nhâm Tuất nước mất vào tay (1802)
Gia Long kế tục lên thay

Giang sơn thống nhất từ rày về sau
Năm Quý Hợi (1803) bắt đầu đúc pháo
Cho ra lò chín khẩu thần công
Sai người đắp lại Thăng Long

Lập đền Văn Miếu, tiền đồng làm ngay
Sửa Phú Xuân dùng tài Văn Yến
Đo đạc rồi nới điện rộng thêm
Vua thân vẽ kiểu đặt nền

Duyệt xem kiến trúc, đặt tên công trình
Động Thạch Bích, người Kinh rất ít
Lũ man di lại thích đánh nhau
Tả quân Văn Duyệt quỳ tâu

Cho quân đi đánh tóm thu đất này
Truyền Văn Phú ra ngay hải đảo
Cụm Hoàng sa cửa đắc Sa Kỳ
Mộ dân ngoại tịch cho đi

Lập thành hải đội phòng khi cần dùng
Sứ nước Anh đem dâng cống vật (1803)
Xin thông thương Vua vẫn không cho
Xiêm La, Chân Lạp mang đồ

Sừng tê, sản, quốc thư dâng ngài
Vua Trung Quốc cử ngay sứ giả (1804)
Sang nước ta phù tá tấn phong
Chiếu thư có đoạn ở trong

Ban cho quốc hiệu Việt Nam bấy giờ
Để chính danh, truyền cho đúc ấn
Sáu bộ riêng khỏi lẫn vào nhau
Bắc Thành mời các sĩ phu

Đem điều lợi hại trước sau luận bàn
Quốc Tử Giám sắc ban thành lập
Cho học sinh được cấp tiền lương
Chương trình giáo dục tỏ tường

(Tiếp theo) QUYỂN 20

(Tiếp theo) GIA LONG HOÀNG ĐẾ (1802- 1820)

Sưu tầm sách vở hiện còn trong dân
Nguyễn Công Trứ đệ dâng mười chuyện (1803)
Trứ là người ở huyện Nghi Xuân
Một người văn võ đa năng

Giỏi nghề đánh giặc lại sành khẩn hoang
Người Chà Và nhiễu nhương quấy rối
Bị quân ta đánh đuổi chạy dài
Vào tháng tám rước quan tài

Của vua Chiêu Thống di hài về quê (1804)
Đúc Sách Vàng, xây nền xã tắc

Ở Kinh thành sắp đặt nghi trang
Thái hòa thổ mộ sửa sang

Chọn ngày tháng tốt đăng quang thiết triều
Chọn niện hiệu Gia Long hoàng đế (1806)
Đánh chuông vàng chiếu chỉ các nơi
Tám điều ân xá thay trời

Định ngày sóc vọng quan mời vào cung
Sửa lại thuế hợp lòng dân chúng
Cho lưu dân khỏi đóng ba năm
Định ra phép thử lúa bằng

Hai phần trăm lép trừ ngang chỗ này
Để hiểu rõ trong ngoài quan ải
Đất nước mình của cải tài nguyên
Sai Lê Quang Định làm nên

Sách "Địa dư chí" trình lên cho Ngài
Sách mười quyển trình bày cặn kẽ
Cảnh núi sông hiểm thế, cầu đường
Thói quen, thổ sản, sơn quan

Nguồn sông, cửa biển, mỏ than, mỏ đồng
Tiếp đến việc sắc phong Chân Lạp (1807)
Nặc Ông Chân cống nạp mỗi năm
Phong vua của đất Cao Man

Vua ban chiếu chỉ cho làm Quốc Vương
Ở trong nước nhiễu nhương giặc cỏ
Phái người đi phủ dụ hoàn lương
Đặt quan coi giữ đê đường (1809)

Thảo ra định lệ thuế buôn thương thuyền
Vua nước Xiêm đem đồ triều cống (1811)
Người Chân Lạp lại tưởng nước ta
Kết giao với nước Xiêm La

Vội vàng sai sứ đi qua điều trần
Năm Nhâm Thân (1812) tình hình Chân Lạp
Trong anh em tranh chấp lẫn nhau

Nặc Chân dâng biểu khẩn cầu

Vua sai Tả Tướng kéo vào Nam Vang
Mười ba ngàn quân binh thủy bộ
Lê văn Duyệt tới xứ Cao Man
Cho đắp thành mới Nam Vang

Lô Yêm cho đặt trữ lương khi cần
Lại giao cho Nặc Chân tiền của
Thêm mười ngàn hộc lúa để ăn
Sau khi ổn định an dân

Triệu hồi Tả Tướng đem quân trở về
Trước khi đi, bàn giao Phiên Chúa
Lưu ngàn quân bảo hộ Cao Man
Khiến dân Chân Lạp cùng làm

Đào kênh Vĩnh Tế mở đàng giao thông
Xuống chiếu ban đào sông An cựu (1814)
Lại sai người đắp đập Hà Trung (1807)
Kim Đôi cũng được khởi công (1810)

Tam Khê vét rộng nới thông thêm giòng (1817)
Cũng năm đó đào sông Bảo Định (1817)
Từ Cù Úc cho đến Mỹ Tho
Mã Trường vua lại cấp cho

Theo trong bản vẽ đào từ Phiên An
Cho thuyền buôn Ma cao và Pháp
Được ra vào tấp nập tự do
Riêng Ma cao, vua thưởng cho

Vì đem dâng bản địa đồ Hoàng Sa
Đội Hoàng Sa quan gia họ Phạm
Lập hải trình khảo thám chung quanh
Đến năm Bính Tý hoàn thành (1816)

Cử ngay hãi đội coi riêng vùng này
Việc quốc gia giải bày sau trước
Bộ "Quốc triều thực lục" soạn ra (1815)
Sai Thích, Sàng, Toản bộ ba

Làm quan tu sửa để mà chỉnh biên
Dâng vua xem "Quốc triều luật lệ"
Làm nếp nề giúp dễ cho quen
Cần tra điều luật xét phân

Sách 22 quyển rất cần cho dân
"Duyên hải lục" đem dâng ngự lãm
Khảo sát nơi nông cạn xa gần
Men theo bờ biển Việt Nam

Trăm bốn ba (143) cửa hải quan rõ ràng
Đất nước ta dần dần thay đổi
Qua ngàn năm chìm nỗi thịnh suy
Bây giờ cột mốc biên thùy

Địa đồ hiệu đính , chỉnh qui rõ ràng
Nước Việt Nam thuộc Đông Nam Á
Vị trí ngay tại ngả tư đường
Phía đông thuộc Thái Bình Dương

Phía tây Miến Điện , Thái Lan , Miên , Lào
Ở phương bắc đường vào Trung Quốc
Ải Nam Quan cắm mốc phân ranh
Đông Nam nước biển vây quanh

Cà mau , Phú quốc thuộc miền cực nam
Miền Đông Bắc cao nguyên và núi
Những đường mòn giáp giới Trung Hoa
Cao nguyên Quản Bạ , Bắc Hà

(Tiếp theo) QUYỂN 20

(Tiếp theo) GIA LONG HOÀNG ĐẾ (1802- 1820)

Sông Hồng đổ xuống chảy qua ViêtTrì
Hồ Thất Khê , Lạng Sơn núi đá
Những dãy đồi Cẩm Phả , Tiên Yên
Cát Bà vùng đảo thiên nhiên

Hạ Long nước phẳng đất liền chân mây
Miền Tây Bắc Lào Cai Châu Mộc

Núi Sa pa , rừng đất Cúc Phương
Điện Biên , sông Mã , Mường Hum

Hoàng Liên Sơn xuống tận vùng Nghệ An
Miền đồng bằng ở vùng châu thổ
Của sông Hồng rất đổi phì nhiêu
Sơn Tây , Hà Nội tiếp theo

Hưng Yên , Phả Lại đất nhiều ven sông
Dãy Trường Sơn nhìn từ phía bắc
Thoạt trông như một bức trường thành
Tạo ra về mặt địa hình

Vách sườn của dãy nét riêng mỗi vùng
Trường Sơn Đông dốc thì dựng đứng
Phía sườn Tây thoải xuống lưng chừng
Hoành Sơn đổi hướng tây đông

Đèo Ngang một thoáng , Mũi Ròn ngoài khơi
Trường Sơn Nam chạy dài xuống tới
Đất cuối cùng là núi Chứa Chan
Cao Nguyên năm loại xếp tầng

Gia Lai ,Đắc Lắc trải dàn về tây
Lang Biang, mặt quay ra biển
Vùng Di Linh đất chuyển địa hình
Ngã Ba biên Giới cao nguyên

Tạo thành khung cảnh thiên nhiên tuyệt vời
Các đồng bằng vành đai Trung Bộ
Là các vùng châu thổ Thanh Hoa
Vượt suờn núi đá dôi ra

Từ Thanh Nghệ Tỉnh chạy qua Quảng Bình
Từ Trị Thiên đến vùng Nam Ngãi
Từ Bình Định cho tới Khánh Hòa
Đồng bằng dàn trải bao la

Đến vùng Ninh Thuận , Kê Gà phía trong
Các núi lửa Miền Đông Nam bộ
Là cao nguyên đất đỏ hiện nay

Lộc Ninh , An Lộc phía tây

Chung quanh Long Khánh trải dài Trảng Bom
Hạ lưu sông Đồng Nai rất thoải
Dưới dạng đồi chạy mãi phía đông
Đan dày khe suối và sông

Tạo nên khí hậu vô cùng đặc trưng
Sông Cửu Long đồng bằng châu thổ
Đồng Tháp Mười là chổ trũng sâu
Sông Tiền , sông Hậu cùng nhau

Mang phù sa lại bồi cao thành giồng
Đất Vĩnh Long , Bến Tre , Sa Déc
Vùng Gò Công, đất sét Trà Vinh
Cần Thơ , Phụng Hiệp , U Minh

Hàm Luông , Rạch Giá , Hà Tiên cuối cùng
Cả một vùng phì nhiêu trù phú
Lúa bạt ngàn cây trái xanh um
Ngoài xa hải đảo quanh vùng

Phú Quốc , Côn Đảo vòng cung bên ngoài
Gia Long sai Văn Thành tổng trấn
Trở về kinh lãnh ấn trung quân
Có con đậu bảng cử nhân

Tên Thuyên là bậc văn nhân có tài
Thơ xướng họa vung tay quá trán
"Đồn rằng châu Ái lắm nhân tài
Trống chiếu lòng riêng những đợi hoài

Ngọc phát non kinh nào giấu mãi
Ngựa kỳ, ngựa ký mấy người hay
Lan sanh hang thẳm hương ngàn dặm
Phụng đậu gò cao tiếng khắp nơi

Trong núi có ai là Tể tướng
Ra tay giúp đỡ chuyển cơ đồ"
Câu thơ gởi bạn đọc chơi
Nào ngờ thơ ấy đến nơi cung đình

Duyệt vốn ghét Văn Thành từ trước
Nhân dịp này vớ được tâu lên
Xin vua buộc tội trước tiên
Bắt Thành tự vận, đem Thuyên chém đầu

Đặng Trần Thường bị tâu giấu thuế
Lê Chất nay phát giác việc này
Vua ra lệnh bắt liền tay
Ánh tuyên tội giảo giết ngay trong tù

Năm Kỷ Mão (1819) mới vừa tháng Chạp
Vua Gia Long truyền khắp đại thần
Đến bên giường ngự dụ rằng
Thọ mang di chiếu mệnh chung gần kề

Xét Gia Long có bề hào kiệt
Người dù xây được nghiệp tổ tiên
Một tay thống nhất ba miền
Quách thành gây dựng một nền Nam Giao

Nhà Tôn miếu. Sông đào, đập đắp
Sửa cơ đồ xã tắc an dân
Nhưng mà lòng dạ tiểu nhân,
Đào mồ Nguyễn Huệ, giết oan trung thần

QUYỂN 21

MINH MẠNG HÒANG ĐẾ (1820- 1841)

Thái tử Đởm lên cầm nghiệp đế (1820)
Năm Canh Thìn (1820) kế tiếp lên ngai
Đại Nam quốc hiệu đổi ngay
Triều tên Minh Mạng từ nay bắt đầu

Vua thiết triều trước sau xét việc
Vốn là người đoán quyết thông minh
Châu phê ghi chú rất tinh
Tính tình ham học sử kinh luận đàm

Vua là người quan tâm thi cử
Cho dựng nền Quốc Tử Giám ngay

Chiếu ban tuyển chọn tài hay
Thi Đình, thi Hội định ngày mở ra

Nay truyền ra ba năm một khóa
Ở Gia Định cho mỡ trường công
Đặt quan đốc học để cùng
Khuyến dân học tập ở vùng Trấn biên

Vua lại lập trường riêng ngoại ngữ
Đặt chương trình dạy chữ La tinh
Pháp văn học tập cho rành
Chữ Chàm, chữ Thái học hành siêng năng

Thầy ngoại quốc dạy môn đàm thoại
Cho các quan xuất ngoại học thêm
Mở trường Thổ ngữ Cao nguyên
Tuyên quang,Vĩnh Điện dạy riêng chữ này

Cho Xương, Thường sang Tây tiếp cận
Đi bằng thuyền qua tận Lưu Ba
Đóng tàu theo kiểu người ta
Trên sông chạy thử kiểm tra vận hành

Năm Canh Tý khánh thành ba chiếc
Thiết kế theo lý thuyết bốc hơi
Vận hành do nước đun sôi
Thanh chuyền khởi động làm quay chân tàu

Làm ra máy dựa vào sức nước
Quay trục xe , dòng nước chảy qua
Gỗ rừng xẻ được cưa ra
Chuyển về đem bán lợi ba bốn lần

Bớt sức dân góp phần khi trước
Đỡ tốc công gánh nước về dùng
Chế ra xe kéo vòi rồng
Để nhanh dập lửa dự phòng cháy to

Vua truyền cho Chaigneau kiễm soát
Việc khai thác mỏ bạc Thái Nguyên
Rồi sai kiễm định thêm xem

Tính ra không lãi nên đem đấu thầu

Tôn Thất Lang xin tâu khai khẩn
Ở Phú Yên trăm mẫu ruộng hoang
Hải An, Giao Thủy có quan
Chiêu dân khẩn đất khai quang một vùng

Sai bộ Công quan nha chuẩn bị
Ra Hoàng Sa làm lễ dựng bia
Trồng cây bãi đỗ còn ghi
Khoanh vùng mắc cạn thuyền bè tránh xa

Bãi Hoàng Sa nhiều cây rậm rạp
Dưới nước xanh là cát óng vàng
Cổ miếu nằm phía Tây Nam
Giữa cồn có giếng nước nằm bên trong

Năm Bính Thân (1836) lệch giòng mắc cạn
Thuyền nước Anh bị máng đá ngầm
Vua sai ông Nguyễn Tri Phương
Đem thuyền cứu hộ tìm đường đưa ra

Việc ngoại giao xem ra có vẻ
Ít nhiệt tình theo lẽ tất nhiên
Khước từ lễ vật người đem
Khư khư giữ lấy ý riêng của mình

Với nước Anh mấy lần từ chối
Nước Hoa Kỳ gởi tới quốc thư
Vua quan tỏ ý nghi ngờ
Tìm lời thoái thác chối từ người ta

Vua Louis phái qua Lãnh sự
Cháu Chaigneau đi sứ Việt Nam
Quốc thư lễ vật mang sang
Nhưng vua từ chối giao bang nước này

Bougainville với hai thuyền chiến
Đi vào nơi cửa biển sông Đà
Quốc thư, phẩm vật mang qua
Tính bề thông hiếu bị vua khước từ

Với Trung Hoa bấy giờ giao hiếu
Vua thân hành lãnh chiếu thọ phong
Lễ đài đặt tại Thăng Long
Sứ Tàu mang ấn với cùng chiếu thơ

Muốn khôi phục cơ đồ triều trước
Phan Bá Vành bắc chước dấy binh
Thành Nam đột kích thình lình
Giết quan Thủ ngự lấy thành như chơi

Nguyễn Công Trứ được sai dẹp loạn
Đánh Bá Vành đến tận phía Tây
Bắt Vành với bảy trăm người
Sai quân báo tiệp chạy ngay về triều

Lê Duy Lương kéo theo bè đảng
Chiếm ba châu cai quản một vùng
Lại thêm bị giặc họ Nùng
Văn Vân tên gọi xưng hùng một phương

Tại Tuyên Quang theo đường mật báo
Biết Vân đang nương náu trong rừng
Lệnh cho đốt lửa khắp vùng
Họ Nùng chết cháy ở trong trận này

Lê Văn Khôi, con nuôi Tả tướng
Giận gian thần dấy loạn Phiên An
Chiếm luôn sáu tỉnh miền Nam
Ước giao Phiên quốc ngấm ngầm âm mưu

(Tiếp theo) QUYỂN 21

(Tiếp theo) MINH MẠNG HÒANG ĐẾ (1820- 1841)

Truyền đưa vào, đạo quân Gia Định
Bày kế hoạch để đánh giặc Khôi
Quan quân chưa kịp đến nơi
Thì Khôi đã chết trước đây mấy ngày

Lính bao vây quanh dinh nguyên soái

Khi triều đình chiếm lại Phiên An
Chém đầu dễ đến hai ngàn
Các quân phản loạn đang còn ở trong

Lính cho cùm Gia Tô đạo trưởng
Là cố Du đang vướng trong thành
Mặc dù ông cố thanh minh
Nhưng rồi vẫn bị hành hình như không

Lệnh bá dao được dùng xử tử
Lột da đầu , rồi bổ làm tư
Thịt xương cắt xẻo từ từ
Tay chân chặt cụt còn dư thân mình

Cuộc hành hình vô cùng man rợ
Chém treo ngành chỉ có nước ta
Lăng trì xử giảo nghe qua
Thật là rùng rợn hình tra bấy giờ

Với cựu thần dây mơ tới Ngụy
Như Tả quân Văn Duyệt thì cho
San bằng phá hủy mả mồ
Khắc bia buộc tội, tịch thu gia tài

Giặc ở trong, giặc ngoài biên trấn
Quân Thái Lan muốn tấn công ta
Nhân khi xẩy việc can qua
Ngụy Khôi cầu cứu ấy là cơ may

Đường tiến quân qua đây nhiều lối
Dàn thủy binh thẳng tới Hà Tiên
Nam Vang quân bộ theo liền
Lại qua Cam Lộ thọc xiên cạnh sườn

Ngã Ai Lao theo đường Nghệ Tĩnh
Cướp phủ nha trong huyện Trấn Ninh
Giặc nhanh tay chiếm mấy thành
Quân ta lui giữ đầu ghềnh sông Giang

Sai các tướng binh dàn thế đánh
Trương Minh Giảng , Phúc Đỉnh, Nguyễn Xuân

Toàn quyên ra lệnh điều quân
Chất Tri nghe thấyvội vàng rút lui

Ở Ai Lao vua người Nam Chưởng
Muốn thông đồng với tướng Xiêm La
Liệu tình Chiêu Nội phải qua
Xin quân cứu viện nhờ ta giúp giùm

Người Chân Lạp phục tùng triều cống
Để dân họ được sống bình an
Thỉnh cầu quận chúa Ngọc Vân
Xin ta bảo hộ chận đường quân Xiêm

Trương Minh Giảng cầm quyền bảo hộ
Lê Đại Cương sứ bộ trong quân
Đất người chiếm đoạt dần dần
Lấy luôn Chân Lạp thay bằng Trấn Tây

Thủy Chân Lạp giờ đây đâu nữa
Đày Ngọc Vân sang ở Phiên An
Ngậm ngùi dất nước Nam Vang
Quan quân ly tán điêu tàn quê hương

Nặc Ông Đôn tìm đường kháng chiến
Chống dân Nam xâm chiếm nước nhà
Cùng dân bản địa vạch ra
Dùng du kích chiến nhữ ta sa lầy

Cuộc viễn chinh gây đầy tổn thất
Làm người dân bị mất niềm tin
Chiến tranh giặc giã liên miên
Nhân dân cùng khổ lại thêm chết người

Lệnh vua sai kiểm tra dân số
Mỗi mười năm một hộ tăng thêm
Trăm ngàn dân được ghi tên
Tách từng nhân khẩu chép biên rõ ràng

Để dễ dàng điều hành việc nước
Vua đặt ngay Nội Các trong cung
Lập Cơ Mật Viện để cùng

Giúp vua bàn bạc ý chung mọi người

Chia nước ra ba mươi mốt tỉnh (31)
Cũng là tên đơn vị điều hành
Tổng đốc, Tuần phủ phân minh
Đặt thêm Bố chính lập dinh quan phòng

Một công trình vô cùng tuyệt tác
Là Cửu đỉnh vừa được đúc xong
Nới thêm thành cũ ngoài cùng
Dựng lầu Ngũ Phụng, thiết trùng Ngọ Môn

Về văn Nôm dưới triều nhà Nguyễn
Có Nguyễn Du viết truyện Thúy Kiều
"Muôn nghìn người thấy cũng yêu
Xôn xao anh yến dập dìu trúc mai"

Nguyễn Huy Tự có tài thi phú
Truyện "Hoa Tiên" là thú ngâm nga
Riêng Phan Huy Chú làm ra
Lịch Triều Loại Chí thật là công phu

Vua viết bài Thiên cơ dự triệu
Thuyết bàn về vương đạo chăn dân
Để đời bảy tập thơ văn
Bài thơ Đế Hệ dể dàng noi theo

Vua Minh Mạng có nhiều con cháu
Riêng nữ nhi hơn sáu mươi nàng
Lại thêm bốn tám (48) hoàng nam
Cung phi mỹ nữ cả ngàn chung quanh

"Nhất dạ lục giao sinh ngũ tử"
Thú mây mưa ắt dữ trăm đường
Nghe đâu toa thuốc cường dương
Còn lưu truyền mãi hoang đường đến nay

QUYỂN 22

THIỆU TRỊ HOÀNG ĐẾ (1841- 1847)

Năm canh Tý (1840) khi ngài tạ thế

Cho đòi Trương Đăng Quế vào cung
Rước hoàng thái tử Miên Tông
Chiếu theo di mệnh tấn phong ngôi trời

Vua lúc đó tuổi vừa băm bốn
Người thông minh tính vốn ôn hòa
Văn chương đáng bậc tài hoa
Siêng năng lo việc quốc gia suốt ngày

Ông là con thứ hai Minh Mạng
Nối ngôi cha cáng đáng việc triều
Dưới tay quan chức cũng nhiều
Trung thành giúp rập mọi điều tận trung

Tạ Quang Cự hợp cùng Xuân Cẩn
Nguyễn Tri Phương binh trấn Cao Man
Trương Đăng Quế bậc cận thần
Lại thêm Công Trứ cầm quân vững vàng

Ở Trấn Tây, Thổ Man quấy rối
Trương Minh Giảng trở lại đất Miên
Xuy, Sức dấy loạn Kiên Giang
Nhiều nơi nổi dậy như đàn ong ve

Vua đã phê bãi binh ra khỏi
Đất Cao Man tạm thối lui quân
An Giang di tản rút dần
Dựng thêm đồn lũy bên phần đất ta

Theo quân đi vượt qua biên giới
Trương Minh Giảng khi tới An Giang (1841)
Thẹn mình hờn giận ngổn ngang
Cáo đau, thác bệnh, suối vàng quyên sinh

Nước Chân Lạp bị Xiêm chiếm đóng (1845)
Dân thổ cư tìm sống sang ta
Khẩn cầu Nam Việt kéo qua
Sai Võ Văn Giai điều tra tình hình

Uẫn kéo binh dẫn đầu đi trước
Chỉ vài ngày lấy được Nam Vang

Trấn Tây quân Việt chận đường
Quân Xiêm hốt hoảng đầu hàng khắp nơi

Tướng Chất Tri sai người đến báo (1845)
Xin nghị hòa xếp giáo bãi binh
Hứa lui về lại nước mình
Trấn Tây trả lại với thành Nam Vang

Nguyễn Tri Phương truyền thu binh để
Năm Đinh Mùi (1847) làm lễ tấn phong
Ngôi vua cho Nặc ong Đôn
Vua ta xuống chiếu vương phong cho người

Ở phương Nam trong ngoài tạm ổn
Việc đê điều là vốn nỗi lo
Bắc thành, Thanh Hóa lụt to (1846)
Truyền cho tu sửa để trừ lụt dâng

Bảo đại thần ở kinh và tỉnh
Nạn lũ trôi bàn tính cho xong
Cửu An đắp đập khơi sông
Đắp thêm đất mới nới lòng mặt đê

Vua sai mở khoa thi võ học (1846)
Cho khắc truyền ấn quốc Đại Nam
Văn Quan khai được mỏ vàng (1843)
Kiểm tra dân số kho tàng quốc gia (1841, 1847)

Đào Trí Phú đi qua Pháp để (1843)
Thảo luận về mua chiếc Điện Phi
Chiếc tàu hiện đại khó bì
Vận tốc cực mạnh ngay khi khởi hành

Tạo mẫu riêng cân đai phẩm phục
Lập công thức việc đúc súng đồng (1846)
Mời người đạo đức vào trong
Giúp dân khai hóa việc chung góp phần

Nền ngoại giao kết thân các nước
Đất Trung Hoa vẫn được quan tâm
Sang Tàu sứ cử sang thăm

Bắc Kinh phó hội từ năm Nhâm Dần (1842)

Người Nam Bân nước là Thủy Xá (1846)
Cũng chọn làm sứ giả dưa sang
Chiêm Thành lại muốn tiến dâng
Ta cho hai nước được làm phiên vương

Ở Tây phương như Anh Cát Lợi (1845)
Sai sứ qua muốn nối bang giao
Nhân khi nước ấy có tàu
Gặp cơn bão biển trôi vào nước ta

Tháng tám qua có nhiều tàu chiến (1847)
Của nước Anh đến biển Tourane
Quốc thư cống phẩm đưa sang
Mong ta chấp thuận giao thương nước ngoài

Những năm trước mật sai chỉ dụ
Các tỉnh thành theo dõi giáo dân
Thừa sai thì phải theo chân
Âm mưu phản động phải ngăn kịp thời

Nhưng tới đời nguyên niên Thiệu Trị
Lệnh cấm đạo nới nhẹ ít nhiều
Favin đại diện Pháp triều
Xin cho giảm án người theo đạo này

Vua Thiệu Trị một người nhân ái
Tha năm người vì nghĩa tiên quân
Thuở xưa họ đã theo chân
Phò Vương trong cảnh khốn cùng thất cơ

Cuộc giao hảo ban sơ khởi việc
Pháp cử sang hai chiếc chiến thuyền
Quốc thư chữ Hán dâng lên
Xin vua cho phép được truyền thánh kinh

Bỗng đang khi điều đình thương lượng
Thuyền của Tây nổ súng vào ta
Giương buồm vượt biển chạy xa
Vua quan nổi giận liền ra lệnh này

Xuống chỉ dụ : cấm ngay truyền đạo
Bắt những người che dấu Thừa Sai
Giáo dân, giám mục nhiều nơi
Nổi lên chống đối lệnh này của vua

Ít có vua như là Thiệu Trị
Ông cũng là học sĩ uyên thâm
Lắm khi cùng với quần thần
Đông Tây kim cổ luận bàn việc xưa

Là nhà thơ có nhiều tác phẩm
Cũng là người có lắm bài hay
Vua ra câu đố đến nay
Chưa ai giải được chuyện này thật không ?

Đó là bài Vũ Trung Sơn Thủy
Được ra đề theo kiểu hồi văn
Liên hoàn một chút khó khăn
Đọc thành sáu bốn (64) trắc bằng ra thơ

Bài thơ xưa nay treo ở viện
Lúc trước kia gọi viện Long An
Ngày nay thuộc viện bảo tàng
Nằm trong thành nội ở gần Hiển Nhơn

Vua Thiệu Trị khi còn tại thế
Làm những điều đáng kể sau đây
Rút quân ra khỏi trấn Tây
Đào sông đắp đập định ngày khai thông

Chỉnh đốn lại trong cung ngoài điện
Khẩn hoang vùng dọc biển miền Nam
Dạy điều nhân nghĩa khai tâm
Kiểm tra dân số để làm thống kê

(Tiếp theo) QUYỂN 22

TỰ ĐỨC HOÀNG ĐẾ (1847- 1885)

Thái tử Thì lên ngôi hoàng đế
Tên Hồng Nhậm hậu duệ Gia Long

Được phong là Phước Tuy Công
Niên hiệu Tự Đức nối dòng Nguyễn Vương

Hưởng ngai vàng tuổi đương mười chín
Dáng mảnh người bản tính thư sinh
Hiền lành nhân hậu chí tình
Khiêm cung hiếu thuận thông minh hơn người

Đối với me,là người hiếu thảo
Việc nước nhà thường báo cho hay
Chép riêng lời mẹ hằng ngày
Quyển Từ huấn lục trong tay xem dần

Các đại thần như Phan Thanh Giản
Nguyễn Tri Phương còn vẳng tiếng thơm
Triều thần một dạ sắt son
Hoàng Diệu tuẫn tiết một lòng trung quân

Vua là người văn hay chữ tốt
Để lại đời ngót một ngàn trang
Khi vui xướng họa thơ văn
Thức khuya dậy sớm siêng năng việc triều

Sức thì yếu việc nhiều không xuể
Nên nhà vua chẳng thể đi xa
Dân tình chỉ được nghe qua
Còn như kinh lý quả là hiếm hoi

Sức khỏe ngài là điều bí ẩn
Vợ thì nhiều mà vẫn không con
Tuổi cao lực đã cạn mòn
Lựa người nối nghiệp nuôi con em mình

Triều Tự Đức thịnh hành Nho học
Kẻ đương thời thích đọc từ chương
Văn thơ câu nệ khoa trường
Bế quan tỏa cảng ngày càng thoái lui

Xuống chiếu sai định thêm các ngạch
Với văn bằng thì đặt như sau
Thủ khoa, Bảng nhãn đỗ đầu

Thám hoa, Hoàng giáp đứng sau loại này

Gọi Tiến sĩ liền ngay sau đó
Thêm cử nhân, chót đỗ Tú Tài (1847 , 1851)
Đích thân vua chọn người hay
Tấn phong quan Trạng trong ngoài xướng danh

Vừa hoàn thành "Đại Nam Hội Điển" (1856)
Ghi các điều Chế, Chiếu, Biểu, Nghi
Các điều lệ định trường quy
Chính danh mọi việc dễ bề an dân

Lập nhà thờ Hiền Thần, Trung Nghĩa (1857)
Lại cho tìm hậu duệ các quan
Thành, Chất, Văn Duyệt hàm oan
Nay cho con cháu chức hàm, tước quan

Hồi Tây Sơn có Võ Trường Toản (1852)
Một danh sư ở ẩn giữa đời
Học trò lắm kẻ nên người
Vua phong Tố Đức lập nơi để thờ

Mấy năm đầu triều vua Tự Đức
Một vài nơi cướp giựt nổi lên
Cao Bằng thổ phỉ phía trên
Nông dân làm loạn dưới miền Hải Dương

Ở Mỹ Lương có Lê Duy Cự
Được tôn làm Soái Chủ vùng này
Quân sư Bá Quát dưới tay
Chiêu quân chiếm lấy Sơn Tây bấy giờ

Cao Bá Quát nhà thơ lỗi lạc
Người Gia Lâm , Kinh Bắc ngoại thành
"Chu Thần Thi Tập" nỗi danh
Nói lên được cái nhân sinh bấy giờ

Là quân sư cho Lê Duy Cự
Bị tuyên án xữ tử chém treo
Ghép vào tội phản Hòang Triều
Giúp quân phiến lọan làm điều tác oai

Sau biến cố dưới thời Thiệu Trị
Vua Tự Đức nghiêm trị nhiều hơn
Luật ra cấm đạo trong dân
Với điều phân sáp giam cầm biết tay

Ba Giám Mục là dân nước Pháp
Bị triều đình xử phạt tận tình
Bắt giam riêng biệt một nơi
Rồi đem xữ giảo từng người răn đe

Tin thảm sát bay về Pháp Quốc
Nã Phá Luân lập tức ra quân
Binh thuyền sửa soạn đưa sang
Dọn đường xâm lược dần dần nước ta

Montigny cử qua thương thuyết
Đến Đại Nam xin để bang giao
Cửa Hàn thuyền chiến theo vào
Sứ thần của Pháp dâng thư lên ngài

Vua từ chối truyền sai chuẩn bị
Lập đồn lũy bố trí tuần tra
Thần công đặt vịnh Sơn Trà
Cửa Hàn cửa Thuận quân ta canh phòng

Tàu của Pháp vào trong Cửa Thuận
Đi lòng vòng do thám nước ta
Có khi đến bải Sơn Chà
Thường xuyên lảng vảng xa xa bên ngoài

Ở Biên Hòa cho người lên bộ
Đến Quãng Bình neo lại điều nghiên
Rồi qua Nam Định , Thái Bình
Lên bờ khảo sát địa hình ra sao

(Tiếp theo) QUYỂN 22

PHÁP ĐÁNH ĐÀ NẴNG (1858)

Nã Phá Luân mỡ đầu cuộc chiến
Cử đi ngay pháo hạm chiến thuyền

Genouilly Trung Tướng toàn quyền
Ba ngàn lính thủy được đem theo cùng

Espagnol hợp chung với Pháp
Hội ý nhau bèn lập liên quân
Quảng Nam trực chỉ dong buồm
Ra sức bắn phá hạ đồn An-Ton (1858)

Lê Đình Lý cùng quan Đào Trí
Dàn binh vùng Cẩm Lệ giao tranh
Chẳng may trúng đạn trên thành
Rút về hậu cứ chia quân chặn đường

Nguyễn Tri Phương tăng cường giữ ải
Đồn Liên Trì, An Hải, Trấn Quan
Dằng dai lựa thế cầm chân
Lính Tây bệnh dịch thất thần rút ngay

QUYỂN 23

PHÁP CHIẾM GIA ĐỊNH (1859)

Năm Kỷ Mùi bỏ vây Đà Nẵng (1859)
Giặc theo đường kéo thẳng vào Nam
Hành quân đánh thốc Phiên An
Sài Gòn, Gia Định chúng bàn lấy luôn

Người chỉ huy là quan hộ đốc
Thấy thế giặc mỗi lúc một đông
Rút vào tử thủ bên trong
Dần dần cô thế tử vong trong thành

Giặc chiếm xong phá dinh đốt trại
Hủy kho lương của cải đem đi
Truyền cho Trung Tá Berry
Đóng quân tại chỗ chỉ huy vùng này

Genouilly được thay người khác
Thiếu tướng Page ủy thác nghị hòa
Ước thơ mười một khoản là
Cắt đất , cho phép người ta ra vào

Vua ướm hỏi : muốn hòa hay chiến ?
Việc trù trừ chẳng tiến tới đâu
Đợi thư phúc đáp quá lâu
Sứ thần Pháp quốc xuống tàu ra đi

Năm Tân Dậu (1861) giặc về Gia Định
Tổng chỉ huy : tư lịnh Charner
Nam Kỳ giặc muốn lăm le
Điều nghiên kế hoạch phân chia từng người

(Tiếp theo) QUYỂN 23

PHÁP TẤN CÔNG ĐỒN KỲ HÒA THANH TOÁN ĐỊNH TƯỜNG
LẤY TRỌN BA TỈNH MIỀN ĐÔNG (Biên Hòa , Gia Định , Định Tường)

Đồn Kỳ Hòa, Cây Mai, Kiến Phước
Địch tập trung hỏa lực tấn công
Khói mù đạn pháo nổ tung
Quân Nam cố thủ ở trong chiến hào

Súng thần công òa ào trực chỉ
Giặc tràn vào chiến lũy phe ta
Hai bên đánh xáp lá cà
Quân Nam yếu sức rút ra khỏi đồn

Nguyễn Tri Phương linh hồn kháng chiến
Đang theo dõi diễn biến từng giờ
Điều binh tiến thoái phất cờ
Cùng quan tham tán dặn dò ba quân

Rồi tướng quân chẳng may trúng đạn
Quan Tán lý vong mạng trước đồn
Nguyễn Duy, Thế Hiển tử thương
Quân ta tan tác rút luôn ra ngoài

Đồn Kỳ Hòa giờ đây thất thủ
Nguyễn Tri Phương rút khỏi Phiên An
Biên Hòa dừng lại dưỡng quân
Bổ sung thêm được gần ngàn tinh binh

Ở triều đình nghe tin rúng động
Lời điều trần trước chẳng thèm nghe
Bá Nghi đã chỉ mối nguy
Giặc luôn cơ động, ta thì ngồi yên

Ở Gia Định, giặc đem quân đánh
Nơi cửa Hàn, thế mạnh dương oai
Cát Bà cửa Thuận tới lui
Chiến thuyền của Pháp luôn ngoài biển Đông

Từ Sài Gòn, giặc chia mấy mũi
Ở phía tây lấn tới Hốc Môn
Ven sông Ngưu Chữ đóng đồn
Vượt sông Vàm Cỏ vào đường Long An

Giặc nghênh ngang như vào nhà trống
Sửa soạn quân vây hãm Định Tường
Tấn công đồn ở Tân Hương
Tiến qua cứ điểm Trung Lương dễ dàng

Vàm Cỏ Tây vượt sang để đánh
Từ Cửa Đại tiến đến Tịnh Giang
Bắt quan tướng quốc Công Nhàn
Mỹ Tho bỏ ngõ Nam quân chạy dài

Mất Định Tường tin bay tới Huế
Cả triều đình không thể làm ngơ
Cử ngay Bộ Hộ Thượng Thơ
Ý vua cũng hiểu phải lo đề phòng

Ở miền Đông, quân ta cố thủ
Từ Đồng Nai rán giữ Mỹ Hoà
Miền Tây, giặc đã dần dà
Gò Công tiến chiếm, đánh qua Tháp Mười

(Tiếp theo) QUYỂN 23

NAM KỲ KHÁNG CHIẾN

Bỏ Mỹ Tho, ta lui Cai Lậy
Lệnh triều đình giữ lấy Vĩnh Long
Nghĩa quân cát cứ Ba Giồng

Quan gia Phủ Cậu một lòng vì dân

Trương Công Định cầm quân chống chọi
Đất Gò Công, Huyện Toại chiêu binh
Duy Dương viên lại triều đình
Thủ khoa Huân cử điều hành việc quân

Nguyễn Trung Trực mấy lần dụ địch
Đội nghĩa thuyền tập kích trên sông
Espérance đang ở giữa giòng
Du kích phóng lửa tấn công , tàu chìm

Vùng Cái Thia thuộc miền Mỹ Quý
Giặc tiến dần về phía Vĩnh Long
Lebris đại tá tập trung
Bọn người theo giặc tấn công Nam triều

Tướng Bonard được điều sang thế
Thay Charner tổng chỉ huy quân
Viễn chinh của Pháp đang cần
Đổi thay chiến lược nuốt dần miền Nam

Giặc âm thầm chiêu quân (Catô) phản nghịch
Lập ra đoàn du kích quấy ta
Lấy tiền, chức tước ban ra
Tuyên truyền "giết đạo" âm mưu gian tà

Đánh Biên Hòa, tiến ra Bà Rịa
Lấy Vũng Tàu, cứ địa Bình Tuy
Miền Đông nay đã lâm nguy
Vĩnh Long địch chiếm tin về kinh đô

Với kẻ thù vô cùng xa lạ
Và khí tài chúng quá tối tân
Mưu mô chiến thuật điều quân
Khác xa các nước lân bang quanh mình

Cả triều đình hoang mang bối rối
Trước tình hình tiến thối lưỡng nan
Giặc Tây chiếm nửa miền Nam
Nghị hoà hay chiến phải làm gì đây ?

Lúc trước đó, có người dâng kế
Xin đức Vua liệu thế về sau
Nghị hòa hơn để thua đau
Vì so với giặc kém nhau quá nhiều

Xin vua theo gương người Nhật bản
Và Trung Quốc mà tạm bang giao
Để cho nhiều nước cùng vào
Tự khắc thành thế vạc dầu ba chân

Đất không mất mà quân vẫn giữ
Việc giao thương thì cứ phồn vinh
Người ta đem tới văn minh
Giao lưu văn hóa dân mình lợi thêm

Vua có xem nhưng lòng tơ rối
Lời điều trần tâm huyết đưa ra
Lời hay đành phải bỏ qua
Bế quan tỏa cảng uy ra một mình

Đến bây giờ, triều đình mới thấy
Bọn giặc Tây cướp lấy vương quyền
Biên Hòa, Gia Định, Trấn Biên
Định Tường, Cai Lậy, thêm miền Vĩnh Long

(Tiếp theo) QUYỂN 23

HÒA ƯỚC NHÂM TUẤT (1862)

Bonard cử Simon trung tá
Ở trong vai sứ giả chiêu hàng
Đem thuyền neo ở sông Hương
Buộc ta phải ký và nhường đất cho

Giao Định Tường và trao Gia Định
Nhượng Biên Hòa, các tỉnh phía Nam
Đất đai địch cứ lấn dần
Biến thành thuộc địa thực dân cả rồi

Phan Thanh Giản vua sai thương thuyết
Thảo sơ qua Hòa Ước tay ba

Espagnol, Pháp và ta
Định năm Nhâm Tuất (1862) trình qua triều đình

Hòa ước ấy chia thành ba bản
Mười hai điều , các khoản như sau
Tự do giảng đạo , ra , vào
Buộc ta cắt đất để giao cho người

Phan Thanh Giảng với tài tranh cãi
Theo hòa ước đòi lại Vĩnh Long
Vua sai ông ấy vào trong
Buộc Ariès giao Vĩnh Long về triều

Mất quá nhiều theo trong hòa ước
Triệu các quan tính chước nghị bàn
Chọn ngay sứ bộ gởi sang
Paris, Madrid lên đường thuyết du

Đoàn sứ bộ giả từ qua Pháp
Phan Thanh Giản trong chức trưởng đoàn
Tham tri Phú Thứ phó quan
Thọ Tường, Vĩnh Ký liệu đường thông ngôn

Nã Phá Luân truyền cho bệ kiến
Sứ thần ta đánh tiếng lên rằng :
"Vì đức độ lẫn tài năng
Xin cho chuộc lại mấy vùng đất đai"

Khéo tìm lời, Pháp Hoàng từ chối
Phan Thanh Giản bối rối vô cùng
Những lời du thuyết tiêu vong
Bao nhiêu công sức mất không cả rồi

Từ nước ngoài quay về lại Huế
Yết kiến vua sự thể đầu đuôi
Trước triều ông đã trình bày
Rằng vua nước Pháp tìm lời nói quanh

Riêng Phú Thứ chép thành một tập
Viết lại điều mắt thấy tai nghe
"Đông Tây Luận" một bài thi

Vẫn còn mang tính khinh khi người ngoài

Grandière trong vai thiếu tướng
Được cử sang thanh toán n ghĩa quân
Tuân theo lệnh Nã Phá Luân
Bác lời thỉnh nguyện sứ thần của ta

Viên Toàn Quyền là Aubaret
Trước sân chầu lễ phép tâu vua
Mấy điều hòa ước đã đưa
Giữ nguyên không đổi xin vua xét tường

Theo như lời của hoàng đế Pháp
Vẫn duy trì hòa ước ký xong
Chỉ cho trả lại Vĩnh Long
Còn ba tỉnh khác xin đừng bàn thêm

(Tiếp theo) QUYỂN 23

PHÁP CHIẾM BA TỈNH MIỀN TÂY

Muốn đoạt luôn những miền còn lại
Năm Đinh Mão (1867) đánh lấy miền Tây
Tối hậu thư ,Vie gởi ngay
Nhưng vua Tự Đức để ngoài lời đe

Phan Thanh Giản cử đi Kinh Lược
Gởi thêm quân vào trước trong Nam
Đắp thành, phòng thủ lo toan
Ghé qua Gia Định hỏi han tình hình

Bọn giặc Pháp nửa đêm rạng sáng
Lệnh khởi binh tiến đánh Vĩnh Long
Một đoàn thuyền chiến rợp sông
Thủy quân lục chiến tấn công vào thành

Quan Kinh Lược không đành nhìn thấy
Cảnh thịt rơi, máu chảy dân mình
Cho nên ông phải thân chinh
Mở lời đàm phán, hạ mình cứu nguy

Thế giặc mạnh màng chi thương thuyết

Cứ tràn vào cố quyết chiếm luôn
Hà Tiên, Châu Đốc quy hàng
Tóm thâu sáu tỉnh miền Nam bấy giờ

Ông không ngờ thực dân tráo trở
Khiến cho ông đau khổ vô cùng
Nhịn ăn đến lúc lâm chung
Áo bào, ấn triện gởi dâng về triều

Nguyễn Đình Chiểu giấy điều chấp bút
Viết một bài thơ khóc họ Phan
Còn vua và các đình thần
Trách Phan không quyết đánh quân bạo tàn

(Tiếp theo) QUYỂN 23

MIỀN NAM DƯỚI THỜI THUỘC ĐỊA

Đất miền Nam trở thành thuộc địa
Pháp bắt đầu nghĩ kế an dân
Chính quyền quan lại đặt dần
Hương , ấp chiêu mộ Việt gian tham tiền

Tỉnh Gia Định Trấn Biên thay đổi
Chọn Sài Gòn đất mới làm kinh
San đường, lập chợ, xây thành
Khơi sông, lập cảng, dựng nhanh nhà tù

Dinh Toàn quyền làm khu Soái Phủ
Lập nhà thương , mở phố bán buôn
Xây cầu, đường sá, khai mương
Nhà thờ Thiên Chúa, gác chuông chọc trời

Ngạch Niết ty bổ người cai trị
Trường Tabert dạy trẻ Tây phương
Khuyến thêm tiểu thủ công thương
Lập ra chi nhánh Đông Dương Ngân Hàng

Thành lập ban Hội đồng Quản Hạt
Các phép tắc dựa luật của Tây
Xử dân theo kiểu luật này
Hội đồng hàng tỉnh bầu ngay từng miền

Để thông tin tuyên truyền các huyện
Đặt đường dây điện tín nhiều nơi
Công ty tàu thủy đường dài
Nam Vang, Thượng Hải lập ngay tức thời

Xây thêm đồn sai người cắt đặt
Thành Chí Hòa cho đắp lên cao
Chung quanh xây bức tường rào
Thép gai, lô cốt, cổng chào thật to

Chẳng mấy hồi dân ưa nếp sống
Sành tiếng Tây, nói ngọng tiếng ta
Phần đông quan lại xin qua
Nhập vào Pháp tịch như là dân Tây

Trước nhục nước ngoại lai xâm chiếm
Dân Nam Kỳ kháng chiến vùng lên
Đông, Tây khắp cả hai miền
Nghĩa quân hoạt động, bưng biền hội quân

Diệt thực dân, dựng lên khu chiến
Cắt đứt đường tiếp viện vùng sâu
Nghĩa binh tay góp sức vào
Để ngăn quân giặc đào hào diệt gian

QUYỂN 24

CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN
CỦA NGHĨA QUÂN MIỀN NAM

Cả miền Nam sục sôi máu lửa
Dân căm hờn cháy cả tâm can

Cùng nhau đánh đuổi thực dân
Tầm vong giáo mác tòng quân lên đường
Đất Gò Công có Trương Công Định
Cù lao Rồng nức tiếng Thủ Khoa

Phạm Liên dũng lược tài ba
Lại thêm Trương Huế theo cha diệt thù
Thủ khoa Huân cầm đầu kháng chiến

Người Định Tường , nổi tiếng khắp nơi

Ra tay đánh Pháp tơi bời
Bị đưa an trí bên trời Phi Châu
Đến vào đầu tháng tư Ất Hợi (1875)
Phe nghĩa quân tiến thối lưỡng nan

Pháp đang cố sức dụ hàng
Vẫn không lay chuyển sắt son anh hùng
Giặc chém ông ở gần Phú Kiết
Cả miền Nam thương tiếc biết bao

Vén tay để lại mấy câu :

Hạn mã giang san vị quốc cừu
Chỉ nhân binh bại tứ thân hưu
Anh hùng mạc bả dinh du luân
Vũ trụ trường khan tiết nghĩa lưu

Vô bố dĩ kinh Hồ Lỗ phách
Bất hàng cam đoạn tướng giang đầu
Dương niên Tho-Thủy lưu ba luyến
Long đảo thu phong khởi mộ sầu

Thân văn Nhiếp đứng đầu chống Pháp
Lễ Giáng sinh Cai Lậy công đồn
Cái Môn, Bà Vát, Trà Côn
Tổng Thu, Tổng Cầy, Cầu Vồng lừng danh

Từ Bến Thành, Trà Vinh, Vĩnh Trị
Qua Cổ Chiên, Tây Thủy, Hậu Giang
Rạch Gầm, Cần Giuộc, Trung Lương
Nghĩa quân nổi dậy diệt phường ác ôn

Trương Công Định anh hùng chống Pháp
Ơ릿iên Hòa lại gặp Phan Trung
Dấy binh đóng ở Gò Công
Thuyền ghe khí giới binh đông vạn người

Ông cho người phục kích lính ngụy
Giết chỉ huy đại úy Barbé

Đánh đồn như thế chẻ tre
Tân An, Cần Giuộc răn đe ngụy quyền

Tướng Bonard cho thuyền vây bủa
Khu Bình Xuân chặn cửa Gò Công
Sa cơ thất thế cuối cùng
Giặc bắt giết chết anh hùng nghĩa quân (1864)

Thiên Hộ Dương bạn Trương Công Định
Trấn cả vùng Cao Lãnh, Cái Thia
Pháp cho tướng Grandière
Đưa quân truy quét dẹp phe bưng biền

Nguyễn Trung Trực còn là Quản Lịch
Mới nghe tên, quân địch khiếp hồn
Tân Uyên phục kích công đồn
Hải quân pháo hạm chìm luôn giữa giòng

Đất Kiên Giang vẫn còn ghi dấu
Chiếm sạch thành đoạt lấy súng Tây
Giận ông, giặc Pháp giận lây
Sai Huỳnh Công Tấn bắt ngay mẹ người

Vì thương mẹ trong tay lũ quỷ
Ông đành lòng giải thể nghĩa quân
Đem mình nạp lũ thực dân
Đền ơn báo hiếu trung quân với đời :

"Thư kiếm tùng nhung tự thiếu niên
Yêu gian đảm khí hữu long tuyền
Anh hùng nhược ngộ vô dung địa (?)
Bảo hận thâm cừu bất đái thiên"

Huỳnh Công Tấn và Trần Bá Lộc
Trần Tử Ca cùng bọn Việt gian
Chạy theo lũ giặc tham tàn
Nặng lòng mẫu quốc chẳng màng chi dân

Đỗ Hữu Phương thăng dần Tổng đốc
Là một người đã giúp thực dân

Cho người lùng sục nghĩa quân
Đón bắt Trương Huế ở gần Long An

(Tiếp theo) QUYỂN 24

TÌNH HÌNH XÃ HỘI
VÀ BIẾN CỐ Ở BẮC KỲ

Ở trong Nam là phần thuộc Pháp
Ngoài Bắc Kỳ loạn lạc khắp nơi
Pierre Lê Phụng dụ người
Nổi lên làm loạn bên ngoài Sơn Tây

Giặc thời nay, Cờ Vàng Cờ Trắng
Quân Tàu Ô với đảng Cờ Đen
Cướp bóc quấy phá Quảng Yên
Lạng Sơn cát cứ , chiếm miền Tuyên Quang
Vùng biên giới ở gần Trung Quốc
Bọn Thổ phỉ càng lúc càng đông
Cao Bằng có giặc Ngô Côn
Giặc Nùng giặc Thổ quân hơn mấy ngàn

Nguyễn Tri Phương rồi Trương Công Định
Ông Ích Khiêm, Đô Thống, Trọng Bình
Được vua giao việc điều binh
Tìm phương ổn định tình hình rối ren

Nguyễn Tri Phương sau đêm thất thủ
Được triệu hồi điều phái ra Trung
Lãnh phần quân vụ bổ sung
Vạch phương phòng thủ trong vùng Quãng Nam

"Mọi" vách đá ở gần Quảng Ngãi
Thường thường hay nhiễu hại nhân dân
Nguyễn Thân dược lệnh cầm quân
Ra sức chiêu dụ dần dần vỗ yên

Ở Thừa Thiên , có nhiều biến cố
Việc xây lăng , lựa chổ khởi công
Tốn hao tiền bạc của chung
Người dân không thuận tán đồng ý vua

Vùng Vạn Niên đất xưa Hương Thủy
Mạch long giao địa lý tuyệt vời
Khiêm Cung được đặt vào nơi
Thâm sơn u tịch khó người tìm ra

Vua xem qua nhiều tờ đồ án
Cho công trình xây dựng Khiêm Lăng
Kiến trúc quy hoạch khoanh vùng
Đào hồ Thủy Tạ xây vòng thành Nam

Tháng mười hai cuối năm Giáp Tý
Hương Tập mưu định thí giết vua
Không may mưu lộ phải thua
Bị đem trảm quyết ngăn ngừa loạn sau

Hai năm tiếp vào đầu tháng tám
Có Đoàn Trưng dấy loạn Chày Vôi
Cùng em Ái, Trực mấy người
Cúc làm nội ứng giả vờ sắc vua

Vào Cấm Điện cướp đồ khí giới
Giặc tràn qua gần tới Tả Sương
Vô nhà Duyệt Thị dương dương
Hồ Oai ra cản giữa đường gặp quân

Đoàn Tư Trực gươm phăng một nhát
Tai Hồ Oai rách toạc một bên
Trưng mời xa giá rước lên
Đưa con Hường Tập nắm quyền hoàng gia

Cuộc chính biến trên đà thắng lợi
Trực chưa chi đã vội hân hoan
Hồ Oai, Lê Sĩ nhân toan
Đâm ngay Tư Trực một gươm chết liền

Quân tạo phản thất kinh khiếp hải
Trước tình hình tiến thoái lưỡng nan
Dân phu rối loạn tan hàng
Bị quân thị vệ dễ dàng dẹp tan

Cuộc chính biến làm vua thức tỉnh

Xét lại nhiều quyết định từ xưa
Chọn người kế vị ngôi vua
Tìm cách đánh bại mưu đồ ngoại xâm

Nguyễn Trường Tộ uyên thâm Hán học
Lê gót theo giám mục Gauthier
Xuất dương tìm kế ra đi
Đem điều quan sát chép ghi rõ ràng

Dâng lên vua điều trần lý thuyết
Những vấn đề giải quyết ba hoa
Duy tân rằng lợi nước nhà
Cho mau bắt kịp người ta với mình

Ở Cái Mơn có Trương Vĩnh Ký
Là một người trí thức theo Tây
Thực thi chính sách đường xa
Dùng chữ quốc ngữ trong trường phổ thông

Làm thông ngôn cho đoàn Sứ bộ
Sang Tây phương trao đổi ngoại giao
Trở về sau đó ít lâu
Chuyên tâm dịch thuật sách Tàu, chữ Nôm

Pháp đã chiếm nhiều phần đất nước
Đất Nam kì xâm lược từ lâu
Bắc kì thôn tính mưu sâu
Bourayne thuyền chiến khởi đầu tiến vô

Năm Nhâm Thân (1873) tên Đồ Phổ Nghĩa
Đem thương thuyền dựa vía giặc Tây
Mượn đường mua bán qua đây
Vân Nam, Hà Nội vẽ ngay hải trình

Phan Đình Bình cùng quan Khâm Mạng
Gọi Dupuis đàm phán giao thương
Cấm không cho chở đi đường
Gạo thóc, đạn dược, súng trường, quân trang

Jean Dupuis chẳng màng khuyến cáo (1872)
Vẫn cho thuyền chạy thấu Vân Nam (1873)

Quân ta ra lệnh bắt giam
Những tên ngang ngạnh công nhân trên tàu

Jean Dupuis bắt đầu làm loạn
Kéo lên bờ sửa soạn tấn công
Bắt đi mấy lính hộ phòng
Hai viên quan lại giam chung một buồng

(Tiếp theo) QUYỂN 24

PHÁP CHIẾM THÀNH HÀ NỘI (1873)

Trong khi đó giặc đang kiếm cớ
Gọi Garnier đang ở Trung Hoa
Tuần dương hạm Pháp kéo qua
Hai bên thương thuyết tìm ra giải trình

Đang thương thuyết thình lình giặc nổi
Vây hãm thành gởi tối hậu thư
Tri Phương viết lệnh gởi cho
Phải mau bẻ gãy mưu đồ của Tây

Cửa Đông Nam giặc vây dày đặc
Tấn công thành đại bác nổ vang
Cư dân sửng sốt bàng hoàng
Còn quan Khâm Mạng bị thương ở đùi

Thành đã rơi vào tay giặc Pháp
Dùng luật rừng trấn áp quan quân
Cho người lùng sục trong dân
Bắt giam nghĩa sĩ để ngăn chống ngầm

Phò mã Lâm mặc dù trúng đạn
Gục trên thành tay vẫn cầm gươm
Tướng quân cũng đã bị thương
Chối từ băng bó vết thương trên đùi (1873)

Nguyễn Tri Phương ngậm ngùi vận nước
Trước địch quân nhả thuốc nhịn ăn
Ba mươi tháng Chạp (1873) trối rằng :
"Một đời vì nước quyết quên thân mình"

Pháp lấy xong được thành Hà Nội
Bèn xuất quân tiến tới Trung Châu
Hưng Yên, Phủ Lý tóm thâu
Ninh Bình, Nam Định lọt vào bọn Tây

Hautefeuille Hải quân Thiếu úy
Chiếm Hải Dương như thế trở tay
Giáo dân Phát Diệm theo Tây
Vui mừng thoát cảnh khốn cùng trước kia

(Tiếp theo) QUYỂN 24

FRANCIS GARNIER TỬ THƯƠNG

Hoàng Kế Viêm được chia trấn thủ
Làm Tiết Chế Quân Vụ Bắc Kì
Cờ Đen cướp biển xin về
Cho Lưu Vĩnh Phúc chỉ huy bọn này

Quân Nam triều rút lui trấn giữ
Giặc Cờ Đen cố nhử bọn Tây
Vu vơ mấy phát đạn bay
Dụ cho quân Pháp rời ngay khỏi thành

Quân Cờ Đen thu binh trốn chạy
Pháp đuổi theo ra tới ngoại ô
Đến chân cầu Giấy thì vừa
Lọt vào thòng lọng bất ngờ của ta

Trận phục kích thật là diệu kế
Ta , bấy giờ ở thế thượng phong
Garnier trúng đạn tử vong(1876)
Làm cho quân giặc vô cùng lo âu

Quân ta đã từ lâu yếu thế
Nhưng trận này khống chế giặc Tây
Dupré Thống Đốc lên thay (1873)
Liền sai sứ giả trình bày với ta

Philastre thanh tra đại úy
Theo lệnh Tây đến Huế điều đình

Cùng ta giải quyết tình hình
Sao cho đừng để tranh giành về sau

(Tiếp theo) QUYỂN 24

SỰ THAY ĐỔI TRONG VIỆC BANG GIAO VỚI PHÁP
HÒA ƯỚC GIÁP TUẤT 1874

Năm Giáp Tuất ký vào hòa ước (1874)
Hăm hai điều định được như sau :
Đặt chức lãnh sự ra vào
Ưu tiên thương mãi ngoại giao nước ngoài

Nguyễn Văn Tường Khâm Sai chánh sứ
Được triều đình cắt cử nghị thương
Còn Krant đại diện Tây dương (1874)
Buộc ta cắt đất để nhường cho Tây

Từ Giáp Tuất (1874) tới nay năm Ngọ(1882)
Pháp và ta đã tỏ bình yên
Sứ thần trao đổi hai miền
Khâm sứ Philastre giữ quyền ngoại giao (1876)

Ông Philastre mặc dầu người Pháp
Nhưng lại thích học tập Hán văn
Biết ông hiện tại đang cần
Vua sai thầy cử dạy giùm ông ta

Việc giao hảo giữa ta và Pháp
Đã trở nên hòa hợp nhiều hơn
Vấn đề trao đổi ngoại thương
Được đem bàn bạc luận cương rõ ràng

Việc truyền đạo có phần cởi mỡ
Giáo sĩ nay giúp đỡ khá nhiều
Để dân thóat cảnh đói nghèo (1868)
Văn Điền mật tấu mấy điều yên dân

Chính phủ Pháp tặng tuần dương hạm(1876)
Cùng khí tài súng đạn cho ta
Vua sai Tham tá đi qua
Nhận về năm chiếc tuần tra dọc bờ

Năm Mậu Dần (1878) cấp cho Hà Nội
Trăm khẩu súng quà gởi của Tây
Để cho hai nước từ đây
Giử niềm hòa khí lâu dài hai bên

Bộ Ngự chế có thêm mấy quyển
Vịnh sử Nam những chuyện xa xưa (1877)
Luật hình vua lại truyền đưa
Gởi cho Khâm sứ làm quà của ta

Vua sai qua xã giao thăm viếng (1881)
Một tháng hay hai tháng một lần
Có khi tại cửa Ngọ Môn
Giao hòa yến tiệc đãi đằng sứ Tây

Nguyễn Thành Ý được sai đi Pháp (1877)
Đấu xảo đưa các loại thổ nghi
Lấy thêm đồ đệ đem đi (1879)
Toulouse ở lại học nghề động cơ

Lại chọn người tuyển cho sang Pháp (1879)
Sang nước Anh quan sát xứ người (1870) (1881)
Mua tàu của Đức năm rồi (1872)
Bang giao với Ý, tiếp người phương Tây (1879)

QUYỂN 25

PHÁP CHIẾM HÀ NỘI LẦN II (1882)

Lúc Rheinart sang thay Philastre
Nhất là khi nội các của Tây
Lại bầu thủ tướng khác thay
Chính sách cai trị đổi ngay tức thì

Pháp muốn chiếm Bắc Kì lần nữa
Một nguồn tin báo của nước Anh (1882)
Vua ta nghe được phong thanh
Rằng chính phủ Pháp động binh năm rồi

Năm Nhâm Ngọ (1882) tháng hai vừa quá
Rivière đại tá hải quân

Đem hai chiến hạm tuần dương
Mấy ngàn lính thủy lên đường tới nơi

Đến Hà Nội đóng nơi Đồn Thủy
Rivière gởi tối hậu thư
Tổng đốc Hoàng Diệu khước từ
Chia quân chống giữ để ngừa tấn công

Thăng Long thành chìm trong biển lửa
Kho thuốc súng rực cháy nửa đêm
Tứ bề đạn pháo vang rền
Quân ta giao chiến chung quanh chiến hào

Bọn Việt gian cài sâu từng tổ
Đợi thực dân súng nổ tấn công
Túa ra đốt phá lung tung
Khiến quân Hoàng Diệu khó lòng giữ yên

Rivière hay tin Hà Nội
Đã dần dần vuột khỏi quân ta
Tung quân đánh xáp lá cà
Quân Nam yếu thế lui ra dần dần

Tôn Thất Bá tay chân của giặc
Là Việt gian nằm sẵn trong thành
Đốt kho thuốc súng nghi binh
Giúp cho lũ giặc tràn nhanh vào thành

Lúc bình minh giặc xông vào chiếm
Ông Hoàng Diệu chạy đến Hành cung
Thảo tờ di biểu tận trung
Buộc dây oan nghiệt tạ lòng nước non

Miếu Quan Thánh vẫn còn ghi dấu
Mối căm hờn nung nấu tâm can
Chữ trung với nước vô vàn
Ngàn sau ai dám dễ dàng lãng quên

Quan Tổng đốc có tên Hoàng Diệu
Người Điện bàn , thuộc đạo Quảng Nam
Được vua cắt cử ra làm

Tổng đốc Hà nội với hàm thượng thư

Khi ông chết di thư để lại
Có những câu mãi mãi về sau :
'Tướng lược phi trường tử , tử quí sanh nhi vô ích.
Thành vong mạc cứu , túng nhiên tử hữu như cô

Cô trung nhi thệ giử Long Thành,
nguyện trùng tiên thần Nguyễn Tri Phương ư đia hạ
Sổ hàng huyết lệ ,vạn lý quân môn, nguyện nhựt
nguyệt chi chi chiêu minh , biểu thần xích tâm nhi dĩ "

Cả toàn dân bừng lên khởi nghĩa
Khởi đầu là về phía Văn thân
Dâng cao như ngọn sóng thần
Bình Tây sát Tả , đuổi quân Tam tài

Ở Nghệ An : Như Mai, Trần Tấn
Lãnh đạo chừng nửa vạn dân quân
Truy kích diệt lũ tham quan
"Bọn nối giáo giặc" phản dân tộc mình

Sau khi chiếm được thành Hà Nội
Pháp bèn trao cho lũ tay sai
Tôn thất Bá được giao ngay
Nắm quyền sinh sát thay Tây điều hành

Ở kinh thành nhiều người phẫn uất
Trước thảm cảnh nước mất nhà tan
Nam triều họp mật mấy quan
Sớ dâng xin đánh giết quân tử thù

Vua truyền lệnh giao cho Túc Độ
Lập hội đồng nhận lại Thăng Long
Bởi vì giặc Pháp tính chung
Lợi nhiều nếu trả đất vùng này đi

Rivière liệt kê mười khoản:
Buộc triều đình nhượng hẳn Hà Thành
Từ hành chánh đến việc binh
Độc quyền thu thuế thương thuyền bán buôn

Chính phủ Pháp nhận luôn bảo hộ
Trên toàn phần lãnh thổ Đại Nam
Trước nhiều đòi hỏi tham lam
Vô cùng láo xược của quân bạo tàn

Cả toàn dân một lòng thề quyết
Suốt ba miền không thể thờ ơ
Trước quân cướp nước côn đồ
Cần Vương tụ nghĩa phất cờ Văn Thân

Giặc đánh chiếm bất thần Nam Định
Cho pháo thuyền thôn tính Hòn Gay
Quan quân chiến đấu mấy ngày
Quần nhau với địch suốt ngày mới thua

Bắn gãy chân Carreau trung tá
Tấn công tàu đốt cháy Surprise
Quân ta chống trả gan lì
Dần dần hết đạn rút đi khỏi thành

Mưu lũ giặc gian manh xâm lược
Chúng cố tình cắt đứt ngoại giao
Lệnh cho Rheinart xuống tàu
Rời ngay khỏi Huế để vào trong Nam

Chúng cố làm tình hình căng thẳng
Để dễ bề điều động quân binh
Cho ngay tàu chiến vây quanh
Các đồn dọc biển án binh cắt đường

Quân Trung Quốc vội vàng phản ứng
Cho quân binh chận đứng âm mưu
Cùng ta ngăn chận kẻ thù
Muốn tràn chiếm lấy vùng bờ biển Đông

Hoàng Kế Viêm hợp cùng Vĩnh Phúc
Giữ các đồn khu vực Gia Lâm
Ngầm cho Quang Đản tấn công
Đánh cho Pháp rút về đồn thủy binh

Quân Cờ đen bất ngờ đánh Pháp
Nhắm chiến thuyền pháo tháp bắn sang
Lê dương, Tây tặc kinh hoàng
Làm tên đại tá vội vàng lui binh

Lấy trăm binh rời thành đánh đuổi
Quân Cờ đen rút khỏi rất nhanh
Lui về Cầu Giấy phục binh
Rivière quyết tự mình đuổi theo

Chân Cầu Giấy trời chiều lảng đảng
Vẫn im lìm hoang vắng thê lương
Phục binh nằm sẵn bên đường
Đột nhiên pháo lệnh nổ vang ngang đầu

Giặc tranh nhau tìm đường trốn thoát
Quân Nam Triều nhất loạt xông lên
Điểu thương súng đã nổ rền
Trơ vơ còn lại mấy tên cầm đầu

Rivière rướn cao lảo đảo
Một mũi gươm kết liễu cuộc đời
Nghĩa trang Montmartre ngậm ngùi
Hải quân đại tá thành người thiên thu

Triều đình Huế gặp giờ bối rối
Lúc nhà vua hấp hối trong cung
Trung tuần tháng sáu lâm chung (16-6-1882)
Là khi giặc Pháp sục lùng khắp nơi

Vua Tự Đức vốn người hay chữ
Băm sáu (36) năm nắm giữ ngôi vua
Văn chương thi phú có thừa
Rành về văn học nhưng chưa trải đời

Thật hiếm hoi thấy vua kinh lý
Ra khỏi thành để thấy nhân dân
Có đi mới hiểu được rằng
Quanh ta thế giới muôn phần văn minh

Dưới đáy giếng tưởng mình là nhất

Hóa ra rằng vốn thật sơ khai
Văn minh mình chẳng bằng ai
Bế quan, tỏa cảng càng thêm thiệt thòi

Vây quanh vua triều đình thiển cận
Bỏ ngoài tai những bảng điều trần
Vua nghe một lũ nịnh thần
Chuyên môn đố kị theo chân người Tàu

Nguyễn trường Tộ trình vua mưu chước
Việc canh tân chưa biết ra sao?
Các quan nghi ngại bàn vào
Cho ông công giáo thành phần theo Tây

Việc cấm đạo ngày càng thêm dữ
Bởi lo ngại thù trong ngoại kết
Đốt giáo đường giáo xứ tan hoang
Thừa sai linh mục kinh hoàng từ đây

Về văn hóa nói chung tạm được
Có rất nhiều trước tác khá hay
Hoàng Quang còn được tới nay
Văn chương như Quát tài thay hại mình

(Tiếp theo) QUYỂN 25

DỤC ĐỨC HOÀNG ĐẾ (1883)

Lại nói chuyện chung quanh di chiếu
Triều thần tôn Dục Đức lên ngôi
Tân quân cho gọi mấy người
Tiễn Thành, Tường , Thuyết vào nơi cấm phòng

Điều bất ổn ở trong di chiếu
Lại là điều nếu cứ nguyên văn
Được đem đọc trước triều thần
Sẽ gây bất lợi tự quân sau này

Tường , Thuyết muốn ra tay phế lập
Nhân dịp này sắp đặt âm mưu
Giữa triều đang lúc bất ngờ
Trách sao di chiếu mấy từ bỏ đi

Trong di chiếu lời phê Tự Đức
Dục Đức kia vốn thực hiếu dâm
Thuyết , Tường dựa thế đại thần
Gọi quân Phấn Nghĩa bắt giam tức thì

(Tiếp theo) QUYỂN 25

HIỆP HÒA HOÀNG ĐẾ (1883)

Rước Hiệp Hòa trị vì đất nước
Lễ tấn phong ở trước Thái Hòa
Trong khi buổi lễ chưa qua
Bất đồng đã xảy giữa ba đại thần

Vị tân vương ra tay tự quyết
Truất binh quyền Tường , Thuyết trong quân
Giao cho Tuy Lý hoàng thân
Đối đầu cùng Pháp giữ phần hiệp thương

Ngầm sai quan Tiễn Thành phụ chánh
Vào trong cung nhận lãnh mật thư
Truyền ngay trảm quyết , bêu đầu
Hai ông Tường , Thuyết kể từ hôm nay

Nhưng cơ mưu không may bại lộ
Thuyết và Tường bèn xử tội này
Tam ban triều điển trên khay
Đổ mồm độc dược chết ngay tại nhà

Rồi hạ lệnh điều tra cặn kẽ
Giết Tiển Thành lặng lẽ trong đêm
Triều thần xanh mặt nín êm
Tấn tuồng khủng bố càng thêm kinh hoàng

Tình thế gặp lúc đang khủng hoảng
Thuyết và Tường quậy loạn trong cung
Trong khi đại tá hải quân
Bị ta giết chết tin hung đưa về

Hạ viện Pháp tức thì biểu quyết
Chuẩn chi liền hai triệu Phật lăng

Cử ngay thiếu tướng lục quân
Cùng viên đô đốc hải quân tháp tùng

(Tiếp theo) QUYỂN 25

PHÁP CHIẾM CỬA THUẬN AN

Cửa Thuận An chập chùng thuyền chiến
Cờ tam tài tên biển phất phơ
Đô đốc Lê Sĩ hô to
Giặc Tây đổ bộ lên bờ phía nam

Đồn Trấn Hải giặc tràn công phá
Quân Nam triều đánh trả vùng lên
Giặ Tây bắn phá như điên
Chung quanh đại bác nổ rền inh tai

Lỗ châu mai Nam quân bắn trả
Lũ giặc Tây xác ngã chồng nhau
Mấy lần giặc cố xông vào
Quân ta tử thủ trong hào chiến công

Mặt biển Đông ầm ì tiếng súng
Pháo thuyền Tây bắn trúng vào thành
Ở đồn Hà Nhuận , Nam binh
Rút lui qua phá Hà Thanh về Truồi

Tối ngày rằm trăng soi Bạch Mã
Đầm cầu Hai đạn phá ngang trời
Chiền thuyền nhấp nháy ngoài khơi
Âm hồn tử sĩ lạc loài trong đêm

Quan Trấn Thủ trung kiên tử tiết
Ông Lê Sĩ nhất quyết hy sinh
Tới lui trên mặt pháo thành
Mặc cho dạn nổ chung quanh bên mình

Mặt trời lên bình minh trên biển
Chính là lúc giặc hãm công thành
Nguyễn Trung ,Thúc Nhẫn , Lâm Hoành
Liệu mình thất thế gieo mình trận vong

Chiếm Thuận An giặc vòng về Huế
Địch hành quân như thế chẻ tre
Kinh thành sắp sửa lâm nguy
Vua sai Bộ Lại cử đi điều đình

Năm bảy dặm ngoài kinh đô Huế
Tụi giặc Tây tìm kế đi lên
Bị dân ở xã An Truyền
Phục kích giáo mác hai bên vệ đường

Lấy mù u rải đường quan tái
Mong cầm chân lũ quái lê dương
Ra sức chống bọn xâm lăng
Dốc toàn lực lượng chặn đường chung quanh

Giày "săn đá" ngã nghiêng lính giặc
Lòng ái quốc quặn thắt từng cơn
Có gì ngoài cánh tay trơn
Đền ơn sông núi cho tròn nghĩa dân

Theo đường thủy giặc tràn vào cửa
Từ Thuận An đến ngã Ba Sình
Hạp Chân nằm dưới Bao Vinh
Là kho thuốc súng dành riêng lúc cần

Đồn Hòa Duân, Côn Sơn chiến lũy
Lính lê dương phá hủy tan tành
Thêm kho thuốc súng để dành
Chẳng may trúng đạn cháy nguyên một làng

Lũ Tây tặc tràn gần tới Huế
Buộc quân ta vào thế đầu hàng
Chiếm đồn Nhuận Hải Thuận An
Hiệp thương được ký vội vàng với Tây

(Tiếp theo) QUYỂN 25

HÒA ƯỚC QUÝ MÙI (1883)

Cuối tháng Tám, quý Mùi hòa ước
Cũng còn gọi hòa ước Harmand
Hai mươi bảy (27) khoản ghi rành

Từ đây nước Việt Nam mình thuộc Tây

Trong hòa ước ghi ngay mấy khoản
Một: nước ta mất hẳn chủ quyền
Hai: để Công Sứ kế bên
Ba là: thu thuế độc quyền bán buôn

Chính phủ Pháp chủ trương xâm lược
Cùng Việt gian bán nước lưu manh
Hình thành một khối liên minh
Mang đi tất cả tài nguyên nước mình

Trong khi ấy nội tình triều chính
Phế lập vua mặc lệnh quyền thần
Sá gì phép nước luật dân
Loạn trong thì khó phần toan tính ngoài

(Tiếp theo) QUYỂN 25

KIẾN PHÚC HOÀNG ĐẾ (1884)

Tường và Thuyết cho mời hoàng tử
Từ Vụ Khiêm về tới trong kinh
Đăng quang ở trước triều đình
Hiệu là Kiến Phúc cầm quyền quốc gia

Từ Khiêm Cung rước về nội điện
Nguyễn Giản Tông được tấn phong vương
Kiến Phúc niên hiệu đăng quang
Tuổi vừa mười bốn đang còn thơ ngây

Nhưng thực quyền trong tay Tường,
Thuyết
Hai ông này xét duyệt thay vua
Lựa người thân tín a dua
Sửa sang quân bị phòng ngừa giặc Tây

Còn dân chúng từng ngày ngao ngán
Thấy triều đình thanh toán lẫn nhau
Giặc Tây rồi đến giặc Tàu
Tranh giành xâu xé mà đau vô vàng

"Nhất giang lưỡng quốc nan phân thuyết
Tứ nguyệt tam vương triệu bất tường
Đồng dao trẻ hát ngoài đường
Nghe như cay đắng, ngẫm càng chán thay

Trong tình thế mỗi ngày mỗi tệ
Trong triều đình chia rẽ lẫn nhau
Tây cho mật thám xen vào
Dùng vàng , lấy bạc làm xiêu lòng người

Ở miền Trung nhiều nơi gần Huế
Lắm phong trào bắt bớ giáo dân
Bình Tây, sát Tả tới tay
Thánh đường đốt phá, Việt gian truy lùng

Vùng Kim Long, Caspar giám mục
Dặn giáo dân gặp lúc lâm nguy
Tòa Khâm theo hướng mà đi
Chớ nên ngoan cố ở lì nơi đây

Vì vùng này: Hường Thành công tử
Kêu mọi người bức tử giáo dân
Lục sùng khắp cả mấy làng
Gần chùa Linh Mụ, dọc đàng Kim Long

Tường và Thuyết ra chung mệnh lệnh
Cho Đào Kiệt triệt đánh nhá thờ
Bời vì nơi đó mưu đồ
Bắt tay với Pháp kẻ thù dân ta

Đối với giặc , tạm ra quốc lệnh
Truyền quan dân ngừng đánh giă Tây
Chiếu theo hàng ước mới đây
Triệt binh quân thứ phải ngay thi hành

Vua đầu hàng dân binh vẫn đánh
Khắp cả miền Hà Tĩnh, Nghệ An
Cũng như lục tỉnh trong Nam
Bên ngoài Bắc Thái, Hải dương, Ninh Binh

Patenôtre thân hành đến Huế

Xem lại điều áp chế trước đây
Điều nào không hợp thì thay
Mà trong hòa ước Qùy mùi dã ghi

Thảo luận về phần đất đã cắt
Ta nhất định buộc giặc trả lui
Dằng dai thương thuyết kéo dài
Qua năm mới ký với Tây được rằng

(Tiếp theo) QUYỂN 25

HÒA ƯỚC GIÁP THÂN (1884)

Trong hòa ước Giáp Thân đã ký
Pháp trả vài tỉnh lỵ cho ta
Từ Thanh Nghệ Tĩnh xét ra
Cũng như Bình Thuận giao qua Nam Triều

Có một điều Pháp yêu cầu được
Thu ấn vàng của nước Đại Nam
Do vua Trung Quốc gởi sang
Vào đời Thế Tổ đăng quang trị vì

QUYỂN 26

PHÁP LẬP LIÊN BANG ĐÔNG DƯƠNG
CÁC PHONG TRÀO BÌNH TÂY SÁT TẢ

Pháp muốn chia Đông Dương từng mảnh
Việc đầu tiên là đến Trung Hoa
Thiên Tân ký kết nghị hòa(1884)
Bắt tay Trung Quốc, buộc ta hết đường

Rồi quay sang Cao Miên dụ dỗ
Bảo nước này nên phải nghe theo
Đông Dương liên kết lợi nhiều
Pháp quốc bảo trợ nên vào liên bang

Norodom nghe Tây bày chước
Ký vào tờ hiệp ước Kim Biên (1884)
Từ đây đất nước Cao Miên
Do tay người Pháp nắm quyền quốc gia

Qua Ai Lao đặt tòa lãnh sự
Cử Pavie đại sứ lên đường (1887)
Oumkham Vạn Tượng quốc vương
Nghe lời đại sứ đất nhường cho Tây

Kể từ đây, Đông Dương thuộc Pháp
Chúng đem quân trấn áp khắp vùng
Đầm lầy, sơn cốc lục sùng
Ra tay vơ vét vô cùng dã man

Cái "Liên Bang Đông Dương"thuộc Pháp
Là ý đồ đã được thực dân
Âm mưu thôn tính lần lần
Cướp quyền, giành đất, tranh phần giử dân

Không che mắt được dân trong nước
Là những người hiểu được nỗi đau
Chung tiền, góp sức cùng nhau
Khắp nơi hưởng ứng phong trào Văn Thân

Giết giáo dân truy tầm tà đạo
Bởi vì người có đạo tay sai
Nên dân hận bọn theo Tây
Cam lòng cho lũ cướp này chỉ huy

Ở Nam, Ngãi cũng như Bình Định
Đội nghĩa binh chận đánh giáo dân
Giết ngay linh mục Dupont
Porier, chung với Guégran tử hình

Nhiều tín đồ tìm đường tẩu thoát
Bị giết chừng hai vạn giáo dân
Bên Lương, bên Giáo tranh phân
"Nồi da xáo thịt" vì ai đoạn trường ?

Người thủ lợi là phường xâm lược
Đào hố sâu ngăn bước hai bên
Nhân dân nào sống được yên
Âm mưu nham hiểm, ngày thêm rõ ràng

(Tiếp theo) QUYỂN 26

HÀM NGHI HOÀNG ĐẾ (1884-1888)

Vua Kiến Phúc , năm Thân tạ thế(1884)
Đưa Ưng Lịch vào thế ngôi vua
Hàm Nghi niên hiệu bây giờ
Tân quân quá trẻ , mới vừa mười ba

Giặc bung ra ngoại ô Hà Nội
Chuẩn bị cho quân đội viễn chinh
Harmand rời khỏi hành dinh
Cử viên trung tá chiếm thành Hải Dương (8/1883)

Nhận được tin Thuận An thất thủ (8/1883)
Quân Nam triều bối rối nhiều hơn
Bichot nhân thể đánh luôn
Ninh Bình thất thủ bỏ đồn trống trơn (1883)

Thành Sơn Tây chiến trường đẫm máu (12/1883)
Pháp ra quân trên sáu pháo thuyền
Trong thành Tán Lý Kế Viêm
Cũng Lưu Vĩnh Phúc giữ quyền điều binh

Hơn ba ngày giao tranh ác liệt
Trong nội thành cạn hết quân lương
Hơn nghìn quân sĩ tử thương
Kế Viêm hạ lệnh mở đường rút lui

Quân Mãn Thanh theo lời cầu viện
Đã vượt biên tiến đến Bắc Ninh
Cùng ta chuẩn bị chiến tranh
Đào hào , đắp lũy xây thành cao thêm

Ở dưới quyền Millot thống lĩnh
Đem lữ đoàn thiện chiến đưa sang
Trong tay hỏa lực dữ dằn
Trong vòng nửa tháng đánh tràn Thái Nguyên (1884)

Chiếm Bắc Ninh rồi liên tiếp tới
Hưng Hóa xong ,tiếp nối Tuyên Quang

Giặc đang hưng phấn nghênh ngang
Quân ta thế yếu vội vàng rút lui

Hoàng Kế Viêm biết thời cơ hết
Theo lệnh vua về Huế trần tình
Để vua hiểu rõ tình hình
Nhiều người thất thế ẩn danh vào rừng

Dù hòa ước Thiên Tân được ký
Quân Mãn Thanh há lẽ chùn chân
Giúp ta vẫn cứ đưa quân
Phục binh Bắc Lệ giết hơn chục người

Chính phủ Pháp cử ngay sứ giả
Phản kháng Tàu vì đã nuốt lời
Đem quân đi đến các nơi
Ở vùng biên giới Lào Kay, Cao Bằng

Dùng hải quân biểu dương lực lượng
Cho hành quân về hướng Đài Loan
Báo cho Trung Quốc đầu hàng
Nếu không chúng sẽ đánh tràn Kê Lung

Mấy sư đoàn được dùng ứng chiến
Đưa chiến thuyền từ vịnh Hạ Long
Dàn ngang một dãy thần công
Bắn tan dàn pháo Kê Lung trên bờ(8/1884)

Ở Phước Châu bấy giờ hỗn loạn
Quân nhà Thanh dàn trận chiến thuyền
Bị ngay chiến hạm tuần duyên
Hải quân của Pháp bắn chìm hết trơn

Vùng Lạng Sơn giặc dồn ào ạt (8/1884)
Đổ quân vào đánh bạt Nam Quan
Cháy nhà bên phía Đồng Đăng
Kỳ Lừa phố chợ tan hoang bấy giờ

Vùng biên giới mịt mờ lửa đạn
Phùng tử Tài phá tán Lạng Sơn (1885)
Cờ đen vây ở Tuyên Quang (11/1884)

Giặc Tây đem lính Lê dương tiểu trừ

Việc Hàm Nghi lên ngôi Hoàng Đế (2/8/1884)
Lễ, không trình khâm sứ của Tây
Millot thống tướng liền sai
Gởi Tham mưu trưởng đến ngay Nam Triều

Buộc triều đình tuân theo cổ lệ
Tổ chức ngay một lễ đăng quang
Sứ thần bên Pháp cử sang
Dành quyền tuyên bố phong vương cho người

De Courcy đi ngay đến Huế
Y muốn vào ở cửa Ngọ Môn
Quan ta nhất định không nhường
Vì nhục quốc thể tổn thương triều đình

De Courcy tức mình ra lệnh
Buộc triều thần phải đến vấn an
Cho mời tất cả các quan
Sang tòa Khâm sứ để bàn việc dân (1885)

Các đình thần vô vàn phẫn nộ
Trước ý đồ của lũ giặc Tây
Dụ Tôn Thất Thuyết qua đây
Nhân cơ hội đó bắt ngay ông này

Tôn Thất Thuyết là tay dũng lược
Vị đại thần tính trước nguy cơ
Nên ông hạ lệnh bấy giờ
Phải cho chuẩn bị dự trù động quân

(Tiếp theo) QUYỂN 26

KINH ĐÔ THẤT THỦ

Ngày hai ba tháng Năm Ất Dậu (5/7/1885)
Lúc canh tư hỏa pháo dậy trời
Ấy giờ phát lệnh khắp nơi
Tấn công nhất loạt đánh loài ngoại xâm

Thuyết chia quân ra làm hai mặt

Vượt sông Hương vây chặt Tòa Khâm
Đây là đầu nảo Pháp quân
Giao Tôn Thất Lễ diệt tan tức thì (1885)

Mặt thứ nhì do Trần Xuân Soạn
Đồn Mang Cá thanh toán thật nhanh
Giặc Tây bị đánh thình lình
Xuống hầm trú ẩn qua đêm kinh hoàng

Lính Lê dương từ đồn Mang Cá
Chia ra làm hai ngã tiến binh
Mặt sau đánh cửa Hòa Bình
Bên hông công hãm cửa thành Đông Ba

Chiếm thượng thành tiến qua Lục Bộ
Từ Thượng Tứ đánh tới Ngọ Môn
Dân binh hỗn loạn kinh hồn
Giặc Tây đốt phá chẳng còn lại chi

Từ Tịnh Tâm ngó về Thượng Tứ
Cờ tam tài phất gió tung bay
Tin đưa thất thủ kỳ đài
Vào lúc đúng ngọ trưa ngày hai ba

Giặc phá nhà cướp đi của cải
Đốt Chợ Mới rồi trại Tuyển Phong
Đốt khu Long Võ Bộ Công
Vào ngay chính điện tấn công Kiền Thành

Phía hữu ngạn Nam binh rút chạy
Vượt qua sông bám lấy Kim Long
Giặc đang ở thế thượng phong
Đem thêm hỏa pháo phản công Nam Triều

Át tiếng kêu lương dân vô tội
Súng của Tây vang dội đì đùng
Kinh đô lửa cháy hãi hùng
Dòng người tháo chạy đạp chồng lên nhau

Người có tiền cũng như kẻ khổ
Chạy rần rần tìm chỗ chui ra

Người thì theo cửa Đông Ba
Người tuôn xuống ngã An Hòa thoát thân

Cửa Thượng Tứ địch quân chiếm mất
Dân lại ùa ra đất Chánh Tây
Leo thành bằng mấy thang giây
Sẩy tay rớt xuống nhiều người chết oan

Nỗi kinh hoàng biết đâu mà kể
Chung quanh mình toàn thấy xác ma
Bên đường kẻ khóc người la
Người thì mất mẹ, người cha chết rồi

Người với người tranh nhau tháo chạy
Hai bên đường nhà cháy ra tro
Qua khúc Gia Hội vạn đò
Dưới sông xác nổi lập lờ thảm thương

Đò đưa qua bên làng Tiên Nộn
Dân chạy ùa đến huyện Phú Vang
An Truyền dân đã đầy tràn
Phú Lương, Mỹ Chánh tìm đàng lánh thân

(Tiếp theo) QUYỂN 26

VUA HÀM NGHI
LINH HỒN KHÁNG CHIẾN

Trong khi đó quan quân hộ giá
Vua Hàm Nghi và cả Tam cung
Cẩm Y loan giá theo cùng
Hai bên thị vệ nóng lòng phò vua

Qua cửa Hữu, qua vùng Kẻ Vạn
Đoạn tùy tùng vừa đến Kim Long
Ông Tường được gọi vào trong
Lệnh bà Từ Dũ sai ông việc này

"Vào nhà Chung, gặp ngay Giám Mục
Nói với thầy hãy giúp cho ta
Rằng riêng ta muốn nghị hòa
Với quan Thống Tướng xem ra nên làm"

Ở giữa đàng gặp nhằm sóng gió
Đành hướng về Thiên Mụ dừng chân
Kinh đô mấy dặm xa dần
Tường cùng mấy kẻ lùi dần phía sau

Trước nỗi đau nhà tan cửa nát
Giặc hung tàn xã tắc lâm nguy
Bọn Tây chiếm hãm thành trì
Băng miền tếch dặm ra đi Sơn Phòng

Khi Tam Cung đến thôn Văn Xá
Thuyết theo đoàn ngự giá cùng đi
Gặp nhau trước ở Tràng Thi
Vội vàng tôi chúa kể chi nhọc nhằn

Bước gian nan xuôi đàng Quảng Trị
Ngày Hai bốn (24) tạm nghỉ nơi đây
Đức Vua chiếu chỉ viết ngay
Thưa cùng Thái hậu nên quay trở về

Kẻo đường đi mịt mờ khe núi
Chốn rừng xanh lắm nỗi truân chiên
Chim kêu, vượn hú sóng duềnh
Hổ lang đón nẻo kề bên vệ đường

Nẻo Sơn Phòng mây vương trước mặt
Hận quân thù cửa nát nhà tan
Rừng già, gió chướng, sơn lam
Đia dầu Mai Lĩnh, Mán Mường quy theo

Ngọn Ấu Sơn cheo leo vực thẳm
Đêm càng khuya càng đẫm hơi sương
Bút ngà thảo dụ Cần Vương
Ra lời hiệu triệu chỉ đường dân hay

Dụ Sát Tả Bình Tây gởi đến
Cứ như lời theo lệnh Cần Vương
Sĩ phu khắp nước lên đường
Tới miền Hà Tĩnh phò Vương diệt thù

QUYỂN 27

ĐỒNG KHÁNH HOÀNG ĐẾ (1885- 1888)
CÁC PHONG TRÀO SĨ PHU YÊU NƯỚC

Ở kinh đô , Thọ Xuân nhiếp chính
Nguyễn Hữu Độ thân tín bên tay
Sau, mời Ưng Ky lên thay
Tân vương hội kiến định ngày tấn phong (19/9/1885)

Hiệu Đồng Khánh, Chánh Mông hoàng tử
Là anh vua Kiến Phúc, Hàm Nghi
Thực quyền do Tướng Courcy
Toàn quyền, Khâm sứ chỉ huy xứ này

Viện ngân sách từ nay trong nước
Kể từ đây phụ thuộc người ta
Quỹ lương, bổng lộc phải qua
Lệnh bên Khâm sứ chi ra để dùng

Vua Đồng Khánh hết lòng với Pháp
Nguyễn Hữu Độ cùng các tay chân
Triều đình việc nước lần lần
Rơi vào tay lũ gian thần theo Tây

Về tài chánh chẳng ai biết được
Vì chính quyền lệ thuộc vào Tây
Thuế thu thương chính hằng ngày
Ngân sách, kế toán trong tay tụi này

Trấn Bình Đài cắt đứt cho Pháp
Nấu súng đồng ra sáp đem đi
Mấy vùng đất Quảng lại chia
Làm khu nhượng địa giao về cho Tây

Cờ bảo hộ tung bay khắp chốn
Treo cả nơi công cộng vui chơi
Hội hè Tây đến lả lơi
Với đầm mặc váy cả cười vui chung

Nền văn hóa không cùng quan điểm

Việc khắc xung đã diễn nhiều nơi
Khen chê bút chiến mấy bài
Triều đình lụn bại, đất đai mất dần

Còn dân chúng đa phần thán oán
Theo Cần Vương thanh toán kẻ thù
Quảng Nam Chánh Sứ Văn Dư
Lê Ninh Hà Tĩnh diệt trừ Việt gian

Đất Quảng Bình Cần Vương phò đế
Nguyễn Phạm Tuân thanh thế muôn phần
Văn Mao đánh phủ Thọ Xuân
Thân hào : Bình Định, Nguyễn Loan : Tam Kỳ

Cờ phò vua , Bắc kì nở rộ
Các cựu trào nhân đó nổi lên
Đốc Thu, Đốc Sửng : Hưng Yên
Bắc Giang : Bá Phước, Thái Nguyên xưng hùng

Nguyễn Thiện Thuật trấn vùng duyên hải
Miền Hải Dương biên ải một phương
Bắc Ninh Đồng Quế đường đường
Ngày đêm tập kích đối phương kinh hoàng

Chuyện Nam triều gian nan như thế
Dân thần kinh ở Huế gọi đùa
"Một nhà sinh được ba vua
Vua còn, vua mất, vua thua chạy dài"

Ở trên ngai , Hàm Nghi hoàng đế
Là một vì trẻ tuổi khôn ngoan
Đau lòng nước mất nhà tan
Tỗ quốc quằn quại vô vàn đau thương

Vua Hàm Nghi linh hồn kháng chiến
Người đã đi vào tận trái tim
Của muôn người Việt đang tìm
Một người lảnh đạo đứng lên diệt thù

Từ Sơn Phòng chiếu thư gởi tới
Hịch Cần Vương kể tội giặc Tây

Bôn ba góc biển chân mây
Cơm không kịp bửa, áo đầy bụi pha

Nguyễn Định Trình trốn ra đầu thú
Pháp sai đem thơ dụ đầu hàng
Mời Trương Quang Ngọc xuống đồn
Lập ra kế hoạch liệu đường bắt vua

Lúc nửa đêm khi vừa mới ngủ
Ngọc lẻn vào được chỗ ngự miên
Đâm Tôn Thất Thiệp chết liền
Bắt vua , sai lính võng khiên giải về

Lũ giặc Pháp hả hê ra mặt
Điện về Tây báo bắt được vua
Giải ngài về tới kinh đô
Rồi tên Khâm sứ đưa thư trình bày

Vua Hàm Nghi thẳng tay từ chối
Chúng bèn cho đày ải đưa sang
Alger đất lạ ngút ngàn
Để người ở đó biệt giam bên ngoài

Đường lưu đày hận thù vong quốc
Trời Alger đang bước vào xuân
Đức ngài cảm thấy bâng khuâng
Ngậm ngùi vận , thần dân đang cần

Nhân được tin quốc vương bị bắt
Cả toàn dân sôi sục hờn căm
Hận thù lủ quái đang tâm
Bán vua cho giặc tìm đường tiến thân

Paul Bert được đưa sang thay thế
Với chiêu bài dụ để dân ta
Tự mình điều khiển quốc gia
Mà nền bảo hộ chỉ là giúp cho

Nền văn hóa tự do trao đổi
Cùng dân Nam lập mối ân tình
Với nhau chung sống hòa bình

Xây nền dân chủ giả hình giao thương

Lập Liên Bang Đông Dương thuộc Pháp
Việt, Miên, Lào hợp tác với nhau
Pháp quốc chủ thể đứng đầu
Lãnh phần đại diện bang giao nước ngoài

Lừa thiên hạ chiêu bài bảo hộ
Pháp ra tay tráo trở dần dần
Thu quyền Kinh Lược Đại Thần
Dùng tiền quyến rũ các quan Nam triều

Các sĩ phu vâng theo chiếu dụ
Phò Cần Vương đánh lũ Tây dương
Tôn Thất Đạm một tấm gương
Vị thân báo quốc danh thơm bấy giờ

Phan Đình Phùng quan đô Ngự Sử
Vì đưa ra chứng cứ rõ ràng
Vạch ngay thâm ý Thuyết , Tường
Mưu toan phế lập lúc bàn giao ngôi

Thuyết và Tường bèn sai bỏ ngục
Phan đình Phùng ngay lúc giữa triều
Trước mặt tất cả bao nhiêu
Đình thần khiếp vía , tuân theo Thuyết Tường

Ở Vũ Quang sau khi phóng thích (1893)
Ông mỡ đầu chiến dịch đánh Tây
Cần Vương phò tá đưa ngay
Hội quân kích tướng cho người tuyển binh

Việc đầu tiên bắt ngay Quang Ngọc
Chém bêu đầu ở trước nhân dân
Tế cờ trong buổi ra quân
Chiếm ngay cứ địa Hương Sơn mấy vùng

Ông Cao Thắng thành công chế súng
Dựa theo Tây chế đúng năm trăm
Điểu thương loại cỡ bảy lăm
Làm cho giặc Pháp kinh tâm phục thầm

Cuộc kháng chiến mười năm gian khổ
Nhưng nghĩa quân vẫn tỏ điềm nhiên
Đánh Tây thất bát đảo điên
Làm cho Bảo Hộ ngày đêm nhức đầu

Hoàng Cao Khải mưu sâu chước quỷ
Dùng tình xưa lấy lý khuyên can
Xin mau quy thuận thực dân
Tiền tài phú quý vinh thân suốt đời

Quan ngự sử trả lời son sắt
" Trước vì dân, vì nước, vì nhà
Bảo toàn thể diện quốc gia
Chí tôi đã quyết khó mà đổi thay"

Sống kham khổ chẳng may bệnh lỵ
Phan Đình Phùng ngã quị nửa chừng (12/1895)
Đau thay cho vị anh hùng
Một lòng yêu nước tận trung với đời

Kể từ ngày vua tôi bị bắt
Cho đến khi Lê Trực đầu hàng
Là lúc chủ lực Cần Vương
Bắt đầu tan rã chẳng còn như xưa

Giặc bèn đưa những tên phản quốc
Bọn Việt gian tàn độc theo Tây
Nguyễn Tuân, Cao Khải thẳng tay
Tha hồ sinh sát tù đày nghĩa quân

Sau khi diệt nghĩa quân Bãi Sậy
Giặc được đà đánh đuổi Xuân Ôn
Bùi Điền, Xuân Thưởng, Nguyễn Phương
Phạm Bành, Công Tráng bị dồn thế thua

Viên toàn quyền Bihourd sang thế
Chỉ mấy tháng lại để Constant
Richard nhiếp chính việc quan
Tạm thời hành xử chức năng toàn quyền

Bọn thực dân đã nhìn thấy trước
Cái tiềm năng của nước Việt Nam
Đất đai màu mỡ vô vàn
Rừng vàng biển bạc công nhân dể tìm

Chúng dự trù với nền công nghiệp
Sẽ khai thác liên tiếp nhiều năm
Tài nguyên , nhân lực trong dân
Sẽ là yếu tố dể dàng thành công

Vỉ than đá vùng Đông Bắc Bộ
Từ Hòn Gai , Trà Cổ , Quảng Ninh
Trải dài mấy tỉnh chung quanh
Đến vùng Yên Tử thành hình cánh cung

Hoàng Liên Sơn núi rừng trùng điệp
Có mỏ A Pa Tít - Cam Đường
Rừng chè ở miệt Suối Giàng
Vô cùng hấp dẫn , Mận vàng SaPa

Rừng Trường Sơn chưa qua khai phá
Vùng Cam Ranh bãi cát bạt ngàn
Quế, hồi Quảng Ngãi, Quảng Nam
Thú rừng tê giác, hổ vằn Á Châu

Theo miền Đông vào sâu Nam bộ
Đất bazan nhiều chỗ phì nhiêu
Khoanh vùng đất đỏ còn nhiều
Các cây công nghiệp tưới tiêu dễ trồng

Ở miền Tây đồng bằng bát ngát
Những cánh đồng lúa bạt chân mây
Lớn theo con nước từng ngày
Cá tôm lúc nhúc cả bầy trong bưng

Lũ thực dân nóng lòng muốn chiếm
Mộ dân phu đem đến khẩn hoang
Làm thêm hải cảng thông thương
Xây cầu, đắp lộ, lập đường hỏa xa

Cảng Hải Phòng rồi qua Đà Nẵng

Chất đầy hàng vào thẳng miền Nam
Viễn dương những chuyến lên đàng
Tài nguyên gom lấy bán sang nước ngoài

Tụi thực dân trổ tài bóc lột
Mộ phu rồi đẩy tuốt đi xa
Cắt dây liên lạc quê nhà
Dễ bề chế ngự dân ta vâng lời

Chúng đánh đập giam cầm tra khảo
Đối với người không chịu tuân theo
Tiền công rẻ mạt như bèo
Phu phen cơ cực lắm điều gian nan

Ở Bắc Kỳ làm đường thiên lý
Cầu Hàm Rồng vài thép vắt ngang
Đúc cầu Bình Lợi trong Nam
Trường Tiền ở Huế đã làm mấy năm

Ở Bình Dương, Đồng Xoài, Sông Bé
Mộ dân đen vào để khai hoang
Đồn điền trăm mầu bạt ngàn
Cao su Nam Mỹ đem sang vùng này

Đặt đường ray từ Nam ra Bắc
Vốn đầu tư khai thác tư nhân
Công thương kỹ nghệ lần lần
Tài nguyên thu vét chia phần cho nhau

QUYỂN 28

THÀNH THÁI HOÀNG ĐẾ (1889- 1907)

Năm Mậu Tý(1888) dễ bề cai trị
Cơ Mật theo chỉ thị Tòa Khâm
Văn Cương cố ý dịch lầm
Phong cho hoàng tử Bảo Lân nắm quyền

Lễ đăng quan đầu năm Tân Sửu (1889)
Hiệu Thành Thái : hòang tử Bảo Lân
Hoàng bào đai ngọc tân quân
Duyệt qua sứ bộ, quần thần hai bên

Viện Cơ Mật nắm quyền quốc sự
Nhưng thực ra trú sứ của Tây
Nắm quyền quyết định trong tay
Viện kia là chỉ để bày cho vui

Mười tám năm trên ngôi hoàng đế
Vua ngẫm suy thời thế biết bao
Việc nhà, việc nước, việc dân
Chức vua có nghĩa : giam thân đời mình

Vua du hành để mong nhìn thấy
Cảnh nước nhà nát bấy ra sao
Ngấm ngầm tổ chức mưu cao
Lập ra kế hoạch đối đầu với Tây

Vua thường bày những trò quái đản
Đánh lừa Tây cùng lũ tay sai
Giả điên, giả điếc, giả cười
Giả người ngốc nghếch coi đời bằng vung

Ở trong cung ngấm ngầm tổ chức
Lựa nữ binh cho tập kiếm cung
Tập tành gian khổ vô cùng
Làm quân hậu bị đem dùng về sau

Súng đồng bỏ khi giao Tân Sở
Cho chuyển về để ở Lò Vôi
Nung ra đúc súng mà chơi
Nghi ngờ , Khâm sứ cho người dò la

Những dấu hiệu xem ra rõ nét
Vua Thành Thái cương quyết đổi thay
Bác lời Quan Sứ thẳng tay
Thượng Thư Bộ Lại, đuổi ngay ông này

Mưu của vua chẳng may bại lộ
Trương như Cương đi tố chuyện nầy
Levecque khâm sứ mới hay
Bàng hoàng chưa biết việc này tính sao

Khắp cả nước cao trào nổ dậy
Muôn vạn người đã thấy thực dân
Toàn là một lũ ác nhân
Kéo theo Đề Thám xin làm nghĩa binh

(Tiếp theo) QUYỂN 28

ĐỀ THÁM - NGHĨA QUÂN YÊN THẾ

Hùm Yên Thế dụng binh du kích
Đòn bất ngờ, đón địch sau lưng

Khiến cho giặc Pháp vô cùng
Hoang mang lo sợ khó lòng ngồi yên
Verlesco làm tay thuyết khách
Lên Yên Thế tìm cách nghị hòa

Thư đưa, Đề Thám xem qua
Ông ta chấp thuận , quân ta đang còn
Lực lượng ta hiện đang yếu thế
Cần kiện toàn vị trí đóng quân

Muốn nhanh cần có thời gian
Để quân luyên tập vững vàng mới hay
Nếu đánh mãi lâu ngày lực cạn
Ắt phải cần tính toán điều nghiên

Tương quan giữa địch và mình
Tạm thời hòa hoãn dưỡng binh , bố phòng
Bọn giặc Pháp đem lòng tráo trở
Mới hai năm đã trổ mòi ra

Điều binh định đánh quân ta
Ý đồ của địch lộ ra nguyên hình
Chia hai đội, tách riêng chủ lực
Diệt chốt đồn, cắt đứt giao liên

Đón đường phục kích triền miên
Lần này Pháp lại đòi xin giảng hòa
Mười năm rồi can qua, hưu chiến
Ông đã có điều kiện hưng binh

Chinh quy sắp xếp đội hình
Vạch ra chiến thuật giúp mình thành công
Đánh Nghĩa Hưng cho người tổ chức
Cài quân vào khu vực Thăng Long

Bỏ ngay độc dược vào trong
Thức ăn của giặc, giết chung cả nghìn
Vụ đầu độc gây nên chấn động
Từ Nam Triều cho đến Paris

Pháp cho thống sứ Bắc Kỳ
Điều tra , tiếp gởi quân đi tiểu trừ
Quân vạn rưỡi (15.000) chia từ nhiều ngã
Tổng chỉ huy đại tá Batay

Lê Hoan theo cánh phía tây
Tiến vào Yên Thế bao vây khắp vùng
Hơn một năm tấn công cứ điểm
Phía nghĩa quyền biến khôn lường

Bám đất, chống trả đối phương
Về sau thế cạn tìm đường rút lui
Đám dân binh lần hồi tan rã
Vũ khí ta thì quá thô sơ

Cạn lương, hết đạn bấy giờ
Ông cho giải tán để chờ thời cơ
Ba vạn Franc (30.000Ffrs) thưởng cho ai bắt
Hoặc kẻ nào dụ được ông ta

Tam Kỳ mưu hiểm dò la
Bắn ngay chủ tướng, thực là khốn thay !
Dùng ngòi bút để thay vũ khí
Mặt trận này khiếp vía thực dân

Lột trần mặt nạ giã nhân
Quốc hồn, nghĩa nước góp phần xướng lên
Làng Vị Xuyên có người Mặt Trái
Đỗ tú tài tên gọi Tú Xương

Nho sinh gặp buổi nhiễu nhương

Giặc đang dày xéo quê hương của mình
Dùng ngòi bút tài tình độc đáo
Vẻ cảnh đời soi thấu dã tâm

Của tuồng quan lại thực dân
Buông lời trào phúng tả chân diễu đời :
"Một đàn thằng ngỏng đứng mà trông
Nó đỗ khoa này có sướng không

Trên ghế, bà đầm nhoi đít vịt
Dưới sân, ông cử ngỏng đầu rồng"
"Tri phủ Xuân Thường được mấy niên
Nhờ trời hạt ấy vẫn bình yên

Chữ Y, chữ Chiếu không phê đến
Ông chỉ phê ngay một chữ Tiền"
Phê bình thế sự đảo điên
Bóc trần tất cả tim đen bọn này

Phan Bội Châu ở ngay Nghệ Tĩnh
Năm Quý Mão (1903) yết kiến Phúc Dân
Cùng nhau tính chuyện nghĩa nhân
Đông Du khơi dậy tiếng gần đồn xa

Đưa Cường Để đi qua Hương Cảng
Đến Phù Tang tới mạn Hoành Tân
Học sinh trong nước đưa lần
Sang qua Nhật Bản học dần từng môn

Từ chính trị, việc quân, kỹ thuật
Đào tạo sao cho thật tới nơi
Để mai đất nước cần người
Có ngay trừ bị có người chuyên môn

Nhưng Nhật Bản thông đồng với Pháp
NămTân Dậu (1909) giải tán Đông Du
Trục xuất ngay vị cầm đầu
Tiên sinh đành phải lao đao một thời

Vị thủ lĩnh thành người thất thế
Pháp nhờ tay đế chế Trung Hoa

Bắt người khi tạt ngang qua
Quảng Châu Trung Quốc , đưa ra hầu tòa

Ở trong nước vua ta Thành Thái
Đã ra mặt chống lại bọn Tây
Sĩ phu trong nước chung tay
Hô hào dân chúng tẩy chay lủ này

Trước bối cảnh quá gay như thế
Pháp chọn đường hạ bệ vua ta
Đôi lần Thành Thái nói ra
Trong khi ngự bến Bắc Hà thăm dân :

"Cầm hồ đoạt sáo nhơn an tại
Thùy vị giang sơn tiểu uế tinh"
Câu này làm Pháp giật mình
Buộc vua thoái vị, ngôi dành cho con

(Tiếp theo) QUYỂN 28

DUY TÂN HOÀNG ĐẾ (1907- 1916)

Đưa Duy Tân lên ngôi hoàng đế
Pháp đặt quan giám chế canh chừng
Như Cương, Cao Khải được lòng
Của viên khâm sứ, tháp tùng bên vua

Việc đẩy đưa Vĩnh San hoàng tử
Lúc đăng quang mới tám tuổi ngoài
Mười năm ngồi ở trên ngai
Quyền uy chẳng có, đóng vai bù nhìn

Nhói trong tim, nghe tin Thành Thái
Bị sinh cầm đày ải đi xa
Đau lòng trước cảnh quốc gia
Non sông gấm vóc giặc qua chiếm rồi

Đất Nam Kỳ là nơi thuộc địa
Cũng có nhiều nhân sĩ vì dân
Như Trần Chánh Chiếu, An Khương
Lập nên cơ sở Minh Tâm giúp người

Lầu Nam Trung , vốn nơi khách sạn
Làm bản doanh kết bạn muôn người
Cử đi du học nhân tài
Cho sang bên Nhật trau dồi kiến văn

Đất Bắc Kỳ ở gần Trung Quốc
Nên thông tin mỗi lúc mỗi nhiều
Viết lách thì có Khải Siêu
Quốc hồn khơi dậy lắm điều hay ho

Sách dạy cho dân giàu nước mạnh
Chuộng thực hành xa lánh từ chương
Học thêm khoa học tinh tường
Nâng cao kỹ thuật tính đường đầu tư

Lập trường tư Đông Kinh Nghĩa Thục
Qui tụ về mấy chục sĩ phu
Phong trào đổi mới Đông Du
Nguyễn Quyền, Bá Trạc khai mào xướng lên

Hoàng Tăng Bí vang trên thương giới
Đông Thành Hưng mở lối khuếch trương
Kinh tài hậu thuẫn khôn ngoan
Cho trường Nghĩa Thục còn đang thiếu tiền

Phan Châu Trinh ở miền Tây Lộc
Huyện Hà Đông tỉnh thuộc Quảng Nam
Thấy dân đói rách lầm than
Sưu quan thuế nặng lang thang không nhà

Cổ động ra phong trào Tiễn Phát
Biểu tình đòi giảm bớt thuế sưu
Đánh thức một số sĩ phu
Công kích chống bọn hủ nho quan trường

Trần Qúy Cáp vạch đường Cách Mạng
Làng Bát Nhi thuộc trấn Quảng Nam
Đỗ khoa tiến sĩ Giáp Thìn (1904)
Giữ chân giáo thọ Thăng Bình - Phú Yên

Giục dân đen vùng lên chống thuế

Bị thực dân chém xẻ ngang lưng
Việc gây phẫn uất vô cùng
Làm dân cả nước rùng rùng đứng lên

Trần Quý Cáp rồi Huỳnh Thúc Kháng
Bạn đồng khoa vào tận trường thi
"Chí Thành Thông Thánh" đề ghi
Nộp ngay một quyển nhắn nhe với người

Tỉnh hồn nước gọi đời thức dậy
Phải nhìn ra để thấy năm châu
Dân quyền kế sách hàng đầu
Mở trường, lập hội phải mau kịp thời

Bỏ nếp cũ khuyên người tự lập
Lo tự cường hãy gấp nhanh đi
Chớ mong ngoại quốc làm gì
Tự mình cứu lấy đợi chi người ngoài

Theo chủ trương của người Ấn Độ
Bất bạo động, là lối đấu tranh
Đình công, bãi khóa, biểu tình
Hô hào dân chủ liên minh ba miền

Phan Châu Trinh bôn ba khắp chốn
Giương ngọn cờ bình đẳng dân quyền
Thực dân bảo hộ phát điên
Chúng liền hạ lệnh giam riêng cụ này

Năm Canh Tuất (1910) nhân ngày đại xá
Hội Nhân Quyền tại Pháp đệ đơn
Yêu cầu thủ tướng Raymond
Tự do phải trả cho ông Tây Hồ

Khi Đông Du bắc đầu tan rã
Phan Bội Châu cũng đã bị giam
A□Châu thế chiến lan tràn
Quân Đức thắng thế, Pháp càng lo âu

Ơ chính quốc sắp đầu hàng giặc
Quân bảo hộ cố nắm lấy quyền

Truy lùng khủng bố liên miên
Thẳng tay đàn áp dân miền trong nam

Cả toàn dân mong cho vận nước
Gặp thời cơ để được nói lên
Dân sinh, dân chủ, dân quyền
Tự do, độc lập giữ nguyên cõi bờ

Tăng Bạt Hổ quân cơ ngày trước
Đặng Tử Kinh, người bước đi theo
Sĩ phu mỗi lúc mỗi nhiều
Thiền sư Thiện Quảng cũng theo về cùng

Dân cả nước nóng lòng chờ đợi
Cách Mạng rồi sẽ tới nay mai
Giặc Tây cho lũ tay sai
Tìm cách trấn áp những người chủ mưu

Đỗ Chân Thiết nhà nho xứ Bắc
Người Thịnh Hào ở đất Hà Đông
Nhiệt thành yêu nước đến cùng
Với nhiều đồng chí đã hùn với nhau

Vốn đầu tư Đông kinh Nghĩa Thục
Giúp nhân tài những lúc khó khăn
Về sau bị lũ Việt gian
Báo cho mật thám bắt giam vào tù

Giặc tung kế hỏa mù chia rẽ
Ở triều đình nhiều kẻ hám danh
Sẵn lòng đem bán rẻ mình
Cho quân cướp nước tung hoành nhiễu nhương

QUYỂN 29

TRẦN CAO VÂN VÀ VIỆT NAM QUANG PHỤC HỘI

Có một người ở làng Tư Phú
Phủ Điện Bàn thuộc xứ Quảng Nam
Thấy quân Pháp quá tham tàn
Dấy binh tụ nghĩa vạch đường đánh Tây

Trần Cao Vân một tay uyên bác
Hệ tư tưởng rất được đời ưa
"Trung thiên Dịch Thuyết" bấy giờ
Gieo mầm Cách Mạng vào cho dân mình

Cùng Thái Phiên liên minh lập đảng
Qui tụ quân Cách mạng dưới tay
Việt Nam Quang Phục lập ngay
Vạch ra kế hoạch đánh Tây diệt thù

Họ nhắm vào vị vua yêu nước
Cài người vào đến được kinh đô
Giả làm tài xế cho vua
Cùng vua : lãnh đạo diệt đồ ngoại bang

Vua Duy Tân nóng lòng được sớm
Hội kiến cùng với nhóm Thái Phiên
Cao Vân giả lão chèo thuyền
Doanh Châu đảo nhỏ dập duềnh nước khua

Hồ Tịnh Tâm sen vừa vào hạ
Nắng hanh vàng đã quá giữa trưa
Phiên, Vân diện kiến đức vua
Làm sao chuyển đổi cơ đồ nước Nam ?

Khi mạn đàm tình hình thế giới
Biết rằng Tây tất phải lo toan
Tăng cường phòng tuyến phía Đông
Nghe đâu quân Đức tấn công mặt này

Tính : thực dân nay mai thất bại
Hỏi : làm sao giữ mãi Đông Dương ?
Ta nhân cơ hội sẵn sàng
Ngàn năm một thuở : bẻ tan xích xiềng !

Người trong nước tuyên truyền chống
Pháp
Rỉ tai ngầm khắp các đội quân
Nhất là trong đám lính sang
Âu Châu, đỡ đạn cho phường giặc Tây

Khuya mồng hai, một giờ, trời sáng
Lê Cảnh Vận sẽ bắn thần công
Báo cho dân, lính hợp đồng
Nhất tề nổi dậy xung phong chiếm đồn

Trước , phải dồn giặc vào thế bí
Chiếm xong rồi ta sẽ phát binh
Riêng vua tạm phải di hành
Vào vùng Quảng Ngãi lập thành chiến khu

Theo kế hoạch, đanh vào Mang Cá :
Trứ, Chương, Hà đột phá trung tâm
Khải, Hàn, Trinh đánh Tòa Khâm
Cao Vân hộ giá men đường Quan San

Áo đỏ sẫm, vai quàng bảo kiếm
Chít khăn đen, lưng quấn dải vàng
Theo hầu : tay nỏ Côn Quang
Bốn tên thị vệ, lên đường : vua đi !

Bến Thương Bạc, nửa khuya về sáng
Trên trường thành lấp lánh sao đêm
Sông Hương nước vỗ mạn thuyền
Lòng vua cứng lại quay nhìn hoàng cung

Buồn một nỗi vô cùng thấm thía
Đất nước chừ tứ phía ngoại xâm
Ruộng vườn mất, dân hờn căm
Bởi quân cướp nước dã tâm quá chừng

Sông Lợi Nông thuyền rồng vừa đến
Nguyễn đình Trứ bái kiến đức vua
Không ai có thể nào ngờ
Tên này phản bội báo cho kẻ thù

Việc khởi nghĩa bấy giờ bại lộ
Thuyền chở Người tới ở Hà Trung
Rời thuyền lên núi Ngũ Phong
Quanh co dốc đá, đồi thông quay về

Làng Ngũ Tây thuộc thôn An Cựu

Nằm kề bên dãy núi Thiên An
Dừng chân tạm với các quan
Nhưng Tây nghe được đón đường bắt vua

Charles điện thoại cho Tòa Khâm Sứ
Báo Toàn Quyền vào xử việc ngay
Bởi y chẳng thể chuyển lay
Trước lời tuyên bố của ngài Duy Tân

Trước thất bại vì quân phản bội
Vua bị bắt cùng với các quan
Thái Phiên và cả Cao Vân
Đề, Siêu cũng bị tống giamvào tù

Thực dân Pháp dự trù hành quyết
Chúng đem ra giết chết bốn người
Để hòng dọa nạt, ra oai
Để hòng dập tắt dân đòi tự do

Những tử tù hiên ngang dõng dạc
Giữa pháp trường lên án thực dân
Điểm tên, chỉ mặt từng thằng
Buôn dân, bán nước, manh tâm hại người

Cửa An Hòa, nơi bày bãi chém
Bọn thực dân giải đến mấy người
Cao Vân vẫn nở nụ cười
Phất tay viết lại cho đời mấy câu :

"Anh hùng đế cục hưu thành bại
Công luận thiên thu phó sử biên"
Mấy lời tâm huyết lưu truyền
Ngàn năm gương đó vẫn nguyên giữa đời

(Tiếp theo) QUYỂN 29

CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC

Lúc bấy giờ khắp nơi trong nước
Nhiều phong trào của các sĩ phu
Ngấm ngầm thành lập chiến khu
Tích trữ lương thực, dự trù quân trang

Tụi thực dân vào lăng Tự Đức
Tìm kho tàng báu vật thời xưa
Chúng đào tận đến quách vua
Dân tâm xao xuyến thâm thù giặc Tây

Để trấn an, giặc bày diệu kế
Cho dựng nhà Khai Trí, mị dân
Nam Phong nguyệt báo canh tân
Viết bài xã luận nói gần, nói xa

Với mục đích gian tà, lừa bịp
Đánh đồng lên : Pháp Việt đề huề
Ru dân, nhằm để dễ bề
Đặt nền thống trị, rẽ chia giống nòi

Trương biểu ngữ "Rồng Nam phun bạc"
Hô "Đánh đổ Đức tặc", mở màn
Mười kỳ quốc trái rêu rao
Đền ơn mẫu quốc viết vào Nam Phong

Lũ còng lưng làm bồi cho giặc
Tư tưởng hèn gieo rắc trong dân
Bọn này lặng lẽ phá thầm
Phong trào cứu quốc thêm phần khó khăn

Đất miền Nam đã thành thuộc địa
Biến Sài Gòn theo vẽ Tây phương
Nhà thờ, trại lính, sở Đoan
Xây thêm dinh thự, mở đường giao thông

Viện Pasteur cử ông Calmettre
Nghiên cứu gia về cách lên men
Sản xuất một số vaccin
Đậu mùa, bệnh dại, thuốc tiêm chích ngừa

Ông gợi ý nên đưa nguồn lợi
Từ trong tay các hội người Hoa
Sản xuất rượu đế mạch nha
Tiền thu thêm được dôi ra rất nhiều

Ông Yersin men theo đường bộ
Từ Khánh Hòa lên tới Lâm Viên
Tìm ra Đà Lạt Cao Nguyên
Hoàng triều cương thổ thuộc quyền thực dân

Hai ông này có công mang đến
Nền y khoa ở tận Tây Phương
Đặt nên nền móng nơi đây
Tìm ra kỳ được thuốc hay cần dùng

Lũ giặc Pháp tung quân bốn phía
Chiếm lần hồi toàn cõi Đông Dương
Văn minh kỹ thuật chủ trương
Cho dân bánh vẽ, quên đường chống Tây

Chúng cũng bày ra trường Cao đẳng
Lập Hội Đồng Tư Vấn loè dân
Cũng cho báo chí rần rần
Phô trương dân chủ bất phân lập trường

Bọn "hót Tây" cũng chường ra mặt
Cũng nhi nhô coi rất chướng tai
Chung quy một lũ tay sai
Việt gian, mọt nước bọn này sâu dân

Vua Duy Tân sau lần thất bại
Bị bắt về giam tại đề lao
Mấy lần Khâm sứ ra vào
Tìm lời dụ dỗ ngọt ngào với vua

Hồ Đắc Trung, thượng thư Bộ Học
Được Nam Triều ủy thác xử vua
Dẫu thân mang án tử tù
Cao Vân lén gởi mật thư ra ngoài

"Trung là ai ? Cân đai võng lọng
Cố làm cho thánh thượng sanh toàn"
Mấy lời tâm huyết trối trăn
Gởi quan Chánh Án phải bằng cách sao

Tụi thực dân lại trao cho sẵn

Xử nhà vua bản án tử hình
Nhưng khi tuyên án, thình lình
Vị quan già ấy lại truyền tha vua

Quả bất ngờ với tên Khâm Sứ
Bàng hoàng thêm cả lũ tay sai
Chúng bèn hạ lệnh giam ngay
Quan ngài Chánh Án vào thay chỗ Người

Vua bị đày ra vùng hải đảo
Đông Châu Phi, ở thấu Denis
Ba mươi năm sống cách ly
Nhưng lòng luôn vẫn hướng về quê hương

Việc ném bom lan tràn khắp nước
Đó là điềm báo trước cho quân
Thực dân cùng với Việt gian
Là giờ báo tử cũng đang đến gần

Lũ thực dân lồng lên như thú
Chúng lục sùng bắt bớ lung tung
Việt gian , điễm chỉ hết lòng
Bắt người tra khảo vô cùng dã man

Để đánh trả, xuống đường khủng bố
Ở Thái Bình bom nổ giết ngay
Một tên tuần phủ "chẳng may"....
Hotel Hà Nội chất đầy xác Tây

Ở Nghệ An có tay đầu xứ
Tụ nghĩa binh hùng cứ một phương
Lựa thời đột kích, đón đường
Đánh cho giặc Pháp cuống cuồng thất kinh

Phan Châu Trinh và Ngô Đức Kế
Huỳnh Thúc Kháng cùng Nguyễn Tiểu La
Bị quân giặc Pháp đày xa
Côn Lôn lao lý, lệ nhòa, máu dân

Ở trong Nam có Phan văn Quế
Tự xưng mình hoàng đế Xích Long

Nghe đâu có luyện phép gồng
Dựng cờ khởi nghĩa tấn công giặc thù

Ở Sài Gòn cũng như Chợ Lớn
Tám quả bom mô phỏng kiểu Tây
Được đem cài sẵn nơi đây
Gần bên dinh thự, nối dây giựt mìn

Việc bại lộ, giặc tìm bắt bớ
Giam họ Phan khám Lớn Sài Gòn
Kêu tù bản án chung thân
Phá tan sào huyệt ở gần Hóc Môn

Vây khám Lớn, quyết tâm giải thoát
Đánh nhà đèn, đồng loạt xung phong
Nghĩa quân thề chết một lòng
Giải vây chủ tướng thoát vòng lao đao

Cuộc khởi nghĩa cho dù thảm bại
Nhưng tiếng thơm dội mãi ngàn năm
Những người vị quốc vong thân
Là gương nhắc nhở cho dân hiểu rằng

Không gì quý cho bằng độc lập
Không gì hơn dân tộc phồn vinh
Đuổi đi lũ giặc viễn chinh
Cởi ách nô lệ, chính quyền giành ngay

Ông đội Cấn vốn tên Trịnh Đạt
Người cầm đầu cách mạng chống Tây
Cùng Lương ngọc Quyến giúp tay
Phất cờ khởi nghĩa lựa ngày khởi binh

Chọn Thái Nguyên : địa bàn nổi dậy
Cùng quân dân chiếm lấy đề lao
Tấn công trại lính phá rào
Đập tan xiềng xích tròng đầu dân ta

Với quân số hơn ba trăm lính
Chỉ một tuần chiếm lĩnh khắp nơi
Giặc đưa tiếp viện ngàn người

Phản công đè bẹp đánh lui quân mình

Dũng nghĩa binh rút về Tam Đảo
Để tạm thời nương náu nơi đây
Lựa thời phục kích bao vây
Dần dần lực cạn, càng ngày càng suy

QUYỂN 30

KHẢI ĐỊNH HOÀNG ĐẾ (1916- 1925)

Giặc Pháp đày Duy Tân hoàng đế
Đưa Bửu Đảo lên thế ngôi vua
Đấy là Khải Định được cho
Vì ông thân Pháp, về hùa với Tây

Khi lên ngôi trên ba mươi tuổi
Vợ thì nhiều, lại nỗi...không con
Ưa dùng thuốc phiện là hơn…
Thân hình bạc nhược gầy còm thảm thương

Ngồi trên ngai dung nhan giống hệt
Theo nhà văn Somerset Maugham
Trông như pho tượng bằng đồng
Người không tình cảm, lạnh lùng vô tri

Năm Nhâm Tuất (1922) vua đi sang
Pháp
Dự hội chợ ở tận Marseille
Công du tiêu phí vung tay
Hết tiền quốc khố , phải xoay thêm vàng

Nhân làm lễ tứ tuần đại khánh
Thông báo cho bá tánh miền Trung
Bắt dân vàng bạc chúc mừng
Dẫu là sinh nhật chỉ tròn bốn mươi

Vua bù nhìn ở nơi đất Huế
Bày lắm trò khiến để người chê
Chê cười chưởi lũ tay sai
Cúi đầu làm mọi cho loài ngoại xâm

Có một bài tự thân bút ký
Viết về chuyện quốc thể an nguy
Xữ oan vua cũng châu phê
Vài điều lặt vặt nhiều khi buồn cười

Vua lại sai xây lăng Khải Định
Lo cho mình hậu tính mai sau
Kiến trúc trong bản sơ đồ
Nữa Âu nữa Á làm cho khác người

Làng Ngọc Điền nằm ngay Nghệ Tỉnh
Phạm Hồng Thái sinh quán ở đây
Cha làm Huấn Đạo nơi này
Là người chống Pháp trong thời Cần Vương

Theo tấm gương vì dân vì nước
Chàng thanh niên dấn bước ra đi
Sá gì một thuở chia ly
Sá chi một chút nữ nhi thương tình
Đường cách mạng thênh thênh phía
trước
Phải làm cho dân được ấm no
Phải dùng bạo lực mà đo
Ra tay giết sạch kẻ thù mà thôi

Đã bôn ba chân trời góc bể
Khi Trường Sơn, khi đất Thái Lan
Xuống tàu ra Thái Bình Dương
Ghé vào Thượng Hải, theo đường Quảng Châu

Ở Quảng Châu, gặp Hồ Tùng Mậu
Cùng bạn bè, qua thấu Đông Kinh
Chủ trương cổ động tuyên truyền
Vào sâu trong giới thanh niên bên ngoài

"Tâm Tâm xã" là nơi hội quán
Chỗ cho người cách mạng vào ra
Xiển dương tư tưởng quốc gia
Chủ trương bạo động vẫn là ưu tiên

Tin Toàn Quyền Đông Dương vừa đến

Lệnh ám sát được tiến hành ngay
Phạm Hồng Thái nhận việc này
Diệt tên đầu sỏ cho người biết ta

Tựa Kinh Kha lên đường quyết tử
Ông ngấm ngầm theo dõi Merlin
Theo từ Thượng Hải theo lên
Đông Kinh quay lại, ghé miền Quảng Châu

Một buổi lễ ngoại giao đại yến
Nằm ở phố Sa Diện, Tô Châu
Đội lốt ký giả lọt vào
Liệng bom giết lủ cầm đầu thực dân

Tiếng bom nổ vô vàn dữ dội
Là tuyên ngôn đối với thực dân
Rằng bây đã đến ngày tàn
Chính sách thuộc địa chẳng còn bao lâu

Phạm Hồng Thái đi vào lịch sử
Làm tròn xong nghĩa vụ vinh quang
Là người liệt sĩ Việt Nam
Vong thân vị quốc nêu gương cho đời

Hoàng Hoa Cương là nơi an nghĩ
Người anh hùng khí tiết ngàn năm
Tổ quốc đền nợ tri âm
Hy sinh tính mạng gieo mầm tự do

Năm Ất Sửu (1925) vì lo vận nước
Phan Châu Trinh tuy sức đã tàn
Vẫn còn gắng soạn diễn văn
Bàn về đạo đức Đông Tây cùng người

Vốn là người nặng tình dân chủ
Quyết đưa ra tranh thủ vấn đề
Quốc gia sở dĩ vận suy
Cũng vì chuyên chế, cũng vì ngu dân

Cần bỏ kiểu tự thân cổ hủ
Giảm bớt đi lối cũ từ chương

Phải đem khoa học vào trường
Dạy cho bọn trẻ biết đường văn minh

Phan Bội Châu nhân danh công lý
Lên án Tây, lũ quỷ thực dân
Vì sao dân phải hờn căm ?
Vì sao dân đói, dân than mọi bề ?

Trong điều trần , ông quy trách nhiệm
Chính bọn Tây đã biến nước này
Thành nơi địa ngục đọa đày
Là nơi quân phiệt ra tay làm giàu

Kêu gọi dân mau mau đổi mới
Việc trị nước cần phải canh tân
Đập tan đế quốc thực dân
Giành quyền tự chủ non sông về mình

Bọn đương quyền mang ông ra xữ
Quyết dưa ông xữ tử làm gương
Đâu ngờ dân Việt kiên cường
Đấu tranh chống lại xuống đường hô vang

Viên Toàn Quyền Đông Dương mới đổi
Trước cuồng phong phản đối, dân ta
Nhằm lúc Khải Định băng hà
Varenne đành phải cho qua việc này

Vua Khải Định một người lãnh cảm
Việc ái ân khó được quan tâm
Hưởng dương chưa tới bốn lăm
Một tay bạc nhược khổ dâm cả đời

(Tiếp theo) QUYỂN 30

BẢO ĐẠI HOÀNG ĐẾ (1925- 1945)

Vua Bảo Đại lên thay Khải Định
Lập Hội đồng Phụ Chính điều hành
Từ nay coi sóc triều đình
Để cho Vĩnh Thụy học hành cho xong

Trong ý đồ vô cùng nham hiểm
Đưa sang tây để biến hoàng thân
Ăn chơi , hủ hóa lâu dần
Trở thành quen thói mất lần khả năng

Triều đình Huế nay nhường mất hẳn
Chẳng khác nào một cổ máy xay
Chạy theo ngân sách củaTây
Vua quan được Pháp từng ngày trả lương

Viện Cơ Mật khi bàn việc nước
Đều phải lo gởi trước cho Tây
Bởi rằng chúng buộc từ nay
Nhất động nhất cử báo ngay Toàn Quyền

Các thành viên Hội Đồng Cơ Mật
Vị Chủ tịch người Pháp chính tông
Mặc dù nghị luận bàn chung
Nhưng quyền quyết định cuối cùng do Tây

Những đổi thay khắp trên thế giới
Là những điều thúc hối dân ta
Tin tức báo chí từ xa
Giao thông liên lạc xem ra khá nhiều

Biết nhìn theo văn minh thế giới
Nước quanh ta tiến bộ không ngừng
Còn mình thì kín như bưng
Vì Tây kiễm duyệt canh chừng thường xuyên

Nước nhược tiểu về nguyên một phía
Đồng một lòng cương quyết vùng lên
Xướng khai chủ thuyết dân quyền
Đấu tranh cách mạng tăng thêm tinh thần

Toàn thế giới dần dần phân hóa
Hình thành ra các khối liên minh
Đế quốc Anh, Pháp giật mình
Tại sao thuộc địa đấu tranh dân quyền ?

(Tiếp theo) QUYỂN 30

BẢO ĐẠI HOÀNG ĐẾ (1925- 1945)

Vua Bảo Đại lên thay Khải Định
Lập Hội đồng Phụ Chính điều hành
Từ nay coi sóc triều đình
Để cho Vĩnh Thụy học hành cho xong

Trong ý đồ vô cùng nham hiểm
Đưa sang tây để biến hoàng thân
Ăn chơi , hủ hóa lâu dần
Trở thành quen thói mất lần khả năng

Triều đình Huế nay nhường mất hẳn
Chẳng khác nào một cổ máy xay
Chạy theo ngân sách củaTây
Vua quan được Pháp từng ngày trả lương

Viện Cơ Mật khi bàn việc nước
Đều phải lo gởi trước cho Tây
Bởi rằng chúng buộc từ nay
Nhất động nhất cử báo ngay Toàn Quyền

Các thành viên Hội Đồng Cơ Mật
Vị Chủ tịch người Pháp chính tông
Mặc dù nghị luận bàn chung
Nhưng quyền quyết định cuối cùng do Tây

Những đổi thay khắp trên thế giới
Là những điều thúc hối dân ta
Tin tức báo chí từ xa
Giao thông liên lạc xem ra khá nhiều

Biết nhìn theo văn minh thế giới
Nước quanh ta tiến bộ không ngừng
Còn mình thì kín như bưng
Vì Tây kiễm duyệt canh chừng thường xuyên

Nước nhược tiểu về nguyên một phía
Đồng một lòng cương quyết vùng lên
Xướng khai chủ thuyết dân quyền
Đấu tranh cách mạng tăng thêm tinh thần

Toàn thế giới dần dần phân hóa
Hình thành ra các khối liên minh
Đế quốc Anh, Pháp giật mình
Tại sao thuộc địa đấu tranh dân quyền ?

(Tiếp theo) QUYỂN 30

NGUYỄN THÁI HỌC VÀ VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG

Một xu hướng tự nhiên tất yếu
Đòi tự do bằng máu kẻ thù !
Đánh tan tất cả âm mưu
Để giành độc lập lại cho nước nhà

Nguyễn Thái Học hiểu ra điều ấy
Sau nhiều năm trăn trở suy tư
Lập ra chi bộ bấy giờ
Cùng nhau bàn tính, dự trù chọn tên

Quốc Dân Đảng đã liên kết lại
Các đồng chí cùng ở bên nhau
Lần đầu họp ở Thể Giao
Chỉ trong mấy tháng người vào khá đông

Hồn Cách Mệnh, giòng sông của Đảng
Gieo vào lòng tư tưởng vì dân
Đảng viên trong nước nhiều lần
Bầu ra Tổng Bộ, bao gồm mấy ban

Nguyễn Thái Học cử làm Chủ tịch
Phó đức Chính giữ việc chỉ huy
Trưởng ban ám sát : Song Khê
Ký Con, Nhượng Tống thêm nghề chế bom

Biết Thái Học : linh hồn của Đảng
Pháp cho người đeo đẳng bám theo
Năm nghìn, giải thưởng được treo
Chúng đem tiền bạc làm xiêu lòng người

Giết được người, người nào chẳng thấy
Đảng Quốc Dân tiếng dậy như cồn
Phố phường cho rãi truyền đơn
Giết Tây, ám sát nỗ bom vang rền

Giết Thừa Mai một tên phản đảng
Xử tử Kinh, thanh toán đội Dương

Giữ nghiêm luật Đảng kỷ cương
Tiến hành khởi nghĩa ngày càng nhanh hơn

Một bản án rộng đường khủng bố
Giết Ba Gianh ngay sở Mộ Phu
Tên buôn người, kẻ đại thù
Bị đoàn Ám Sát bắn cho nát đầu

Một tháng sau, giặc tung thám tử
Quyết truy lùng Tổng Bộ Trung Ương
Đảng viên bị bắt cả ngàn
Nhiều tên phản đảng, Việt gian ra hàng

Theo chủ trương Hội Đồng Tổng Bộ
Phải tấn công đạp đổ quyền hành
Học coi cánh ở Bắc Ninh
Khắc Nhu : Phú Thọ, ngoại thành : Ký Con

Trong Rừng Sơn cạnh vùng Yên Bái
Phó đức Chính nói với đội viên
Hẹn giờ nơi đánh trước tiên
Tấn công trại lính, chiếm liền các kho

Giặc yếu thế, thua to trốn chạy
Nhưng sáng gần, quay lại phản công
Quân ta cố gắng xung phong
Dần dần đạn hết, rút lui vào rừng

Ở miền xuôi bắt đầu Phả Lại
Năm đạo quân vây trại công đồn
Bất thành vì sớm một hôm
Cơ mưu bị lộ rút sang La Hào

Ở Vĩnh Baỏ xông vào huyện lỵ
Hoàng Gia Mô cuống quýt xin tha
Huyện thành đã thuộc về ta
Nhân dân làm cổ bày ra hội mừng

Máy bay giặc trên không trinh sát
Chấm tọa độ, oanh tạc phe ta
Bộ binh giặc kéo tràn qua
Đốt thiêu hết sạch cửa nhà của dân

Chúng truy nã nghĩa quân ráo riết
Các đảng viên bị giết sạch dần
Tin đưa giặc đã hành quân
Đánh tan Hưng Hóa, vây gần Lâm Thao

Thành Hà Nội được giao cho Nghiệp
Làm nhiệm vụ cắt đứt thông tin
Ném bom công sở chính quyền
Xung phong chiếm lĩnh Nhà Đèn Trung Ương

Quân đối phương chừng như thắng thế
Chúng truy kích cố diệt phe ta
Tịch thu vũ khí tìm ra
Tăng cường trấn áp, soát nhà lục dân

Các lãnh tụ Quốc Dân, hầu hết
Bị bắt đi, kẻ chết trong tù
Người vì thất thế sa cơ
Rút vào bóng tối để chờ thời cơ

Các chi bộ cơ hồ tan vỡ
Giặc ngày đêm bắt bớ lung tung
Biết nơi Thái Học đường cùng
Là ấp Cổ Vịt, khoanh vùng bắt anh !

Vị lãnh tụ trở thành biểu tượng
Cho linh hồn Cách Mạng Nhân Dân
Vùng lên đánh đổ thực dân
Cởi xiềng nô lệ, đuổi quân bạo tàn

Trên Yên Bái, mười ba liệt sĩ
Tiến lên đài đường bệ hiên ngang
Một vòng nguyệt quế vinh quang
Mà dân tộc đã khóc dâng cho Người

Vẫn tươi cười trên đài hành quyết
Hô "Việt Nam vạn tuế" rền vang
Một lời nhắn gởi nước non
Trước giờ vĩnh biệt quốc dân đồng bào

Nỗi hờn đau thoáng qua ánh mắt
Sáng ngời trên gương mặt các anh
Giữa rừng dân chúng bao quanh
Quốc kỳ, cờ đảng nghiêng mình tiếc thương

Bước đường hoàng lên đài dõng dạc
Quắc mắt nhìn lũ giặc ngoại xâm
Một lòng vì nước vong thân
"Thành công không được, thành nhân với đời !"

Trống ba hồi, đầu rơi khỏi cổ

Giữa pháp trường máu đổ thây phơi
Dường như vang vọng bao lời :
"Tự do, Độc lập muôn đời Việt Nam!"

Có một người âm thầm theo dõi
Nở nụ cười tạ gởi các anh
Ngậm hờn, giọt lệ long lanh
Chị theo anh đến cạnh bên pháp trường

Từ pháp trường , chị quay về lại
Viết bức thư tuyệt mạng gởi cha
"Chết sầu thừa có xót xa
đời mà ai biết, người mà ai hay !"

Nguyễn thị Giang xưa nay nào có
Là một trang liệt nữ anh hùng
Khăn sô một dải cho chồng
Bài thơ tuyệt mạng tạ lòng núi sông

Giòng lịch sử tạm dừng ngang đấy
Chuyện tương lai xin đợi kẻ sau
Biên niên sử ký thêm vào
Bằng lòng trung thực, ta giao cho người.

HỒ ĐẮC DUY
Kính bút
(Việt Nam ngày 11 tháng 3 năm 2000)
Tượng Thờ dù đổ vẫn thiêng
Miếu thờ bỏ vắng vẫn nguyên miếu thờ

Biển nhớ
Ngày gửi: 25/09/2007 08:39
Mục Lục

ĐẠI VIỆT SỬ THI (30 quyển Tác giả Hồ Đắc Duy)

Quyển 1:..... trang...
Tượng Thờ dù đổ vẫn thiêng
Miếu thờ bỏ vắng vẫn nguyên miếu thờ

Biển nhớ
Ngày gửi: 25/09/2007 08:44
Đã sửa 1 lần, lần cuối bởi Biển nhớ vào 25/09/2007 09:05
SỬ VIỆT ANH HÙNG CA
Tác giả **Lê Ngọc Hồ**

Trích Chương 4
MÁ HỒNG DỰNG NƯỚC

Ngày xưa má phấn phất cờ.
Tay ngà kiếm bạc cơ đồ dựng xây
Giang san gánh vác vai gầy,
Ngàn sau tướng sĩ cũng ngây anh hùng.
Gót sen ngọc từng chiến khu kích thích
Chí ba quân quyết giải phóng quê hương
Trắng khăn tang hồng bụi phủ đường trường.
Đôi mày liễu cau lên màu căm giận,
Trả nghĩa nước báo thù chồng phục hận.
Thon tay ngà bóp méo chuỗi long đao.
Ngựa thần phi lá cuốn đổ ào ào
Sâu rừng rậm từng chiến khu luyện tập,
Người thanh sát những đoàn quân thành lập.
Gái như trai, tập đoản kiếm, trường thương.
Huấn luyện voi làm quen với chiến trường
Trăng soi đầu ngựa trắng
Hai liệt nữ họ Trưng
Lóe tia mắt anh hùng
Rừng khom lưng im lặng
Con cò bay lả bay la
Châu phong bay tới, bay về Mê Linh(1)
Tình tang có biết dân mình?
Một phường xâm lược coi khinh giống nòi!
Thét lên thề với Đất Trời!
Lũ quân Tô Định tời bời một phen!
Lửa rừng đêm! Lửa rừng đêm!
Lấp loáng sà mâu, mã tấu,
Những vì sao thẹn đi êm,
Khép nép run mình ngưu đẩu!
Linh thiêng giây phút gươm thề,
Khí thiêng sông núi đi về quân ta.
Cờ vàng đậm nét máu hoa,
"Diệt tan xâm lược" thét loa lời nguyền
Muôn giọt máu viết nên lời quyết thắng,
Lá cờ Nam lồng lộng nét hồng tươi.
Nét máu hòa quyết chiến của muôn người
Tiếng sấm nổ vang lời hô cứu nước.
Lửa bập bùng! Lửa bập bùng!
Cương quyết máu trào sôi réo,
Nữ quân nét mặt sáng rừng,
Đường gươm rồng bay múa dẻo!
Ô kìa rừng hát quân ca!
Đồi thông gió réo như loa lệnh truyền.

Nẻo hoa bờ suối lâm tuyền,
Tim dâng hương ướp lời nguyền non sông.
Sấm trống đồng! Sấm trống đồng!
Vang vang lời ca quyết chiến,
Dưới ánh hồng! Dưới ánh hồng!
Hằn lên căm thù thể hiện.
Uy nghi hùng nữ tướng
Mây ngũ sắc lọng che
Giáp rồng lưng bạch tượng
Hồn sông núi đi về
Mặt trời mọc trên ánh vàng đoản kiếm,
Quá oai phong đội xung kích tiền phương,
Lộng máu thề cờ giải phóng quê hương.
Ngực vươn tới cánh tay trần ngạo nghễ
Chí kiêu dũng vào lòng bao thế hệ.
Đoàn ngựa câu đội kỵ mã cung tên,
Quân trường thương đen thuẫn sát đứng bên
Bầy nữ tướng đoản đao hầu cận vệ
Cờ nương tử hồng phai cánh nắng!
Dòng thời gian yên lặng nghe tin.
Không gian tim nữ đi tìm,
Hào quang chiến thắng tôn vinh nữ hoàng.
Quân ta sóng lớp hàng hàng,
Vỡ bờ tràn ngập tan hoang giặc nhà
Tay ngà trỏ thẳng kiếm hoa,
Sóng quân ào ạt xông pha trận tiền.
Sáu lăm(65) thành vỡ liền liền
Đông, Tây hai Quảng toàn miền Lĩnh Nam(2)
Cờ vàng lẫn bóng Rồng Nam,
Uy hùng Bách Việt vẹn toàn như xưa.
Thơm danh biết mấy cho vừa!
Hai trang liệt nữ hái mùa vinh quang!
Đấu tranh đầu chiến sử vàng
Giang san thu lại Văn Lang nước mình
Tuyệt vời cầm kiếm tay xinh,
Má hồng dựng nước nhiệt tình non sông.
Gót sen phất phới quần hồng,
Hoàng bào, giáp tía xung phong chiến trường.
Anh thư, liệt nữ, Trưng Vương,
Giai nhân nước Việt phi thường ngàn sau!
Quê hương giải phóng công đầu!
Giang san! Đây vẫn giang san,
Gia tài tiên tổ dặm ngàn gấm hoa.
Đất màu đẹp tợ bài ca,
Đồng bằng vẽ đẹp phù sa sông hồng
Quảng Tây cho chí Quảng Đông
Văn minh núi Đọ, một Đông Sơn tình (3)

Lạc trường tô điểm Bắc Ninh!
Con cò bay lả bay la,
Bay qua khắp trấn, bay xa khắp vùng
Bay đi báo mãi tin mừng,
Vẻ vang thắng trận tưng bừng. duyệt binh
Trên trời có đám mây vàng
Aùnh trời lọng tía nữ hoàng uy nghi.
Tay ngai dựa núi Ba Vì,
Con voi núi phục chân quì tung hô.
Ngày nào đẹp tựa bài thơ,
Mây trọi ngũ sắc, gió mơ ướm lời.
Hải Nam sóng đẹp chơi vơi,
Trưng vương lộng lẫy sáng ngời dung nhan
Ngọc trai lấp lánh bào vàng,
Kim cương chuôi kiếm hào quang muôn màu
Duyệt binh Trưng Nhị đi đầu,
Giám hồng, kiếm bạc, ngựa câu đen tuyền.
Phù dung nửa mái tóc huyền
Hàng hàng sóng đổ
Đoàn quân nữ binh
Những đóa hoa xinh
Aùo xanh, lưng đỏ
Đoàn bách thắng tiền phương xung kích
Kiếm ngang lưng, thuẫn, mâu sắc cầm tay.
Đoàn kỵ binh uy dũng đã bao ngày
Quân tác chiến cao trường thương sáng loáng,
Voi trăm thớt luyện công phu năm, tháng.
Đoàn dân quân mã tấu với dao găm
Thắng địch rồi quên hết nét hờn căm
Quân sơn cước lưng đeo đầy cung nỏ,
Nắng nạm sáng nhung phục màu đen đỏ.
Đoàn quân ca đủ nhạc khí bát âm,
Hồi trống đồng vang vọng mãi tiếng ngân.
Con cò bay lả bay la,
Bay qua Thanh hóa, bay về Đông sơn.(4)
Nữ hoàng kinh lý thăm dân,
Toàn dân nghinh đón trăm phần kính yêu.
Biết bao hương án, lọng điều,
"Trưng Vương vạn tuế" cánh diều viết hoa.
Cổng chào nghênh đón từ xa,
Trống đồng ngàn chiếc chói lòa ánh dương.
Văn minh rực rỡ phi thường!
Đầy mâm vàng lễ vật
Quì dâng lên nữ vương
Gói ghém tình mến thương
Lòng dân hiền chân thật.
Đoản đao chuôi ngọc nạm vàng

Khắc ghi chiến thắng huy hoàng năm qua.
Nào chuôi kiếm báu ngọc ngà,
Đây đồ trang sức nét hoa tuyệt vời
Đây là"thần tượng Mặt Trời."
Ngài luôn nụ cười xinh
Hỏi dân biết sự tình
Đây khắc hình trên mã não
Này đây rồng bay thêu áo
Nét vẽ hình học khắc trạm trên ngà,
Đồ gấm xinh bao đường nét gấm hoa.
Quá rực rỡ nền văn minh sáng lạn!
Thế nước nhỏ nhà vua đăm chiêu lo lắng!
Một nước Tàu đông, lớn quá tham lam
Bao nhiêu phen cướp nước của phương Nam.
Một Tô Định chạy dài thân bại Tướng
Cả Hán triều náo động đã bao phen,
Đại cường đâu có phải một nước hèn.
Lo trả hận bị gái Nam làm nhục!
Sửa soạn mãi ba năm vừa kịp lúc,
Chọn tướng tài giỏi nhất của Trung hoa,
Kinh nghiệm nhiều: Mã Viện tự Phục Ba,
Tuyển thiện chiến, cấp tối tân võ khí,
Như kiến cỏ biển người quân đánh thí.
Giặc Tàu ỷ thế đông người
Xua quân cướp nước gấp mấy mươi lần quân ta
Dù cho danh tướng Phục Ba,
Vẫn còn e sợ đàn bà nước Nam.
Đủ mưu, dư bạc hắn làm,
Từ vàng mua chuộc, từ hăm dọa nhiều
Đê hèn, dơ bẩn đến điều!
Cho quân lính giặc làm liều khỏa thân.
Cốt gây e thẹn nữ quân,
Đoàn ta đâu phải nữ nhân thường tình!
Càng hăng chiến đấu quyết tình,
Ngựa hồng máu vẽ trung trinh ngàn đời!
Dẫu cho thế mạnh xâm lăng,
Hai Bà đã quyết không hàng Trung hoa.
Anh thư viết bản hùng ca,
Lòng son tận hiến nước nhà xả thân!
Cấm khê hề Cấm khê
Hai Bà quyết gươm thề
Còn một giờ vẫn đánh
Dẫu giặc già thế mạnh
Nữ hoàng làm lễ tế trời,
Tế hồn Quốc Tổ, dâng lời Non Sông,
Nước nguy dẫu mảnh quần hồng,
Cầm gương lãnh đạo tấc lòng trung trinh.

Phất cờ nương tử chí tình,
Máu, gan, tim, não hết mình tiến dâng.
Giờ đây thế giặc hàng hàng,
Dâng hồn Tổ Quốc, thân tan ngọc chìm!
Con cò bay lả bay la,
Bay qua sông hát, bay về Đồng nhân (5)
Tượng Đá ngàn năm!
Muôn năm tượng đá hai Bà,
Tim người dân Việt khắc hoa dâng tình
Giỗ hàng năm! Giỗ hàng năm!
Hai mươi ngày kị tháng hai,
Còn non, còn nước, nhớ dài ngàn sau.
Vòng hao gái Việt công đầu!
Tham, gian giặc đến Đông sơn,
Chúng mau cướp bóc sạch trơn, tiêu điều.(6)
(Văn minh rực rỡ còn nhiều
Trống đồng chôn chặt, nhiễu điều dấu đi)
Aùc thay lũ giặc! Một khi
Giết người ghê tởm! Đua thi đốt nhà,
Tướng Tàu cố gắng tìm ra,
Bao nhiêu báu vật Trung Hoa lạ lùng! (7)
Dòng hồn người dân Việt
Vẫn hằng năm tha thiết
Nhớ công đức Hai Bà
Dệt những trang gấm hoa
Vàng son dòng quốc sử!
Vua qua sông Hát bấy giờ (8)
Hương vương sóng nước sương mơ trời chiều.
Áo xanh, mũ đẹp, lưng điều,
Dong cương ngựa sắt gió vèo lướt qua.
Uy nghi nhị nữ mặt hoa.
Ai qua sóng nước trường giang ấy
Có thấy Hai Bà bóng nước gương?
Ai xem chiến tích vàng son ấy,
Có nghẹn ngào dâng nỗi kính thương!
Hương thơm sông Hát ngàn thu ấy
Ngây ngất trời Nam quá dị thường.

Biển nhớ
Ngày gửi: 25/09/2007 08:48
Đã sửa 1 lần, lần cuối bởi Biển nhớ vào 25/09/2007 08:48

SỬ VIỆT ANH HÙNG CA
Tác giả **Lê Ngọc Hồ**

Trích Chương 16
HẢI CHIẾN VIÊT - HOÀ LAN (1644)

Từ ba căn cứ hải quân (1)
Chiến thuyền vào khoảng hai trăm trương cờ.
Triều ban nghiêm lệnh quân cơ
Tiếng hô uy dũng sòng mơ đáp lời!...
Một hỏa lực của miền Nam hung hãn
Giữ non sông, đánh bại thủy quân Chiêm,
Thắng Hòa Lan, phá hạm đội chiến thuyền
Trận hải chiến đã lừng danh Nam Hải...
Đúng ngày Chúa Nguyễn duyệt binh,
Hoa - Lan hạm đội cố tình cứ qua..
Tham mưu Chúa hỏi gần xa,
Có nên truy kích hay tha quân này?
Bị bão giạt người Hòa Lan đi lính
Cho hải quân Việt đã mấy năm nay.
Quá tự kiêu nên hắn trả lời ngay
Hạm đội họ chỉ có Trời mới sợ!
Không thèm đáp, Chúa lệnh truyền phẫn nộ
"Hạm đội kia phải đánh bại chúng liền
Tổng chỉ huy trao thế tử cầm quyền..."
Phăng phăng nuốt sóng trùng dương,
Hải quân nước Việt phi thường tiến quân.
Trên boong đại pháo đã dàn,
Thêm cung tên lửa sẵn sàng bay đi.
Lệnh truyền thế tử ra uy.
Toàn quân vâng lệnh nghiêm quỳ hô vang.
Hải quân nước Việt hàng hàng,
Tấn công vũ bão Hòa Lan ngỡ ngàng
Chiến thuyền Việt bỗng dàn ngay,
Chẻ ba hạm đội Hòa Lan bất ngờ.
Một tàu địch hải quân ta săn đuổi,
Lửa sáng tên cùng đại pháo mưa theo
Khí thế hăng dồn địch chỗ hiểm nghèo.
Toan chạy trốn tàu họ thường loạng hoạng.
Đụng đá ngầm, tàu chiến vỡ tan tành,
Khắp đó đây mảnh gỗ cháy lửa loang.

Tiếng hô chiến thắng ầm vang,
Quân ta đã thắng! Hòa Lan chìm tàu!..
Đo đây sông máu đỏ ngầu,
Hải quân sử chiến thắng đầu quân Nam,
Quân ta chiến đấu quyết tâm,
Nuốt trôi tàu địch, lính cầm tù súng thu.
Lửa cháy lớn, cuồng phong càng hung dữ,
Khói mịt mù vùng biển tưởng màu đêm,
Chớp thời cơ tàu địch nhỏ chuồn êm.
Hải quân Việt truy đối phương rất gắt,
Hạm đội địch duy chiếc tàu nhỏ nhất.

Con cà còn lọt lưới hải quân ta,
Chúng sợ run khi quát tháo tiếng loa.
Đối phương khi đã biết uy,
Đành lòng trốn chạy một khi tranh hùng.
Việt Nam nghĩa hiệp anh hùng,
Đánh người ngã ngựa đau lòng quân ta.
Hải quân qua chiến sử ca,
Sóng triều dâng chiến thắng hoa đầu mùa.
Tham mưu địch trong chiếc tàu lớn nhất,
Thay thế nhuy nổ đại pháo như mưa,
Hải quân ta dòng khí thế có thừa!...
Gọi mưa pháo tỏa bao vây, bám riết,
Bão tên lửa trận thắng thua quyết liệt.
Oâm bó rơm tàu địch chạy thành hàng.
Quân đổ bộ xung phong lên tàu địch,
Quyết chiến thắng làm men say kích thích.
Quân lưng trần túm được áo giết phăng!
Lệnh tập trung toán người nhái rất hăng.
Sườn tàu địch quyết phá toang đục lỗ,
Sàn ngập nước không có còn một chỗ...
Bánh lái tàu bị gãy bỡi quân ta.
Chặt cột buồm, hầm lửa cháy lan ra
Thuyền trưởng địch, bộ tham mưu tuyệt vọng,
Hết cứu vãn chờ nổ kho thuốc súng!...
Hơn hai trăm thủy thủ địch hỏa thiêu,
Tàu Hòa Lan cháy từ sáng đến chiều...
Chỉ còn có bảy người liều nhảy xuống,
Hải quân Việt lệnh vớt lên bắt sống.
Mang tù binh nộp Chúa Nguyễn lập công...
Nguyễn Vương thi sát thuyền rồng,
Hai hàng hạm đội song song theo hầu.
Thưởng ban ai lập công đầu!
Hải quân chiến sỉ cùng màu tuyên dương.
Bảy tù binh nạp trước vương.
Tay đốc kiếm, mắt nhìn tù binh địch
-Lính nước nào? Chúa hỏi kẻ tự kiêu?
Người Hòa Lan quá run sợ trả lời.
-Tâu chúa thượng! Đây những người thoát nạn
Trận Hải chiến Hòa Lan vừa bại trận!...
Đâu cần chi nhờ quân đội của Trời!
Chiến thuyền ta đủ phá địch như chơi!
Mau trói lại tên Hòa Lan phạm thượng!...
Điều quân một Nguyễn Phúc Tần,
Là Hiền Vương đó một lần nối ngôi.
Sóng thần cũng thấy chơi vơi,
Triều dâng chen lấn nối lời suy tôn.
Hải quân Việt quyết một lòng!

Một trang chiến sử thơm hương!
Ngàn sau, ngàn trước một phương giống nòi!
Giương buồm uống gió căng rồi,
Aàm vang loa réo! Chơi vơi sóng dài!
Trùng dương loan báo độ dài sóng âm.
Trận này hải chiến quân Nam,
Hòa Lan hạm đội bi tan chạy dài!
Việt quân chiến thuật quá tài,
Bao vây, xé lẻ, giặc ngoài lâm nguy!
Hải triều nói với trăng thì,
Phi lao gọi gió cùng suy tốn hoài.
Mây chiều biểu ngữ nắng cài,
Hoan hô chiến thắng vượt ngoài ước mong,
Vầng trăng vừa ló biển đông,
Cũng thơ chúc tụng! Cũng lòng kính yêu!
Quân ta can đảm đã nhiều,
Hòa Lan đề đốc chết thiêu lửa hồng!
Pierre Breck! Cũng anh hùng!
Chết cùng với lính trên boong tàu mình...
Hải chiến đầu tiên địch với ta,
Một trang quân sự nét son hoa.
Ngàn sau con cháu yêu tình nước,
Loa gió dâng triều, dợt sóng ca...
---
(1) - Căn cứ 1 Nguyên Hải, chỗ sông Hương đổ ra biển nay gọi là Thuận An; Căn cứ 2 lớn mạnh hơn dinh Chiêm nay gọi là Thành Chiêm cách Hội An 9 km trên sông Thu Bồn ngày nay; Căn cứ 3 trại Thủy trên bờ sông làng Hội Phú, xã An Ninh, quận Tuy An, Phú Yên.
(Phạm Đình Khiêm, xã hội V.N thế kỷ XVI I dưới mắt giáo sĩ Đắc Lộ, V.N khảo cổ tập san, tr.49, 50, Sài gòn tháng 6/1961.)
Tượng Thờ dù đổ vẫn thiêng
Miếu thờ bỏ vắng vẫn nguyên miếu thờ
Chia sẻ trên Facebook